

KY SU

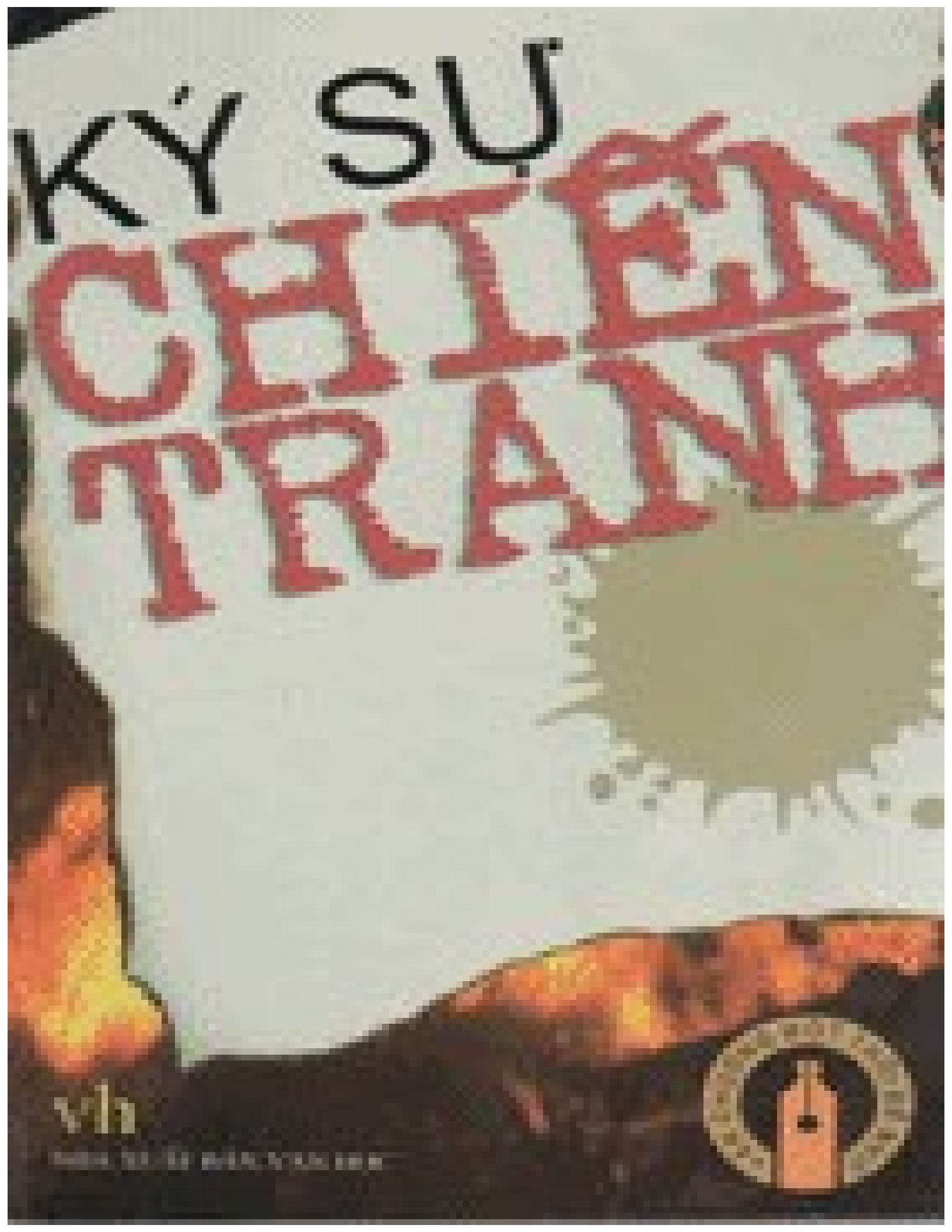
CHIEF
TRAITOR



via

THE NEW YORK PUBLIC LIBRARY





KÝ SỰ

CHUYÊN
TRAI

VIA

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MÁY TÍNH ĐỂ HỌC TIẾNG VIỆT



Ký Sự Chiến Tranh Phần 1

Nhiều tác giả

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>

Table of Contents

DÒNG KÝ SỰ VIẾT VỀ CHIẾN TRANH	
MỘT LẦN TỐI THỦ ĐÔ	
TRẦN PHỐ RÀNG	
TRÊN ĐƯỜNG SỐ 4, 15 CÂY SỐ	
GIỮA THẤT KHÊ - LŨNG PHẦY.	
MỘT CUỘC CHUẨN BỊ	
TRẦN THANH HƯƠNG	
KÝ SỰ CAO LẠNG	
KÝ SỰ MẶT TRẬN	
NHỮNG NGƯỜI ĐANG CHIẾN ĐẤU	
CHÚNG TÔI Ở CỒN CỎ	
NGÔI SAO TRÊN ĐỈNH PHU VĂN LÂU	

- [\(1\)](#)
- [\(2\)](#)
- [\(3\)](#)
- [\(4\)](#)
- [\(5\)](#)
- [\(6\)](#)
- [\(7\)](#)
- [\(8\)](#)
- [\(9\)](#)
- [\(10\)](#)
- [\(11\)](#)
- [\(12\)](#)
- [\(13\)](#)
- [\(14\)](#)
- [\(15\)](#)
- [\(16\)](#)
- [\(17\)](#)
- [\(18\)](#)
- [\(19\)](#)
- [\(20\)](#)
- [\(21\)](#)
- [\(22\)](#)
- [\(23\)](#)
- [\(24\)](#)
- [\(25\)](#)
- [\(26\)](#)
- [\(27\)](#)

[\(28\)](#)
[\(29\)](#)
[\(30\)](#)
[\(31\)](#)
[\(32\)](#)
[\(33\)](#)
[\(34\)](#)

DÒNG KÝ SỰ VIẾT VỀ CHIẾN TRANH

Giai đoạn văn học 1945- 1975 có một ý nghĩa quan trọng trong lịch sử văn học Việt Nam hiện đại. Đây là giai đoạn hình thành và phát triển của nền văn học mới, một nền văn học phục vụ công cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong bối cảnh chiến tranh và cách mạng, cùng với những loại hình văn học khác, ký đã tỏ rõ ưu thế và sức mạnh của thể loại trong phản ánh hiện thực và con người thời đại. Thể ký thường nở rộ và thịnh hành vào các thời kỳ văn học ứng với những thay đổi lớn lao, những bước ngoặt trọng đại của đời sống dân tộc. Nếu yêu cầu nhà văn là người thư ký trung thành của thời đại và tác phẩm là bức tranh chân thật về đời sống thì ký là thể loại giúp chủ thể sáng tạo hoàn thành sứ mệnh của mình một cách thuận lợi nhất. Với đặc trưng thể loại là tính thời sự, năng động, ký có khả năng ghi nhận và chuyển tải sự kiện đời sống và con người một cách nhạy bén và nóng hổi nhất. Dòng ký chiến tranh đã xuất hiện và đã góp một tiếng nói đầy hiệu quả trong việc phản ánh hiện thực lúc bấy giờ. Nhiều tác phẩm ký có giá trị lần lượt ra đời, góp phần tạo nên diện mạo đa dạng của đời sống văn học. Đó là những sáng tác phản ánh kịp thời, nhiều mặt của hiện thực đời sống bề bộn và phong phú, xứng đáng là đội quân xung kích của văn học nghệ thuật. Trong đó, ký sự là một tiểu loại thuộc loại hình ký đã làm tròn chức năng nghệ thuật của mình và đã gặt hái những thành tựu đáng ghi nhận.

Ký sự ghi chép và tái hiện một sự kiện, một câu chuyện tương đối hoàn chỉnh, đưa một lượng thông tin nóng, cập nhật và giàu giá trị biểu cảm đến với người đọc. Từ những sự việc cụ thể và sinh động toát lên chủ đề tư tưởng của tác phẩm. Ký sự có quy mô tương ứng với truyện ngắn, truyện vừa hoặc tiểu thuyết nhưng viết về người thật, việc thật mà tác giả là người trong cuộc, trực tiếp chứng kiến hay được nghe kể lại, được nắm giữ tư liệu một cách tường tận, tỉ mỉ về sự việc và con người ở một thời điểm, một không gian và địa danh cụ thể. Ký sự cũng gần với truyện nhưng có quan điểm của thể loại: tôn trọng sự thật khách quan của đời sống. Bởi vậy, người viết ký luôn có ý thức đẩy người và việc lên phía trước, đưa những xung đột tính cách và hoàn cảnh lùi lại ở phía sau, đảm bảo tính xác thực của hiện thực đời sống được phản ánh trong tác phẩm. Sự việc diễn biến theo trình tự thời gian làm nên tình huống và kết cấu của thiên ký sự. Thực tế của đời sống cách mạng và kháng chiến của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đã tạo nhiều chất liệu cho ký sự phát triển.

Hàng loạt ký sự xuất hiện đã ghi lại khá đầy đủ diện mạo và tiến trình, các thời đoạn và sự kiện chủ yếu của đời sống đất nước và con người Việt Nam trong ba mươi năm chiến tranh và cách mạng. Những ký sự : *Trong rừng Yên Thế*, *Trận Phố Ràng* (Trần Đăng), *Trận Thanh Hương* (Nguyễn Khắc Thứ), *Ký sự Cao Lạng* (Nguyễn Huy Tường) v.v... đã ghi chép rất chân thật những diễn biến phức tạp, gay go của các trận đánh, các chiến dịch của quân và dân ta với kẻ thù trong kháng chiến chống Pháp. Tiếp đến những ký sự *Chúng tôi ở Côn Cỏ* (Hồ Phương) , *Sóng Hòn Mê* (Hoàng Văn Bốn), *Ngôi sao trên đỉnh Phu Văn Lâu* (Hoàng Phủ Ngọc Tường), *Ký sự miền đất lửa* (Nguyễn Sinh - Vũ Kỳ Lân) , *Tháng Ba ở Tây Nguyên* (Nguyễn Khải), *Bắc Hải Vân xuân 1975* (Xuân Thiều) v.v... đã ghi lại một cách trung thực, đầy xúc động những diễn biến của sự kiện vĩ đại vào bậc nhất trong lịch sử chống xâm lược của dân tộc, giành lại độc lập và thống nhất đất nước của đồng bào và chiến sĩ cả nước trong kháng chiến chống Mỹ. Dòng ký sự ra đời trong hoàn cảnh đặc biệt của đất nước kể trên, mang đậm cảm hứng lịch sử và dân tộc hoà quyện với âm điệu hùng tráng, lãng mạn đã thực sự khẳng định vị trí của ký sự viết về chiến tranh trong thời kỳ lịch sử đầy kỳ tích và bi tráng của dân tộc.

Loại hình ký bao gồm nhiều tiểu loại ký. Ở đây, chúng tôi mới chỉ đề cập tới một trong những mũi nhọn của ký là thể ký sự. Chúng tôi xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc tập ký sự viết về chiến tranh, tuyển chọn những tác phẩm ký sự tiêu biểu của giai đoạn văn học chiến tranh và cách mạng (1945 - 1975), như là một tập hợp bước đầu, chưa thật đầy đủ nhưng ở một mức độ nhất định cũng đã mang ý nghĩa đại diện cho các sáng tác ký sự của giai đoạn này.

TRẦN ĐĂNG

MỘT LẦN TỚI THỦ ĐÔ

Trời vừa tối sầm lại thì bốn chiến sĩ xuống cầu vào tới trong thành phố. Trong gió rét căm căm, dưới trời mù tối và xám lạnh, sương tỏa vào phố từ phía bờ sông, nên không nhìn rõ mặt mũi của bốn bóng người, hàng một, thấp thoáng bước theo nhau. Nhưng chỉ nhìn thấy bộ quần áo đen xám, mỏng tanh, chèn vào lưng, thắt vào bắp chân mỗi người, khẩu súng lớn đeo bên hông của người đi đầu, hình con dao quắm bên sườn một người đi sau, cũng đủ biết đây là bốn chiến sĩ mới từ chiến khu về.

Dân chúng Hà - thành từ hai, ba tháng nay đã quen thuộc với những hình dáng ấy. Và những ngày chưa xa, chính những hình dáng ấy đã làm tất cả Hà Nội sôi nổi, hân hoan.

Nhưng hôm nay mới về thì hình như chiến sĩ đến chậm quá! Mà có bốn người thì ít quá! Hình ảnh khêu gợi và quyến rũ của chiến sĩ đều trở nên tầm thường rồi.

Vả lại những trẻ bán báo, những bác hàng rong, những anh thợ thuyền... nghĩa là tất cả những người còn thích xem chiến sĩ nhất, sau một ngày vất vả làm ăn trong thành phố đã tản mát cả ra những ngoại ô, ngoài bãi, trở về nhà, hoặc đã chúi vào mấy xó cửa ngay trong phố tránh cái rét, càng về chiều càng buốt căm căm.

Nhưng mặc dầu, chỉ biết rằng chiều hôm nay, không có ai đi đón chiến sĩ mà cũng chẳng ai đi theo xem. Nhớ lại có ngày chân cầu, thành cầu đầy người bám, và phố ở dưới chân cầu, người xếp hàng hai bên dài tắp tắp.

Nhưng mà thực ra, chiến sĩ thản nhiên, im lặng bước, đi hàng một - lối đi rừng - người đi sau giẫm lên dấu chân của người đi trước, không hề chú ý gì tới chung quanh.

Cho tới đầu phố Hàng Ngang thì đèn thành phố bật sáng. Và cùng với đèn thành phố, một cảnh tượng tung bừng cũng sáng bật lên. Lối đèn phòng thủ lúc vừa bị bỏ đi. Nhiều cửa hiệu im lìm suốt mấy năm chiến tranh đã sáng rực hẳn lên. Những tủ kính hắt ra hè phố từng mảng ánh sáng vuông vắn - ánh sáng rực rỡ, ấm cúng lạ thường, trong không khí lạnh dưới trời không trăng, sao. Và lòng người như phấn khởi hẳn lên. Không ai bảo ai, tất cả mọi người đua nhau ra đường. Mỗi lúc một đông thêm, từ các ngã đường, người và xe dần dần như nêm như cối náo nhiệt đổ mãi vào những phố Hàng Ngang, Hàng Đào, mạch máu của Hà Nội.

Thực là đằng đẵng mấy năm trời sau bao nhiêu biến cố hãi hùng và mong đợi, cảnh phồn thịnh, lộng lẫy sáng sủa như vậy mới trở lại. Nhưng trở lại hơi vội quá chăng?

Nhiều thứ hàng thuộc về loại xa xỉ phẩm tưởng không bao giờ còn trông thấy nữa, hay còn dùng làm gì được nữa, đã lại từ lúc nào hiện về, nằm im trong lần kính, quý giá và êm đềm như giấc ngủ của nàng công chúa trong truyện thần tiên.

Hà Nội vội vàng sống lại đêm nay những đêm nào của một thời qua để xứng với tên kinh thành hoa lệ và người của Hà Nội chiều nay cũng thực là những người của đất văn vật nghìn

năm.

Rất nhiều kiều dân và võ quan ngoại quốc trong bộ đồ len ấm áp, sang trọng tỏa ra những hương thơm ngào ngạt của nước hoa. Những chiếc áo khoác trắng như tuyết trên vai những thiếu nữ Việt Nam, hay những thiếu phụ mới từ miền Bắc xuống đây, thấp thoáng trong những chiếc xe hơi kiểu lạ, bóng loáng, xích máy, từ từ đi trong phố. Mặc dầu tất cả những sự đã xảy ra, một võ quan Nhật Bản vẫn lăm liệt ngồi trong một chiếc xe hơi buồng mui với gươm và găng tay trắng, rẽ qua một cổng chào có hình thanh thiên bạch nhật và hàng chữ hoan hô Đồng minh.

Thủ đô Việt Nam được tô điểm bằng bao nhiêu màu sắc quốc tế. Đời sống Việt Nam cũng phản chiếu được ngay cái ánh sáng phù hoa ấy. Phòng trà ở góc phố, bàng bạc một ánh sáng đều nhạt, dịu dàng. Những thanh niên tuần tú ngồi bên những màu áo thêu hoa. Những tiếng đàn rên rĩ ở những cung trầm. Xa chút nữa, cánh cửa của một tiệm nháy hé mở để một võ quan ngoại quốc cao lớn lách vào cùng với một tà áo đỏ để thoáng lộ ra những cặp thướt tha cũng như chợt thoáng bay ra ngoài tiếng đàn lá lướt.

Tiếng đàn lá lướt vắng đưa trên trời và trong đêm Hà Nội. Nhưng ham muốn mạnh mẽ và hồi hộp nặng sa vào trong lòng mấy chàng thanh niên bước vội trên vỉa hè. Nước hồ Gươm rung làn ánh sáng như giục giã. Chút sương mờ trước mắt như đợi chờ.

"Ái tình trong giờ phút này đã phấn khởi hẳn lên trong mắt những ai ai".

Nhưng trong ánh sáng ấy, giữa những luồng sinh khí ấy, bốn chiến sĩ vẫn thản nhiên bước theo hàng một - lối đi rừng - người đi sau giẫm lên dấu chân người đi trước. Nét mặt họ lúc này đã trông rõ được : bốn khuôn mặt to, đen sạm, hiền hậu vô cùng, nhưng yên lặng và thản nhiên vô cùng. Những đôi mắt ấy không sáng lên một chút nào trước những ánh sáng rực rỡ kia. Những đôi mắt chỉ nhìn thẳng để bước đều lên. Tiếng hát của một hộp vô tuyến điện có làm cho người đi đầu nhìn ngang một chút, nhưng mà vẫn như không nghe thấy. Vì tiếng hát đã hát rằng :

Buồn nhớ khóm trúc ngày xưa

Buồn trông tình xưa còn đó

Người xưa còn nhớ ta chăng?

Hay đã quên rồi ?

Thực vậy, mắt mở mà không trông, tai lắng mà không nghe, bốn chiến sĩ đều bước theo người đi đầu dẫn đường. Không có một chút tình ý gì, không có một dây liên lạc nào giữa những người ấy, giữa những cảnh tượng ấy. Kỷ niệm âm u và xa vắng của rừng núi không tan biến trước ánh sáng của kinh thành.

Bốn chiến sĩ cứ tiến dần mãi ra ngoại ô. Họ tìm tới một trường quân chính. Đây là mục đích của họ lần này về Thủ đô. Họ đến chậm rồi, nên có vẻ vội vã lắm.

Sáng mai, ở bãi cỏ nhà trường, họ sẽ chào lá cờ đỏ sao vàng. Những ngày ở lại đây, họ còn được xem nữa cái ánh sáng của kinh thành. Nhưng xem mà vẫn không hề lưu luyến. Không bao giờ hai bên sẽ hiểu nhau. Một ngày mai, trở về núi rừng, hay xông pha nơi khói lửa, có lẽ kỷ niệm của họ ở Thủ đô chỉ là một lá cờ mỗi sáng kéo lên trên bãi cỏ ướt của nhà trường. Còn những cảnh khác vô tình họ đã nhìn thấy thì lại sẽ vô tình lần lần phai mờ mà mất hẳn đi...

Và đây là một kỷ niệm ấm áp độc nhất của một thành phố đầy ánh sáng và len dạ.

Tháng 1 năm 1946

TRẬN PHỐ RÀNG

(24, 25-6-1949)

Xung kích, X... người vừa cán bộ, đội viên, công binh phối hợp, cây cối ngụy trang đầy người, súng, mác, dao tông, ngồi hai hàng dọc hai bên lối đi dốc thoải thoải trong rừng nứa, đợi đến phút cuối cùng mới ra đường.

Đại đội trưởng xung kích P.N. luôn luôn nhìn đồng hồ trên cổ tay. Còn 55 phút. Trung đội trưởng Hoa dắt thêm cả một cây nứa vào thắt lưng. Trung đội phó Khải mân mê cái bao mồi cau còn bọc kín lõi mác. Đồng chí Sắc xỏ chân vào đôi giày đinh, chỉ dùng những khi vượt chông, còn cả đời vác; tiểu đội phó Chiến trẻ nhất đại đội ngắm mãi một cái lá tre cầm trong tay như chưa được trông thấy bao giờ. Không ai cười nói to; mỗi cử động đều thận trọng, tuy ở đây chưa phải tuyệt đối bí mật. Vừa có tiếng súng nổ phía Ngòi Mác và người ở ngoài ấy về nói có lẽ nó thấy trinh sát chạy qua đường.

Còn 53 phút. Vẫn không một người xung kích nào để lộ ra mặt một nét lo lắng, băn khoăn gì cả. Cũng không có một cái mặt nào sắt lạnh, đầy sát khí. Tất cả thản nhiên, lăm lăm như không. Vài anh không biết thú cái gì nhìn nhau, bịt mồm cười. Nhiều anh nghiêng đầu lắng tai nghe tiếng con qua kêu buồn, ròi rạc mé đồn địch còn lấp sau quả núi, và mấy rừng cây yên tĩnh. Cái giờ sống chết càng tới gần, những nét đăm chiêu, cau có và vui nhộn nứa của những ngày chuẩn bị càng biến đi hết.

Còn 52 phút.

Bắt đầu tiến! - Đại đội trưởng P.N. chụp cái mũ sắt Đức lên đầu, thắt lại thanh kiếm lệnh khê hô rất nhanh giữa hai hàng đội viên đã đứng cả dậy.

Hàng một, xung kích lặng lẽ đi từng bước ra khỏi rừng. Cửa rừng trông ra một bãi ruộng cỏ hoang, đằng sau ngọn núi của tiểu đoàn bộ, ban chỉ huy cũng ngồi hai hàng, điểm một lần cuối, từng người xung kích đi qua. Anh tiểu đoàn trưởng điềm điềm, nhìn từng mặt, hơi mỉm cười, chiếc roi ngựa uốn cong trong tay. Những mặt nào đây, một lát nữa sẽ được vinh dự ở trong cái tử số những người sẽ hy sinh, anh đã dự tính?

Còn 45 phút. Xung kích đã đi khỏi. Chưa một bộ phận nào bị lộ. Bao nhiêu con mắt, dưới bóng cây trùm sáng lên nhìn nhau khoái trá, hồi hộp. Cố một tí nữa cho tới đúng giờ khai hỏa là trận đánh đã thắng một nửa.

Còn 44 phút rưỡi.

Anh tiểu đoàn trưởng đang nói một câu gì với liên lạc bỗng dừng hẳn lại. Moóc-chi-ê địch bắn ra. Tiếng nổ thứ hai vừa dứt, chưa biết sự thể ra làm sao mà đại bác lại bắn sớm thế, nhưng không ai bảo ai, cả ông chỉ huy phó mặt trận, cả anh tiểu đoàn trưởng, chính trị viên đều vùng dậy chạy lên núi rào rào, theo sau đến một trung đội các sĩ quan tham mưu, bí thư, điện thoại, liên lạc viên, nhiếp ảnh, nhà báo. Súng đã ầm ầm loạn xạ trên khắp mặt trận; chưa nghe ra súng gì của ta hay của địch, bắn như thế nào. Một khẩu Bờ-rén nào ở đồi bên cạnh, vừa cựa mình, xỏ ra một băng dài. Đỉnh đồi chỉ huy, mọi người vừa thở đứt ruột vừa tản ra các gốc cây, ngồi lên các miệng hố công sự, tìm chỗ nhìn xuống. Một người lên tiếng hùng hổ đắc thắng: "Cháy hết cả rồi, chết hết cả rồi nhớ!". Một người khác bình tĩnh tuyên bố. "Thế là xong, tất cả 15 phút!". Những dịp cười, những tiếng rú!

Anh tiểu đoàn trưởng chưa nói, chưa tỏ một thái độ gì cả, trèo thoát lên một ngọn cây cao. Quan sát chưa kịp đặt mà cây mọc từ chân núi lên, che gần kín vị trí chỉ huy.

Đồn địch dưới thấp còn cách xa gần 400 thước đang nổ cháy thật, tre nứa nổ lộp bộp như cả cái thung lũng đang nổ cháy. Khối lửa dày đặc không động đậy bên dưới, mà bốc ngọn mỗi lúc

một cao, ngùn ngụt gió tạt về phía đồi chỉ huy vàng rực, chói lòa trong nắng mới nóng bốc lên tận những đỉnh núi bố trí. Đại bác vẫn ùng... oàng đồng đặc, không thương tiếc.

Xung kích, chưa trông rõ đồn địch, cứ phía đại bác nổ, từng người, từng tổ nhảy ào xuống đường chạy thật lực. Con đường cái Lục-an-châu - Phố Ràng qua Khe Pì, Ngòi Mác dọc theo bờ sông Chảy, chiều hôm nay khô ráo, quang đãng và ánh nắng dịu trong trẻo lạ thường. Phởn quá, ba bốn anh vừa chạy, vừa reo hò động viên nhau ầm ỹ.

- Tiến lên! Chúng nó chết hết rồi!

- Ô hay! Sao lại vớt thang lại thế này!

- Kìa, tổ trên nó bỏ! Lính năm nào thế?

Một chiếc cầu mục nằm nghiêng rất khả nghi trên một con suối nước đục lờ lờ, chảy ra sông.

- Mìn đấy, khéo có mìn!

- Đi xuống suối, xuống suối!

Suối ngập đến bụng. Bờ suối cao quá đầu, đẩy dít nhau mà lên. Rồi cứ người nọ theo người kia, giẫm bừa lên những cỏ lau rậm rạp cao đến ngực và gai góc, dây dợ, giăng quần áo, da thịt ra mà chạy. Thế là thành một lối cỏ dập xuống, sẫm sấp nước bùn.

- Cúi xuống! Đồn đấy!

Nhưng đồn còn cách chừng 200 thước mới hiện ra một khoảng; khoảng dãy nhà ngựa dốc xuống mặt sông, lửa làm sao đã tắt hết rồi, một hàng cọc đen thui : như một dãy lều chợ tầm thường vẫn hay bị Tây đốt.

Đại bác tưởng đã ngừng lại nổ một phát dữ dội rung động cả đất dưới chân. Một mảnh ô-buay rú trên đầu bay đi xa tít. Xung kích đã nằm rạp xuống đất vừa ngóc đầu lên thì khẩu 75 ly bồi luôn một phát. Đồn địch sụp đổ rầm rầm như núi lở. Chắc một thằng nào đã chót bóp cò trước khi ngã nên một phát súng trường nổ xuống sông, tung tóe nước. Nhưng đại bác chưa kịp bắn nữa, thì đồn địch ộc ra một tràng *dui xét* bình bịch trên mặt đường. Lá cây gió rào rào, gió phàn phật trên đầu xung kích.

- Cúi thấp xuống! - Khỏi vừa hô vừa dẫn xung kích tạt vào bên trái đường, lại dè nát tất cả những cỏ lau, bụi rậm mà tiến, tránh con đường ở thẳng ngay dưới tầm súng địch. Xung kích dàn hàng ngang, trong một rãnh nước cạn, sau mấy cây gỗ mục cách đồn 100 thước. Bước tiến ào ạt, địch đã tỉnh lại. Những tia lửa loé loé dưới nóc lô cốt số 1. Từng luồng khói theo nhau phụt xuống chân hàng rào. Lửa chỉ còn âm ỉ trên đồn địch. Ống bơ một dãy dài tắp, lấp lánh trắng, trên mũi ngọn tre hàng rào tua tủa. Những mái nhà còn chen chúc, nhô trên dãy tường trình, có một hàng lỗ châu mai đen ngòm cách từng khoảng đều đặn. Những đồng gạch, tre gỗ nhấp nhô như mấy cái lò gạch hoang đều nhau.

Ban chỉ huy đã chuyển vị trí lên sau một gốc gạo lớn, cách hàng xung kích mười thước.

Chuế, liên lạc trung đội, lách bụi xuống. Cách đây 15 phút, quần áo anh còn nguyên lành. Lúc này, một cái vai anh đã hở ra, hai ống quần sắp đi đứt cả. Cứ đà này, một chốc nữa, anh sẽ không còn quần mặc.

Trung đội báo cáo : "Địch bắn rát từ lô cốt số 1 và đồng đá. Bãi phẳng quá, không có địa hình, địa vật. Ba-dô-ca năm viên thối bốn. Xác đồng chí Xá còn để trên ấy!".

Kèn sừng trâu trên núi rúc xung phong một lần nữa : te-te-te-te.

Đại đội trưởng P.N. gạt mấy giọt mồ hôi trên trán, tuy trời không nóng, quay lại anh chính trị viên :

- Trung 1 đang đi xuống sông tìm đường. Đấy, nó bắn! Cứ nhô lên là nó bắn! Này, chết cậu Xá rồi!

Liên lạc vẫn chạy như cò lông công, mang lệnh dồn dập của tiểu đoàn : báo cáo địch tình, tìm đường tiến, quyết tâm, đại bác sắp bắn thêm.

Một phút chờ đại bác bắn, anh chính trị viên cẩn thận hỏi lại anh đại đội trưởng.

- Xá hay Xắc?

- Xá.

Anh chính trị viên ngừng một tí rồi như nói một mình : "Ừ, cậu Xá hay ngâm bài *Khúc lưu ly*".

Rồi cả hai im lặng, vô tình đều cúi đầu. Cái chết đầu tiên của trận đánh nghiêm trọng và cảm động.

Nhưng cả hai đã bật đứng dậy như hai cái lò xo. Đại bác vừa nổ ừng một tiếng rồi băng hẳn đi mấy tích tắc. Rồi khói đen đặc, đất bụi bốc tung lên ở một góc đồn địch cùng với một tiếng nổ oàng. Moóc-chi-ê pình... pình giống đôi. Phóng bom dựng từng cột khói đen sì, cao ngất lên giữa đồn. La- mi tạt... tạt tai lác như tát lấy tát để vào mặt Tây. Các thứ súng phối hợp, các tiếng nổ lẫn lộn, vang dội lan xa như sấm rền, bạt ngàn xẻ núi...

Vẫn chưa nghe tiếng xung phong! Trời nhá nhem tối lúc nào không biết. Đại bác bắn thừa thớt dần, rồi thôi. Một mình khẩu *đui xét* tiếc rẻ cục... cục thêm mấy phát, không một chút hào hứng.

- Yêu cầu đại bác bắn trúng hòn đá và lô cốt số 1.

- Yêu cầu đại bác...

Trời sập tối mất rồi. Tiếng gào truyền khẩu đến đứt hơi qua từng chặng liên lạc 50 thước lên tiểu đoàn.

Nhưng trời đã tối hẳn. Một đêm không trăng, không sao bắt đầu bùng lấy mắt, những lối đi lại, liên lạc trong cỏ lau, bụi rậm bực dọc vô cùng.

Một cuộc hội ý cấp tốc giữa đại đội trưởng và các trung đội trưởng xung kích, dưới gốc gạo chung quanh một bó những ống nứa đựng ét xăng vừa đem lên thơm sực có đuôi mắc vào hàng rào, mái nhà, như những quả pháo chạy chuột. Anh đại đội trưởng vừa nói lại im, mọi người lắng nghe những tiếng ào huỳnh huých trên đồn mỗi lúc càng nặng càng vội, tưởng như tiếng tim đập của chính mình. Chúng nó tranh thủ thời gian, chúng nó cố thủ. Lệnh của tiểu đoàn là tìm hết cách nổ mìn, đốt rào đột nhập ban đêm.

Đại đội trưởng lên với xung kích.

Trung 4 bên trái, trung 1 bên phải tiến sát chân rào, nấp dưới những tảng đá, mấp mô mấy tầng cao. Tối quá không thấy trung đội bạn, Khải, trung đội phó trung 4, hét sang bên phải : "Tình thần xung phong của trung đội 1 đâu!". Địch, một đội viên trung 1, nghe rõ, nắm lấy tay anh trung đội phó của mình, từ biệt : "Tôi đi đây, tôi đi xung phong đây", rồi chạy vụt lên.

Rồi bất thần, ùng ùng một chuỗi mìn nổ. Một tia lửa ba-dô-ca xanh lè lè, chạy nhằng nhằng vào hàng rào. Một tiếng hô, những tiếng thét, kêu thất thanh, xé trời, hỗn loạn trong đêm, không nghe ra câu gì, không nghe ra tiếng người nữa. Những bóng đen tới tấp, xô nhau nhảy vọt lên, chum vào rồi giã ra. Một, hai, ba, bốn băng liên thanh nổ dài đến kiệt cùng. Một câu thì thầm của anh đại đội trưởng tan loãng trong gió :

- Súng máy đặt đây! Đặt đây!

Những quả moóc-chi-ê nổ rầm; rồi im bật tất cả. Tối ngòm trở lại, mơ hồ như còn văng vẳng trên trời tiếng thét. Nhưng chiến trường thực đã lặng hẳn đi rồi. Mười phút toi bời đã qua như một cái chớp lửa. Chỉ còn một mình đồng chí Địch, trung 1, nằm chết bên trong rào. Anh quay ra gọi người vượt thang sau anh : "Phố! Phố!". Không thấy trả lời. Một tiếng thân người bị kéo sên sệt trên mặt đất xa dần. Lốp cộp lách cách ba con ngựa lù lù mon men lại gần, cúi xuống hít ngửi anh đội viên. Ba bóng giặc mập mờ nhô ra khỏi một bức tường. "Êch!" quả lựu đạn ở trong tay Địch vung ra không nổ. Giặc biến mất. Địch nằm chết năm phút, mười phút nữa, rồi vội vã trèo trở ra. Một cái thang vẫn còn mắc lên rào.

Gió thổi lộng, lạnh lạnh. Cây lá xào xào. Mưa lộp bộp những hạt nặng.

Gốc cây gạo, anh đại đội trưởng đã trở về ngồi, thở dốc. Cả chính trị viên, đại đội phó. Không ai nữa nói lên một câu gì cả, cùng nghe mưa rơi. Những giọt mưa dập nốt những ngọn lửa còn cháy leo lét trên hàng rào đồn địch. Cái đồn vẫn cao lù xù, đen sì giữa trời.

Bộ đội đã nằm lẫn lóc, sau cái gốc cây, rúc vào các bụi rậm. Những tiếng ngáy đều đều. Một trung đội tập hợp, nhẩn nai, bước đi tẻ ngắt theo lệnh tiểu đoàn vòng lên núi, để qua sân tàu bay, đi tìm một hướng khác tấn công. Nhưng ánh trăng gần sáng đã mờ mờ. Một tiếng gà rừng gáy bên kia sông.

Anh tiểu đoàn trưởng đã thức suốt một đêm, bên một chiếc máy điện thoại, dưới chân núi chỉ huy, từ từ đi trở lên vị trí. Bước chân của anh đã mỏi, chậm chạp lên dốc. Miệng anh mím chặt. Mắt mở không chớp, không nhìn ai, không nhìn một cái gì. Hai má lõm. Da mặt đen sạm càng sẫm lại. Trên đôi mắt lạnh như còn vương những hình ảnh lửa cháy, người chạy liên lạc như máy, đứng dừng lại thẳng người báo cáo. Duỗi chân trong hố công sự, anh khẽ nhắm mắt. Liên lạc, trinh sát... Chung quanh ngời im thin thít cả.

Năm giờ sáng. Quan sát trên một ngọn cây nheo nhéo :

- Báo cáo, sương đang tan dần.

- Báo cáo, nhìn rõ được đồn rồi!

Anh tiểu đoàn trưởng đã quỳ xuống trong hố công sự. Từng thớ thịt của anh rung lên dưới làn áo. Nhưng giọng vẫn dịu :

- Điện thoại! Pháo binh xong chưa? Kèn đâu?

Tiếng kèn tắc tị trong cổ họng anh thông hiệu. Anh tiểu đoàn trưởng giằng lấy kèn, lấy hết hơi thổi rúc :

- Te... te... te... te.

Tiếng reo trên khắp các ngọn núi. Lô cốt số 1 vừa phi ra một đám khói trắng. Cái mái lật ngửa bụng.

- Thấy xung kích chưa? Tiểu đoàn trưởng hét. Vẫn chỉ có sương tan trắng xóa xuống quanh đồn.

- Đây rồi, lỗ nhỏ kia rồi!

Một anh run rẩy : "Này, rặng này... rặng!".

Nhưng không. Một người thứ hai, thứ ba vượt thang, vọt qua như mọc cánh. Cổng đồn tung ra. Trung 4 ủa vào. Một cái lưng cời trần trắng hếu, như từ dưới mặt đất hiện lên sau một mồm đá, vùng chạy. Hậu lẩn xả vào chân khẩu moóc-chi-ê giữa sân. Khái xông vào lô cốt số 1. Một thằng cời trần nửa chết ngồi, dựa lưng vào tường như ngồi ghế bành, nhe răng cười, một chân xích liền vào khẩu *đui xết*. Nhà số 9, vải bạt, quần áo cháy dở còn treo dưới mái, rủ xuống đầu một tổ cúi lom khom chui vào. Tắc... bộp, viên đạn suốt qua mang tai hai người, nóng gáy. Loáng một cái, địch đã rút ra sau nhà số 5, cái nhà to nhất ở chỗ cao nhất giữa đồn, đã cháy hết chỉ còn cái nền và bốn bức tường gạch. Một dãy các bì muối xếp bên ngoài tường như một cái chướng ngại vật. Hai bên nách nhà số 5, những cái núi đồ hộp, những đồng gạch, tre gỗ, gióng sắt... nhấp nhô phức tạp thành mấy tầng chiến lũy, ngăn giữa ta và địch. Một tổ bò lên nền nhà số 5. Vừa vịn một cái mặt Tây đen và một cái mặt khổ đỏ răng vàng nhô lên sau bức tường. Cùng trong tiếng nổ lựu đạn, tiếng hai thằng đổ rầm sau tường.

- Nhìn lên mà tránh! Trung đội phó Khái hô liền sau một tiếng "oách" và một băng si-ten tắc tắc trên đầu. Mấy chục con người nằm rạp xuống, đề lên tất cả các đồng than củi còn nóng, các vũng máu, các đồng giẻ rách, ống bơ, mảnh đạn, mảnh bom, phân ngựa... và ngóc đầu lên nhìn. Mờ mờ một luồng khói nhạt quay tít, bốc vọt lên trời, rồi bổ nhào xuống, càng xuống càng bị hút nhanh xuống đất như gió, tiếng rít như xé lụa. Bụi đất đỏ bốc mùi phũ kín mọi người. Tiếng rên hừ hừ nổi lên dưới đất. Đồng chí Lư xông ra khỏi đám khói bụi, khẩu *đui xết* trên vai, chạy như bay xuống đường. Khái hét : "Tiến sát cả vào!", và nhặt khẩu súng dưới đất lấp một quả A.T. tì súng vào vai đứng bắn. Một tiếng "pách" mé bên kia đồn trả lời. Khái vút súng xuống đất bên cạnh đồng A.T. lùi xuống một hốc đá. Các đội viên tán loạn. Những anh nhanh nhất trườn lên như rắn, đề cả lên bốn năm cái xác bạn còn nóng. Ba bốn người vịn quanh một tảng đá, một lả. Một đội viên đứng lên bờ tường hô : "Yêu cầu cho tiếp... vi...ệ... n...!". Một quả moóc-chi-ê rơi ngay xuống đầu, Khái lồm lên vợ lấy súng, lấy A.T. Người anh thành một cái máy không biết mệt, không biết sợ, đứng lên, nằm xuống theo cái nhịp dồn dập của

moóc-chi-ê địch, bắn 87 độ như vậy, cứ nửa phút một quả. Khói bụi, đất đỏ chưa tan hết đám này, lại bốc lên một đám khác, mù mịt, tối tăm mặt mũi. Ba bốn anh trên nền nhà số 5, bên trong tầm nã của moóc-chi-ê, không sợ nguy hiểm nữa, nằm ỳ. Một tiếng đồng hồ, rồi hai tiếng đồng hồ, moóc-chi-ê địch không một phút nào ngừng. Xung kích không ai còn nghe thấy tiếng nổ nữa, mà vẫn biết nó bắn. Dịch sang trái, né sang phải, quần quanh những tảng đá. Tránh, nấp, tiến, lùi đã ăn khớp, bình tĩnh, không tốn sức quá nữa, không bị hy sinh thêm một người nào. Trung đội phó Khải, một mình vừa bắn xong phát A.T. thứ năm mươi bảy. Một trung đội tiếp viện vừa vào đồn; ba người không biết hướng nào mà tránh kịp.

Trung đội trưởng Hoa rút ra khỏi đồn, xuống báo cáo, theo sau năm, bảy đội viên, người bị thương, người mệt lả, ngồi phệt xuống quanh anh đại đội trưởng. Trung đội trưởng Hoa đứng nghiêm báo cáo. Nhưng giọng anh run và mỗi lời anh nói lại làm anh xúc động thêm. Chỉ một phút nữa là anh đứng nghiêm mà khóc trước mặt đại đội trưởng.

Rồi đến lượt trung đội phó Khải cũng xuống nốt. Lưỡi anh, và hai vai áo anh vàng khè thuốc súng. Theo sau Khải lại một số đội viên nữa tới ngồi đông thêm bên anh đại đội trưởng, súng đạn vút một bên, thất lưng lự đạn cối cả ra mà thở. Một vài cái băng trắng vừa buộc lên mấy cái đầu nhỏ máu ròng ròng xuống cổ.

Dân quân tải thương, áo chàm khăn Tày vớ lũ lượt khiêng cáng chạy lên hót hải, ào ào, gây cây gây cối như cuộc săn lợn rừng.

Rồi những chiếc cáng đỏ lòm chở về. Những tiếng rên khê, những nét mặt ngửa lên trời nhăn nhó của người thương binh không muốn kêu. Đồng chí Thọ, không súng, không đạn, nằm im trên cáng, một ống chân gãy rời ra để bên cạnh.

Địch không bị dồn nữa, bắn cầm chừng ra cổng đồn.

Ba giờ trận nội chiến đã qua.

Tiếng tàu bay xa xa trong mây mù. Địch bắn vọt lên trời mấy loạt súng. Máy bay không nghe, lảng xa.

Trên núi, trợ chiến vẫn đang ngồi không yên với khẩu moóc-chi-ê. Hàng trăm con mắt vẫn thôi miên xuống những đồng gạch, đá, tre, gỗ nhấp nhô, hàng rào ống bơ lấp lánh, không một bóng giặc, một tấm hơi súng ống gì cả, im phăng phắc.

- Đấy đấy, nó ở cái đồng bụi chuối đấy phải? Cục cục... cục Tăng... tăng...

- Khói kia như khói nó thổi cơm ấy anh ạ?

- Bố nó cũng không thổi cơm được bây giờ?

Khẩu la-mi ở đồi pháo binh bên kia sông vẫn rình một cái chấm đen đưng đây, một cái đầu giặc mấy lần định thò ra, mò một cái đồ hộp, bên phải nhà số 5. Tạt... tạt... tạt... Cái chấm đen thụt vào.

- A ha! Chúng mày đừng có hòng ra mà mò ăn, mò uống gì cả!

Để cho chúng nó tuyệt vọng hơn, từng tổ bám sát trận địa đã chiếm không cho nó tỏa ra, lại đã đốt tất cả những cái gì nó có thể đốt được chung quanh địch. Lửa lại đỏ rực bùng bùng.

Trong khi đó, từ gốc cây gạo của đại đội trưởng P.N tới chân ngọn núi của Ban chỉ huy chiến trường đã biến thành ra một cái thú sân trường học lúc giờ chơi. Cách đồn trăm thước, vây quần chung quanh đại đội trưởng, xung kích ngồi nằm la liệt trên cỏ, trên những đồng bao tải, vải bạt rách, hòm gỗ vỡ, giấy má thư từ của ngụy binh, ống bơ, đồ hộp cháy chưa thu dọn, bên cạnh súng ống, dây lưng ngốn ngang, chuyện rào rào như một cái chợ con. Chuyện trước còn sôi nổi đánh nhau, đêm qua, sáng nay, Tây, khổ đỏ, rồi chuyện chuyển sang bộ răng đen của đồng chí Hội, cái bụng hắc lảo của đồng chí Ninh. Một bọn bàn cãi gay go về cái vấn đề chưa được giải quyết trong đại đội : châu chấu cào cào thì con nào bằng đầu con nào nhọn đầu.

Cứ độ nửa giờ, quan sát viên cũng đứng ngay cạnh đấy lại hô : "Moóc-chi-ê!" Nhưng nó cũng lại vẫn bắn ra cổng đồn thôi. Chắc lại có anh đá phải ống bơ, đồ hộp gì ở trên ấy. Mọi người vẫn nằm, ngồi quay lưng vào đồn địch, dựa trên các mô đất. Một anh vùng đứng dậy, chỉ cái đám bụi khói đỏ lơ lửng, đang tan dần trên đồn dọ.

- Bắt được thằng bắn móóc-chi-ê thì phải đem ra từng xẻo !... Rồi lại ngồi xuống. Nhưng trong bụi bên cạnh, hai ba anh vẫn châu đầu với nhau, chia sẻ miếng súc cù là.

Chưa ai đến lúc có công việc gì cả. Những câu chuyện ồn ào, theo với sự mỏi mệt, hạ thấp giọng, rì rầm tâm sự, tay đôi, tay ba, mấy anh trung đội trưởng, hai ba y tá, từng tổ nhỏ đội viên liên lạc.

- Nay, mình ấy à, cái hồi mình ở P.T...

- Đánh cái trận này thế mà cũng gay đấy nhỉ...

- Bây giờ tôi bảo cứ đứng cả lên, cả trên núi nữa vỗ tay đều một lượt, địch cũng hốt lắm đấy nhớ.

Đồng chí Hội bỗng vươn vai đứng dậy ngáp và gọi một đồng chí ở trung đội 1:

- Đây, ra tớ bảo!

Hai người kéo nhau ra chỗ đường cái vắng thì thầm. Đồng chí ở trung đội 1 gật gật rồi nói to : "Ờ, để tớ lấy quả lựu đạn đã nhớ, lựu Mỹ vừa tước được.". Một phút sau, hai người hàng dọc tiến lên đồn, men hàng rào, rồi biến mất vào trong. Rồi một lúc, sắt tây ống bơ loảng xoảng và một quả móóc-chi-ê nổ xuống giữa đồn. Khói chưa tan, đã thấy đồng chí Hội, đồng chí trung 1 theo nhau chạy thốc xuống đường, mỗi người kéo sên sệt dưới đất một con dê kêu be... be... rầm làng nước...

Gần 4 giờ chiều, đại đội phó N. thảo luận xong ở trên tiểu đoàn, trở xuống đường. Mọi người đều thấy trên nét mặt anh những điều quan trọng sắp tới.

Nhiều câu chuyện đã dừng lại.

Đại đội phó N. thay đại đội trưởng P.N. ngồi dưới đất trình bày kế hoạch trên một mảnh giấy với trung đội trưởng Bính, người sẽ trực tiếp chỉ huy đợt xung kích cuối cùng. Các đội viên lục tục đi lên, tập trung bên cạnh. Trung đội trưởng Bính đứng dậy quay ra hô :

- Đứng cả dậy! Tập hợp hai hàng ngang!

Giọng hô bất ngờ, gắt lên, làm mọi người im lặng. Các đội viên được nghỉ cũng đều ngồi ngay ngắn cả lại. Kỷ luật đã trở lại. Không khí nghiêm trọng trở lại. Trung đội trưởng Bính, nét mặt nghiêm khắc, đi đến từng người kiểm soát súng đạn. Những anh đội viên đã tỉnh hẳn ngủ, đứng thẳng, uõn ngực, hồi hộp chờ đợi, mắt nhìn thẳng trước người cán bộ.

Vẫn cách đồn 100 bước và nhìn thẳng lên đồn, dưới ánh nắng chiều xế dịu, trung đội xung kích tập hợp hai hàng ngang đứng nghiêm nghe anh đại đội phó N. nói :

- Các đồng chí phải quyết tâm. Các đồng chí có vinh dự quyết định cuối cùng trận đánh gay go, oanh liệt này. Ta đã chiếm 9 phần 10 đồn địch. Chỉ còn 1 phần, chỉ còn một khẩu móóc-chi-ê nữa, các đồng chí còn làm được không?

- Có! - Mọi người đồng thanh trả lời, vẫn đều và mạnh như mọi ngày, công khai, bên cạnh địch.

Nhưng giờ còn sớm. Anh em ào ào đua nhau xuống sông lấy nước uống, tranh nhau ống tre, hút chung thuốc lá, phởn, tếu, như đời đang tươi lắm.

Trung đội trưởng Bính chống kiếm yên lặng nhìn lên đồn. Anh có một tâm sự : năm ngoái chưa lập công. Trận P.T. vì một sự không may, còn mang tiếng là dạt. Trận này lúc đầu chỉ còn một nhiệm vụ phụ. Không ngờ đợt xung kích cuối cùng với người của hai đại đội phối hợp lại đến anh trực tiếp chỉ huy. Trung đội trưởng Bính trẻ, khuôn mặt đều đặn, da hơi tái, một nét nhỏ thanh trên mép, kiếm dài, giày đinh, phong thái như một võ quan Nhật. Một quân nhân chính quy, lời nói, cử chỉ hiên ngang đúng mực.

Không một chút cảm động trên nét mặt. xầm tối trung đội tiến, từng tổ lảng lảng. Mọi người vút lại điệu thuốc lá cháy dở. Những bóng chạy vụt nấp sau những tảng đá.

Một hồi kèn rúc.

Từ các ngọn núi của trợ chiến, tiếng súng chờ đợi gần một ngày giờ bắt đầu nổ. Một trận đấu hỏa lực, một trận đấu móóc-chi-ê bắt đầu, bằng... toàn các thứ đạn của địch chiếm được

buổi sáng.

Lửa sáng trợt chiến sáng lại tắt, từng chớp lớn, soi rõ từng nét hàng rào đồn địch.

Xung kích vào khối cổng đồn, năm người bị thương ngay vì moóc-chi-ê, lập tức dàn hàng ngang, chia làm ba tổ. Một tia lửa súng máy phụt ra sau nhà số 5, vừa loe loe vừa tiến hẳn ra ngoài. Một loạt lựu đạn nổ, rồi tới tấp lựu đạn nổ, không vang dội và âm, nhọn như đều ném vào trong cái hầm kín. Mùi thuốc súng khét lẹt. Khẩu súng địch sau nhà số 5 không thấy lóe lửa nữa. Bóng một thằng to lớn nhảy lên tường, àoang... àoang, hai phát *tôm-xông* nổ; một tổ đang bò vào vách bên trái nhà số 5 ngừng lại, nằm chết gí. Lại một loạt lựu đạn ùm... ùm. Moóc-chi-ê địch nổ một phát vào tới tận nền nhà số 5. Trợt chiến trên núi dốc hết đạn xuống. Những chớp lớn sáng rực từng phút lâu, hẫi hùng, tưởng như mặt trời đang mọc lên trong những tiếng nổ.

Một tổ bám chặt nền nhà số 5, mác, dao tông, lưỡi lê cầm chắc chĩa về đằng trước. Trong khi hai bên sườn, các tổ thay nhau ném lựu đạn. Một khẩu súng máy tắc một chỗ, lại dịch sang một bên, nổ. Những tia lửa lóe ra, tắt chỗ này hiện sang chỗ khác.

Hai bên nghe rõ tiếng xì xồ, tiếng nói của nhau sau hai bức tường nhà số 5. Hình như chúng nó ở ngay dưới chân rồi, dưới mặt đất. Trung đội trưởng Bính giậm cho một hồi giày đinh.

Gần nửa đêm. Một lúc, các thứ súng, lựu đạn ngừng nổ. Một đội viên ngủ lắn trên nền nhà số 5. Người bên cạnh lay dậy : "Ngủ thì chết bây giờ!". Anh đội viên bừng tỉnh, ném ào một quả lựu đạn.

Xung kích vẫn bám chắc lấy địch, không một tiếng hét lớn, im lặng chiến đấu. Sự thắng bại quyết định ở một bước tiến hay lùi. Nhưng hai súng máy địch mấy lần đều chết đi sống lại.

Quá nửa đêm. Đại đội phó N. vẫn đứng nguyên một chỗ dưới chân đồn từ chập tối, hô cho toàn trung đội bám chắc trận địa đến kỳ cùng.

Trung đội trưởng Bính không rời nền nhà số 5 luôn mấy tiếng đồng hồ.

Ba giờ sáng, lệnh tiểu đoàn cho xung kích cứ bám sát địch mà nghỉ ngơi. Trung đội trưởng Bính phân công lại các tổ và khê nói cho từng tổ biết một lúc nữa xung phong quyết liệt.

Nước sông mức vào ống tre mang lên đồn. Những anh đội viên vồ lấy, uống từng hơi dài, cổ ngửa ra đằng sau lưng không biết mỏi.

Đại đội phó N. vừa hô trung đội chuẩn bị xung phong thì... rầm... một quả moóc-chi-ê rơi. Lặng đi mấy giây, rồi tiếng trên đồn hô xuống, ngân dài :

- Báo cá...o...o! Trung đội trưởng xung kích... chết! Trung đội phó... bị thương!

- .. Trung đội trưởng xung kích chết, trung đội phó bị thương! Tiếng hô ngân dài qua những chặng liên lạc dây chuyền, lên tới tiểu đoàn, vẳng xa trong đêm, vang lên tận các ngọn núi của pháo binh, trợt chiến.

Địch bắn rào rào từng loạt súng ra tứ phía. Trung đội trưởng Cảnh đã chạy tốc lên đồn N. còn bắc tay lên miệng, lấy hết hơi hô lại :

- Đồng chí Cảnh thay đồng chí Bính chỉ huy... Toàn trung đội... xung phong.

Tổ của đồng chí Nhân đã vượt khỏi nhà số 5, khẩu la-mi của địch rút xuống bờ rào.

Tổ đuổi theo. Địch vọt ra ngoài.

Đồng chí Cảnh chặn cửa hầm, sau nhà số 5, một cái hầm nổi to rộng. Chúng nó còn rất đông bên trong. Hai ba người trên mặt hầm hì hục đào. Một người rút cái kíp lựu đạn. Cả bọn lùi xa. Cửa hầm bật mạnh...

Cảnh hô: "Không giết nữa, trối lại!".

Nhưng trước cửa cái hầm đầy ăm ắp đạn, xác giặc trắng hếu, đen sì, tái xanh đè lên nhau, gục lên nhau mà chết. Một thằng đồng úp mặt xuống đất thoi thóp. Một thằng Tây trắng, mồ hôi nhơm nhớp trên mình béo trọc, lưỡi lê ra đầy mồm, mặc một cái quần chật quá...

Dưới đường Bảo Hà những tiếng hô nhắc lại : "Bắt lấy thằng quan ba, đừng giết!"...

Bộ đội đã lên cả đồn.

Một đội viên sắp ngựa vừa qua cổng, sẵn ngay đến một người nằm dưới đất, mặt mũi, quần áo nhọ nhem quất : "Sao mày không hàng ngay hử?" Người nằm dưới đất ngồi dậy : "Tao ở 120, mày ở 122 còn hàng, hàng cái gì?" và đổi giọng rên rỉ : "Tải thương đâu?".

Tải thương chưa lên kịp. Xác trung đội trưởng Bính cũng còn trên nhà số 5, nằm nghiêng, một tay vẫn nắm chặt chuôi kiếm. Thân thể anh đã cứng, lạnh ngắt hơi sương, mắt nhắm như ngủ say.

Khi tải thương đặt anh lên cáng, giữa cái tối tấp thu dọn chiến trường những tiếng cười rú, một trăm thứ chuyện kể vội lấy được... thì một đội viên chạy lại nhìn hỏi trống không một câu ngớ ngẩn :

- Anh Bính biết là lấy được đồn rồi chứ nhỉ?

TRÊN ĐƯỜNG SỐ 4, 15 CÂY SỐ

GIỮA THẮT KHÊ - LŨNG PHẦY.

Một trận vận động phục kích phối hợp với bố trí trận địa của các binh đoàn chủ lực và địa phương.

- 53 xe địch bị tiêu hủy trong đoàn xe 114 chiếc.

- Đại bác 75 ly bắn tan nát đồn Lũng Phầy ngày 25-4-1949.

Tường thuật của phóng viên V.Q.Q tại trận

Từng đội viên. Nó đòi hỏi những sáng kiến linh động, sự quyết tâm, sự bền bỉ dẻo dai của các cấp chỉ huy và các chiến đấu viên. Nó huy động những binh đoàn gồm tất cả các binh chủng (pháo binh, trợ chiến, công binh, bộ binh) và nó phối hợp cùng một lúc lối đánh : vận động phục kích, bố trí trận địa, xung phong hung hãn, công đồn, bố trí địa lôi, chim sẻ.

Trận địa chính ở giữa hai đồn Bông Lau, Lũng Phầy dài hơn 7 cây số. Quãng đường hiểm trở chạy dài qua cây số 58, qua một cái đèo (Đèo Cỏ) nằm giữa dãy núi đất Khao-pia 11 ngọn (bên phía Tây Nam) và dãy núi đá (bên phía Đông Bắc). Dãy núi đá và đường cái cách nhau một vực sâu dưới có suối. Dãy Khao-pia liền với đường cái có những lối mòn từ đường cái lên đỉnh (địch vẫn dùng để lên núi bố trí).

Quân ta chia ra chiều bộ phận lớn :

1 - Bộ binh xung phong và công binh phục sát đường cái dọc theo chân núi Khao-pia. Những chỗ núi dựng đứng thành vại xuống mặt đường từ 5 đến 15 thước thì bố trí bom, địa lôi, lựu đạn sẵn sàng ném vào trong các xe đi qua sau khi phát hỏa.

2 - Các thứ trọng liên, đại liên tập trung trên các đỉnh núi đá bên Đông Bắc có nhiệm vụ từ phút đầu bắn nã tiêu hủy đoàn xe, tiêu diệt địch, bắn dọn đường cho bộ binh xung phong, và

bắn phi cơ.

3 - Một binh đoàn có đủ đại liên, piat... phục từ xa chiến trường khi phát hỏa sẽ cấp tốc vận động chiếm lĩnh những đỉnh núi Khao-pia, tiêu diệt và đánh bật đi những quân địch bố trí hoặc tuần tiễu trên đó để chúng không đánh được xuống đầu bộ binh phục dưới đường. Và sẵn sàng dự bị xung phong.

4 - Một khẩu 75 ly bắn khiên chế đồn Lũng Phầy và nếu có thể được một bộ phận xung phong tiêu diệt đồn.

5 - Những bộ phận khiên chế Thất Khê, Bông Lau, những tổ địa lôi, chim sẻ trên các đường mòn địch hay sục sạo và dưới khe suối bên đường, bố trí từ đồn Lũng Phầy lên tới Nà Pa hoặc sẽ đánh chặn đầu đoàn xe lên, hoặc sẽ đánh tập hậu đoàn xe về.

NHỮNG SỰ CHUẨN BỊ VÀ ĐÁNH... HỤT

Kế hoạch đặt xong, bộ đội ra trận, qua rừng, qua núi, lội suối ngày đêm, bộ đội chuyển đi không hết hùng dũng nhưng bí mật lặng lẽ tiến ra đường số 4. Các bộ phận trở chiến qua đường, sang Đông bắc, vượt lên các đỉnh núi đá bố trí. Rặng núi đá bên kia vườn đã là vùng địch hậu. Dân chúng bí mật đón tiếp bộ đội thực là cảm động. Những hang đá chót vót xa bản, xa chợ, xa suối đã được đồng bào xếp dọn, sẵn nửa ngả lưng, nước uống, lương thực đầy đủ, tuy rằng bộ đội, dân chúng chẳng được thấy mặt nhau. Nhưng bộ phận phía Tây Nam gần ra tới đường thì đã nghe tiếng xe địch từ Cao Bằng về. Không kịp nữa! Và 5 ngày nữa xe địch mới lại ngược.

Nhưng cũng là một dịp để nghiên cứu thêm thực địa và kế hoạch.

Rồi các binh đoàn lại chuyển vận tới các nơi bố trí, phục kích và chờ. Những cơn mưa ban đêm và những cơn mưa nắng bất thường ban ngày không làm cho ai sao nhãng một việc : lắng tai nghe tiếng động cơ và hết sức im lặng, bí mật.

NHỮNG PHÚT HỒI HỘP VÀ OANH LIỆT

Nhưng đoàn xe vận tải vẫn chưa lên. Quân ta phục trên hàng chục cây số, đồi núi không có một tiếng động. Địch không chút nghi ngờ. Thực là một sự giữ bí mật hiếm có.

Rồi đoàn xe lên, các tiếng động cơ theo nhau rầm rộ lên mãi. Toán xe thứ nhất đã vào trận địa : Từng thùng ét xăng lớn, từng xe chở nặng vải bạt phủ kín. Rồi toán thứ hai, thứ ba... từ các đài quan sát đến các vị trí chỉ huy điện thoại báo cáo từng phút và nhận các mệnh lệnh.

16 giờ một phát ba-dô-ca nổ. Tiếp đến theo mấy tiếng bom. Rồi từ trên núi đá các cỡ súng trọng liên, đại liên, trung liên tập trung hỏa lực xuống suốt dọc đường cái. Đoàn xe đã ngừng lại giờ sùnn ra trước làn đạn. Ngay 5 phút đầu các lính hộ vệ tài xế bị tiêu diệt gần hết. Chúng nhảy liên xuống vực bên đường : nhưng ở dưới các tổ chiến đấu đã chờ chúng. Một số sẵn sàng đầu hàng.

Cũng ngay phát đầu bộ phận chiếm lĩnh đỉnh núi Khao Pia đã xông lên tới vị trí và tiêu diệt chớp nhoáng 2 bộ phận địch từ Bông Lau và Lũng Phầy lên. Toán ở đèo Cá chui xuống hố đào sẵn cắm cổ súng lên trời bắn lia lịa. Ta bỏ sát xuống tận nơi dùng lựu đạn và *tôm sông* tiêu diệt bọn chúng.

Đồng thời pháo binh bắn sục lỗ cốt các ổ súng trong đồn Lũng Phầy. Địch phải bỏ đồn rút ra ngoài.

Ở Thất Khê, moóc-chi-ê của ta câu vào đồn địch : khẩu đại bác 105 chúng không hoạt động được.

Chỉ có sát đồn Lũng Phầy địch hoạt động được mạnh hơn cả, vì có một đại đội ở Đông Khê xuống. Ta và địch bắn nhau dữ dội ở đây, nhưng địch cũng không làm gì được để cứu giúp đoàn xe.

Sau gần 30 phút các súng của ta ngừng bắn. Kèn xung phong vang dậy. Các đội xung phong nhảy xuống đường tiêu diệt và bắt nốt những tên sống sót và đánh theo dọc đường cái liên lạc chặt chẽ với nhau. Các đồ trên xe bị lật đổ xuống đường : từng hòm súng lớn, từng hòm đạn lớn nhỏ chuyển sang tay quân ta. Các thứ quân dụng, lương thực, đồ hộp, rượu, thuốc lá nhiều vô

kể (những thực phẩm để tiếp tế cho ngày hội lê dương của chúng). Ta chiếm không xuể và phá hủy ngay tại chỗ.

Công binh tiếp tục thu ở chiến trường và thiêu hủy các xe.

Lúc đó 4 khu trục và một máy bay bà già mới bay tới lượn trên chiến trường và ném hai quả bom xuống cạnh đồn Lũng Phầy.

Nhưng pháo binh đã rút. Các súng lớn bắn xe lúc này thì nhau bắn máy bay. Mấy chiếc khu trục đành lượn vờ vẩn trên cao không chủ đích rồi bay về kèm một chiếc bị trọng thương.

Sâm sẩm tối đại bác 105 ở Thất Khê mới bắn được 2 phát nhưng không trúng vào đâu cả.

THẮNG LỢI, 53 XE BỊ TIÊU HỦY.

Vũ khí ta thu được 2 đui xết, 12 khẩu đại liên 30M2, trung liên, 2 moóc-chi-ê 81, 4 moóc-chi-ê 60, 12 mas tôm xông, 12 si-ten, 8 các bin, 1 súng ngắn, 162 súng trường, 1 máy VTĐ, nhiều máy ảnh.

Địch chết 25 vừa Âu vừa da đen trong đó có một sĩ quan, nhiều hạ sĩ quan. Chúng bị thương 300. Tù binh ta bắt được : 57 Âu và da đen.

498 thùng xăng bị đốt, số bạc Đông Dương tiền lương tháng 4 và tháng 5 của trung đoàn 3 lê dương ở Cao Bằng.

Thiệt hại của địch ước chừng 25 triệu bạc.

Thế là sau các trận bắn Trại, đèo Khách trận phục kích lớn này trong chiến dịch Đường số 4 mùa xuân 49 đã cùng với các mặt trận trong toàn quốc, làm một cái đà sôi nổi rầm rộ cho cuộc chuẩn bị tổng phản công.

(Báo Vệ quốc quân, 1949)

MỘT CUỘC CHUẨN BỊ

Anh đại đội trưởng và anh chính trị viên ngồi xồm trước sa bàn vừa đắp xong trên cỏ. Anh đại đội trưởng, hai ngón tay khê đặt cái thang tí hon vào cái chòi gác vừa véo một tí đất nặn với cái hình người tròn như hòn bi đặt ngồi trên đầu thang, anh vừa lẩm bầm như nói một mình : " Đấy, các ông gác lúc nào ông ấy cũng ngồi quay ra cổng thế này! Trông rõ cái khóa thắt lưng của ông ấy chói như ngôi sao!".

Rồi nhìn quanh một lượt, không có người, anh bắt đầu hạ thấp giọng trình bày với anh chính trị viên cuộc đi nghiên cứu chiến trường mấy ngày vừa qua. Hai người nhìn chăm chú vào sa bàn. Ngón tay anh đại đội trưởng chỉ trỏ. Rồi những giây im lặng giữa hai người, mỗi khi anh đại đội trưởng ngừng giọng nói đều đều, nuốt nước bọt hai ba cái. Anh chính trị viên, đôi lông mày nhíu chặt lại, ngồi không nhúc nhích, kiên nhẫn nghe không ngắt lời anh đại đội trưởng, điều thuốc lá cháy đến tận môi chưa biết.

Anh đại đội trưởng đã nói xong. Một lúc thật lâu, im lặng giữa hai người. Anh chính trị viên vẫn chưa hỏi thêm gì.

Từ sáng, anh có thái độ đối với anh đại đội trưởng như một người vợ hiền đến lúc khó tính. Mãi anh mới nói một câu :

- Lại như Đại Phác ấy! Hàng rào thế nào mà các bố bảo lấy tay gạt một cái đổ? Chỉ chết lính!
- Không, lần này *suya* lắm! Chúng tớ đi về đều công nhận thế cả. Chỉ có mỗi vấn đề trận nội chiến thôi, anh đại đội trưởng đỡ.

Nhưng đằng xa, bên nhà sàn, các trung đội tập hợp xong đã bắt đầu tiến lại. Hai người cán bộ đứng dậy chờ, nét mặt đều đã trở lại bình thường. Ba trung đội, mũ và quần phục nâu sẫm đồng loạt, khỏe mạnh. Các ổ súng sáng ánh thép. Nghiêm, nghỉ, báo cáo rồi theo lệnh anh đại đội trưởng, lần lượt từng tiểu đội vào ngồi quanh sa bàn. Ba vòng ngồi chặt thành một đám nâu sẫm trên bãi cỏ. Trời đã hửng nắng. Không khí gia đình xung kích tập hợp ấm áp nóng hơi người. Tất cả vẫn giữ im lặng, trật tự. Những con mắt mở to hết nhìn cả vào sa bàn. Đồng chí Chiến, trẻ và xinh trai nhất đại đội, ngó tìm cái gì ở trong cái lô cốt tròn. Đồng chí Tuế to lớn như hộ pháp, mắt xếch dữ tợn gườm gườm trông nghiêm. Vài con mắt tươi cười nhìn trộm anh chính trị viên trong bộ quần áo mới thay. Và trên mỗi người cán bộ từ sáng ít nói, suy nghĩ ấy, nụ cười đã phảng phất trở lại.

- Thừa các đồng chí, các đồng chí nghỉ - Anh đại đội trưởng đồng dạc bắt đầu : - Hôm nay tôi đã về, mang món quà này về cho các đồng chí. Chúng ta bây giờ sẽ bàn với nhau xem nên ăn món quà này làm sao cho thật ngon, thật rẻ.

Đội viên cười tuy rằng lần nào đi nghiên cứu chiến trường về, anh đại đội trưởng cũng đã nhắc lại câu nói ấy. Anh không tìm được câu nào thân mật và dí dỏm hơn.

Chiếc gậy trong tay trình bày địa hình địa vật bên ngoài rồi vào tới trong đồn. Hàng rào, cái cây, hòn đá... làm sao cái đồn dưới đất dần dần to rộng, phức tạp hẳn lên, công sự nhà cửa san sát một đại đội có lẽ vào lọt thỏm. Hỏa lực mấy từng, nhà ngựa bắn sát mặt đất, nhà lính bắn qua nóc nhà ngựa và ngóc ngách hầm hố. Nhà to nhất giữa đồn dưới có hầm ngăn ra từng ô. Ông chủ tịch Mãn mạch cho các giao thông hào bí mật thoát ra suối ngoài đồn. Tây chạy Nhật, Quốc dân đảng chạy ra ngày trước đều theo lối ấy...

Anh đại đội trưởng dừng lại, lau mồ hôi trên trán. Mắt nhìn, mồm nói, tay chỉ, sự trình bày linh động đã làm cho hai vai áo rách ướt đầm. Cảm thấy lời mình đã thấu tới đội viên, người cán bộ cao lớn xốc vác ấy tiếp tục nói không biết mỏi. Sang đến phần kế hoạch gay go. Một tay chỉ đầu gậy vào cổng đồn, một tay khuỳnh khuỳnh ra hiệu đường tiến bên trái, anh đã mấy lần dần từng tiếng nhắc đi nhắc lại :

- Nhất tề... xông vào... lợi dụng địch hoang mang vì đại bác của ta, bắm lấy đất địch. Trung 4 tỏa sang bên phải, trung 1 bên trái, bắn chéo cánh sẻ. Yểm hộ cho nhau rồi gặp nhau đánh vào nhà chỉ huy. Chiếm đầu cắm cờ hiệu vào đấy. Tuyệt đối không được thu dụng, vứt súng mình đi khi không chắc chắn sử dụng được súng địch... Nhớ là cứ phải loang loáng, loang loáng nhanh như cắt ấy thì mới được... Giả thuyết thứ hai...

Tất cả các đội viên nín thở, không chớp mắt. Ở đầu chiếc gậy đã như trông thấy cuộc chiến đấu dữ dội. Những bộ mặt phần đông dày dạn đen chũi như báng súng, lại càng lăm lì.

Và khi anh chính trị viên tuyên bố nghỉ 10 phút, thì không một ai động dậy, như đã bị hút cả vào cái đồn dưới đất; cái đồn tường trình nẹp tre, nhà như bao diêm, có cái thang tí hon và lá cờ tam tài bằng hai đốt ngón tay cứng đờ.

Đến phần thảo luận quân sự dân chủ, mỗi đội viên tự đặt vào địa vị chỉ huy, phát biểu ý kiến.

Đồng chí Ngần thiên về bảo toàn lực lượng. Đăm đăm cái gậy trên một dây nóc nhà, lắc đầu một cái rồi anh nói dồn dập hơn :

- Đây này, cái nhà kho đây này, cái kho đạn của nó đây này, cứ tượng đứt đi cho một trăm quả đại bác vào đây nổ tung tất cả lên là ăn ngon cái đồn không cần phải đánh chác gì cả!

Tiếng nhao nhao lên phản đối :

- Ngộ nhỡ không phải nhà kho đấy thì sao?

- Chủ trương người ta không đánh cháy, thu toàn bộ vũ khí cơ mà?

Ngần buống :

- Không làm gì cái của chiến lợi phẩm ấy. Một người của mình bây giờ xét ra là quý.

Anh đại đội trưởng phải giơ tay ra hiệu cho thôi những tiếng cười rộ, ồn ào và hỏi tiếp:

- Thế các đồng chí đồng ý cả là bắn chết anh lô cốt này rồi cứ thẳng cống xung phong lên chứ?

- Đồng ý!

- Thế còn moóc-chi-ê 60 ở đồi bên này thì các đồng chí định cho hấn bao nhiêu phát?

- Chậc! Tôi có ý kiến! Có bao nhiêu dốc hết! - Vẫn đồng chí Ngần, thiên về bảo toàn lực lượng và đã đổi kiểu ngồi chồm chồm lên từ bao giờ như người ở canh bạc.

Thế là lại nhận.

Giữa lúc ấy liên lạc lách vào đưa một bức thư cho anh chính trị viên : thư thách thi đua của đại đội 120. Anh chính trị viên đọc :

"Nghe tin trong trận sắp tới này hai đơn vị chúng ta đều có nhiệm vụ xung phong, vậy Hội đồng binh sĩ thay mặt toàn thể quân nhân 120, thách đại đội 122 thi đua xem ai vào đồn trước, giết nhiều địch và thu nhiều vũ khí..."

- Úi dà, lại thách nhà giàu húp tương cơ đấy! - Rất tỉnh, đồng chí Tá hai tay chống háng hiên ngang tiếp liền theo vào lời anh chính trị viên vừa đọc xong, trong khi chưa ai kịp tỏ ý kiến gì...

Nhưng buổi nghiên cứu đã đến lúc xong. Bất thần, anh đại đội trưởng hô giắt giọng : "Tất cả đứng dậy!" làm cho tất cả bật dậy như những cái lò xo, đứng ngây như gỗ, mím miệng nhìn thẳng.

Anh đại đội trưởng lên tiếng, nét mặt nghiêm khắc.

- Trước hết, tôi phê bình nhiều đồng chí lúc nãy vẫn không chú ý gì vào cuộc thảo luận cả. Tôi đã nhìn cảnh cáo mấy lần, mà các đồng chí ấy vẫn cứ vờ vẫn nhìn đi tạt đầu đầu. Vấn đề này, các đồng chí phải tự kiểm thảo lại. Điều thứ hai : tại sao những khẩu súng này chưa có nắp ống nứa? Tôi đã nhắc mấy bận rồi? Điều thứ ba. Ai chưa có ống tre đựng nước giơ tay?

Lặng lẽ, gần chục cánh tay giơ lên. Anh đại đội trưởng hạn cho hạn cuối cùng tối nay là tất cả những sự chuẩn bị cá nhân phải xong. Riêng cái ống tre đựng nước có hạ được đồn mới được vớt đi. Kinh nghiệm lần trận cứ sắp xung phong thì hết nước uống và ai cũng đều khát không chịu nổi.

*

* *

Hôm sau, toàn tiểu đoàn khai hội từ cán bộ trung đội, phổ biến kế hoạch. Chính thức giao nhiệm vụ tiêu diệt P.T.3 cho các bộ phận.

Xóm nhà sàn của ban chỉ huy và các ban tác chiến, chính trị, trinh sát, liên lạc nhận nhip như nhà có đám; các cán bộ lục tục kéo tới; những câu chuyện trao đổi về tình hình địch trong khối thuốc. Nhiều mặt lạ : đại đội trưởng pháo binh, các cán bộ tiểu đoàn bạn phối hợp. Đại đội trưởng 120 xăm xăm bước tới, nét mặt nở nang, nụ cười tươi trên môi, nhìn khắp mọi người, anh không giấu nổi vẻ đắc thắng trên mặt, trong bước đi vội, mạnh mẽ. Anh tiến tới một đám đông cán bộ đang đứng, cười lớn : "122 đâu? Nhận thi đua rồi chứ? Nhưng mà người ta vào trước, các cậu vào sau chỉ có việc thu súng, thì thế nào?". Anh chính trị viên 120 ngượng ngịu không biết làm sao để ngăn người đội trưởng của mình lại. Còn anh chính trị viên 122 thì cố giữ vẻ tự nhiên và nhũn nhặn. Chỉ có đại đội trưởng 124 công đồn ở trận trước là mỉm cười yên trí nhìn thiên hạ tranh đua lập chiến công. Nhưng đội trưởng 120 đã lại tiến tới một đám đông khác sẵn sàng cười nói lớn. Tội nghiệp, anh vẫn chưa biết gì cả! Anh vẫn yên trí đến lượt nhìn kiểm lệnh và cờ Giải phóng Tây Bắc ở trước hàng quân. Rồi đại đội 120 sẽ oanh liệt xây đắp truyền thống trong trận này. Rồi... còn là nhiều huy hoàng nữa! Nhưng một số cán bộ tới sớm đã bí mật được biết nhiệm vụ chính thức của các đơn vị không đúng hẳn như dự luận trước.

122 mới là đại đội xung kích và 120 chỉ có một trung đội phối hợp. Nhưng không ai dám nói ngay điều đó với người đội trưởng 120 đang say mộng chiến công...

Trực nhật đã vỗ tay mời các cán bộ vào tập hợp. Sa bàn đặt dưới gầm nhà sàn. Anh tiểu đoàn trưởng phải cúi lom khom hai cái vai vạm vỡ của anh để thuyết trình. Một anh sĩ quan tác chiến theo cái đầu gậy trong tay anh tiểu đoàn trưởng chỉ tới đâu thì lại đặt xuống một cái ký hiệu cắt bằng bìa cứng : voi 75, voi 65 là hai cái đỉnh ba, phóng bom là hình quả trám có đuôi, móóc-chi-ê đứng dang hai chân, một dây dài mũi tên là súng máy, rồi mũi dùi tấn công, vành cung bố trí biển vuông cấm đầy lỗ nhỏ trong đồn đánh số nhà và lô cốt, cờ đuôi nheo trên đỉnh núi là vị trí tiểu đoàn... tất cả xanh đỏ tím vàng, la liệt trên sa bàn, hoa cả mắt lên như một thế mê hồn trận.

Anh tiểu đoàn trưởng đi vào những chi tiết tỉ mỉ nhất của kế hoạch công đồn. Voi nào bắn trước, bao nhiêu phát, từ lô cốt số bao nhiêu. Vấn đề phối hợp pháo binh, trợ chiến, bộ binh; kèn đồng thổi bản, kèn sừng trâu xung phong. Cờ hiệu, điện thoại, liên lạc; ba-dô-ka vài khẩu thêm bớt cho vừa vặn như hỏa thực tra muối móóc-chi-ê 50 ly 8, súng máy cũng vài khẩu trả về cho đỡ chật chỗ.

Rồi giả thuyết thứ nhất, giả thuyết thứ hai... rắc rối như một bài tính đồ nát óc. Nhiều lúc tất cả hội nghị ngừng lại hàng phút suy nghĩ. Người ta hỏi lại sức công phá của đại bác. Và ai sẽ thay, nếu anh tiểu đoàn phó chỉ huy đội pháo binh bị hy sinh.

Rồi vấn đề tiếp tế? Cơm thối ở ngay mặt trận nóng sốt! Vấn đề tải thương, trạm cấp cứu và linh tinh, bao nhiêu vấn đề của các cán bộ nhao nhao lên hỏi cùng một lúc khi anh tiểu đoàn trưởng vừa tuyên bố cuộc họp đến đây là hết. Đại đội 120 cố nhìn mãi suốt mấy tiếng đồng hồ, giờ mới đứng dậy nhăn nhó lại gần anh tiểu đoàn trưởng. Nhưng không thể trở lại vấn đề ấy được nữa; anh tiểu đoàn trưởng cũng không kịp an ủi gì hơn, khẽ đẩy anh ra, giữ lại trật tự để anh chính trị viên dặn dò thêm.

Cuối cùng, lại đến anh tiểu đoàn trưởng nói trước khi bế mạc. Các cán bộ đều nóng trở về đơn vị tranh thủ thời gian để làm cho xong nốt bao nhiêu là công việc chuẩn bị nữa. Ngay sáng mai có bộ phận phải xuất phát rồi. Trời lại vừa mưa rào xuống một cơn. Nước chảy vào sa bàn, ngập con sông giả và dềnh lên từ từ cuốn đi một cái lô cốt. Cho nên anh tiểu đoàn trưởng chỉ muốn nói mấy câu ngắn. Nhưng anh nghẹn lời chưa nói được. Sự cảm động bị bén từ lâu đã tới đột ngột trên nét mặt sắt lạnh và đen sạm của người chiến sĩ ấy. Chờ những lời động viên chắc phải quyết liệt của anh. Nhưng anh chỉ mở mắt to ra một cái rồi chậm chạp nói mấy câu nhạt gừng :

- Tôi chưa được... chỉ huy... trận nào to như trận này. Tôi rất lo. Nhưng... tôi sẽ hết sức cố gắng. Trận này tôi sẽ học được nhiều kinh nghiệm. Tôi... tôi... cố gắng? Hết.

Gầm nhà sàn thấp quá, anh tiểu đoàn trưởng nói vẫn phải cúi lom khom hai cái vai vạm vỡ và hơi rung rung của anh.

*

* *

Hôm nay, ngày chuẩn bị cuối cùng. Từ đêm, suốt sáng vẫn mưa to, nước lũ.

Nền mấy cái nhà sàn đều chật người quá, chật ních, đầy ắp người, ba lô, súng đạn. Trung đội của 120 và hơn một tiểu đội công binh phối hợp đều vừa tới. Thế là một cái đại đội bộ và hơn bốn trung đội nhét vào ba cái nhà sàn nhỏ đứng cạnh nhau dưới chân núi trông ra mấy thửa ruộng ngập nước. Người ta chiếm chỗ của mấy con trâu, làm một cái nhà sàn nữa trên mặt đất. Các hỏa thực phải bắc một dãy bếp thổi cơm dưới trời mưa.

Nhưng mặc trời mưa nước giọt, mặc những người ra vào trèo qua đầu, qua cổ, từng ổ ở từng nhà vẫn ngồi chum vào nhau thảo luận kế hoạch một lần cuối cùng. Mỗi đội viên đều đã thuộc lòng địa hình, địa chất; sơ đồ đồn địch vẽ la liệt trên sổ tay, trên mặt đất, trên quạt mo... Bốn năm anh đắp vôi cái sa bàn bằng tro lên góc bếp. Thảo luận không biết mỏi, không biết chán. Góc nào cũng vẫn nghe thì thầm tranh luận. Một anh tóm tắt : "Thế là tất cả bốn cái phá rào. Đại bác, mìn ết xăng đốt và nhân lực". Một anh cãi : "Tôi không đồng ý nhân lực", "Đồng chí

bảo thủ ý kiến thế", "Được rồi, tôi mà đập đổ rào thì anh đừng vào nhé!", "Đừng vào là thế nào?". Chỗ khác, một anh tiểu đội trưởng nhắc : "Nhớ là lựu đạn lúc nào ném mới được mở chốt đẩy nhớ", một đội viên : "Mấy lại đập thì phải trông đằng trước. Ở Đại Phác ấy tôi sắp tiến thì lại nghe đằng sau cứ nheo nhéo : này nằm xuống, tớ đập lựu đạn này!".

Và ở nhà bên kia cũng lại kinh nghiệm Đại-phác, kinh nghiệm Phủ Thông dồi dào, tỉ mỉ. Phủ Thông, Đại Phác sống mãi trong những người đội viên thân mến ấy được nhắc lại như là một truyền thống ấy vừa mới xảy ra hôm qua.

Nhưng giữa giờ nghiên cứu sôi nổi mà vẫn lặng lẽ thì thầm trong từng tổ ấy (lệnh đã hạn chế các sự đi lại ồn ào), một tiếng rầm bồng nổ ra ở nhà số 4. Tất cả ở hai nhà bên thò đầu ra mưa. Có anh vớ lấy súng. Nhưng chỉ là một góc nhà sàn trung 4 không chịu nổi sức người đã sụt xuống đất kéo lẫn theo cả một tiểu đội và một chiếc cối đá. Tre nửa bật tung ra. Bụi còn bay mù. Nhưng chỉ có một người bị sây sát... Được một mẻ cười lớn, giải trí.

Thực ra, ngày chuẩn bị cuối cùng, giờ giấc không có cỡ nào cả. Lắm lúc thấy mưa sốt ruột lạ. Lắm lúc lại giật hoảng mình không biết còn quên, còn thiếu gì không. Nhắm qua lại nhiệm vụ thuộc lòng như cháo rồi, nhắm mắt còn vẽ được sơ đồ. Rồi vớ lấy súng lao thêm mấy cái. Lại giờ đến dép, giờ kim chỉ khâu vài mũi vậy. Anh chính trị viên luồn một cái dây dù qua một cái ống nửa gọt sạch sẽ có nắp như ống quyển thắt chặt vào người để "đến lúc ấy" đựng các giấy tờ mệnh lệnh của tiểu đoàn... Đồng chí Tuế to lớn như hộ pháp, mặt sần sùi, mắt lúc nào cũng gườm gườm dữ tợn lặng lẽ cầm ngọn mác, lưỡi sắc như nước, cán bào nhẵn trắng tinh. Hai chân dang, hai tay cầm cây mác, anh đâm thẳng vào cột nhà rồi nhẹ nhàng buông hai tay ra. Lưỡi mác đi ngọt vào trong gỗ, cái cán rung bần bật...

Quá trưa. Ngày gần về chiều, những giờ còn lại qua rất nhanh.

Đồng bào đi cày đã về. Từ dưới bờ ruộng đi lên gần một chục con trâu và gần hai chục cả các chị phụ nữ, mấy người đàn ông và mấy anh thanh niên Thổ. Trâu và người đều bê bết lấm như vùi. Đồng bào lợi dụng mưa to và bộ đội tới, từ các lán kéo ra tập đoàn cày vỡ ruộng khô sau những ngày hạn hán. Từ sớm, hàng bốn năm con trâu quần lấy từng thửa ruộng tràn nước.

Trông thấy đồng bào về nhà đông quá, lắm anh bộ đội kêu lên : không biết chất người vào đâu cho hết. Cái lán nước chảy tới bên cạnh nhà không lúc nào là ngót bộ đội vo gạo, rửa bát, tắm giặt. Thành ra các chị phụ nữ quần xắn đến ben, cứ nguyên cả áo chàm dài, đứng một hàng dài dưới làn nước hứng những dòng chảy theo kè máng, gột bùn. Dưới mỗi tà áo lộ ra một chiếc thắt lưng da lẫn vào thịt. Có lẽ kiểu đời sống mới ở đây. Tắm xong, các chị xung phong lên nhà, làm giặt ra hai bên.

Xẩm tối, anh chính trị viên xem đồng hồ tính nhằm một chương trình sinh hoạt cấp tốc. Anh chủ tịch Hội đồng binh sĩ và bốn anh ủy viên đã tới, sáu người chúi vào một góc, quay lưng lại tất cả anh em thì thầm kiểm thảo nội bộ. Anh chính trị viên muốn biết thật rõ tinh thần của bộ đội. Hội đồng bảo đảm. Không có một người nào thiếu tinh thần. Nhưng đầu óc anh em căng thẳng. Vấn đề gạo thắc mắc. Hai bữa nay ăn thiếu một ca. Có lẽ cần thiếu. Anh chính trị viên không ngần ngại giải quyết ngay. Cứ cho ăn đủ đã. Vấn đề cán bộ. Trung đội 3 thiếu một tiểu đội trưởng. Mọi người đều cử một đội viên lên phụ trách. Vấn đề phối hợp với trung đội bạn. Không có việc gì đáng tiếc xảy ra. Nhưng anh chính trị viên dặn dò tha thiết : "Tinh thần phối hợp đó phải giữ trọn cho đến lúc chiến đấu : Không phải 122 đã hơn gì 120, chỉ vì quân số". Hội đồng nhắc đến một vài cá nhân kém cần được đi sát lãnh đạo, rồi bắt tay nhau giải tán trong những cái nhìn đồng tình sống chết không cần nói gì với nhau hơn nữa.

Không gì để kiểm thảo nữa ở các nhà, các trung đội đã bắt đầu vui hát. Chèo Ettipô tẩu mã cười nôn ruột. (Estripeau, tên viên quan ba chỉ huy đồn Phố Ràng trên phòng tuyến sông Thao - L.T.S.). Thơ : Tình quân dân, ý nghĩa : anh là bộ đội giết giặc, tôi là dân ở nhà tăng gia sản xuất. Những lời hai người ngâm đối đáp văn hoa rất dài. Giọng ngân tốt, sang sảng của hai đội viên thi nhau ngâm dài và đọc "Anh *nà* chiến sĩ ngàn phương", "Tôi đi tô thăm điệu đời đêm *lay*", nghe phơi phới non trẻ, tươi thắm lạ thường.

Và trời lại bắt đầu mưa sầm sập, sấm chớp dữ dội thì đến bài hát đồng thanh cuối cùng : Bài hát Phủ Thông. Bắt đầu vào điệu như nói kể lại một câu chuyện thần kỳ : "Phủ Thông chiều

sương... âm u, đoàn quân oai hùng dần bước tới". Tiếng hát lúc trầm bị mưa át đi, lật leo trong mưa gió lớn thoảng nghe lời ghê rợn : "Tiếng kêu dần thưa... chìm giữa bóng sương...". Tiếng hát dần vào trong đêm mưa gọi lịch sử trở về, trận công đồn đầu tiên, những anh hùng xung kích đầu tiên tên còn để lại, âm u, ghê rợn : "Mà sức quân mình quá dài dẫu, lệnh ra thu quân... ôi... hờn đau".

Tiếng hát dứt. Nhưng mọi người còn ngồi yên trong dư âm nghe mưa đổ trầm lắng như trong một thứ tôn giáo, vừa dứt cầu nguyện. Chưa muốn giải tán như tất cả còn chờ một cái gì. Anh Nha phải nói thân mật lạ thường : "Thôi các đồng chí đi ngủ, cắt gác và mai 4 giờ đánh thức!".

Mọi người bắt đầu tìm chỗ ngủ. Nằm la liệt, chân đạp lên đầu và đầu gác lên bụng nhau. Chen chúc dưới chạn bát và ghếch chân lên kiềng bếp. Gia đình nhà chủ nằm cả lên những giậu bẹ. Tiếng í ới tìm chỗ cho nhau. Lục đục những anh kỹ tính soát lại chỗ đặt ống nước, khẩu súng. Sàn dưới chí chóa : "Đánh đổ nước rơi xuống đây rồi", "Bụi lắm, đi khê chứ ông, đồng chí". Đó là ông quân lương còn đi lại tần ngần trước một dây sọt gạo trên cầu nước. Đến bây giờ gạo nước vẫn chưa ổn ra sao cả. Có đủ dân quân gánh cho không. Các ông trung đội cũng bừa thật, lấy gạo cho quân ăn rồi không chịu tính toán gì cả. Các ông ấy *ngáo* cả thì quân lương cũng đến mất đầu. Anh lắc đầu, vừa trèo lên trở về chỗ nằm vừa cất giọng hát náo nùng :

"Quân lương chàng ơi, chàng cho thiếp ở đi theo cùng..."

Một người bên cạnh ngáy trở mình kêu *pa-gai* rồi ngủ. Sàn dưới ồn ào chia nhau mấy tấm gỗ không biết vác ở đâu về, hai người ba tấm, ba người hai tấm. Làm cho một anh liên lạc đại đội bộ ở trên, ngày trước làm nghề đóng áo ở Phòng, ngựa mồm chồm xuống gọi : "Này một người thì phải sáu tấm, bốn dài hai ngắn nhớ, ngủ đi nhớ!".

Lửa ở bếp trên nhà và dây bếp bắc ngoài trời đun nước đổ vào các ống tre, mưa đều đã tắt, khói nhẹ bốc lên chỉ còn lất phất cao rồi tạt mạnh đi. Cúi bếp trên nhà gió còn bốc trùn lên, soi rõ gò má người nằm ngủ rồi tắt.

Một góc, hai góc, đã có tiếng ngáy đều đều. Rồi lại nhà nào cũng có người ngáy như kéo gỗ. Canh những đầu thoi thóp trên những đồng than bếp trắng xóa. Đàn trâu ở bụi tre phì phò như kéo bễ rồi cũng nằm im. Trừ người đội viên cầm súng đứng gác in lên dưới chân chòi xóm P.M. Cách đồn địch 7 cây số đêm nay đã là một xóm của những người ngủ. Cả quân và dân đều đã ngủ say thật lực. Một giấc căn bản.

Mai, một cuộc đời mới nữa, sống hay chết trong đạn lửa.

Hải-Chi-Cường-Lợi

19-11-1950

NGUYỄN KHẮC THỨ

TRẦN THANH HƯƠNG

(Trích)

Đây là một ký sự của một nhà văn trẻ trong quân đội Bình Trị Thiên kể lại diễn biến của một trận vận động chiến ở Thừa Thiên đầu năm 1951.

Trong văn chương kháng chiến lấy bộ đội làm đề tài chính, "Trần Thanh Hương" là một tác phẩm tương đối nêu được cái tính chất căn bản của quân đội ta là một quân đội nhân dân, từ nhân dân mà ra, vì nhân dân mà chiến đấu. Trong 6 thiên của toàn ký sự, nhân dân và bộ đội Bình Trị Thiên luôn luôn quấn quít lấy nhau, đi sát nhau trong những gian khổ đặc biệt của hoàn cảnh chiến đấu Bình Trị Thiên. Nhân dân tin tưởng bộ đội. Bộ đội tin yêu nhân dân. Tình quân dân thật là nhất trí. Quân và dân đều căm thù trên cao độ và quyết tâm tiêu diệt nó ở Thanh Hương.

III

Trời đã sáng hẳn. Nhưng toàn sương bạc. Cách nhau hai chục thước không thấy rõ mặt người. Vài anh bộ đội lẻ tẻ đi trên đường 68. Thành lình, từng trảng ca nông 40 ly rầm rầm phía ngoài bể rót vào, như sấm động dằng dai liên tiếp.

Tất cả giật choàng cả dậy. Làng xóm nhón nhác hẳn lên.

- Tàu biển bắn lên phía Trung Đồng, Mỹ Thủy.

- Hôm nay rằng bắn dữ rứa! E lòng chắc.

Trong nhà thờ Thanh Hương, tiếng kinh cầu nguyện vừa dóng lên vội tắt hẳn. Các con chiên vội vã ra về.

Mấy chị phụ nữ vừa đặt gánh lên vai định đi chợ Thanh Hương cũng đặt gánh xuống. Máy bác nông dân vác cuốc ra cửa ngõ cũng lại vào nhà. Tất cả mọi việc chợ búa, đồng áng, ngay cả đến việc xem lễ cũng ngừng lại. Ngừng lại đã. Lỡ Tây lòng thì sao?

Người bên này hỏi vọng sang nhà bên kia. Bên kia trả lời. Có cái gì ồn ào, nhộn nhịp trong xóm làng.

Rồi có tin truyền khẩu :

- Giặc từ đồn Thuận Nhơn qua chỗ lũy đang tiến về Đa Nghi, Đan Quế.

Mỗ báo động giục từng hồi chuẩn bị. Ghế, phản, bàn, phen, cửa vút tung ra vườn, xuống ao, ngoài ruộng, mỗi cái một nơi lỏng cha lỏng chỏng. Nồi, niêu, bát đĩa, xới đất vùi xuống. Những mái rá hắt tung rải ra từng nơi từng cái. Chỉ còn sườn nhà không, hòm võ, chổi cùn, chiếu rách. Giặc làm gì mà đốt được cơ chứ.

Không khí chuẩn bị rộn rịp, nhưng không vội vàng, không nao núng, sợ hãi.

Xong đâu đấy, cả làng đổ xô ra đường 68, ra sau đường cát, thẳng về phía Kê Môn, Đại Lược, vừa đi vừa nói chuyện âm ỹ. Một mẹ nguyệt rửa :

- Mồ cha hẳn, nhà tui hẳn đứt rứa là tám lần rồi đó. Đứa con gái cũng bị hẳn hiếp chết. Mả cha nhà hẳn! Không biết mấy lâu ni bộ đội miềng đi mô, không đập bể sợ dứa hẳn ra.

Đồng bào đã quen những cuộc chạy lòng lăm rồi. Bao lá kè nè bên nách. Vài chiếc áo quần, dăm lon gạo. Giặc đến họ đi. Giặc đi họ về. Nhà cửa có đốt thì làm lại. Ruộng vườn có bị phá, thì cày cấy lại. Sống cái đã. Thoát cái đã. Lọt vào tay giặc, khổ lắm, nhục lắm.

Mặt trời lên đỏ ối như lửa. Sương nhão ra biến dần trong nắng.

Chiếc bà già vè vè đến, rà sát ngọn tre nhìn xuống dãy rú Diên Khánh, Thanh Hương. Rồi hai

khu trục vút đến chiếm lấy từng không, lượn một vòng lớn. Động cơ rít, bóng lướt vùn vụt trên những lũy tre lặng lẽ chết chóc. Không còn một bóng người trên các nẻo đường, trong làng mạc.

Súng giặc nổ rất tai, từng đụn khói ùn ùn lên không, nghi ngút.

Dòng người tản cư, tản ra núp vào các bụi, các lùm cây, mắt thao láo nhìn hai chiếc tàu bay gầm gù nhào lên, lộn xuống.

Bỗng nhiên, một đoàn người phía sau hốt hoảng chạy tới, mặt đỏ gay, mồ hôi ướt đầm

- Chạy mau lên bà con ơi! Tây đông lắm. Trong làng có ngoài cát có. Hắn đi mau lắm, đã tới Hội Yên rồi.

Thế là tất cả rùng rùng chạy, nấp, chạy. Băng qua chỗ trảng (1), nép ven theo bụi bờ mà chạy. Hai chiếc khu trục đã vòng qua phía bên kia sông. Cơ hội thuận tiện.

- Phải chạy mau lên.

Bên kia sông, cũng không phải yên tĩnh. Súng giặc liên miên nổ rất hơn bên này. Ca nông rót ầm ầm, tràn trề như trống cổ động.

Mặt đất rùng mình chuyển. ánh nắng rung rinh xao xuyến. Chắc hẳn là bên kia Mỹ Chánh, Ưu Đàm cũng có địch tiến xuống. Ứng chiến hay Bảo vệ quân? Không rõ chỉ nghe súng là súng. Ca nông rót ầm ầm. Đại liên tăng tăng. Trung liên tạch tạch. Súng trường cắc đụp. Liên miên. Long trời lở đất.

Phi cơ vẫn vo vo kinh rợn, trút mưa đạn xuống bụi bờ làng mạc.

Sóng người xô nhau, tản ra, chụm lại, mãi miết chạy về hướng Nam.

Mặt trời đã đứng đầu. Nắng tấp lửa vào mặt. Mồ hôi ướt đầm mấy lớp áo. Đồng bào chạy băng qua đồi Thanh Hương dừng lại thở.

Tiếng phi cơ đã tắt. Kẻ ngồi, người nằm sóng soài nhìn trời chói lòa không một gợn mây.

Nhưng động cơ lại rền rền. Chớp nhoáng hai chiếc oanh tạc lao tới chẳng hỏi chẳng rằng trút một tràng bom xuống các bến đò Thanh Hương, Kê Môn, Đại Lực. Rồi quay cuồng nổi nhau bắn vào các bụi rậm.

Đồng bào ré lên chạy biến vào các hang hốc ôm mặt đất sát rạt.

Giữa lúc đó, một tốp người phía Nam chạy lên, mặt tái mét :

- Tây nó ở đồn Sịa ra, đang lùng lên Cổ Tháp, ca nô chạy dọc sông bắn dữ dội lắm. Có lẽ hẳn tràn sang cả phía này.

Mọi người giật bắn lên như va chạm dây điện. Họ vùng dậy, nhao nhao :

- Giặc lên cả phía dưới à?

- Giặc lên. Nghe đồng bào dưới lên nói đông, đông lắm. Có đến bảy, tám trăm thằng.

Vẻ bình tĩnh đã biến cả rồi. Hãi hùng, lo âu hiện trên nét mặt. Miệng xệch lại, thở không ra hơi nữa.

Giặc đã vây ba mặt. Hàng ngàn con người chụm lại, sồn sác.

- E chết mất con ơi!

Một thiếu phụ vừa thốt ra vừa ôm chặt con vào lòng nức lên. Đứa bé ngơ ngác nhả vú mẹ, cười toét miệng, giơ tay vớ vớ bắt một bóng nắng trên áo.

Bên lùm cây, một bà già lẳng lẳng cỡi chiếc thánh giá, kính cẩn trông vào cổ một thiếu nhi. Vàng trán nhăn càng nhăn thêm. Cặp mắt kèm nhèm long lanh ướt. Giọng mẹ rung rung hiền từ khắc khổ :

- Đọc kinh cầu nguyện với mẹ cháu!

- Ma-ri-a... lạy chúa tôi...

Tiếng kinh đều đều, lành lạnh ngân nga, vang một điệu nhạc thiêng liêng kính cẩn. Bỗng nhiên tiếng cầu kinh bốc lên khắp nơi, loang dài trong lùm cây. Tiếng vọng ra xa tưởng chừng

con chiên đang làm lễ trong một nhà thờ nào, một ngày lễ chúa.

Giọng kinh say mê bát ngát.

Ở bên, một chị phụ nữ đang đào đất chôn một bị lác. Chị ghen ngào nói với anh đứng cạnh :

- Nếu tôi chẳng may có việc gì, đồng chí nhớ ra đây đào lấy cái xác này về giao lại cho Đoàn thể. Những giấy tờ quan trọng tôi đã mang theo trong người cho đến lúc chết. Đây chỉ là những sổ sách vụn vặt không cần thiết cho lắm.

Anh cán bộ, nắm chặt tay chị, rung rung :

- Đồng chí, đồng chí yên tâm và phải tin tưởng rằng chúng ta không việc gì.

Phi cơ vẫn lờn lộn bắn phá. Súng càng lúc càng gần, cấp bách.

Anh nghiêng răng, lăm bắm.

- Lại một trận Chợ Cạn (2) rồi.

Cảnh tàn sát năm nào hiện lại trong óc anh cán bộ đoàn thể thâm niên trong cuộc kháng chiến Bình Trị Thiên. Giặc vây tám mặt, trên phi cơ, dưới đại bác, tàu thủy ngoài khơi. Bọn khát máu điên cuồng bắn giết : một ngàn hai trăm người hy sinh một ngày trên bãi cát trắng.

Anh bỗng thét giật lên :

- Chạy băng qua động cát, anh em ơi! thà chết còn hơn để bị bắt. Anh bẻ một cành cây che người lao ra bãi cát. Vài người chạy theo.

Bãi cát dài trùng điệp, đồi thấp đồi cao. Lẻ tẻ vài ba bụi dứa dại. Mặt mọi người nhìn theo phi cơ, nhìn ra cát trắng. Vài đám mây xám lướt qua, bóng râm vun vút đuổi nhau xa tít.

Phi cơ đã liệng qua phía Vĩnh An. Đoàn người tung ra như ong vỡ.

Bẻ lá nguy trang rồi chạy. Anh cán bộ ngoài cát thét lên.

Cành cây bẻ răng rắc, những người đã chạy ra cũng lùi lại bẻ lá.

Mê mông. Nắng lóa mắt. Tai ù lên, mắt mờ đi trong nắng. Chạy mãi miết. Năm phút, bảy phút. Vẫn băng băng chạy. Có người ngã vật xuống rồi lại lồm ngồm chồm lên. Có người đi thông thả, thở hồng hộc. Không một ai lên tiếng. Cổ họng khô quặn lại.

Phi cơ vòng quặt lui. Một tiếng thét hốt hoảng chuyển nhau :

- Nằm sát xuống, phủ cát lên.

Vài người không nghe tiếng vẫn chạy. Tất cả nhốn nháo thét dồn dập :

- Nằm xuống không chết cả bây giờ!

Bãi cát lại im phăng phắc. Cây bụi lúp xúp mọc tràn rung rinh. Phi cơ vòng đi. Họ lại lao lên vùn vụt. Một trò chơi hú tim giữa phi cơ và người kẻ bên cái chết.

Họ nhìn phi cơ mặt gân lên. Rồi lại chạy, rồi lại nằm. Cứ thế cho đến khi súng vỡ tung một loạt, rồi rền rền kéo dài, inh ỏi dậy đất. Họ nằm vật xuống thở dốc ra, gào lên, đến khản cổ vui mừng, sung sướng :

- Bộ đội miền đánh rồi! Không chết nữa mô anh em ơi!

IV

Giặc đang tiến khắp mọi mặt.

- Binh đoàn Bút-tin gồm có 950 quân toàn Âu, Phi, chia làm ba cánh đã qua Đa Nghi, Đan Quế. Một cánh đi theo đường 68. Một cánh men theo bãi cát cách bờ biển hai cây số. Một cánh theo men động (3) sau làng.

Phía bên kia sông, binh đoàn Sockel kéo một cánh quân phối hợp vừa lính Bắc Phi vừa Việt binh đoàn. Trên dưới 800 tên, vừa bằng đường bộ vừa bằng đường thủy.

Về phía Nam, cũng 800 tên do quan tư Keim chỉ huy chia làm hai cánh ra An Gia làng và An Gia đầm cùng nhập lại ở Mỹ Chánh về Cổ Tháp. Ca nô chạy dọc sông, 7 chiếc ca nô 75 ly trên đường quốc lộ đang tới tấp rút đạn.

Tất cả thủy lục không quân phối hợp xiết chặt ba mặt khép lại vùng căn cứ địa.

Bộ đội bốn đêm liền không chớp mắt. Hành quân, đánh đồn Phổ Lại, rồi hành quân. Bữa cơm sáng nay lưng lẻo : nửa loong (4) gạo sót lại trộn thêm khoai sắn. Từng đơn vị, một bộ phận đi lấy gạo xa.

Anh đội viên vào báo tin giặc lòng. Một tiếng ngái ngủ ú ớ :

- Lùng mô mà lùng!

Rồi lại nhắm mắt ngáy khì.

Các cán bộ Tiểu đoàn còn đi hội báo trên Trung đoàn. Địa hình địa vật chỗ đóng quân chưa kịp nghiên cứu. Những anh đội viên la liệt nằm dài giữa đất không chiếu không chắn ly bì như chết.

Còi tập hợp. Tất cả chồm dậy vồ lấy súng. Lệnh ban chỉ huy : bố trí chặn giặc.

Kế hoạch phân phối cấp tốc. Những cặp mắt còn ngái ngủ giương lên giương xuống. Tất cả chạy xô ra phía sau đồi. Hì hục bẻ lá ngụy trang che người che súng. Hối hả. Cấp bách. Cả một đồi cây chuyển động.

Quan sát viên trên mỏm đồi, rạch đôi lá nhìn ra, thỉnh thoảng léo nhéo :

- Báo cáo! Có nhiều đụn khói bốc lên phía Đa Nghi, Đan Quế. Chắc giặc đốt nhà nhiều lắm.

- Báo cáo súng nổ ran về phía Xuân Viên.

Xẻng dội xuống cát huỳnh huých. Cát tung lên trắng xóa. Tiếng gọi nhau ới ới! Tiếng giục.

- Mau lên cậu!

- Ngụy trang công sự kéo bà già liếc thấy đó!

Tranh thủ thời gian. Chuẩn bị kỹ lưỡng là thắng giặc một nửa rồi. Tim mọi người đập mạnh. Mồ hôi đổ giọt.

Đại đội trưởng K... chạy vụt tới. Chạy vụt đi, xem từng khẩu súng từng công sự. Hỏi :

- Mệt lắm không đồng chí?

- Thừa anh, mệt lắm. Luôn mấy hôm mất ngủ. Ăn lại thiếu.

- Đó chính là ưu điểm của người lính Cách mạng đấy. Ta hơn giặc chỉ vì thế thôi.

Một đội viên vừa đào xong công sự nằm dài nghỉ rồi ngáy đều, quên trời đất.

Đồng chí đứng bên lay mạnh :

- Này dậy thôi chứ. Giặc đến kia rồi. Anh ta chồm dậy vớ lấy khẩu súng.

Bất ngờ, đại đội trưởng hô giặc giọng :

- Nghiêm!

Tất cả người đứng, người ngồi ngay ngắn sừng sừng, mắt nhìn thẳng anh cán bộ :

- Các đồng chí nghỉ. Giặc lòng, chúng đã qua Xuân Viên và cách ta non cây số. Đại đội ta có nhiệm vụ cản địch để các đơn vị bạn có đủ thì giờ bố trí.

- Các đồng chí có làm được không?

Các lùm cây nhao nhao : - Được.

- Chúng ta phải quyết tâm. Theo báo cáo của quân báo, địch tập trung lực lượng lớn và đi ba mặt. Có phi cơ, đại bác ủng hộ. Tính mạng của cả đơn vị của cả Trung đoàn quyết định trong trận này. Ta đã mệt. Địch có khí giới đầy đủ. Nhưng ta có một điểm hơn địch là : tinh thần chiến đấu dũng cảm hy sinh vượt khó. Các đồng chí có thấy như thế không?

- Có

Giọng đại đội trưởng rắn chắc lại :

- Đồng bào đã góp gạo cho ta ăn để đánh giặc. Vậy thì giặc tới ta phải đánh. Có như thế mới là quân đội của nhân dân. Các đồng chí có dám thề chúng ta phải tích cực giết giặc lập công không?

Loạt đồng thanh bật lên rất gọn :

- Xin thề !

Súng giặc đã nổ gần lắm rồi. Đạn xúu xúu trên đầu. Cành cây gãy răng rắc. Lá xé vụn tung tóe xuống đầu xung kích.

- Chuẩn bị!

Không một bóng động. Mọi người nóng ran như lửa cháy. Anh đội viên kẻ báng súng lên vai, mắt trừng trừng. Vài ba đồng chí cúi lom khom chân như muốn vồ tới trong tư thế xung phong. Anh đại đội trưởng đặt thêm chiếc lá nguy trang lên mũ nhìn đồng hồ : 13 giờ 50.

Quan sát viên nhìn ra trước mặt, mắt không chớp. Chừng hai đại đội địch đang hung hăng tiến trên đồi cát. Non hai trăm cũng ào ạt đi phía dưới, sát rìa làng.

Toàn Tây trắng và Tây đen. Trần trùng trục, da nhầy nhầy, ghê sợ. Chúng vừa đi vừa lia liên thanh pầm pập, mắt thao láo nhìn sồn sác, đỏ rục như tắc kè say nắng.

Liên thanh trên đồi quét một tràng dài, khai hỏa. Đạn vèo vèo, rào rào, lớp lớp như kho đạn nổ tung một lượt dậy trời, dậy đất.

Bọn tiền đạo bất ngờ ăn đạn, rạp xuống lạch đạch như rạ. Chúng hoảng hốt dừng lại. Nhưng chỉ nháy mắt, chúng lại tiến, xả súng tới tấp trước mặt, trên đồi.

Đại liên, trung liên giặc vun vút xối tóe cát.

Khói bốc mù. Đồi chơ vơ những gốc trụi.

Không khí rung lên.

Địch vừa xả súng vừa tiến. Lớp này gục xuống, lớp khác xông lên. Ta cầm cự kịch liệt. Vài đồng chí hy sinh. Máu đỏ loang trên bãi cát.

Tên chỉ huy, cao to, mắt hếch lên, phốt đều đạn rít bên tai, la hét, thúc quân tiến. Chúng liều như một đàn trâu say máu. Bờ-rô-ninh, Bờ-ren chúng quạt phần phật. Súng máy súng trường tràn trề. Moóc-chi-ê nhả từng cột khói sau lưng chúng ta. Bãi cát trắng khói đạn lẫn cát vung lên trắng xóa.

Tùng thân Tây trắng, Tây đen ào ào đổ.

Giặc vẫn tấn công hết sức dữ dội. Chiến sĩ ta phải chống đỡ với một quân số quá đông. Mặt mọi người phờ phạc nghệt ngật trong khói súng.

Loạt cuối cùng, địch chạy ồ lên. Ta tạm rút về phía Vĩnh Xương.

Địch dàn hàng ngang loang loáng đuổi theo.

Một cuộc chạy đua giữa bãi cát. Không một tiếng súng. Địch không bắn nữa. Chúng muốn xông lên bắt chúng ta.

Phi cơ rà đến xả súng chặn đường. Bên ta, đại đội 13 đang vận động nhanh, tới tiếp viện.

Giữa lúc đó, hai cánh quân khác của địch đang đi sâu vào làng Thanh Hương và dọc theo đường 68 hộc tốc về phía đồi Vĩnh Xương.

Đại đội 13 vùn vụt dưới làn đạn, rú lên đầu, ào ào cuốn lên. Gặp địch đang đuổi đơn vị bạn trên đồi, liền xả súng. Khẩu 76 đặt trên đập cao hất đạn xuống. Địch bị chết một số. Còn lại nằm

xuống cầm cự.

Toán dưới cát vẫn đuổi theo ta sát gót.

- Hăng lắm rồi chết không kịp ngáp các con ạ!

Đại đội trưởng 136 đứng chống nạnh bên kia đồi nhìn xuống cười.

- Ngắm kỹ các ung (5) nghe! Cứ nhè cái thằng cao to mặt sồn sác kia mà nã là ăn đứt.

Đội bạn qua khỏi, một thành lửa vút ra cản địch.

- Chết, chết nhiều quá anh em ơi. An thú quá reo lên, xốc súng chạy xuống. Trung 5 đánh tạt ngang hông như cơn gió. Lá ngụy trang phần phật lả tả. Tiếng gầm thét vang như sấm. Địch loạn choạng tạt ra bãi cát. Xung kích ập tới xung phong. Trung đội trưởng leo lên trước trong làn đạn. Địch la thất thanh. Hàng ngũ rối loạn. Mấy thằng giò tay hàng.

Cánh quân đi trong rìa làng nghe súng nổ ngoài cát, vội vàng xông ra.

Quan sát viên trên đồi vừa thấy mấy cái đầu nhấp nhô đã la lửa :

- Báo cáo! - Địch xuất hiện rìa làng rồi!

Địch nổ súng lên đồi dồn dập. Ta chống cự. Bất ngờ, đại đội 13 bị địch đánh thốc ngang hông. Đại 13 rút chạy trước mặt đơn vị bạn. 136 nổ súng kịch liệt yểm hộ đơn vị bạn rút.

Hỏa lực địch càng lúc càng mạnh. Tinh thần các chiến sĩ càng lúc càng căng thẳng, càng bốc cao. Súng vẫn rít nổ đều. Nắng chiếu úa mờ trong khói đạn.

Hỏa lực ta dần dần áp đảo hỏa lực địch. Rồi một phút, ta ào xuống xung phong, chộp sống mấy tên.

Tiếng reo vang lừng:

- Ta bắt sống được mấy thằng to bụng anh em ơi! Đánh rát đi! Đánh rát đi!

- Ta bắt sống được mấy thà.....ă..... ng...

- Hoan hô...ô...ô.

Tin vui truyền qua các rú. Tiếng hoan hô như thác nước lướt trên đợt cây, suốt qua các đơn vị chạy mãi ra xa tít. Đồng bào tản cư phía sau ngọn đồi nghe tiếng cũng bốc lên một loạt. Đồng bào nháy cõn lên, xô đẩy nhau, đấm nhau, hò reo, đắc thắng :

- Ta thắng rồi eng (6) em ơi!

*

* *

Trên đường 68, cánh quân mạnh nhất của địch hùng hùng, hổ hổ ào ạt tiến nhanh lên phía đồi Vĩnh Xương.

Đồi Vĩnh Xương nổi lên cao vọt trên những ngọn đồi con bao bọc xung quanh. Một địa thế lợi hại, có thể ngự trị cả một vùng rộng lớn. Địch chiếm được ngọn đồi sẽ kiểm chế được ta. Ta giữ được ngọn đồi sẽ nắm vững địa lợi.

Địch còn xa mà moóc-chi-ê, moóc-ta địch đã pình... pình... rót hàng trăm quả, dựng từng đụn khói đen sì, ngất ngểu lên ngọn đồi. Đại liên, trung liên nổ rầm rầm như sấm động. Hai chiếc phi cơ rà xuống trút hàng chục quả bom, xả hàng thùng đạn. Đám khói này chưa tan, đám khác đã ùn ùn bốc. Khói đen mù mịt vờn cao tỏa ra trong nắng.

Trên đồi, bộ đội ta đang hối hả đào công sự. Tiếng cuốc xẻng va nhau, xới xuống cát huỳnh huỵch. Đạn địch vẫn nối đuôi nhau rú lên, mù mịt, tối tăm mặt mũi.

Tiểu đoàn trưởng Triệu Huy Hùng vẫn xông xáo mồm này qua mồm khác kiểm soát lại các cổ súng, từng viên đạn. Trong những giờ phút gian nguy nhất, người chỉ huy trẻ tuổi này lúc nào cũng có mặt. Lúc nào cũng tươi vui như chẳng có gì xảy ra. Tiểu đoàn trưởng luôn luôn cười, lắc lư cái đầu tóc ngắn phơ trong nắng :

- Các đồng chí chuẩn bị một tinh thần anh dũng nhất để chiến đấu nhé! Trận này sẽ khốc liệt lắm đấy.

Mấy đội viên nhìn anh cười thân mật.

Trợ chiến của ta được lệnh bắn vào đám địch trong làng. 81 ly khai hỏa. Giặc oai oái sau lũy tre như trâu chọc tiết. Từng đụn khói ùn lên không.

Quan sát viên rú lên :

- Trúng đích rồi! Bắn nữa đi!

Số trong làng nép vào các hào bắn vu vơ lên đồi.

Nhưng trên đường 68, địch đã tới chân đồi đen ngịt.

Phi cơ vù tít trên đầu vèo vèo đâm xuống. Moóc-chi-ê ùng ục nối nhau vụt lên.

Vẫn chưa ai việc gì. Một đội viên kêu lên :

- Nguy quá, hấn đông lắm.

Tiểu đội trưởng cười hì hì :

- Kệ cha nó, đông giết càng sướng tay. Các đồng chí bình tĩnh nhé. Chúng ta nhất định phải thắng nó.

Địch rạch đôi xông lên hai đầu ngọn đồi.

Trên mỏm cao nhất. Mỏm A ghi trong bản đồ quân sự - ta chỉ có một tiểu đội. Một khẩu súng máy.

Dưới chân đồi một trăm giặc lao lên. Súng máy ta quạt xuống. Súng trường vun vút. Trọng liên, trung liên địch tạt lên, giặc xông ào ạt. Lớp đầu gục xuống, lớp sau nhảy lên sát chúng tiến.

Súng máy ta quét đến kiệt cùng. Giặc lại chết. Đại liên ở dưới thốc lên. Moóc-chi-ê rú. Khói và khói. Lửa và lửa. Lửa lừng nhằng trong khói.

Một tổ đã bị thương. Vài đồng chí tử trận. Tiểu đội trưởng trườn đến, quỳ bên xác bạn còn nóng hổi, bắn. Xác giặc một lúc một nhiều, chất đồng ngổn ngang. Những tiếng ùng ùng như trâu sôi bụng vẫn nối đuôi nhau lên đồi. Tay mấy anh đội viên đã thành một cái máy. Lấy đạn, lắp đạn, bóp cò. Một cái máy rất tốt, rất đều. Mặt bình thản, lăm lỳ. Không cười, không nói. Mắt đỏ ngầu. Mặt mũi, áo quần vàng khè thuốc súng. Hai đồng chí gục xuống nữa.

Tiểu đội trưởng thét, mắt trợn trừng :

- Quyết trả thù cho các đồng chí!

Một băng súng máy sằng sặc đến đứt hơi. Tiếng địch hú lên phía dưới, ằng ặc như lợn.

Bỗng, súng máy tắc. Rồi lát sau, đạn hết. Anh tiểu đội trưởng nấc lên khóc. Anh ra lệnh rút xuống mỏm. Tay kẹp khẩu súng nước mắt ròng ròng chảy xuống. Anh ức quá, khóc lên như đứa trẻ con.

Giặc kéo lên chớp mỏm đồi. Đặt 12 ly 7 tạt qua bên kia như vãi đạn.

Nhưng, trung đội đồng chí Dần ở lưng mỏm đồi, như cơn sóng, vồ vập lên một loạt. Đạn địch nóng bỏng rít qua đầu, qua màng tai, xé rách áo. Lá nguy trang bắn tung. Vài đồng chí vấp đạn, xác bật ngửa trên cát; máu lênh láng trên bãi trắng. Chỉ một loáng, trung đội đã lên tới mỏm hất địch lộn xuống lại. Nhiều tổ đã khuyết người.

Địch lại tấn công lên. Lớp lớp đùn đùn, đen đặc. Súng máy, súng trường ta châu mũi bắn. Từng thác giặc lại lẩn lóc đặc chân đồi.

Khói um lên, sặc sụa, cổ cháy khô ran. Nước mắt xung kích cứ trào ra, cay rát trong khói như phải ốt.

Một trận ác liệt chưa từng thấy.

- Coi chừng moóc... Tiếng thét ngắt lại, người đội viên bị bắn tung lên. Đạn nổ ngay bên khẩu súng.

Trung đội trưởng Dần bị thương quỵ xuống. Tiểu đội trưởng ngã sấp...

Địch xông lên.

Tiểu đội phó Nguyễn Lơ chồm tới vớ khẩu súng máy bóp cò. Đạn tới tấp. Địch lại lộn xuống.

Moóc-chi-ê, trung liên, đại liên lại xối xả. Đồng chí Lơ bị đạn chỉ kịp thét lên một tiếng, sóng soài giật người lên mấy cái. Tiểu đội trưởng tiểu ba, lồng tới kể tiếp chỉ huy.

Khẩu Bờ-rô-ninh của địch ồng ộc khạc ra từng tràng lửa cổ phá ổ súng của ta. Một tiếng kêu bỗng bật lên : - Ưc quá, trời ơi!

- Báo cáo : súng máy tắc.

Trung đội trưởng Dần mím chặt môi. Lão đảo đứng dậy.

Những đường gân xanh nổi bật lên trên nét mặt sắt đánh.

Máu đỏ ngầu thấm vạt áo bị xé nát ướt đầm.

Giọng anh trở nên gay gắt quyết liệt :

- Bây giờ mới chính là lúc chúng ta làm tròn nhiệm vụ đây. Các đồng chí có dám thề với tôi cương quyết không lùi không nào?

Tiếng khăng khăng như vỡ cuống họng vung lên một loạt :

- Cương quyết.

Lệnh trung đội trưởng :

- Súng trường tập trung ba khẩu lại mà bắn.

Súng nổ thêm mấy phút nữa, một anh đội viên bò đến hốt hoảng báo cáo, giọng anh rung rung như muốn khóc :

- Đồng chí, đạn hết cả rồi.

Giờ phút này, anh đội viên đã quên hẳn mình là một đội viên đang báo cáo cho một cấp Chỉ huy. Anh cảm thấy mình đang sát bên một đồng chí cùng chung một lý tưởng chung một nhiệm vụ của Đảng, của dân tộc.

Dần, dịu giọng như một người chị hiền :

- Ai hết đạn thì dùng lựu đạn. Ngừng một giây, anh cầm lấy tay nhìn thẳng vào mặt người đội viên :

- Đồng chí về phổ biến lại cho các tổ : lúc này, các đồng chí đảng viên phải làm gương mẫu trước hết... Đồng chí về ngay cho kịp.

- Cương quyết giữ vững trận địa các đồng chí nghe.

Các tổ trưởng sát vào nhau thăm thì quyến luyến.

- Tổ tôi chỉ còn mình tôi. Cho tôi sáp nhập vào tổ đồng chí nghe. Sống chết có nhau.

Chưa bao giờ họ thấy thương yêu nhau thấm thiết hơn. Tình đồng chí - tình đồng đội. Búu lấy nhau để chiến đấu, để được chết vẻ vang, vì nhân dân vì nhân loại. Sống chết giờ phút này chỉ là một việc thường, miễn nhiệm vụ Đảng giao cho trọn vẹn.

Lựu đạn nổi nhau lao xuống. Súng ba khẩu chập lại bắn. Địch cố chết vẫn không tiến lên được bước nào. Từ lúc đến chân đồi đến giờ 10 phút rồi vẫn chưa chiếm được đồi. Mà đã chết nhiều. Giặc bắt đầu nao núng.

Vừa lúc, một trung đội tiến lên hợp sức với tiểu đội ở mỏm C bên kia tấn công lại địch. Một trung nữa được lệnh tiểu đoàn điều sang để tiếp sức thêm.

Trên đồi, các chiến sĩ thấy bóng bạn đang ào ào đến, reo lên :

- Ta đã có tiếp viện rồi, đánh mạnh lên anh em.

Niềm vui tràn trề trên mặt. Nỗi mừng tin tưởng chan hòa trong lòng mọi người bật thành một tiếng thét rung lên trong nắng chiều oi ả :

- Xung phong xuống, bây ơi!

Rồi những tiếng thét, tiếng hú, tiếng reo. Tất cả chồm lên, dồn xuống. Đại đội 136 đánh tạt ngang. Địch hốt hoảng tán loạn, lao đầu chạy, vào làng, ra đường 68.

Chiến sĩ ào ào đuổi như gió cuốn.

Mệnh lệnh tiểu đoàn :

- 136 thành hai mũi nhọn nhằm cắt địch làm hai, lấy tháp đôi làm trục tiến.

Một bộ phận nhỏ của địch hoảng hốt nằm lại bắn ráo riết. 136 chạy vùn vụt không thèm trả lời.

Kèn thúc quân rúc lên lanh lảnh. Nắng chiều rực rỡ trên đồng lúa rung rinh. Bộ đội đuổi theo mướt mồ hôi. Cách năm chục thước. Kèn xung phong. Xung kích xông lên bắn giết.

Toán quân chạy trước đến tháp đôi gặp ngay một đại đội ta tạt ngang đón đường. Địch như rần bị chặt hai khúc, quần quai trong khói, trong đạn. Chúng nhào ra ruộng, trong làng, trên đường lối nha lối nhỏ, hốt hoảng.

Mạnh đưa nào đưa nẩy chạy. Chạy cả lên ruộng lúa, lao cả qua hàng rào, rúc vào chuồng gà chuồng lợn.

Một toán trốn vào tháp đôi. Ta ập đến. Chúng nhào ra bỏ lại hàng chục xác chết. Khẩu trọng liên ta đặt trên nền nhà ngồng cổ ra đường xả đạn.

Phía ngoài biển, súng nổ ròn rã vọng vào rập rình. Ta và địch quần nhau đã nửa tiếng đồng hồ.

Lúc súng nổ rất miền đồi Vĩnh Xương, hai đại đội địch tiến vào. Chiếm ngọn đồi để phối hợp với chúng. Nhưng một cánh quân ta đã đợi sẵn.

Địch tiến vào dần. Cách 70 thước, khẩu Bờ-rô- ninh, của đồng chí Tôn tăng tăng từng ba phát một, bắn bật chắc chắn. Từng ba tăng một lần lượt gục xuống như chuối chặt - chúng làm mồi cho trợ chiến ta rồi. Trọng liên trung liên rầm rập thét vang.

*

* *

Đồi cây làng mạc phủ trong bóng hoàng hôn, đồi màu xanh đen mờ mờ.

Phía sau trắng cát, mấy chục tù binh. Tây trắng Tây đen ngồi co ro mặt rũ rượi. Không biết tin truyền từ lúc nào mà đồng bào dần dần kéo đến. Người cứ nhốn nháo lên, chen chúc xô nhau vào xem mặt. Một bà mẹ nghiêng răng xỉa xói :

- Mả cha mi, không đi lòng, đi ăn cướp nữa đi. Ngày thường cứ vênh vênh lên. Răng chừ mà ngồi xo rỏ như chó tiền rưởi rủa?

Cả lũ ngồi gằm mặt.

Một ông cụ không biết võ trang một cái gậy tre từ bao giờ, xồng xộc xô đến, xô dạt mọi người. Anh đội viên ôm ngay cụ lại. Cụ vùng vằng, quát tháo :

- Đồng chớ! thả tui ra. Đồng chớ! thả tui ra. Để tui đập bể sọ hăn ra. Tổ cha hăn. Hăn giết của tui mất hai đứa con. Hăn dút (7) nhà tui năm lần rồi...

Anh bộ đội càng ôm ông cụ chắc nịch. Cụ cứ vùng vẫy.

Một chị phụ nữ can :

- Thôi, bác đừng đập đánh hăn mần chi. Đã có Chính phủ. Mần như rủa trái lệnh Cụ. Ai mà chẳng ghét. Ai mà chẳng muốn băm xác nó ra. Nhưng còn phải chờ lệnh trên đã chớ?

Một anh nói tiếp :

- Mà bác mần như rủa, các đồng chí ni phải lỗi với cấp chỉ huy.

Ông cụ thở dốc ra một lúc, hình như cũng đã nguôi nguôi.

- Thôi được, tui không mần chi mô, các đồng chớ! bỏ tui ra.

Bây giờ anh bộ đội mới cười :

- Việc chi để có Chính phủ bộ (8) nờ, hăn đã nằm trong tay mình việc chi mà vội. Bộ giữ lời nghe.

Ông cụ đập phàm phập cái gậy vào không khí trước mặt lũ tù binh đe dọa :

- Tau sợ Cụ Hồ la, và lại nể đồng chót ni chớ không tau đập bể xác mi ra.

Bất thần, cái gậy cốc vào đầu một thằng như gõ mõ. Hấn la cái lên. Ông cụ bước ra hể hả. Đám đông cười ồ, khoái trá. Nhưng anh đội viên nghiêm nét mặt nói theo :

- Tôi xin phê bình bộ. Bộ mần như rứa là có lỗi với Cụ Hồ rồi đó.

Làng mạc đã lên đèn. Những ánh sáng nhỏ tí ti lung linh, ẩn hiện trong bóng tối mịt mù. Loa trong các chòm róng rả báo tin. Cả bốn phía, tiếng a lô a lô vấp phải nhau trong gió. Đài phát thanh xóm trên nhắc lại câu nói của đài phát thanh xóm dưới. Tiếp đến, tiếng vỗ tay, tiếng hoan hô rập ràng như sóng bể. Rộn rịp quá. ồn ào quá. Xóm làng nhộn nháo vui vui.

Tiếp đến, mõ đập từng hồi dài. Những người hồi cư cuối cùng cũng đã vào nhà. Các ủy thôn cổ động đồng bào nấu cơm tiếp tế bộ đội.

Trong chốc lát lửa sáng khắp mọi nơi, xé bóng tối từng mảnh.

Đồng bào các thôn nhất là thôn Kê Môn, Đại Lược. Cái thôn đã bị ném ba chục tấn bom một ngày, càng rộn rịp hơn. Nhà này, người chạy qua nhà kia. Tiếng hỏi nhau. Tiếng trả lời. Gạo, ruốc, muối, cá, rau, dưa. Đủ thứ.

Rồi những gánh cơm nắm đầy ăm ắp lật đật nối đuôi nhau đổ xô ra đường, ra ngõ, biến hút trong đường làng đen tối. Những chấm thuốc lá lập lòe, ve vầy.

- Đi ngã mô?

- Qua Thanh Hương à!

- Ra động cát à!

Họ không nhằm một chỗ nào cả. Cứ đi tràn vào các làng. Ra động cát. Hể gặp một anh bộ đội là chìa một nắm cơm, một gói ruốc khô. Gặp một đơn vị đông là đặt gánh xuống.

Sương xuống nhiều. Lá cây đã đổ giọt.

Một bộ phận nhỏ lạc đơn vị nằm dài trên cát. Mấy anh bị thương rên khế. Một vài bộ phận lạc cơ quan gọi nhau vang dầy đồi. Vài chiếc băng trắng mờ mờ đi tới.

Cát mênh mông. Gió biển lồng lộng, mát lạnh.

- Đói quá! Một đội viên lấp bắp nói một mình. Mà làm gì chẳng đói. Lúc sáng chỉ mấy lưng cơm hấp. Gạo mượn tám lon, mà đã ăn bốn ngày rồi. Hôm nay ngày thứ năm.

Anh bạn nằm bên hỏi vọng sang :

- Tiếp tế về chưa cậu?

- Có biết à! Nhưng vừa đi lúc sáng chắc bị nghẽn rồi.

Mấy cặp mắt nhìn nhau trong đêm tối lưng lẻo. Một anh khế thở dài nhìn ngôi sao lạc. Vài anh thiu thiu ngủ lúc nào không biết.

Bóng một tà áo trắng dài lướt thướt lay động trên bãi cát. Tiếng ọt ẹt khe khế của đòn gánh nặng.

Tiếng hỏi tròn trĩnh, nhẹ nhàng :

- Ai!

Đáp :

- Bộ đội.

Chị phụ nữ mừng rỡ :

- Bộ đội à! Rửa em bới cơm cho các eng đây.

Tất cả chòm dậy. Trừ mấy anh thương binh.

- Răng chị biết chúng tôi ở đây mà bới cơm ra.

- Không biết nhưng cứ đi bừa là gặp cả. Chỗ mô chẳng có bộ đội miềng!

Chị thoăn thoắt phát mỗi anh một vắt cơm cười vui vẻ :

- Các eng ăn tạm. Gấp quá không kịp mâm thức ăn, chỉ có muối.

Tiếng rên khe khẽ bật lên. Chị giật mình chạy lại :

- Eng bị thương à?

Anh thương binh trả lời mệt nhọc :

- Khát lắm, chị cho xin miếng nước.

Chị vội vàng xách chiếc nồi cơm đã ráo ngỗng chạy đi. Chỉ lát sau, một nồi nước đã bắc lên hai khúc cây, và một đồng củi chất đầy phía dưới. Anh đội viên chạy tới giúp, hí hoáy mãi chưa tìm ra đóm nhen lửa.

Một tiếng xoạt như lụa xé. Chị đã xé ngay nửa vạt áo dài, đánh máy lửa, châm, đun vào bếp. Ngọn lửa bén dần, bốc rùng rục. Má chị hồng hồng núng hai nụ đồng tiền rất xinh. Mắt anh đội viên long lanh ướt.

Thấy ánh lửa, một thanh niên chạy xốc tới. Mặc một bộ bà ba vải to nâu, ống quần xốc xếch. Vai kẻ nè một xắc đầy căng, bằng vải trắng. Đội một cái mũ cao bồi rộng vành. Anh hỏi hấp tấp :

- O có biết anh xã đội trưởng không?

- Dạ biết!

Anh rút vội ngòi bút chì quẹt quạc trên mảnh giấy, rồi gập tư lại :

- O làm ơn chạy nhanh về đưa hộ cho anh xã đội trưởng. Gấp lắm.

Anh lại chạy đi hấp tấp vội vã. Miệng dặn với :

- Nhớ mần ngay o nghe. Tin tưởng ở o. Tui còn phải đi chỗ gấp hơn.

Xa xa, ánh đèn pin chỉ đổ xuống một đám nhỏ trên giấy. Đồng chí Tham mưu trưởng Mặt trận đang hí hoáy viết...

Bãi cát rợn rợn một lúc rồi im hẳn. Một đoàn người tập hợp kéo đi, lẫn mình trong sương ra phía Bảo An, Gia Định. Tiếng binh khí lách cách lắng dần.

Cách đó ba trăm thước. Chỉ huy sở Trung đoàn. ánh sáng le lói của ngọn đèn dầu hắt ra khe cửa. Một vệt dài. Ban chỉ huy Trung đoàn đang thảo luận kế hoạch cùng ông Chỉ huy trưởng với ông Chính ủy Mặt trận. Mấy nắm cơm còn nguyên trước mặt. Sĩ quan tham mưu, tuyên huấn, địch vận ngồi la liệt xung quanh. Một chồng báo cáo nát nhàu trên bàn, bên một bản đồ to tướng.

Liên lạc thông tin đi về hồi hã.

Tin bên kia sông cấp báo : Cánh quân Sockel bị ta chặn lại lúc 13 giờ không tiến lên được. Hai bên đánh nhau dữ dội. Địch chết rất nhiều.

Bên ta ba chục chiến sĩ bị chết và bị thương. Đại đội phó Độ chết.

Chính ủy ngừng phất đầu dậy : Bị thương và bị chết ba chục. Độ chết à!

Anh liên lạc mắt đỏ hoe, ghen ngào :

- Vâng.

Ông Chỉ huy trưởng nhìn qua Chính ủy, Chính ủy chớp mắt luôn mấy cái.

Các sĩ quan nhìn nhau. Vài ba tiếng thở dài lặng lẽ. Chỉ huy trưởng, Chính ủy, Ban chỉ huy Trung đoàn, sĩ quan, liên lạc, thông tin, tất cả cùng cúi đầu. ánh lửa rung rinh soi mờ mờ những mặt người ngồi im như tượng.

Nhưng Chính ủy, đã cúi xuống nhìn bản đồ, nhìn xung quanh :

- Ta tiếp tục.

Cuộc thảo luận gắt gao. Thế và lực. Địch và ta.

Rồi quyết định :

- Cương quyết bao vây tiêu diệt địch.

Suốt đêm, bộ đội hì hục : điều chỉnh hàng ngũ, phiên chế đơn vị, bổ sung cán bộ, phổ biến kế hoạch.

Xong, gà vừa gáy sáng.

V

Năm giờ sáng. Sương mai phủ dày như mọi hôm. Các đơn vị xuất quân. Sáu giờ bố trí xong. Sương lạnh. Người lạnh. Súng lạnh. Nhưng lòng ấm lắm. Anh đội viên nói nhỏ với bạn bên công sự : - Hôm nay chắc chắn thắng đứt đi rồi!

- Đừng chủ quan!

- Không chủ quan, biết người biết mình mà!

- Dù sao, nhớ lời Cụ. Anh đội viên vừa giắt xẻng vào thắt lưng vừa thì thầm.

Đại 56 đã bao quanh ba mặt, Đông, Bắc, Nam. Chỉ cách ba chục thước. Chúng mù quá, chẳng nghe, chẳng thấy, chẳng biết gì hết. Cảnh giới, lính gác ngủ hết rồi chẳng?

Sáu giờ rưỡi, phóng bom, moóc-ta của ta phát hỏa. ùng, ùng, oàng oàng. Rớt vào nhà, vào sân, vào ruộng. Bên trong chúng la chí chóa.

Tiếng xung phong. Nhưng vẫn chưa có bóng xung kích nào động dậy. Chúng cứ hốt hoảng nhảy như chơi chơi chạy quanh đồng bào. Trung liên, tiểu liên nhả đạn. Đồng bào sợ chạy tán loạn. Chúng chạy theo như kiến trong miệng chén la ơi ơi! Chúng nghĩ rằng chúng ta sẽ không bắn đồng bào, sẽ không bắn chúng, sợ nhầm đạn. Quả thật, đồng bào vương vịu quá. Một số lớn địch hốt hoảng băng ra đường 68 thẳng hướng bắc chạy mãi miết.

Kèn xung phong rúc lên.

Một tiếng hô lớn :

- Tất cả đồng bào nằm sát xuống!

Xung kích lao vào, xả súng tới tấp vào lũ giặc đang tẩu thoát. Đại đội trưởng Trị chạy xô lên trước. Trung 7 ập vào khu nhà thờ. Số còn lại kinh hoàng ào ra ruộng.

Kèn xung phong lượt thứ hai phía bắc. Đại 136 chờ sẵn đấy. Địch tới. Hai đại liên quét, quét. Xác giặc lấp cả đường. Tây trắng Tây đen lổ ngổ. Bọn sống sót nhào ra ruộng.

Thông hiệu viên Hoàng Lộc nhảy lên bờ thành, đứng chạng hắng chân. Hoa kèn một vòng : te, te, te,...

Đại 123, trong kéo ra, đại 5, đại 13, đại 40, đại 125 phía đông ập đến. Rợp đường rợp sá bóng lính ngụy trang. Cây mọc giữa đường, cây mọc trên bờ ruộng. Giữa lúc giặc đen ngòm.

Moóc-chi-ê, moóc-ta, phóng bom rú lên, dựng từng cột khói đen đặc giữa ruộng.

Chúng tán loạn như một lũ điên cuồng giữa ruộng. Thằng đen thằng trắng cao lênh nghênh, béo ụt ịt, lạch đà lạch đạch đến quáng mắt.

Chúng quăng ba lô, chúng vút đạn. Từng các tút se, từng băng, từng thùng. Chúng ném cả súng trung liên, đại liên, súng trường, moóc-ta, moóc-chi-ê, Chúng rụi xuống đất, xuống bùn, vất trên bờ ruộng, đường cỏ. Máu bê bết. Máu loang loang.

Lại kèn xung phong. Xung kích nhảy ào xuống lúa đui. Vừa bắn vừa chạy vừa la : Giơ tay lên!

Giặc càng hốt hoảng hơn. Từng thằng, từng cụm chí chóa, ơi ơi khóc, van, lạy. Hai tay đã giơ lên trời, người còn run bần bật như đang lên cơn sốt.

- A lê, ra đằng sau!

Anh xung kích vẩy ngón tay ra hiệu. Hẳn ngoan ngoãn mang hòm đạn bước lên đường.

Xung kích bám sát chân địch, không ngoài 20 bước. Trên đường, các nhân viên đoàn bộ, nội vụ, tiếp tế, hậu cần nhảy cõn lên lưng nhau chạy đi chạy lại, cười toét miệng :

- Haut les mains! Haut les mains! (Giơ tay lên!)

Hai chiếc bà già lượn vòng trên không, rè rè như khóc than binh đoàn của chúng đang tan tác như vệt.

Mấy khẩu 12 ly 7 nã thốc lên. Bà già sợ hãi bay vù trên cao rồi chuồn thẳng.

Địch thoát non ba trăm tên. Còn bao nhiêu gởi xác trên ruộng lúa Thanh Hương và lẻo đẻo theo các đội vệ binh dẫn về.

Một bộ phận ở lại săn địch và thu dọn chiến trường.

- Này các chú, chúng mình đi lòng hắc đi. Một đồng chí tân binh vừa mới ở dân quân xã bảo bạn.

Anh lom khom cầm ngang ngọn súng đã lăm sẵn lưỡi lê sáng loáng thăm dò từng bụi. Qua bụi nào anh cũng trợn mắt quát :

- Nì ra đi, không tau thọc một mũi mà chết tươi bây giờ.

Vài ba tên lớp ngóp bò ra quỳ xuống lạy.

Anh cười khoái trá :

- Té ra mình ở dân quân cũng học được nhiều kinh nghiệm hay. Lúc đi lòng, bọn nguy binh cũng dùng kế ấy để bắt mình. Nhưng có khác một cái là mình lại nằm ý không ra mà thôi.

Giữa vạt ruộng, xác chết nằm ngang nằm dọc, bê bết máu, bê bết bùn, anh đội viên cúi xuống nhìn. Có gì óng ánh. Anh thét giật lên :

- Một tên quan một chết bây ời! Bỗng nhiên xác chết vùng dậy. Anh nhảy chéo ngang, định thốc mũi súng. Xác chết thất kinh, lờ quớ giơ hai tay lên trời, miệng chỉ chớc :

- Je me rends! Je me rends! (Tôi xin hàng!)

Mặt trời đã lên cao, bàng hoàng rải nắng trên đồng lúa nát bét. Sương mù tan dần để lộ những lũy tre làng xanh thẫm. Một đàn cò trắng bay ngang.

Bộ đội tan dần trên đường 68. Hai chiếc phi cơ trắng xóa xồng xộc xé mây bay ra trút hàng thùng đạn xuống cánh đồng lạnh ngắt chỉ còn trơ lại xác chết của hai quan tư Rambaut, Forenbach, hai tên quan ba Mastre và Brifand, tên quan hai Courtier cùng bè lũ Việt gian và binh lính chúng.

VI

Tin chiến thắng truyền rất nhanh.

Khắp các mặt trận, tiếng súng tắt hẳn. Binh đoàn Sockel đã rút về đồn Mỹ Chánh. Cánh quân của Keim cũng trở vào Thuận Hóa từ chiều qua.

Đồng bào hồi cư, tốp năm tốp ba, tốp tùm tùm. Họ cười. Họ reo. Họ hoan hô bộ đội thắng Tây. Những chị phụ nữ nhìn anh đội viên vác trên lưng đến bốn năm khẩu súng, cười duyên nhí nhảnh :

- Tây chết nhiều ít, eng?

Anh bộ đội ửng mặt :

- Chết loạn xạ, ra Thanh Hương mà coi.

Mấy em thiếu nhi chạy theo lũ tù binh, tay xĩa xối miệng ê ê. Mẹ nhìn chúng cầm giân, mắt đỏ ngầu. Không có ông cụ bộ đội vác súng đi theo, họ đã nhảy xổ ra phang cho mấy đòn gánh cho hả giận. Một thiếu phụ có mang đi quang qua, đỏ mặt, mắt đổ lửa nước mắt bỗng trào ra, chỉ nhìn xuống bụng nghiêng rằng hằn trên má, khế chữ :

- Tổ cha bây!

Loa chòi thông tin gào rất cổ. Đồng bào đổ đi xem. Ngoài Kim Long, Kim Giao, Đan Quế, trong Kê Môn, Đại Lực, rập rờ rập rình như đi dự lễ Cách mạng tháng Tám.

Trên đường 68, chỗ nào cũng có đồng bào, chỗ nào cũng có bộ đội. Làn sóng "hoan hô" nổi lên lớp lớp vang đường sá. Ngay cả trong làng, sau động cũng hoan hô ầm ĩ.

Người chen chúc nhau qua các khúc đường phá hoại. Nhưng gặp bộ đội họ lại nép bên, nhường đường, để hoan hô, để reo, để cười, để rú.

Trời nắng xế. Nắng dốc xuống cả sức nóng bùng dần hạ. Gió thổi hàng hạc.

Vài đơn vị lẻ tẻ hành quân. Một toán bộ đội gánh gạo về đôn triêng ọt ẹt.

Một đoàn đồng bào, quần xắn đến ben, áo rách tả tơi lấm bê bết máu và bùn, mặt hớn hở sáng hằn lên. Gặp bộ đội là họ cất tiếng chào niềm nở.

- Chào các đồng chí.

Một đoàn cán bộ quân sự đi qua. Một người trong đám bước ra, ôm chầm lấy tay anh cán bộ lắc lắc :

- Bầy tui bị bọn hăn bắt mần tù hơn năm nay. Bữa tui hăn bắt bầy tui đi theo. Tưởng e chết ne! May được eng em giải thoát cho. Bầy tui sướng khôn biết chừng mô mà kể. Thiệt là eng em để bầy tui lại lần thứ hai.

Đoàn quân y bước đi vội vã. Gặp anh trưởng phòng Chính trị, y sĩ Tỷ vừa kịp bắt đã nói ngay :

- Vội lắm. Tôi vừa mới ở trạm giải phẫu ra, giờ phải lên chữa ngay cho bọn thương tù binh. Việc làm cứ như tối mắt lại.

Đồng làng Xuân Viên Thanh Hương nát nhàu. Từng vạt lúa bẹp gí xuống bùn. Gốc lúa xơ xác đổ ngửa đổ nghiêng. Những ngọn xanh tươi có chỗ đã đổi màu bùn đất.

Vài con quạ khoang thấy bóng người bay vụt lên không, kêu quạc quạc.

Giữa ruộng bộ đội còn mò súng. Có cả dân quân cả đồng bào.

Tiếng rên rĩ có chỗ còn nổi lên. Vài tên thương binh quần quại trên lúa chưa tải về kịp. Hăn khóc:

- Sortez moi de boue! (Cho tôi ra khỏi bùn!)

- Cho hóp nước.

Cả một cảnh chiến trường sau trận Xuân Bồ diễn lại.

Anh bộ đội lôi lên, hiền từ bảo :

- Nước không có, để tôi nhờ đồng bào lấy giúp cho.

Một tên nói tiếng Việt bập bẹ :

- Các ông làm ơn gánh chúng tôi về trạm cứu thương với.

Anh đội viên giơ tay ngoắt lên đường. Vài đồng bào chạy xuống. Họ khiêng tất cả vào miếu. Tên lính Pháp ứa nước mắt không nói gì.

Đường 68 bị xối từng mảnh, có nơi đào sâu như cái hố.

- Có lẽ đây ca nông bản, một bà mẹ nói. Xác giặc không còn nữa. Chỉ còn những đồng máu đen ngòm đông đặc lại ghê tởm. Bên gốc đa, thấy tên ngụy binh ngồi co ro tay ôm mặt. Có đứa mặt băng đi một miếng má. Có đứa cả mặt nát bét, mắt mù tịt, máu còn chảy đỏ ngòm. Cụt tay hay cụt chân nhiều. Hăn lết đến tập hợp một chỗ.

Một bà mẹ bước qua, chợt thấy một cây thánh giá lủng lẳng trong cổ một tên ngụy binh áo

rách bướm. Bà bước tới thông thả mở sợi dây, giọng tức tối :

- Anh đeo cây thánh giá này phải tội với Chúa. Đưa cho tôi.

Chiều. Một toán tù binh đi ngang qua, dừng lại nghỉ.

Các bà mẹ, các cụ, phụ nữ, trẻ em xúm xít. Mấy thằng Tây, mắt lơ lảo nhìn xuống đất. Lũ ngục binh ngồi bó gối cúi gầm mặt không dám nhìn ai.

Bỗng trong đám đông một chị phụ nữ chạy ra cầm đòn gánh phang ngay vào một thằng, miệng hét :

- Mi tra tấn tau nữa đi. Mi đập tau nữa đi.

Anh đội viên vội giằng ngay đòn gánh, chị phân bua :

- Thằng đội Trọng đó. Hắn mần ở phòng nhì, ác có tiếng. Tui đã bị hắn bắt và tra điện dử lằm.

Anh giải thích mãi chị mới bớt nóng.

Một cán bộ vội vàng đi tới rẽ vào ngôi nhà tranh bên miếu gạch. Mấy tên thương binh Âu Phi đã được gánh vào đấy băng bó.

NGUYỄN HUY TƯỜNG

KÝ SỰ CAO LẠNG

I

Khi hạ lệnh mở chiến dịch Cao - Lạng, Hồ Chủ tịch nói :

- Trận này chỉ cho thắng không cho thua.

Và toàn thể quân dân Cao - Lạng, từ trên xuống dưới, quyết tâm làm theo lời Bác.

Lòng căm thù giặc của người dân Cao - Lạng, âm ỉ sáu năm nay đã đến lúc phải bùng nổ. Ý chí giải phóng quê hương Đông Bắc của binh đoàn Cao - Bắc - Lạng đã đến lúc phải thử thách trong lửa lớn. Nỗi giận của người lính miền xuôi trước cảnh làng mạc, cửa nhà bị phá trụi, bố mẹ, vợ con bị đầy đọa, chém giết tại các vùng giặc đóng đã đến lúc không thể kìm được nữa. Những biểu ngữ viết bằng than, bằng vôi, bằng đất đỏ, trong các nhà, các lán, dọc đường, đầu chợ, bên suối, trên thân cây, trên phiến đá nghiêng giữa ruộng, trên các tảng đá chi chít chân núi, trên tường thành các hang, các hốc; cả những biểu ngữ kháng chiến kẻ trước tháng 10-47, trên các tường thị xã Cao Bằng, mà giặc đã quét vôi lên, cũng hiện rõ dần dần trước mặt quân cướp nước đang gấp rút chuẩn bị. Tất cả đều chung một tư tưởng :

- Chỉ được thắng, không được thua.

*

* *

Những người cán bộ huy động dân công, ngày đêm đi vào từng lán một, tun hút trong rừng rậm - có cái cách nhau hàng hai, ba chục cây số - để động viên nhân dân. Cao Bằng, giang sơn của phụ nữ, của những người mẹ vắng con, của những người vợ góa còn trẻ, chồng bị giặc giết, khăn vuông và thắt lưng trắng, của những người vợ lặn lẽ mong tin chồng đánh giặc ở xa. Cao Bằng đã ba năm kiệt quệ vì giặc phá hoại, ba năm gánh vác những chiến dịch mở liên miên. Cao Bằng bị giặc dồn vào các hang, các hốc. Cao Bằng đã phải ăn ngô, ăn sắn, ăn cháo, lại một lần nữa, Cao Bằng tự vắt mình để dốc hết người và của vào trận đánh mới.

Mấy chị Mán đỏ, khăn áo sắc sỡ, trán cao nhẵn, nhể nhại mồ hôi, đang còng lưng đeo sọt đi giữa đám đông. Những chị Nùng áo ngắn, tay rộng. Những chị Thổ tay chèn, áo dài. Những anh Mán cao lớn để hồng mao. Số đông áo chàm. Khi tản, khi chum. Khi lổ nhổ dưới thung lũng, khi thoăn thoắt lên đèo cao. Khi lẫn vào rừng cây chuyển động, khi xóa đi, hòa vào những hàng dài đá xám lờm chờm bên đường, thỉnh thoảng bật lên vài chấm trắng của người đàn bà Mán lải, áo pha màu đất, váy nhiều nếp xum xòa, ngực hở để lộ các vành xương và đường dẹt của đôi vú. Các chị đi, hành quân dài và lủng củng, ngoằn ngoèo, nổi rừng nọ với rừng kia, đèo này với đèo khác, ngày đêm không nghỉ. Không phải là vòng vây thép, dễ phá vỡ hơn, mà là vòng vây của muôn hạng người chung một ý chí giết giặc, của người Kinh từ miền xuôi lên, của người Mán từ những đỉnh chon von xuống, của người Ngái, người Thổ, người Nùng từ các bản, các lán, các hang, các hốc đổ ra. Cái trật tự im lìm của núi rừng bị phá vỡ. Người ta có cảm tưởng không phải họ theo núi rừng đi, mà núi rừng theo họ khép chặt lại những thị trấn Cao Bằng, Đông Khê, Na Sầm, Đồng Đăng, mỗi ngày một cô độc, một hoảng loạn.

Một người nói :

- Thăng Tây thật là mù. Chúng mình chuẩn bị như thế này mà chúng nó chẳng biết gì cả.

Không, chúng nó biết. Chúng biết rằng chúng ta đang sửa soạn gấp. Nhưng cái nỗ lực cách mạng phi thường của chúng ta thì chúng không sao cản được. Một đêm đã gần sáng, một chiếc GMC chạy trên con đường Quảng Uyên - Trùng Khánh, cách Cao Bằng vài chục cây số. Ôi! Những đêm chuẩn bị của Đông Bắc! Trong cố gắng, nó có một cái gì lớn lao và cũng một cái gì gian khổ. Có tiếng gọi ú ớ như tiếng bóng đèn. Xe rít mạnh, chồm chồm rồi đứng lại. Hai bên đường, ẩn hiện những phiến gỗ dài đã xẻ, bản dày bằng hai gang tay, mặt loáng nước. Một ánh đuốc xa xa, chập chờn, khói như tóc xòa trong sương, chiếu vài bóng đen dưới ruộng, nhấp nhô chạy lại. Bốn người nhảy lên đường. Đây là bốn đồng chí Thổ cởi trần, thân hình gầy gò, gối ngập bùn. Họ bắt đầu chuyển những phiến gỗ lớn và nặng quá sức họ lên ô tô, hò nhau bằng tiếng bản địa, thỉnh thoảng kêu đau ai ái xuýt xoa, rồi cãi nhau, rồi cười hiền lành rồi lại khiêng, rồi lại đẩy gỗ. Trong bóng tối, họ đánh vật với hơn năm chục phiến gỗ, tiếng thở kiệt sức mỗi lúc một to, một hỗn hển. Gỗ sát vào nhau xè xè, lục cục. Đã có lúc hai người đứng ở sau xe, không còn đủ sức đẩy nữa, đầu gục vào đầu phiến gỗ, lịm đi một lúc lâu.

Một anh ở trên xe giục, hơi nói, gần tàn :

- Cố lên.

Anh ở dưới nói :

- Mệt lắm rồi!

- Đã hai hôm cầu phải nghỉ rồi đấy. Mình chỉ hơn thăng Tây có cái cố thôi.

Anh vừa nói, vừa chùi tay lên mặt một phiến gỗ và lăm bầm :

- Gỗ nó nghiêng nát cả tay, ngày mai thì làm thế nào đây.

Người dưới lại đẩy, người trên lại xếp gỗ. Tiếng gà gáy bắt đầu vang. Sương căng đặc. Xa xa một đoàn đuốc rồi lại một đoàn đuốc của anh chị em dân công, cái nền rực rỡ làm cho bốn đồng chí Thổ đột nhiên lớn vô cùng. Xa xa Cao Bằng trong bóng tối. Chắc chắn rằng trong đêm bốn anh dân công chuyển gỗ làm cầu để tiếp tế vận chuyển và bộ đội hành quân, đem cánh tay nhỏ yếu của mình bênh hàng tấn gỗ, thì chúng nó đang ngủ kỹ. Chúng có thể biết chút ít ngày của chúng ta. Nhưng chúng không thể nào biết đêm của chúng ta.

*

* *

- Khó thì khó thật, nhưng đã đánh là phải thắng.

Đó là lời ông Chỉ huy trưởng chiến dịch, hồi ông đi quan sát mặt trận.

Ông lại nói :

- Chuẩn bị thực sự đầy đủ là đã thắng được một nửa.

Ông nhấn mạnh vào hai tiếng thực sự. Sự chỉ đạo tối cao nhiều khi phải đi sâu vào những chi tiết chi li, đến chai dầu cho đại bác, cái xẻng cho bộ binh. Càng ngày càng rõ ràng rằng chiến tranh là một sự cần lao, một thứ cần lao đỉnh sẵn, có trật tự và được nghiên cứu tỉ mỉ, một thứ cần lao mà cái tầm rộng lớn và sự mãnh liệt vượt lên trên những mức từ trước tới nay (9). Vị trí quan sát cách xa thị xã Cao Bằng không đầy cây số. Một quan sát viên lom khom sau một thân cây mà sương mù phân đôi cảnh lá, báo cáo :

- Mình không trông rõ nó, nó không trông rõ mình.

Một cán bộ quân báo chỉ trở, nói :

- Trước mặt mình là thị xã, bên trái thẳng phía đồng chí quan sát viên, sau quả đồi mờ mờ, là đồn nguy binh cách mình tám trăm thước.

Nhưng phía tay anh trở toàn là mù bạc cuộn cuộn dâng từ thung lũng lên trời. Ông chỉ huy trưởng ngồi trên miệng hầm nhìn xuống thị xã ẩn trong hơi đặc. Lắng nghe đồn nguy binh có tiếng hát. Một cơn gió mát thổi. Mọi người đứng cả lên. Bể mù xô nhau, phía Cao Bằng, những đỉnh đồi nổi lên thành những đường cong bạc. Một người miệng nói tay chỉ :

- Kia con sông Bằng.

Trong mù lá tả, một vệt mờ dài, quanh co, hiện lên. Rồi lại một cơn gió mạnh. Đỉnh đồi núi sau thị xã hiện màu biếc. Ánh nước sông Bằng đã rõ trong sương mù.

- Đồn to kia kia...

Bốn bề lại trắng xóa. Rồi gió lại thổi. Sương mù xô nhau, rách ra, búa lấy nhau, bay lên, lộn xuống, cuối cùng tan đi để lộ toàn bộ thị xã dưới chân. Sân bay với chiếc *đa-cô-ta*, chiếc cầu đen qua sông Bằng, con sông Hiến, đồn to, khu phố, nhà trắng, cây xanh. Đồn nguy binh đỏ kạch. Con đường số bốn uốn khúc chạy vào đồn to. Đứng dưới hầm, tì ngực vào đất, ông chỉ huy trưởng ngắm Cao Bằng qua chiếc ống nhòm, hỏi tỉ mỉ anh quân báo đứng bên về những khu vực thành phố, cho đến khi thị xã tối dần, đèn điện đã bật, và trời đổ mưa, mới trở về.

Chung quanh bếp lửa một nhà sàn, anh em vừa hơ quần áo, vừa rang ngô. Ông chỉ huy trưởng cời trăn, hơ xong chiếc *may-ô*, cho vào bọc, nói :

- Ngày hôm nay, trong *buy-lơ-tanh* của nó, chắc lại nói : Không có gì quan trọng đáng kể chung quanh khu Cao Bằng!

II

Những hội nghị mở liên tiếp, từ thấp lên cao, để định những kế hoạch chống máy bay, chống quân nhảy dù, đánh vận động, đánh liên tục; để chỉnh lý những tư tưởng sai lầm, để giải quyết những thắc mắc của đội viên và cán bộ: vấn đề đề bạt, vấn đề tạm cấp ruộng đất, vấn đề sức khỏe, cả những chuyện gia đình, chuyện tình duyên, tác phong quân phiệt của một số cán bộ, chuyện lấy chiến lợi phẩm trong các chiến dịch trước... Tác phong nói thẳng được đề cao. Đi xa, người ta để lại ở nhà những thứ cồng kềnh không cần thiết, thì sắp ra trận người ta cũng trút hết những chướng ngại vật tinh thần... Hội nghị cấp dưỡng. Hội nghị thông tin. Hội nghị giám mã. Hội nghị văn phòng. Hội nghị định những người thay thế cho những cán bộ bị thương vong. Hội nghị tân binh. Người ta theo dõi tân binh, săn sóc tân binh. Người ta nêu ra trước những khó khăn, đặt ra những giả thuyết về những khó khăn để cho đội viên giải quyết. Người ta học nhau trong các cuộc hội nghị, trong các cuộc họp, trong các cuộc hội ý hội báo. Người ta

tìm hiểu nhau trong những lúc tâm sự riêng lẻ. Người ta điều chỉnh cán bộ trước sự phát triển nhanh chóng của đơn vị. Hội đồng binh sĩ bầu lại chủ tịch. Và giữa lúc dồn dập ấy, nhiều đơn vị mới đẻ ra, nhiều binh chủng mới thành lập.

Pháo binh đang thảo luận sôi nổi về bốn điều yêu cầu của bộ chỉ huy chiến dịch. Trong đơn vị, đang có phong trào vận động lập chiến công. Những tiếng tiểu công, trung công, đại công, đặc công; anh hùng Cao-Lạng, liú tiú chỗ nào cũng nghe thấy nói. Một đội viên đang húi đầu cho một đồng ngũ nửa đầu trắng hếu. Anh nói :

- Đây là điểm thi đua của tôi. Tôi húi trọc cho anh em, để khi anh em bị thương khỏi vướng víu.

Một đội viên khác nói có vẻ tự hào, với một anh ở công trường đến chữa súng :

- Anh đến lần này thì khác hẳn hồi anh đi Tây Bắc. Không phải chỉ một khẩu thôi, mà nhiều lắm anh ạ. Mà không phải chỉ có chúng tôi thôi. Bây giờ nhà pháo đông lắm. Voi có, cò có, tha hồ cho Tây xơi kẹo.

Một anh chỉnh ngay :

- Sắp chủ quan đấy nhớ.

Anh khác khoe :

- Ấy là chưa kể bộ binh pháo đấy. SKZ bắn khỏe như voi. Lại thêm moóc-chi-ê, ba-dô-ca rót vào đồn địch. Bắn lại *xuya* nữa chứ...

Anh chính trị viên ngắt lời :

- Này các đồng chí. Khéo mà lại rơi vào tư tưởng ỷ lại kỹ thuật, ỷ lại vũ khí đấy. Vũ khí thì cố nhiên là phải có, phải có nhiều, thì mới đánh được giặc, nhưng đối với chúng ta, là quân nhân cách mạng, thì cái gì quan trọng nhất?

Mọi người cúi đầu nghĩ ngợi. Trong hang, Hàm ngồi trên một cang súng, đang ngắm qua máy ngắm, lẩm bẩm nói, như nói một mình cái giọng lè nhè mà anh em thường hay chế giễu :

- Tinh thần chứ gì mà không nhớ.

Hàm vào pháo binh từ ngày toàn quốc kháng chiến, vừa gan dạ, vừa nhiều thành tích : anh khiêng voi trong hầu hết cuộc hành quân và dự gần hết những trận của pháo binh. Nhưng vì văn hóa kém, người chậm chạp, ăn nói lè nhè, nên anh vẫn chỉ là đội viên. Vừa rồi, anh mới được đề cử tiểu đội phó. Tiểu đội súng đang xúm xít chung quanh một khẩu súng đặt trong hang, dầu máy loang mặt đá. Thành hang, một hàng dài ba thồ. Trong ngách hang sâu hơn, lại một khẩu sơn pháo phủ dưới bạt, nòng chĩa ra cửa hang, có bao da chắn bụi. Ngoài hang, đàn lừa, tám con, con hung, con đỏ, con đen nhánh, con màu hồng nhạt, những vết thương, ở lưng, ở cổ đã lên lông trắng. Chúng vừa ăn ngô, vừa cắn nhau, thở hắt ầm ầm. Mấy anh giữ lừa, khoanh tay ngồi xồm trên thành hang, ngắm đàn lừa do các anh vỗ đã khá béo. Nho, một đội viên đã đánh trận Phủ Thông, Đèo Khách, Phố Lu, gắt :

- Cái con "trục" là hỗn lắm cơ đấy. Nhóc con chỉ khỏe cắn bậy, ồm đòn bây giờ.

Nói thế, nhưng chẳng anh nào đánh nó. Nho kể khi người chủ cũ giao đàn lừa này cho đơn vị, người ấy khóc và nói :

- Nó là chiến sĩ không biết nói. Các anh nên coi nó như người, nuôi nấng nó, đừng đánh đập nó. Nó sẽ giúp các anh nhiều...

Anh vẫn nhớ đĩnh ninh những lời tha thiết ấy. Anh lo ăn cho nó, lo tắm cho nó. Sau mỗi cuộc hành quân nó sút đi nhiều, anh cố vỗ cho nó chóng lại sức. Anh theo dõi hàng giờ những vết thương trên lưng con vật. Trước vết thương sâu hoắm, miệng to như cái phễu, sau nhỏ dần, nhỏ dần, lên da non, và sau cùng - niềm vui sướng của anh - vết thương lành hẳn những tơ trắng mọc lên, loang lổ người nó, nhưng cũng bóng và cũng rung rung luôn trên thân lừa.

Lúc mới đầu, anh cũng ngại. Trước kia, khiêng đại bác, dọc đường có khó nhọc hơn thật, nhưng tới địa điểm, xếp các bộ phận đại bác xong là anh được lăn ra ngủ. Có lừa lại phải tìm chuồng cho nó, đặt máng, cho ăn, lịch kịch lắm. Dần dần, anh thấy có lừa vẫn nhẹ thân hơn nhiều, lợi thì giờ, lợi sức khỏe. Từ đó đàn lừa đã đem lại niềm vui cho anh pháo thủ, đã đặt

thành một bộ phận khăng khít trong cuộc đời chiến đấu của anh. Có những đêm, Nho phải cho lửa ăn trong bóng tối - vì đèn phải giấu đi, sợ lửa quen ánh sáng không chịu đi đêm - anh ngồi nhìn nó. Khi nó cắn nhau, khi nó bắt rận chò nhau. Nghe nó ăn sột soạt, đều đều lắm khi anh ngủ gà ngủ vị rồi lại choàng thức vì nó tranh nhau ăn lực đục. Không có đồng hồ, và cũng vì mãi vui, nhiều đêm, Nho thức suốt sáng, quên không đánh thức bạn dậy thay phiên. Anh yêu nhất con “ống xiết” vì nó đã già, lại chột một mắt. Sức nó kém, nhưng nó chịu khó, do đấy Nho càng thương nó, chăm nom nó...

Có một cái gì vui vầy trong cảnh nhộn nhịp của hang này. Tiếng lửa tranh nhau ăn. Tiếng nhai rào rào như mưa. Tiếng guốc lửa gõ xuống đá rìn rít. Trong khi ấy, mấy đội viên trong tiểu đội súng đang lặng lẽ nghiên cứu sử dụng máy ngắm. Chiếc máy ngắm đen nhánh, kính sáng loáng, với những phân độ tinh vi, tương phản với những bàn tay thô kệch vốn chỉ quen với cái cày, cái cuốc.

Hàm nói :

- Lấy *ni-vô* đi.

- Vặn nòng lên một tí, xuống một tí. Anh trung đội trưởng truyền.

Nước đỏ trong ống *ni-vô* chao đưa, lặng lẽ, giữa tiếng lục cục của chiếc *ma-ni-ven*, rồi đọng ở giữa ống thành một hình bầu dục đứng im. Họ xoay máy ngắm, chọn tầm, chọn hướng. Hai chiếc máy bay khu trục lượn xa xa. Một người chửi nó xong, quay vào công việc :

- Lôi thôi lắm. Tôi tính cứ cái lối ngắm qua nòng của ta là ăn tiền. Đánh xong trận này đã rồi sau học.

Hàm lè nhè :

- Nói như anh thì suốt đời chịu dốt.

- Xin lỗi anh nhé.

Anh trung đội trưởng vừa vặn cái vòng máy ngắm kêu đánh tách một cái, vừa chỉnh cái tư tưởng sai của người đội viên sốt ruột.

- Máy ngắm vẫn chính xác hơn chứ. Lại có lúc cậu khóc vì thiếu nó cho biết thân.

Anh đội viên kia cười thẹn thò, tì tay lên đuôi nòng súng, ngắm nghía cái *ni-vô* đồng sáng ánh dầu.

Anh trung đội trưởng đi rồi, anh đội viên nói :

- Cái máy ngắm này nói thực tình thì cũng cũ rồi.

Hàm lè nhè nói như muốn khóc :

- Cũ người mới ta. Thôi thì hẵng được thế này. Vừa nói vừa đặt cái máy vào hộp của nó.

- Hàm độ này tiến bộ gớm. Ý kiến rất dồi dào. Voi đến lúc phát có khác. Nhưng hôm nọ, cậu là phó chủ tịch hội đồng bình sĩ mà báo cáo như đánh vần cho riêng cậu thì vẫn chưa thật tiến bộ. Ai lại để cho hội nghị phải hò anh thư ký ra đọc thay. Mất cả tư thế.

Một người khác nói :

- Lần này quân tướng đồ rầm rầm, cậu có cơ lên tiểu đội phó, cũng phải bỏ cái giọng lè nhè đi thì nói anh em người ta mới nghe.

Hàm trả lời :

- Lúc nào cũng nói quân tướng đồ rầm rầm! Đánh thì đánh chứ làm gì phải nói thế.

Anh vẫn lè nhè, nói như nói với mình. Lời nói lơ mờ, không góc cạnh, không sinh khí, như nét mặt xám xịt và đôi mắt lơ mờ không động của anh.

*

* *

Tết rất to là rằm tháng bảy của đồng bào miền núi đã qua. Lúa đã có đòng đòng, nhiều nơi bông lúa đã trĩu nặng. Vẫn chưa có lệnh hành quân.

Rồi có tin Đại tướng Tổng tư lệnh lên thăm mặt trận, có xuống một vài đơn vị nói chuyện. Rồi khắp nơi xôn xao, thì thào : Hồ Chủ tịch cũng lên thăm mặt trận. Câu chuyện trao đi, đổi lại : Bác đi từ dưới ấy lên có tám ngày cả thấy. Bác đi bộ... Bác đi đất, lúc nào gặp chỗ có đá nhọn mới xỏ dép, đến chỗ dễ đi lại cho dép vào ba lô... Bác đem cả chiếu... Bác cũng đeo gạo như bọn mình thôi...

Anh chính trị viên lè lưỡi :

- Con cháu chịu hết.
- Anh là tay cần kiệm liêm chính mà còn nói thế nữa là bọn mình, lời anh đại đội trưởng.
- Chết thật, Bác lò dò lên tận đây! Sợ quá, sợ quá!
- Đánh càng chắc tay. Hì hì. Đánh chết thôi! Đại đội trưởng xoa tay vui vẻ, ngồi xuống bàn, lấy trong một cái hộp ra những cái ngòi nổ chậm, nổ nhanh của đạn đại bác. Anh chúc một cái ngòi xuống bàn, huýt một tiếng sáo gọn :

- Hấp! Nó trúng đồn thế này. Anh đập tay xuống bàn, lại huýt một tiếng sáo gọn :

- Lần này bắn phải *xuya*! Hì hì. Cả văn phòng cười rộ vì cử chỉ của anh.

Rồi ngày giờ lại qua. Bộ đội vẫn chuẩn bị. Bộ đội đã bắt đầu sốt ruột. Những bao gạo xếp đồng, chật ních hàng đã vơi dần, rồi lại xếp đồng.

- Hoan nghênh Cục Cung cấp. Lần này thật lắm cái ưu điểm.

- Trang bị thế này, cung cấp thế này, chả lẽ lại không đánh.

- Cự lên là thế nào cũng đánh.

Giặc tăng cường Cao Bằng. Giặc tăng cường Thất Khê. Ta-bo lên nhiều lắm. Rồi tin giặc đánh lên Phú Thọ cũng đến tai mọi người. Một đội viên “ra cái điều” quân sự nói :

- Đánh thắng trận này thì rồi lỗ cũng đến rút nhiều nơi.

Một anh khác :

- Chiếm đất không thành vấn đề.

- Mình gửi áo rét ở nhà mẹ nuôi Am Thượng, rét năm nay không có áo thì đến chết co!

- Lúc này mà đánh thì thật hợp thời cơ.

- Nhất vạn cơ mà...

- Hàm không sốt ruột à? giá vợ con không chết bom thì bây giờ cũng rầy rà đấy nhỉ.

- Thì cũng đến lo chứ làm gì...

- Đánh bây giờ thì nó rút ngay.

Hàm lè nhè nói một mình, và tiếp tục lắc cái bánh xe hơi dảo của đại bác mà người thợ công trường vừa chữa xong.

- Bộ chỉ huy chiến dịch để không biết lo như mình đấy.

- Rồi các cậu cứ nghiệm xem. Lại đợi đến mưa liên miên rồi mới hành quân cho mà xem. Lính Việt Nam chúa thần là xuất quân ngày mưa.

Rồi trung đoàn... tập phối hợp bộ pháo. Trung đoàn... đến, trang bị đầy đủ. Rồi đã loáng thoáng người lính của d3, Trùng Khánh, Quảng Uyên rầm rập người và lừa ngựa. Ô tô nối đuôi nhau chạy đêm này sang đêm khác, có đoàn tảo bạo, tinh mơ còn đuổi nhau trong sương. Những vụ oanh tạc của giặc ráo riết. Bỗng một buổi chiều, đại đội trưởng hấp tấp đi trước, chỉ mang theo chiếc địa bàn quân sự, lưng cuốn màn chắn như chiếc khố bao. Anh đã xuống hết cầu thang, lại trèo lên, mắt sâu thẳm sau kính trắng, then thò nói :

- Tối hôm nay, tôi không được họp chi bộ. Vậy tôi đề nghị các đồng chí ở nhà thẳng tay phê bình tôi để cho tôi biết những khuyết điểm của tôi mà sửa chữa.

Thư của Bác Hồ gửi tới.

Hỡi các chiến sĩ yêu quí

Vệ quốc đoàn,

Bộ đội địa phương,

Dân quân du kích,

Chúng ta quyết đánh thắng trận này

Để thắng trận này, các chiến sĩ ở mặt trận phải kiên quyết dũng cảm một trăm phần trăm.

Ai có công to Chính phủ sẽ thưởng.

Hỡi các chiến sĩ yêu quý,

Bộ đội này thi đua với bộ đội khác, địa phương này thi đua với địa phương khác.

Cuộc thi đua giết giặc lập công và chiến dịch nhất định sẽ thắng lợi.

Toàn thể các chiến sĩ tiến lên!

Thắng lợi đang chờ các chú

Tôi đang chờ để khen thưởng các chú.

Chào thân ái và quyết thắng

Hồ Chí Minh

Anh chính trị viên tập hợp bộ đội trước hang :

- Thế nào các đồng chí đã đọc thư Bác chưa?

- Đọc rồi.

- Có thích không?

- Thích.

- Có yêu Bác không?

- Chúng tôi yêu cầu hát bài *Hồ Chí Minh muôn năm*.

- *Đuốc gươm thiêng*, hai ba...

- Thế thì bây giờ làm gì?

- Bây giờ thì đánh..

- Đánh thì phải làm gì?

- Phải hăng.

- Và phải nhớ lời Bác. Bác đang chờ để khen thưởng chúng ta. Vậy chúng ta phải kiên quyết dũng cảm một trăm phần trăm để cố lĩnh thưởng của Bác phải không?

- Hoan hô! Đánh xong có được gặp Bác không?

- Đồng chí nhất định lĩnh thưởng phải không?

- Không, nhưng để nghe xem Bác gọi bộ đội là chú thế nào.

- Đánh xong giặc hăng hay, bây giờ thì ta hăng biết là đi đánh giặc. Đây là việc trước mắt phải không? Các đồng chí đợi mãi ngày lên đường giết giặc. Ngày ấy đã đến. Các đồng chí có vui không?

- Vui lắm. Đánh đâu ạ?

- Ấy, đồng chí nào hỏi thế? Sai nguyên tắc bí mật rồi. Mình cứ biết là đi. Đánh đâu mình cũng đánh. Có phải không nào? Bây giờ tôi hỏi nhớ. Các đồng chí có vui không?

- Vui lắm.

- Các đồng chí có sợ tàu bay, quân nhảy dù, quân tiếp viện không?

- Không.

- Các đồng chí có còn thắc mắc điều gì không?

- Không.

- Các đồng chí có quyết tâm giết giặc không?
- Quyết tâm.
- Các đồng chí có hứa quyết thực hiện bốn điều yêu cầu của chiến dịch không?
- Xin hứa.

- Vậy tôi chúc các đồng chí thành công. Chúng ta nên nhớ luôn luôn rằng chiến dịch này Bác Hồ đi sát chúng ta đấy. Chúng ta quyết đánh một trận căn bản. Giải phóng quân có chiến dịch Hoài - Hải, chúng ta nhất định có chiến thắng Cao - Lạng.

Bộ đội viết những lời quyết tâm giết giặc.

Bộ đội bắt đầu vào cuộc hành trình lớn.

Trưa, Trùng Khánh bị ném bom nặng. Chiều, bộ đội lên đường. Một người đàn bà, quần áo lấm như vùi một tay ẩm đũa con, nói với bộ đội :

- Các anh giết chết chúng nó đi cho tôi!

Bộ đội lặng lẽ đi, trong bóng chiều, loang lổ một vài ánh hoàng hôn. Khói và bụi bám vào những cành bị đốt và những lá bị thiêu co quắp, rũ rượi. Cảnh vật càng mờ mờ. Trên mấy nhà sàn buồn tênh, ba bốn bà kẻ nhìn ra, nhớ những ngày vui các đồng chí đóng tại nhà mình. Các em bé giơ ngón tay nhỏ xíu chỉ trỏ. Giữa tiếng sắt của vỏ lừa ngựa, tiếng súng lách cách, bộ đội tiến quân, không nói nửa lời. Trời tối hẳn. Hai bên đường, hết lớp này đến lớp nọ đoàn dân công đi phục vụ, dừng lại, nép sau những gậy cao tua tủa, sừng sững như những cột dây thép trông xa xít lại.

Hôm sau, pháo binh hồi hộp chờ dân công. Không biết có phụ nữ không? Các chị đến đây có nhiều chị đẹp như nhiều chị đi với các đơn vị gặp dọc đường không? Các anh dân công có khỏe không? Người nói có các chị thì tươi thêm người nói họ nhà voi chỉ cần người khỏe :

- Pháo binh căn bản là ăn no vác nặng.

Bỗng họ reo lên. Dân công đã đến. Toàn là anh em Thổ, tuổi trên dưới bốn mươi. Dăm chị phụ nữ thẹn thò. Một anh nói :

- Các chị, các anh đi với pháo binh thì vất vả lắm đấy lố.
- Các anh không nói gì. Các chị mỉm cười. Một chị cười rữ.
- Các chị cười gì chúng tôi thế?
- Không biết tiếng Kinh đâu. Chị úp mặt vào lưng bạn mà cười.

Bộ đội và dân công vui vẻ lên đường. Dần dần hai bên hiểu nhau. Chị Thiếp đã hoãn ngày cưới để đi dân công. Chồng chưa cưới của chị cũng đi dân công, không biết ở đơn vị nào. Đồng chí Thào, người cao lớn nhất trong đám dân công, trạc ngoài năm mươi tuổi, có một người con cũng đi bộ đội, cũng không biết ở đơn vị nào. Anh Hàm ăn nói lè nhè. Anh Ngưu hay gắt. Anh Ngô hay pha trò...

- Chị Thiếp ơi.
- Không phải tên đâu, chị vừa nói vừa cười rữ hóm hỉnh.
- Anh ấy đâu?
- Không biết tiếng Kinh đâu.
- Không biết tiếng Kinh là không yêu nước.
- Không biết tiếng Thổ là không yêu nước.

Con đường ra tiền tuyến nắng gắt. Dân công tấp nập sửa đường. Lại các chị Thổ, chị Nùng, chị Mán, chị Mèo. Họ đập đá. Đá bốc lên mùi thum thum. Một vài em gánh đá. Mấy người đàn ông có tuổi, cuốc đất xuống đường. Dăm ba phụ nữ nằm ngủ vệ đường, khăn tay đắp mặt. Một tốp phụ nữ. Nón nhọn, ở tiền tuyến về thành thơi với chiếc đòn không. Bộ đội qua một cầu tre đồ sộ do công binh mới bắc ngang sông. Lừa, ngựa đều đi qua được.

Sáng 14-9 : Cuộc hành quân khổng lồ tới vị trí bàn đạp. Con đường độc đạo ứ người. Bộ

binh, công binh, pháo binh, cấp dưỡng, thông tin, quân báo, cần vụ, liên lạc chính trị, cán bộ, phái viên, tuôn vào cuộc đi lớn. Bộ đội, dân công đi, rừng núi cũng đi.

Pháo binh nhường bước cho bộ binh tiến. Bộ binh động sau, tiến lên vun vút, hùng hục.

- Đi nhanh lên, anh hùng Cao - Lạng.

- Lắm lừa quá. Sao có con lừa cao thế. Đẹp thật?

- Khốn khổ, con này chột một mắt phải không anh? Thế thì sắp về vườn rồi còn gì.

Nho đáp :

- Nó còn khỏe chán. Còn theo được các anh. Nho vừa nói, vừa nhìn con "ống xiết". Lời nói của anh bộ binh vừa qua làm cho anh càng thương nó. Nó bứt lá cây nhai sột soạt.

Bộ binh chạy. Người vắt trên vai bao gạo kẹp trong hai nẹp tre như bó lợn, cái ca bên hông kêu coong coong. Người vác hai súng chập một, dây thừng quàng vai đeo một hồ lô, nước óc ách, thắt lưng mang một chùm lựu đạn. Người gánh sáu ba lô da, một tay ve vẩy chiếc đồng hồ báo thức. Dân công áo chàm mới, nón vành to sau lưng. Anh dắt con chó đen ức trắng. Anh gánh hai bồ lớn cắm cành cây như chậu cảnh. Những chị dân công lớn nhỏ, cúi đầu bên chân núi, yếu điệu trong cành lá nguy trang. Đám người đi cuồn cuộn. Thỉnh thoảng ánh lên chiếc túi thêu xanh đỏ của chị phụ nữ Thổ. Lúu rúu tiếng những người Mán để hồng mao, áo rách như khăn tua. Có lúc đi giữa hai bó tre đồ sộ của dân công, giữa treo cái nón sơn vàng nhạt, to vành, uyển nhiên như đi giữa cửa khải hoàn. Một tiếng huýt sáo bài *Tiến về Hà Nội*. Nồi cấp dưỡng thỉnh thoảng điểm như tiếng chuông chùa. Qua "cửa khải hoàn", một dãy lán lợp lá chuối lụp sụp, trước mặt là một dãy bếp ngói tanh, rải rác vỏ bí đỏ, đu đủ. Mấy chị dân công trong lán nhìn ra, cổ tay đeo vòng trắng.

- Gia đình quân dân thật!

- Quân dân tiền tuyến.

- Đi đi vát vát

Một biểu ngữ vắt qua đường, chữ trắng nền xanh : Quyết giật giải của Hồ Chủ tịch và huy hiệu anh hùng Cao - Lạng. Một người vừa chạy vừa ngược mắt lên đọc. Một người chạy sau.

- Hoan hô!

- Truyền xuống chạy nhanh lên.

- Cầm không truyền à?

- Truyền xuống chạy chóng lên.

Gậy lọc cọc. Xềng xề xề. Lá rào rào.

- Bắt đầu hỏa lực mở máy nào.

- Góm, thuốc lá *con cú* không chê được.

- Anh dũng ngoan cường, chạy đi.

Một người cổ đọc :

- Quyết giật giải của Hồ Chủ tịch. Rồi lại chạy, chân bùn nhem nhép, những quả lựu đạn giắt trong những giỏ con đan bằng tre xinh xinh sau đít.

- Bắt đầu choảng rồi đấy. Rất là một sự xa.

- Quyết giật giải của Hồ Chủ tịch...

- Anh hùng Cao - Lạng.

- Có phụ nữ dâng hoa không, các cậu?

- Dân chủ không nhiều sự!

- Dưới nhá, dưới nhá. Dồn lên, dồn lên.

Cách xa lắm rồi.

Một người đi qua biểu ngữ, rầu mồm định đọc, nghe tiếng truyền lại chạy. Tiếng núi truyền

vang lên, âm và nghiêm. Tiếng huýt sáo ương ca. Một đội viên lưng còng gánh một hòm đạn, một đế móc-chi-ê. Cuốc xẻng, súng trên vai. Lưng lủng còng hơn : hộp máy ảnh, lựu đạn, xà cọt, lưới ngụy trang thây lầy chuỗi dao, ống tre nước chạm vào lựu đạn lách cách :

- Lần này vợ anh hùng Cao - Lạng thì bỏ mẹ.
- Anh hùng Cao - Lạng, hú ù?
- Yêng hùng Cao - Lạng à?
- Huy hiệu dài quá. Căng ngay vào chỗ lên dốc mờ cả mắt.
- Phê bình ngay!

Rồi lại những người lệch vai vác hòm đạn. Rồi lại các chị Thổ khiêng hòm đạn nặng. Rồi lại các anh Mán, cổ đeo vòng bạc, mồ hôi như bôi dầu. Người vừa đi vừa hát. Người vừa gánh vừa ho. Những quả bí đỏ đầu treo lưng lẳng đòn gánh. Một cán bộ dáng mệt mỏi, đi thất thểu, chân và bao gạo đeo chéo vai. Anh se sẽ đạn bàn tay : bàn tay cồng queo còn một ngón. Anh đã dự những trận nào?

Một tốp phụ nữ đi ngược lại. Một cán bộ dân công đi trước. Anh nói :

- Xin giới thiệu với các anh, trong số các chị đây, có chị Dậu. Chị Dậu đã dự trận Đông Khê lần trước. Chị đã xung phong vào chỗ đánh nhau, cõng các anh thương binh về.

- Hoan hô chị Dậu, chị Dậu đâu?

Lần này chị vẫn đeo cái thắt lưng chị đã dùng để buộc anh thương binh mà chị cõng về.

- Ưu điểm. ưu điểm. Hoan hô, hoan hô đi. Cảm động quá, chị Dậu đâu?

- Chị mặc quần áo mới nhất ấy?

Các chị chú ý cả vào bụi rệ đường, cười ngặt nghèo.

- Hoan hô! Vỗ tay đi!

- Em không biết đâu. Một chị vụt chạy, má đỏ ửng.

- Ưu điểm, ưu điểm. Hoan hô nữ chiến sĩ dân công. Vỗ tay đi.

Tiếng vỗ tay râm ran, lộp bộp, let đẹt, lẻ tẻ ở mãi sau lưng.

- Thằng Tây thì phải chết chứ sống thế nào được?

- Thế này thì như ném đá xuống ao còn gì là lỗ?

- Đánh xong trận này thì là về Hà Nội.

- Chả cần. Con cua ta cứ vật hết chân càng đi thì hết chạy!

- Lại chủ quan rồi!

- Truyền xuống, nhanh lên.

- Truyền xuống, nhanh lên.

Khẩu hiệu: **Giữ vững kỷ luật chiến trường**, treo trên mái một lều lợp chuỗi. Chữ đỏ kẻ trên giấy bản. Một đội viên đi một mình vấp vào đá kêu úi dùi dụi se sẽ rồi lại nhăn mặt đi lảo lảo :

- Giữ vững kỷ luật chiến trường.

Một tốp chạy sau, thở hồng hộc, vác súng Mỹ, túi sơ mi sặc sỡ những bông xanh đỏ của áo bút máy, con chó đen nhớn nhợ chạy theo, cổ quàng một dây vải trắng. Chạy bỏ hơi tai.

- Kìa sao không liên tục đi? Lệnh của đại đội trưởng.

- Trung đội bốn có quyết tâm giữ vững kỷ luật chiến trường không?

- Trung đội bốn quyết giữ!

Chiều tà, pháo binh tới bản Viên, cách địch sáu cây số. Người chạy qua suối, với gậy gạc, nhảy như cào cào, trước một cái khung đại bác ngẫu nhiên. Một phụ nữ bút lá về. Chị Thiếp đã khuôn một cành cây lớn. Việc làm lần bắt đầu. Bếp đã dựng trên bãi, khói tỏa như chiều ba

mười. Đồng chí Thào cao lệnh khênh, cái đầu hói bóng, đi lĩnh gạo về cho dân công. Ngựa hí vang lừng. Mùi thịt thơm bay lên. Con lừa “ông xiết” đứng bên bờ suối, quay lại như nói chuyện với Nho.

Trời đã tối. Trong hang, suối lượn trước mặt, một đơn vị đến trước đóng. Hai đội viên ốm ngồi nấu cháo. Trên những phiến đá to, dân công ngồi quanh bếp lửa. Giữa hang, bên những giá để hòm đạn, trên một phiến đá phẳng, mấy phụ nữ nằm ngủ như Hằng Nga trong rừng. Một ngôi sao sáng qua khe lá lọt vào miệng hang. Mọi người trầm ngâm chờ đợi. Trong một ngách hang, hai người Mán có tuổi, râu thưa, nằm song song giữa chiếc bàn đèn thuốc phiện sơ sài đặt trên đám lá. Mấy đội viên đi qua :

- Các đồng chí vất vả quá nhỉ.
- Nghiện thuốc phiện khổ lắm lố. Có tội với Chính phủ lắm lố. Cái Chính phủ nó bảo không được hút mà.
- Không chừa được ư?
- Chừa mãi không được lố. Tại đế quốc cả đấy.
- Nghiện thế mà các đồng chí đi được thì thật là giỏi.
- Không đi thì con cháu nó không đi.
- Sao thế?
- Nó sợ xuống núi thì thối chân, cái cóc, cái nhái nó kêu không ngủ được. Phải ủng hộ cái Chính phủ thì mới đánh Tây được lố.
- Đồng chí ở có cao không?
- Cao lắm. Ngày xưa không có ai xuống đi phu cho thằng Tây mà. Nhưng bây giờ thì phải đi. Ở nhà không tốt.
- Đánh xong cái thằng Tây thì lại về mà.
- Phải rồi đồng chí ạ.

Nói xong, người ấy ngồi dậy nạo thuốc. Người bạn nghiện nằm lim dim ngủ.

Anh chính trị viên đại đội pháo binh khai hội với các cán bộ. Những cái đầu tím tím. Anh nói :

- Lần đầu tiên trong lịch sử kháng chiến Việt Nam chúng ta đánh ban ngày. Đây là một vinh dự lớn. Chúng ta phải xứng đáng. 6 giờ 10 phút ngày 16, chúng ta khai hỏa đánh Đông Khê. Thời gian chúng ta còn trước mặt để chuẩn bị cho thật đầy đủ là ba mươi sáu tiếng. Các đồng chí, giờ này, có thể phổ biến cho anh em là đánh Đông Khê. Nhưng đừng nói vung. Các đồng chí nhớ chúng ta ở sát vị trí địch có sáu cây số. Chú ý ngày mai. Không được để một dấu vết gì có thể để máy bay biết chúng ta ở đây. Triệt để nguy trang. Ra trận, mỗi người chỉ đem một bộ quần áo, một chăn. Nguyên tắc là thật nhẹ. Đối với những dân công ra vị trí, phải gượng nhẹ, nâng đỡ. Việc nặng mình phải làm lấy. Người ta chưa quen, vả lại dân công có phải là trâu kéo cày cho mình đâu? Lừa ngựa và cấp dưỡng ở đây, cho đến khi thắng trận sẽ có lệnh mới.

Suốt đêm lục đục. Gần sáng, có lệnh cử người đi Bồ Bạch ngay. Không ai biết đường. Bộ đội mệt, ai cũng ngần ngại.

- Các đồng chí vẫn nói phải có tinh thần anh dũng ngoan cường. Đây là lúc tỏ tinh thần ấy. Đây cũng là một điểm thi đua, một dịp lập công.

Đồng chí Thào không ngủ được, ngồi nhồm dậy.

- Tôi biết đường đi Bồ Bạch. Tôi dẫn đường.
- Thế thì ông Thào cùng đi với đồng chí Hàm.

Trong bóng đêm, hai người đi vội vã. Bộ phận công sự cũng đi nhận vị trí. Mắt húp lên, người cán bộ bắt tay từng người, nói se se :

- Chúc các đồng chí cố gắng. Nhớ rằng trận này phải thắng đấy nhé.
- Vâng. Phải thắng.

III

Ôi! cái đêm ra tiền tuyến! Không đèn, không đuốc, không trăng, không sao. Đường mòn không trông rõ, hoặc không có. Hành quân chậm, ngắc lứn. Nghỉ để chờ cho bộ đội bạn đi đằng trước vượt được qua chỗ khó. Nghỉ để tìm đường. Nghỉ vì gầy đòn khiêng. Nghỉ để đợi một bộ phận ì ạch đằng sau. Nghỉ để đợi liên lạc. Đi từ bốn giờ chiều, mà mười hai giờ đêm rồi còn cách xa vị trí hơn hai cây số. Cán bộ sốt ruột :

- Kinh nghiệm lần sau phải để cho pháo binh đi trước bộ binh! Mười hai giờ, theo lệnh của ban chỉ huy trận địa, mọi nơi phải bố trí xong xuôi rồi, mà mình còn ở đây!

Cán bộ giục đội viên tiến nhanh. Bộ đội vẫn cách nhau xa. Lâu lâu, có tiếng thở hồng hộc to dần tiến lại.

- Các đồng chí có biết ngày mai là ngày gì không?

- Có.

Tiếng ừng ực uống nước rất lâu, tưởng như không bao giờ uống xong. Tiếng vặn mình răng rắc. Hai du kích ở vị trí về. Hỏi. Đáp se se : chiều hôm nay nó bắn moóc-chi-ê. Bộ đội đến đông đủ cả rồi.

- Ra đấy còn xa không?

- Còn xa.

- Có khó đi không?

- Nhiều dốc lắm.

Rừng lại tuôn ra những bóng lom khom, bì bõm trong ruộng bùn, quờ quờ quạng quạng với tiếng thở hồng hộc, tiếng kêu ai ái se se, tiếng gọi trở vai, rồi thốt nhiên im lặng. Chiếc nòng chao đưa, một bóng rơi xuống, loạng choạng, xuýt xoa, dừng lại. Vai đè nặng quá. Chân không sao rút khỏi bùn, im lặng. Một tiếng nấc của bùn. Chiếc nòng lão đảo. Người khiêng lão đảo.

- Cố lên, gần sáng rồi. Tiếng Hàm dịu dịu nói với đồng chí Thào.

- Nát cả hai vai rồi.

- Mai y tá băng cho. Một tí nữa thôi.

Anh liên lạc đi trước từ xẩm tối để ra nhận vị trí, trở về đón đơn vị. Khi anh đi, trời đã tối mịt. Đường lối quanh co : đèo đá, lối mòn trong rừng, đường ruộng lầy dọc ngang, khi vượt suối, khi theo dòng suối đồi này rồi lại đồi khác, không phân biệt cái nào vào cái nào. Vị trí là một chấm nhỏ, li ti trong cái cảnh hỗn mang lừa dối ấy.

- Địch có biết rõ không?

- Có lẽ không. Chiều hôm nay nghe nói có vài tiếng moóc-chi-ê nổ vu vơ.

- Thôi được. Đồng chí nhớ đường chứ?

- Nhớ ạ.

Tiếng thở hồng hộc và tiếng lọc cọc, lạch cạch lại theo anh đi. Trời càng tối, rừng càng rậm. Anh liên lạc đi trước, lom khom, sờ soạng, mò mẫm, chỏm mũi dính một miếng gỗ mục lờ mờ sáng xanh. Trong tối đen, vệt lờ mờ sáng ấy len lỏi, khi xuống, khi lên, khi thành hình gập gềnh, dài, khi thành hình tròn, khi ngoặt đi không thấy nữa, khi hiện lên, khi hốt nhiên lẫn vào muôn vạn vật lờ mờ sáng của một khu rừng, lấp lánh, mơ hồ như đêm trăng. Những bóng đen ngấn ngờ. Tiếng nói thì thầm.

- Đây kia mà. Vệt sáng nhấp nhô...

- Chỗ này rậm lắm. Cẩn thận, chỗ này nhiều cây đổ khó đi lắm. Xuống dốc này thì lên một cái dốc cỏ gianh, dựng ngược, trơn lắm.

- Còn nhiều dốc không?

- Còn hai cái nữa. Nhưng chỉ có cái này là vất vả.

Một dây leo quật anh xuống dốc. Vệt sáng quay tròn, biến mất. Xuýt xoa. Sờ lần. Vệt sáng đứng dậy, quay lại.

- Dễ không phải...

- Thôi chết. Ba giờ rồi!

Anh loay hoay, quờ vào hết cây này đến cây khác, cúi xuống nắm bụi cỏ này đến bụi cỏ khác, giữa tiếng thở rốc ra, không phải của người nữa mà của cả rừng núi ban đêm. Tiếng nói xa xa :

- Đằng này cơ.

Tiếng thở lại lộc cộc theo tiếng nói mà đi.

- Sắp đến rồi. Trước mặt mình bây giờ là nó. Mình bây giờ đứng cao hơn nó. Tay anh trở một móm núi lẩn trong sương.

- Trung đội súng đến đủ chưa?

- Thừa ban chỉ huy, bây giờ cứ lần đường điện mà đi. Dễ rồi...

Bên lối đi, nằm trên cỏ gianh, thoai thoải dốc, dăm ba người ngủ, cuộn tròn trong chăn đơn trắng ngáy đều đều. Thào lảo đảo, thở như hắt ra, rồi ngã xuống. Hàm chạy lại đỡ.

- Sao thế?

Hàm lè nhè nói như muốn khóc.

- Ông Thào. Người ta có quen như mình đâu...

Rồi lại một tốp người ngủ, trắng xóa trong sương. Một bóng nằm bên mấy hòm đạn, nhồm dậy, lù lù lại, thì thầm. Đây là vị trí.

- Đơn vị ta đến trước giờ khai hỏa hai giờ. Các nơi hình như đã bố trí xong rồi. Dân công khổ lắm phải không?

*

* *

Trời đã sáng. Dưới chân đồi, một cánh đồng cỏ chạy thẳng tới đồn Đông Khê, xa xa trắng đỏ. Sườn đồi, pháo binh đang túi bụi đặt súng, ngụy trang biệt súng, gọi nhau ới ới. Mặt người nào cũng bóng loáng. Đây là trận địa pháo binh cũ của một đơn vị đánh Đông Khê hồi tháng năm.

Tin tức cuối cùng : phía nam mới có hai khẩu đội này lên. Hai khẩu khác chưa tới. Phía bắc chưa đặt được khẩu nào. Nhiều khẩu vẫn còn trên đường đi.

Ban chỉ huy trận địa nhận được những đề nghị tới tấp gửi lên xin cho tạm rút, chờ bố trí đầy đủ sẽ tổng công kích. Đối thoại với trung đoàn đánh phía bắc :

- Tiểu đoàn xung kích phía bắc đã tới đâu?

- Đã tiến sát đồn Phì Khóa.

- Rút có lộ không?

- Lộ .

- Tình hình pháo binh phía bắc thế nào?

- Mới có một khẩu bố trí ở Phì Khinh.

Sáng đã rõ. Sáu giờ hai mươi năm. Phía đông, một bánh xe đại bác của đơn vị đi sau, lò dò lên dốc, rồi đến cái nòng. Mấy anh dân công phụ trách tiếp đạn, lom khom chạy về phía sau đồi theo anh cán bộ tiểu đội. Điện thoại réo :

- Lệnh của ban chỉ huy trận địa, đúng sáu rưỡi, pháo binh khai hỏa.

Người chạy, người xuống hầm, người đứng vào vị trí mình. Dưới hầm, sau biệt súng, một cán bộ tiểu đội đứng bên ba cái hòm đã mở sẵn, bày các ngòi đạn như hàng xén. Đại đội trưởng chạy lại một khẩu đội mũ rách, chân đất, mắt sâu thẳm sau kính cận thị. Hòm chia vội điều thuốc lá cuối cùng cho Thào, lạch bạch đến đứng nghiêm sau súng. Trung đội trưởng, mặt nổi gân, nhảy lên một cây tre xùm xòa, đánh đu vít nó xuống để nguy trang thêm biệt súng. Tiếng hô :

- Khẩu đội một, chuẩn bị bắn!

Tiếng mở *quy lát*, tiếng đóng *quy lát*, Hòm cầm dây cò lom khom...

- Khẩu đội một, bắn!

- Bắn! Trung đội trưởng hô, tiếng nói cuối cùng của cuộc chuẩn bị kéo dài, và tiếng nói đầu tiên của trận đánh chính thức. Tiếng giạt cò. Lửa toé. Cỗ súng chồm chồm, rầm rầm như đồng sắt rơi. Hòm ngẩn nhìn. Khói bốc ngoài ruộng. Mặt Hòm không động. Đông Khê im lìm, như có vẻ thần nhiên. Người ta bắt đầu đào thêm hầm chung quanh vị trí...

Bên kia Phìa Khinh một khẩu đã được đặt lên sườn đồi. Các pháo thủ phần đông là anh em miền núi, lực lưỡng. Đội trưởng giục mọi người :

- Mau lên, mau lên, các đồng chí.

- Chặt cây mau làm công sự.

- Chặt thì lộ mục tiêu. Nó trông thấy.

- Sang bên sau núi chặt rồi đem về đây. Trung đội công sự đi cùng hai mươi dân công. Mau!

Mấy cây cổ thụ đổ xuống. Anh em khiêng lên đỉnh, rồi lại choãi chân khiêng xuống sườn đồi. Tiếng nổ của đại bác phía đông long trọng.

- Đánh rồi!

Tay anh trung đội trưởng run run xoay máy ngắm. Sáu giờ bốn năm, đại bác Phìa Khinh rót sang đồn Phìa Khóa. Xung kích nằm trước đồn to, động dậy. La Văn Cầu, một đội viên miền núi, nhồm đít. Tiếng thét xung phong dồn dập giữa tiếng liên thanh vun vút bay lên đồn. Liên thanh trên quạt xuống. Một tiếng nổ long trời. Đồn Phìa Khóa bốc khói. La Văn Cầu ôm lựu đạn chồm lên, mang máng tiếng reo hò...

Phía đông, tiếng soạt soạt trên đầu. Một pháo thủ kêu :

- Nó bắn đấy!

Tiếng nổ đằng sau vị trí, ầm ầm.

- 105 rồi!

Cuộc đối pháo bắt đầu, 105 và moóc-chi-ê giặc bắn sang đồn dập.

- Báo cáo anh Nạp, tôi bị thương.

Đấy là lời nói cuối cùng của người đội viên hy sinh đầu tiên trong trận đánh, một tân binh người Thanh Hóa. 105 giặc bắn bậc thang. Hòm gần biệt súng, một cành cây răng rắc, một viên đạn nổ bên miệng hầm. Đất sỏi vùi những người nằm rúi rúi.

- Phong bị thương, tiếng anh chính trị viên.

Băng trắng đã loang lổ máu trong hầm. Người cứu thương lóp ngóp bò. Trên con đường dốc xuống suối, mỗi hòn đá đều loang một giọt máu nhờ nhờ. Một dân công đầu troc, ngã gục bên một gốc cây, tay ôm đầu. Cạnh đó, một xác tân binh, mặt đầy máu, hai chân gập lại. Nhiều hố cá nhân mới đã được đào, đất đỏ hỏn, cái nông, cái sâu. Pháo binh ta ngừng bắn.

- Chú ý phòng bị máy bay sắp lên.

Dọc con đường dốc hoen máu, chiến sĩ và dân công vẫn tiếp tục lên xuống. Một vài anh cấp dưỡng gánh cơm hỏi thăm đơn vị mình. Trong hốc đá ẩm ướt rỉ rả nước, một em liên lạc ngồi trên một chiếc chõng tre rải bạt, chờ những người tải thương đến.

Rồi *bà già* lên, lượn chung quanh vị trí pháo binh. Rồi bốn khu trục ầm ầm, trút bom xuống trận địa pháo.

Trợ chiến bắn lên. Núi rập lên rập xuống. Mấy *cổ ngỗng* ngóc đầu lên hung hăng.

Đường dây chi chít, chỗ một dây, chỗ hai dây chập lại lủng lẳng bên đường, sần sệt ngang đường, bắc qua suối giắt lên những dốc cao, thăm thẳm. Mấy anh điện thoại đi lần đường dây đứt. Một liên lạc viên mặt đỏ gay mũ nan gài khẩu hiệu giấy xanh : *Quyết tiêu diệt Đông Khê!* chạy hộc tốc đi tìm trung đoàn, biến lút vào rừng sâu.

Máy bay rạch trời bay, lượn, bắn phá...

Hai bên suối Đông Khê dưới bóng cây um tùm, xung kích, phụ trách phía nam, chờ giờ xuất phát. Suối vui hẳn vì những màu phức tạp của chần, bạt, áo quần. Bộ đội ngụy trang nằm la liệt, hoặc một, hoặc hai, hoặc tùm tùm. Người nằm lên đám sỏi mấp mé nước. Người nằm trong hố mới đào hai chân gác lên miệng, hố. Những lứa ôm nhau, co ro đầu gối. Lựu đạn, súng, *bi-đông*, khăn mặt, xà cọt treo trên cây Suối chảy róc rách, róc rách. Những người còn thức, hoặc ngồi trong hố viết sổ tay, hoặc hút thuốc lá hoặc trảy ỏi bên bờ suối... Trần Cừ về. Anh em choàng dậy. Một người hỏi :

- Thừa anh, có tin gì mới không?

Trần Cừ nhìn đại đội mình, cười chúm chím :

- Các cậu vừa rồi có ngủ được không?

- Ngủ được ạ.

- Thoải mái cả chứ.

- Rất là một sự thoải mái. Chắc anh mệt, vì không được ngủ.

- Nhưng tôi đã không phải khiêng vác nặng như các cậu Thôi nhé. Bây giờ cho các cậu biết tin này. Trung đoàn.... đã giải quyết xong đồn Phìà Khóa sáu ba lần xung phong. Hoan hô đơn vị bạn đi.

- Hoan hô!

- Các cậu hoan hô ỉu lắm. Tổ thanh niên thế thì hét. Thế là đơn vị bạn đã giải quyết được một đồn ngoại vi ở phía bắc. Còn chúng ta chưa giải quyết được một đồn ngoại vi nào. Các cậu thấy thế nào?

- Phải đánh mạnh.

- Phải rồi. Chiều hôm nay, chúng ta phải đánh gấp đôi đơn vị bạn, chúng ta vừa phải giải quyết ngoại vi, vừa phải đánh tung thâm. Nhiệm vụ có nặng không?

- Nặng.

- Nhưng chúng ta có sợ nặng không?

- Không.

- Vì sao?

- Vì đại đội ta đây nhận làm nhiệm vụ chính.

- Nhiệm vụ chính thì phải nặng, cố nhiên rồi. Nhưng đại đội ta không bao giờ sợ nặng, bao giờ cũng xung phong nhận lấy những nhiệm vụ nặng nhất. Lần này cũng vậy. Tôi xin hứa với các đồng chí là quyết tâm chỉ huy các đồng chí làm tròn nhiệm vụ.

- Xin hứa với anh, chúng tôi quyết tâm làm tròn nhiệm vụ.

- Giặc đã thả dù tiếp tế xuống Đông Khê. Chiều nay tình hình rất có thể gay go nhiều. Rất có thể nó đánh ra. Rất có thể nó nhảy dù. Tôi báo cái tin này để các đồng chí chuẩn bị, đối phó với mọi sự biến chuyển bất ngờ. Chứ nó đánh ra chúng ta chẳng sợ, nó nhảy dù chúng ta cũng cóc cần.

- Hoan hô!

- Thừa anh, nghe nói một bộ phận pháo binh được lệnh rút, một bộ phận lạc đường chưa tới.

- À, phải rồi, pháo binh đi chậm thì ban chỉ huy trung đoàn vừa bắt được liên lạc. Thế nào

cũng đến kịp. Nhưng nếu đến phút cuối cùng, pháo binh chưa tới, mà có lệnh tổng công kích thì các đồng chí nghĩ sao?

- Cú đánh. Giải quyết bằng xung lực.
- Phải rồi. Đối với bộ đội cách mạng như chúng ta xung lực là chính. Chúng ta là gì?
- Là xung lực.
- Vậy thì sao?
- Không có pháo binh cũng cứ đánh như thường.

Một đoàn nữ dân công đi qua bên suối. Xung kích đứng lên vỗ tay :

- Hoan hô các chị xung phong tải thương.
- Chị Dậu đâu?
- Kia kia, đang nép mình sau chị Hồng kia kia.
- Chưa ra trận, các bà đã đến rồi, khá thật!

Dậu thở thê :

- Chúng em xung phong đi sát các anh đấy.
- Hoan hô các chị. Chị Dậu, chị xem trong bọn chúng tôi, chị sẽ phải công anh nào?
- Không biết đâu.
- Sao lại không biết?
- Em chẳng phải công anh nào đâu.
- À, chị Dậu có duyên tề!

Đêm 16, bắt đầu từ năm rưỡi chiều, bộ đội hai mặt đánh vào Đông Khê. Phía bắc, ta chiếm Yên ngựa, Cạm Phầy, đánh xuống đồn to. Phía nam, ta đánh vào trường học tiến lên nhà thông tin, bãi ô tô, phố cũ. Giặc chỉ còn ở Phủ Thiện. Các đơn vị hoan hô nhau trong máy nói. Các đơn vị báo cáo có lẽ giặc sắp xin hàng, thực ra, đồn to chưa chiếm được. Gần sáng, bộ đội mặt bắc đã rút lui. Mặt nam bị đồn to bắn xuống, Phủ Thiện bắn lên, các hầm chung quanh giặc ẩn trong ấy, bắn vào. Trời mờ sáng cũng được lệnh rút ra để đỡ thương vong.

Nhiều cán bộ hoang mang. Họ đề nghị cho rút về để chấn chỉnh đội ngũ, đợi một dịp khác có điều kiện sẽ đánh. Ban chỉ huy trận địa ra lệnh :

- Ở đâu giữ đấy, tử thủ Cạm Phầy, Pò Hấu (10). Chuẩn bị công kích lần thứ hai, chiều 17, giải quyết Đông Khê cho bằng được.

Lệnh chuẩn bị đối phó với phi cơ, đánh quân nhảy dù, quân tiếp viện.

Xung kích đã trở về vị trí xuất phát hôm trước. Nét mặt đều mệt mỏi. Anh em bàn tán sôi nổi, bức tức.

- Lúc thằng Kiên chạy lên, sao tiểu liên lại không bắn? Có yểm hộ thì thằng Kiên không chết.
- Xung phong rồi rạc quá.
- Xung phong không liên tục.
- Hỏa lực phân tán chứ không tập trung tí nào.
- Nếu có ý thức tiêu diệt sinh lực địch, thì đã biết phá từng cái hầm ngầm của nó trước khi tiến. Đằng này cứ chạy lướt qua, để nó vòng lại bao vây mình.
- Nhưng bức nhất vẫn là sự phối hợp kém. Nếu biết rõ là anh em trên ấy chưa chiếm được đồn to, thì không đòi nào mình bị thương vong nhiều thế này.

- Tức lắm, chỉ mong chóng tối mà vào. Hôm qua như đánh chơi đánh bời, chứ không phải đánh giặc.

Họ nóng ruột chờ tối.

Máy bay bắn phá suốt ngày.

Trần Cừ nói với người đội viên của anh nằm trên cáng :

- Về chóng khỏi nhớ. Vài hôm nữa tôi đem quà về cho.

Người đội viên mỉm cười, gật đầu lễ phép, mắt lại nhắm nghiền. Cáng đi rồi, anh quay lại bộ đội. Bộ đội đã ngoảng mất nhiều người. Bộ đội biết anh muốn nói với anh em. Lâu lâu anh nói :

- Chúng ta có thể tự hào rằng đêm hôm qua chúng ta đã làm tròn nhiệm vụ. Những đồng chí của chúng ta không còn nữa chứng tỏ điều ấy. Những đồng chí bị thương, nhất là những đồng chí không muốn làm bận chúng ta, tình nguyện ở lại Đông-Khê, chứng tỏ điều ấy. Những đồng chí xung phong lên đồn Pò-Hầu cao như hình tháp bút, vật nhau với địch mà chiếm đồn, và hiện nay tử thủ ở đây chịu đựng mấy trận ném bom vừa rồi của địch, cũng chứng tỏ điều ấy Các đồng chí thấy đơn vị chúng ta có hăng không? Có cừ không?

- Cừ lắm.

- Vậy chiều hôm nay, chúng ta cừ gấp trăm hôm qua để hoàn thành nhiệm vụ. Phải không, các đồng chí?

- Vâng. Chúng tôi sốt ruột lắm rồi.

- Chúng ta rút kinh nghiệm trận hôm qua. Chúng ta thề trận hôm nay phải thắng.

Một đội viên nói :

- Tôi có ý kiến, là hôm nay không chơi cái điệu hớ hênh hôm qua nữa. Đánh chắc, bám chắc, mới ăn.

- Phải đấy. Trần Cừ vừa nói vừa quay đi, giữa tiếng hoan hô của anh em.

Một anh trong ban chính trị trung đoàn vừa xuống, tươi cười vỗ mạnh vào vai Trần Cừ, và nói đùa :

- Hôm qua cậu xông xáo ghê quá. Cậu sống kể đã dai, vào sinh ra tử mấy phen rồi mà vẫn chưa suy suyễn mấy tí gì. Chiều hôm nay xem ra gay lắm. không khéo thì nghèo đấy.

Trần Cừ nói :

- Nghèo thì tớ không sợ. Chỉ sợ không làm tròn nhiệm vụ thôi. Làm xong nhiệm vụ, chết tớ cũng vui lòng. Chết cũng sướng vì đã được chỉ huy một đơn vị quyết thắng.

Họ ngược mắt nhìn hai cái *cổ ngỗng* bay thấp trên đầu...

*

* *

Giờ tổng công kích đợt thứ hai sắp tới. Trong hang đá, nơi chỉ huy sở trung đoàn phụ trách đánh phía nam, trung đoàn phó hạ lệnh tấn công bằng máy nói.

Năm giờ chiều, hai máy bay khu trục còn vòng lượn Đông Khê thì đại bác nổ.

Đại bác, SKZ, moóc-chi-ê, liên thanh các cỡ nổ. Đám cháy bốc. Xung kích tiến. Giặc rút cả lên đồn to.

Mười giờ đêm. Giặc chống cự kịch liệt, cố kéo dài đến sáng. Đợt xung phong thứ nhất không giải quyết được đồn to. Một vài báo cáo nao núng :

- Tinh thần bộ đội chúng tôi vẫn cao. Nhưng số thương vong quá nhiều. Một đại đội đã bị hy sinh quá nửa. Những người còn chiến đấu được thì mỏi. Khó lòng mà giải quyết được đồn to...

Lệnh của ban chỉ huy trận địa truyền xuống.

- Lúc này, báo cáo thương vong không cần bằng những báo cáo cụ thể về tác chiến. Bộ đội đã làm xong nhiệm vụ chưa? Bộ đội cần gì để tiếp tục chiến đấu. Nếu bộ đội xung kích yếu thì lập tức cho bộ đội dự bị vào thay. Giải quyết trận đánh cho bằng được.

Phía đông, đại đội của La-Văn-Cầu được lệnh đánh lên phía đồn to. Đường lên đồn dốc. Liên thanh quạt xuống. Đại bác rót xuống đồn. Một quả bom vừa nổ, dây thép gai gãy tung. Cầu đi trước tiêu diệt. Anh nhảy lên. Cả tiểu đội gọi đạn tiến vào trước một lô cốt. Quả bom Cầu thu trong tay rơi xuống. Cánh tay lủng lảng.

Tiểu đội trưởng hỏi :

- Cầu bị thương à?

Cầu không nói, cúi đầu nhặt bom, nhảy lên.

Tiếng thét xung phong vang lừng. Bóng một người chạy về, đến gần tiểu đội trưởng.

- Cầu đấy à? Lên đi chứ, sao quay lại?

Cầu chìa cánh tay lủng lẳng :

- Báo cáo anh, anh chặt cho tôi, nó lủng lẳng không tì được vào bom giật kíp.

Tiểu đội trưởng cúi xuống, giơ kiếm chặt. Cầu đã chạy lên. Dẫm lên cái khúc tay mình vừa chặt, người cán bộ dừng lại. Một tiếng bom nổ sáng rực. Tiếng gạch đá nổ ầm ầm. Xung kích hò reo. Trong ánh chớp, tiểu đội trưởng thoáng thấy Cầu thất thểu chạy ra, đầu và vai lệch hẳn một bên :

- Báo cáo anh, lô cốt vỡ rồi. Tôi bị thương.

Tiểu đội trưởng giằng lấy bắt tay Cầu. Anh nắm vào cái tay cụt đầm máu.

- Thôi đồng chí xuống.

Giặc chết rụi trong lô cốt. Một tên còn sống sót, mở mắt ra, không thấy tường đâu cả, mà chỉ thấy bàng bạc sương và bóng xung kích nhảy vào. Nó quỳ xuống lạy...

Phía tây, tiểu đoàn của Trần Cừ, hồi chín giờ, đã đánh trường học; một đại đội lên bãi ô tô, vào Phủ- Thiện. Một đại đội chiếm Nha cũ và gặp một tiểu đội của trung đoàn phụ trách đánh phía Bắc. Trần Cừ đang xông xáo, thì được lệnh trung đoàn anh, đánh lên đồn to. Tiếng nổ ở phía đông dữ dội. Trần Cừ nói với đội phó Xuân Minh :

- Thi đua với đơn vị bạn vào trước đồn to.

Anh thét :

- Nhắm lô cốt một mà tiến!

Đại đội theo hai anh tiến lên sườn đồi.

- Các đồng chí nhớ đêm nay quyết giải quyết xong Đông Khê nhé.

Trần Cừ băng băng lên trước. Một chú liên lạc đang cố rúm người lên để ném lựu đạn vào một lỗ châu mai là là mặt đất. Cừ nói :

- Chú đưa anh một quả. Phải triệt lỗ châu mai này mới tiến được.

Anh mở nút lựu đạn xông lên. Những tràng đạn liên thanh, những chai thuốc nổ từ trong ném ra. Trần Cừ lao đảo. Anh hô to :

- Giải phóng Đông Khê! Hồ Chủ tịch muôn năm! Đảng cộng sản Đông-Dương muôn năm!

Trần Cừ cố nhoai lên rồi gục xuống, xác bịt lỗ châu mai. Các bạn anh xông lên. Một đội viên nhếch nhác :

- Anh Cừ chết rồi! Và cũng gục xuống. Xung phong! Đội phó Xuân Minh vừa thét vừa dẫn đầu bộ đội xông ào ào trên những đồng gạch đổ vụn và thây người. Anh ôm bụng ngã xuống. Xung kích chạy lại. Minh cười nói :

- Không sao cả. Tiến lên đi!

Minh lao đảo đi, nhưng kiệt sức, ngồi phịch xuống. Giữa lúc ấy, lô cốt thứ nhất đổ ầm. Minh cố gượng đứng dậy :

- Vào lô cốt thứ hai đi!

Súng của giặc, từ những lô cốt ngầm, dội trên đầu, quạt xuống hầm rào rào tứ phía. Xung kích cướp lựu đạn của giặc để ném giặc. Một chiến sĩ nằm bên xác hai người bạn trong tổ súng máy, vẫn bắn. Đạn hết, anh ôm súng chạy ra, báo cáo với trung đội trưởng :

- Tổ tôi hai đồng chí bị hy sinh. Tôi bắn hết đạn rồi. Báo cáo hết.

Trợ chiến xông lên. Lô cốt thứ hai đổ. Mấy tên giặc giơ tay. Một tên chưa kịp chạy đã gục

xuống. Một đội viên bị thương ở đầu, ở lại trong đồn từ đêm trước, quên hẳn vết thương, ôm đầu chạy một mạch lên đồn, hét to :

- Anh em ơi! Sợ quá, cho tôi đánh vào lô cốt đấy.

A-li-úc (Allioux), trong hầm nhìn ra ngoài thấy sương mù mịt. Hắn lắc đầu thất vọng. Gần sáng, đồn to đen ngịt xung kích. Viên quan ba chửi Thất-Khê đã bỏ mặc Đông-Khê. Hắn rún vai, đứng dậy. Bọn tàn quân nhao nhao hỏi :

- Bây giờ thì làm thế nào?

Hắn dịu dàng :

- Chúc các anh may mắn. (Bonne chance à tous).

Và hắn theo đường hầm lần đi trốn.

Năm chiếc xe của giặc còn nguyên vẹn, bắt đầu chuyển bánh, đem theo khẩu 105 và vũ khí chiếm được về con đường Phục-Hòa mà công binh và dân công sửa suốt đêm ấy. Đèn pha chiếu sáng rực. Còi bóp vang vang. Xe nghiêng ngả. Mọi người hỏi :

- Đông Khê thế nào các anh?

- Đông Khê đây này! Reo lên. Đông Khê đây này.

Xe chạy, tiếng reo hò, tiếng xe vắng lại.

- Đông Khê đây này! Hoan hô dân công. Đông Khê đây này !

Trên đồng gạch ngói của Đông Khê, xác giặc ngổn ngang. Bóng dân lẫn bóng lính. Súng lẫn với đèn khiêng. Tiếng súng vẫn còn lác đác trên đồn. Một tiếng gọi :

- Chị Dậu ơi! Tôi bị thương rồi.

Dậu đến bên anh . Anh nói :

- Nhưng tôi bị nhẹ thôi. Các chị ra khiêng anh Minh hộ.

- Anh đi được chứ?

- Được.

Dậu cởi sẵn thắt lưng, đi thoăn thoắt lại chỗ anh kia giơ tay chỉ.

Bên suối, một đội viên hí hoáy rửa một đôi giày đinh máu loang mặt nước. Đêm trước, khi đánh lên đồn to, anh thấy một đôi giày đinh quăng đấy. Anh nói với trung đội trưởng :

- Báo cáo anh cho phép tôi đi tạm đôi giày này để xung phong. Giày thép gai đau chân khó xung phong lắm. Xung phong xong, tôi lại xin rửa sạch sẽ đem lại trình anh.

IV

Lừa lại trở về với đơn vị pháo binh.. Mặt mọi người bừng vui. Mới có mấy hôm mà tưởng như xa cách chúng nó đã lâu lắm. Hai con đã mất chủ : con “khung” và con “ống xiết”. Chủ con “khung” chết trong trận đối pháo ở Đông-Khê. Chủ con “ống xiết” là Nho, đã hy sinh vì nó. Nho dẫn nó đi lấy gạo. Gặp máy bay oanh tạc, Nho chỉ vừa kịp dắt nó vào một cái hốc đá con trú ẩn, thì quả bom rơi xuống. Hốc chỉ đủ chỗ cho lừa. Nho đành nằm gí người ngoài hốc. Một mảnh bom cắt hẳn hai chân Nho.

Con “ống xiết” chưa quen với chủ mới. Nó giở chứng, rất hay phá phách.

Đàn lừa không được béo, lông không được óng ánh như hồi mới lên đường. Phần đông những vết thương cũ lại lở loét. Bụng trắng quàng ngang bụng. Nhưng ba thồ lênh khênh vẫn lặc lè trên lưng chúng.

Pháo binh lại hành quân. Chị Thiếp đau chân. Một hôm trời tối, chị vào rừng lấy củi cho bộ

đôi, bị nửa nhọn đâm gần suốt bàn chân Nhưng chị không chịu nghỉ, vẫn tập tễnh đi theo bộ đội. Đồng chí Thào hơi buồn. Hôm bốn người dân công trong toán hy sinh ở Đông Khê, đồng chí Thào đã rửa ráy họ sạch sẽ, và khóc rưng rức khi đem táng họ ở gần vị trí pháo binh. Đồng chí Thào chỉ vui khi gặp Hàm. Mỗi khi anh em dân công ốm đau, Hàm hay đến hỏi thăm. Đồng chí Thào thích Hàm ở chỗ không bao giờ Hàm đùn việc nặng cho dân công như một hai đội viên khác, không nặng tiếng với dân công bao giờ. Hôm đơn vị được chia chiến lợi phẩm. Hàm biểu đồng chí Thào miếng phở mát, phần của anh. Nể quá, đồng chí Thào phải ăn, nhưng rồi nôn tháo cả ra. Hai người cùng ngượng. Hàm lại cố đi tìm cho đồng chí Thào một cái vỏ đồ hộp. Đồng chí Thào cảm động lắm.

Dân công nhiều hơn ngày chưa đánh Đông-Khê. Bộ đội cũng nhiều hơn. Tinh mơ, các chị đã rầm rập trên đường. Đêm khuya vẫn có những hàng dài đuốc đi về. Một cảnh lạ mắt. Thỉnh thoảng lại gặp một hai tù binh. Chúng nó vẫn còn sang. Thằng nào cũng đeo đồng hồ tay. Chúng lấm lét, nhìn những gánh chiến lợi phẩm gánh về. Có thằng chìa tay xin đồ hộp, hoặc xin thuốc lá. Một hôm bọn Hàm đang rửa mặt ở suối, thì có một tốp tù binh đến. Anh địch vận nói :

- Cái thằng lùn, già già là viên quan ba A-li-úc, chỉ huy Đông Khê đấy.

Hàm quay lại. A-li-úc xin anh cho uống nước. Anh múc cho nó một ca nước suối. Nó nói : Méc-xì, rồi nốc hết, rồi lại xin. Nó uống xong, ra hiệu bảo Hàm đưa nước cho những thằng khác. Hàm giận lắm, nhưng anh không biết nói gì cho nó đúng. Anh đi, chúng nó lội xuống suối, vục nước bằng hai bàn tay uống ừng ực...

*

* *

Chưa có lệnh đánh Thất-khê. Chỉ những hành quân là hành quân. Bối-Bach rồi bản Xiền, rồi bản Tồn, rồi Pò-Mã, rồi bản Nùng, rồi lại bản Nùng - Pò- Mã rồi lại Pò- Mã - bản Xiền... bộ đội bàn tán :

- Thế này đã là vận động chiến chưa?

- Chưa, đây vẫn là hành quân.

Đồng lúa đã bắt đầu chín. Xuống dốc. Con đường chữ chi lầy lội. Con lừa "ống xiết" không chịu chủ mới, phá phách. Trông nó hung dữ, đồng thời cũng tội nghiệp. Răng nó nhe trắng nhớn, lưỡi đỏ nghen ngập với hàm thiếc, mũi thở phì phì, lông đen ướt như tắm, vài giọt máu chảy trên bụng, hai chân sau nhột nhột bùn, đá vung hừ hự. Ba thồ kêu rắc rắc, tiếng kim khí lạnh canh. Anh chủ mới của nó, tay rít chặt dây cương, cái mũ nan rơi xuống bùn, cành lá ngụy trang rào rào như gió thổi. Con lừa lôi anh đi sành sạch. Lúa đổ nát một khoảng rộng. Bỗng con vật ngã xuống chân đạp điên cuồng.

- Hổng hết lúa của dân rồi!

Quãng đường này - cũng như nhiều quãng đường khác - lúa hai bên đã giạt cả, thành đường đi khá nhẵn, lúa lẫn với bùn, với đất. Con lừa đã tự nó đứng lên, thở hồng hộc, mắt đại dờ, mồm nhai mấy nhánh lúa. Một chị phụ nữ rất xinh, cầm liềm nhỏ cắt một vài lượm lúa, bỏ vào một cái sọt nhỏ. Cái hình ảnh đáng lẽ rất tự nhiên trong mùa gặt hái, trái lại ở đây, là một cảnh bất thường.

- Kéo nó vào không hổng hết lúa của người ta.

Tiếng anh chính trị viên.

Tiếng chị phụ nữ :

- Lừa đấy. Có phải các anh đâu.

- Chị tốt quá.

- Chẳng tốt đâu.

- Chị không đi dân công à?

- Em mới đi về đấy, các anh ạ..

Bộ đội cười quên mệt. Đàn lừa lại cúi đầu đi. Chỗ chị phụ nữ, chỉ còn một chấm nhỏ chàm.

Một chút êm mát của cuộc đời bình thường hòa bình, làm nhẹ đầu óc căng thẳng của những người không nhà, không cửa, liên miên chiến đấu. Anh chính trị viên, tới chỗ nghỉ, nói :

- Dân mình tốt quá. Nhưng không phải vì thế mà chúng ta không có lỗi đối với dân đâu. Hại bao nhiêu lúa của đồng bào!
- Thừa anh có phải chỉ riêng mình đâu.
- Mình cứ biết việc mình, nhiệm vụ mình. Một hột gạo của dân, mình cũng phải trọng. Hôm nọ, Bác đi thăm mặt trận. Qua một thửa ruộng bị dẫm nát, Bác đã phê bình bộ đội vô ý thức, không biết tôn trọng của dân. Trận Đông Khê, Bác phê bình bộ đội phí phạm. Đây, các đồng chí đã thấy chưa?
- Thấy rồi ạ.
- Thì ra Bác để ý từng ly từng tí một.
- Thật là cha bảo con từng sợi tơ kẽ tóc. Bọn mình ấu thật.
- Thừa anh, hình như Bác đi nhiều nơi lắm.
- Tôi không biết rõ, nhưng được tin rằng Bác có đến Đông-Khê; mấy hôm trước thì Bác đi thăm anh em thương binh...
- Chắc là Phong nhà mình được gặp Bác.
- Có lẽ lúc Bác đến thì anh em còn ngủ, Bác vén màn từng giường, rồi ra ngồi một chỗ chờ anh em dậy. Anh em biết tin chạy cả ra. Nghe nói trông thấy anh em, Bác nghẹn ngào mãi mới nói được.
- Anh có gặp Bác bao giờ không?
- Không.
- Phong nhà mình thế là bỏ. Chắc là vết thương chóng lành lắm.

*

* *

Ngày giờ trôi qua. Bộ đội và dân công liên miên hành quân. Bộ chỉ huy chiến dịch vẫn chưa có lệnh đánh. Anh đại đội trưởng đi công tác về, gặp anh chính trị viên ở dọc đường nói :

- Nản quá. Tây-Bắc nó làm hăng hơn bọn mình. Pa-Kha, theo mình, mạnh chẳng kém gì Đông Khê.
- Thế mà nó lại hơn bọn mình Hoàng-xu-phì. Xi- Ma-Cai, vừa mới có tin giải phóng xong. Mình vừa vui mà lại vừa ức. Bọn mình cứ rì rì ra thế này. Từ sau Đông Khê, hơn tuần lễ rồi mà chưa được đánh. Có khi mình thành chiến trường phụ không biết chừng. Hì hì.

Một đại đội trưởng bộ binh dẫn bộ đội mình cũng vừa tới đấy, mắt láu lỉnh, miệng chế giễu. Người lùn tè đeo một chiếc kiếm dài. Anh bắt tay hai người bạn :

- Rét quá, chúng mày ạ. Đợi đến bao giờ?

Anh chính trị viên :

- Giải quyết xong V2, đánh luôn V3 là đúng hơn cả. Bây giờ nó tăng cường Thất-khê, mà lại rút được kinh nghiệm Đông Khê. Khó chơi lắm nhé. Gay lắm, chứ đừng tưởng. Mồm anh dài ra và trán rần rần. Tăng cường thì đánh cũng cứ được, miễn là cho đánh ngay. Tớ cho đánh công kiên vẫn gọn, đỡ mệt. Cứ rập rờn rập rình thế này, tốn cơm gạo Chính phủ lắm. Nhưng bộ chỉ huy lại chủ trương là đợi cơ. Mười lần đợi nó ra, chín lần không gặp, mà một lần gặp cũng cứ đợi. Thế mới lười thôi chứ. Một điểm hoài nghi trong giọng nói của anh chính trị viên.

Anh đại đội pháo binh góp :

- Đánh Thất-Khê gay chứ không dễ đâu. Bây giờ nó quét sâu vào nội địa mình, hàng sáu, bảy cây, cái lán nhỏ nó cũng sục. Những chỗ mình dự định đặt pháo bây giờ là nó đóng hết. Hôm mới rồi, tớ đi trinh sát chiến đấu suốt tý nữa thì nó tóm được. Hì hì.

- Nóng ruột lắm. Sinh ra cái trò vận động một lính Cụ Hồ lắm. Anh đại đội bộ binh vừa nói

vừa cười. Một anh bạn phái viên tham mưu đi qua. Anh hỏi :

- Có tin gì mới không cậu? Ở chỗ ông T... về đấy phải không?

- Vẫn thế thôi. Anh phái viên vừa ngồi xuống một phiến đá, lấy khăn mặt lau mồ hôi :

- À cho các cậu biết cái tin này, trong một tuần lễ, khu Ba hạ bảy đồn ở Hưng-Yên và Thái-Bình, phá nhà máy sợi Nam-Định.

- Gì nữa?

- Có cái tin này thú hơn. Ở Sầm-Sơn, mình đánh đắm một thông báo hạm, tên là Gioăng-vin, mang sáu đại bác 105 ly. Hai trăm rưỡi thủy thủ chết hết, trong ấy có cả một thằng quan nam.

- Bọn mình trên này tép quá. Mới được một quan ba.

Anh đại đội bộ binh vỗ tay vào kiếm nhảy nhót.

- Còn một chi tiết này đáng chú ý : Chiếc thông báo hạm này, Pháp định đem giúp Mỹ ở Triều-Tiên.

- Tuyệt quá. Đánh một cú, nhẹ cả cho mình, nhẹ cả cho nước bạn. Thế thì chúng ta bây giờ làm gì?

Anh chính trị viên mắt xa thăm :

- Triều-Tiên được tin này, chắc là phấn khởi lắm. Nghĩ đến Triều-tiên, lắm lúc mình đau quá. Mỹ nó tàn sát ghê lắm, như thằng Pháp ở đây. Triều-Tiên cũng nhiều Bình-Trị-Thiên lắm. Đánh đắm được chiếc tàu kia, mình hả lắm...

Anh đại đội bộ binh :

- Cho nên trùng trùng mãi thế này, mình sốt ruột lắm.

Anh đại đội trưởng bộ binh trật mũ, hai tay cào tóc mặt nhăn nhó, rồi lại bỏ mũ lên đầu :

- Hành quân vậy.

*

* *

Rồi tin giặc định chiếm lại Đông Khê. Bộ đội chờ giặc ở Đông Khê mãi không thấy nó tới. Rồi tin giặc sẽ nhảy dù. Bộ đội chờ mãi không thấy nó nhảy dù. Rồi tin giặc đem chín mươi xe lên Bản-Né. Pháo binh được lệnh xuống Pò-Mã. Bộ binh ở Pò-Mã về. Một anh thở dài :

- Quân báo thế thì chết!

Rồi giặc đánh vào Pò-Mã, giết một số dân công, bắt một số bộ đội, cướp một số đạn đại bác, phá nhiều gạo của vận tải gánh về. Một đơn vị ra đánh, chúng chết mười tên, rút. Lại những cuộc bần tán trong cán bộ :

- Mình đang chủ động, thế mà lúng túng, bây giờ lại hóa bị động rồi.

- Mình có sợ đi đâu, nhưng cứ xách đi mà không thấy giặc, mình mới ngại.

- Cũng mất hứng nhiều.

- Bã cả người ra.

- Điều này thì kéo đến bao giờ? Bộ đội ốm hết.

- Rồi còn dân công. Trông thấy lúa chín mình còn xót ruột nữa là bà con...

Chợt có lệnh bộ đội đi lấy gạo!

- Thế giặc đến thì làm thế nào?

- Lệnh đi là đi, không thắc mắc.

Người đội viên lại lặng lẽ đi lấy gạo. Số ở nhà bắt đầu làm lán. Rừng vang lên những tiếng nô đùa. Những gạc, những cành, những lá ráy chất đồng bên vệ núi. Họ đang lúi húi chôn cột thì trời đổ mưa to. Anh chị em dân công chạy lộn xộn lấy nón, lấy lá che cho nồi cơm đang sôi. Nhưng chỉ trong nháy mắt bếp tắt rụi. Nước mưa đổ đầy nồi cơm. Họ ướt lướt tuốt, rét co ro, đứng nép dưới cây, hoặc ngồi xồm che nón, tần ngần nhìn nồi cơm hỏng. Bộ đội ướt đến tận

thịt. Một người hét to :

- Cứ làm lán, không tối nay ngủ vào đâu?
- Giời ác quá đi mất thôi!

Chú liên lạc của đại đội chạy học tốc, ngã lăn chiêng xuống dốc trơn. Một người nói :

- Thôi, lại hành quân rồi!
- Vừa mới bắt máng cho lừa xong!
- Biết ngay cái lệ nhà Vệ là thế mà!

Nửa giờ sau, dưới trời mưa mù mịt, những bóng người nho nhỏ, và những bóng lừa lêu đêu, với những bóng gậy, bóng súng, bóng nón, bóng lá lòa xòa, lại đùn đùn ra khỏi rừng, Nhấp nhô, gập ghềnh, cái đi cái chạy.

- Mình đã hết vía cái đèo Bó-Bạch này rồi.

Hàm lè nhè nói :

- Thôi, cứ nhớ điều yêu cầu thứ hai của chiến dịch là hết.

Gió quạt mưa tới tấp vào mặt mũi anh. Trên đèo nước chảy ầm ầm xuống như đổ. Hàm tháo ba thồ, để cho lừa nghỉ dưới chân đèo vì chúng không vượt được đèo đá còn anh và các bạn bắt đầu chuyển những bộ phận đại bác sang bên kia chân đèo : dài ba cây số. Dốc trơn cao ngất. Dốc đá tai mèo, đá sắc như dao lởm chổm như chông. Những hòn đá chắn lối đi, dựng đứng, cao hơn người xếp thành ba bốn bậc phải vượt qua. Mất các anh không mở được vì mưa. Hàm phải làm gấp ba công việc : mang được một bộ phận sang chân kia đèo, rồi lại trở lại chỗ cũ để khiêng nốt những bộ phận còn sót. Cuối cùng, anh lộn lại một lần nữa để đánh lừa sang. Nhiều anh em ỳ ạch khiêng, léo nhéo gọi Hàm đỡ cho một quãng.

Tối, mới tới bản Nhẫn. Gạo chưa về. Ba lô ướt sũng, các chiến sĩ đành mặc bộ áo ướt ban nãy. Mưa đã ngớt.

Bóng đồng chí Thào gầy và cao đi lại. Thào đến ngồi bên Hàm, thở hơi khói ngang ngang của cái tẩu cục mịch làm lấy. Lâu lâu Thào không nói. Mọi người thì thảo :

- Thôi, "biến" rồi, chắc là đến xin về rồi.

Mấy hôm nay, đã có vài dân công sốt ruột vì mùa màng, xin nghỉ. Hàm sờ áo đồng chí Thào nói :

- Áo đồng chí ướt hết rồi.
- Đồng chí Hàm cũng ướt đấy.
- Nhưng đồng chí run, mà tôi không run.

Đồng chí Thào im lặng, hít cái tẩu không ra khói. Một lúc, nói :

- Các đồng chí hết gạo phải không? Hôm nọ, chúng tôi hết gạo, đồng chí Hàm cho vay. Bây giờ các đồng chí hết gạo. Chúng tôi còn ít gạo bữa nay để thổi cơm. Nhưng toàn thể chúng tôi không thổi cơm, mà nấu cháo để các đồng chí cùng ăn.

Bộ đội chạy cả lại hoan hô đồng chí Thào. Đồng chí cao lệnh khênh ngậm tẩu, cười bằng những nét răn trên mặt, mắt buồn nhìn mọi người, rồi lại nhìn Hàm.

Một lúc sau, chị Thiếp tập tễnh khiêng với một chị khác, một nồi cháo lớn đến. Chị Thiếp cười :

- Cháo đây các anh ạ.

Bộ đội và dân công cùng ăn. Các chị phụ nữ không chịu ăn chung. Các chị đốt đuốc soi cho anh em. Đôi mắt nhỏ của Thiếp nhắm lại. Một đội viên yêu cầu chị nói chuyện, Thiếp ngoẹo đầu, nói :

- Em không biết đâu...

Đêm lại có lệnh đi Cốc-Bố.

Hai hôm sau, pháo binh đã lại trở về Bó-Bạch...

V

A ha khoái quá anh em.

Mong chờ nó mãi nó lên đây rồi.

Mày lên mày chết Tây ơi.

Phen này dù chạy lên trời đổ yên ! (11)

Giặc ở Thất-Khê ra.

Lệnh của bộ chỉ huy chiến dịch :

- Không cho địch chạy về Thất-Khê. Đánh bật địch khỏi Khâu-Luông. Tiêu diệt địch ngay trên đường số bốn.

Lơ pa-giơ (Le Page) tiến lên Đông-Khê. Nó huy động một lực lượng lớn : tiểu đoàn Ta-bo 11, tiểu đoàn nhảy dù, tiểu đoàn lính Ma-rốc, tiểu đoàn đồng và phu. Bép (12) chưa hề thua trận nào. Mặt trận nào nguy nan nhất thì Bép xuống. Lại có Ta-bo thiện chiến : Mỗi khi xung phong, qua rừng lên núi, chúng ngậm dao găm, giắt dao găm, dùng súng ngắn, víu đá tai mèo, vượt lên bằng bằng như đàn vượn. Chúng đã đánh ở Phi; chúng đã đánh ở Y; chúng đã vượt sông Ranh (Rhine); một tiểu đoàn chúng đã tiêu diệt một trung đoàn của Hít-le. Trên chiến trường Đông-dương, chưa hề có một Ta-bo bị bắt và một khẩu súng của Ta-bo bị mất.

Hai giờ chiều mồng một tháng Mười, giặc chiếm các mỏm Khâu-Luông và Nà-Pá. Trung đoàn... vẫn đợi giặc ở đấy. Vừa có lệnh rút đi thì giặc tới. Khâu- Luông gồm bốn mỏm mà mỏm bốn là cao nhất. Dưới chân là rừng rậm, nhưng cách mỏm chừng hai trăm thước thì toàn cỏ gianh, dốc cao sáu mươi độ.

Suốt đêm, trên một nhà sàn ven núi Bối-Bạch, nơi ban chỉ huy tiểu đoàn... (thuộc trung đoàn trên) đóng, liên lạc đi về tới tấp. Tiểu đoàn trưởng ra mặt trận. Anh chính trị viên, một thư sinh nho nhã, ngồi trước bàn bên một ngọn đèn, hoặc vắng mặt trong giây lát. Chuông điện thoại réo luôn. Máy chú điện thoại ngấp tãi và mồm vào ống máy. Các hang Bối- Bạch lấp lánh ánh đèn. Bối-Bạch, đêm nay tấp nập. Thung lũng sương mù cuộn cuộn đuối.

Trên bàn, bên cái đồng hồ tay năm kim, đĩa ngô, phần của ban chỉ huy, đến sáng vẫn còn nguyên vẹn. Cả ngày hôm qua, tiểu đoàn nhin. Sáng hôm nay ăn cháo, và chiều nay mỗi người được chia một dùm ngô.

- Gạo đã về chưa? Chốc chốc anh chính trị viên lại hỏi.

- A-lô, đã bắt được liên lạc với đại đội trợ chiến chưa?

- A lô trung đoàn. Gạo của chúng tôi vẫn chưa về.

- A-lô, anh có nghe rõ tôi không? Không có tiếng gì đâu. Giặc ở Khâu-Luông cho đến lúc này vẫn chưa biết gì cả. à, có lẽ là tiếng gà gáy dưới sàn nó âm vào máy đấy! Vâng, ta đã bố trí ở Keo-Ái, không cho nó rút về Thất-Khê...

Trong một hang nhỏ, trung đội trưởng Xá hỏi tiểu đội phó Trần Quang Vinh :

- Tiểu đội anh có mấy người?

- Tám.

- Tình hình anh em thế nào?

- Tin tưởng, vì anh em quen đường lắm. Anh em chỉ ân hận tại sao đang đóng ở đấy lại rút đi, lỡ nó đến chiếm, rồi bây giờ lại phải lấy lại.

- Ấy mình có rút thì nó mới đến. Rủ mà lại. Có ai kêu đói không?

- Ai cũng ghi quyết tâm, không có ai kêu. Ngày mai thì còn đánh được. Sợ nhẹn thì yếu sức, chứ nhẹn thì không thành vấn đề.

Xá vỗ vai Vinh :

- Cổ nhé, trung đoàn ta chưa đánh núi bao giờ. Mà xung phong lên cái dốc ngược ấy thì khó đấy.

- Được. Có quái gì

Nói thế, nhưng Vinh cũng thấy việc anh sắp làm là khó. Một cái mỏm cao, dốc gần dựng đứng, lên đấy khó, lại không có lấy một thân cây, một mô đất để ẩn nấp. Đứng ở trên mỏm, nó trông thấy rõ mồn một. Lại còn máy bay bắn chặn xung phong nữa chứ. Vinh về đến chỗ tiểu đội mình đóng. Một tổ sinh tử bất ly, bốn người, trong tiểu đội anh, cũng sắp họp xong. Lực, tổ trưởng, cũng tức là anh cả, đọc lại lời quyết tâm chiến đấu của người cuối cùng trong tổ, anh ghi trong sổ anh :

- Xung phong nhanh nhẹn tiêu diệt được hai Tây và cướp súng địch.

Anh nói tiếp :

- Bây giờ đến lúc tôi và ba chú thực hiện lời quyết tâm của chúng ta. Một lần nữa, tôi nhắc lại : bốn anh em chúng ta ăn cùng mâm, nằm cùng chiếu, thân nhau hơn ruột thịt. Lúc sống thế nào, lúc chết chúng ta cũng thế.

Sáng, em út, mặt bụ bẫm, nói :

- Em xin hứa tuyệt đối vâng lời anh cả, quyết không rời các anh nửa bước.

Vinh trước là anh cả tổ này, từ ngày lên tiểu đội phó, anh nhường cho Lực. Nhưng anh vẫn chú ý theo dõi tổ.

Tờ mờ sáng. Tiểu đoàn lên đường ra Khâu-Luông. Sát chân giặc, trong khu rừng Khuôi-Xâm quân ta len lỏi tiến lên chiếm lĩnh trận địa. Trên ngọn đồi số bốn giặc đi đi lại lại, thỉnh thoảng dồn lại một chỗ. Sáu giờ rưỡi chiều. Đại bác khai hỏa. Móc-chi-ê, M.G. 12,7 lẫn lộn riu rít, tăng tặc. Dưới luồng đạn rú trên đầu, đại đội xung kích vượt rừng, leo dần lên ngọn đồi. Sườn dốc, phải đu mình bằng những sợi dây leo quấn chằng chịt. Súng liên thanh của địch quạt xuống. Cành cây gãy rãng rạc, đạn xé lá rừng. Bộ đội đào công sự. Tiếng cuốc xẻng chạm nhau. Lệnh của trung đoàn trưởng :

- Bám chặt trận địa. Đúng sáu giờ sáng ngày mai xung phong.

Trời còn mù sương, Lực vỗ vào người Sáng vừa mới ngủ thiếp đi :

- Dậy, chú Tư, sắp rồi.

Sáng ngồi nhồm dậy co ro. Anh Hai đang hí hoáy với lựu đạn, móc túi đưa cho Sáng mẫu thuốc lá hút dở.

- Phần chú. Chúng tôi hút rồi.

Anh Ba đã nai nịt gọn, rẽ cành lá bước xuống, đưa cho Lực một gói con :

- Còn ít cơm, anh ăn.

- Đưa chú Hai.

- Thôi, cho chú Sáng.

Đại bác nổ. Tiếng thét xung phong nổi lên. Ba tiểu đội lao lên sườn đồi. Đỉnh đồi khói mù, thấp thoáng mấy thằng giặc. Cổ gianh trơn tuột. Súng địch nổ tới tấp. Đại liên của giặc ở mỏm bên bắn sang. Tổ của Lực lớp ngóp. Lực thủ thủ : Đừng chú nào lùi nhé. Trung đội trưởng Xá, một tay nắm đốc kiếm, một tay vung kiếm sáng loáng, thét :

- Tiến!

Vinh bò bên Lực nói :

- Tổ ta tiến lên thôi. Và Vinh đã lên trước Lực.

Trên đồi, trước mặt Lực, hai thằng Ta-bo râu xồm. Lực nhắm :

- Tôi và chú Tư bắn cái thằng đang chỉ chỉ trỏ trỏ kia, còn chú Hai, chú Ba thì xơi cái thằng trệt khăn nhớ. Trông rõ chứ. Đéo mẹ nó, nào ta làm. Một, hai...

Hai thằng giặc ngã xuống. Cả tổ reo. Lực nhích lên.

- Cứ thế nhớ. Làm vài chuyển thế là tổ ta lập công to.

Một tiểu đội trưởng xông lên đỉnh đồi. Vừa giơ súng bắn một tên giặc, thì một tên ở sau lưng anh bắn.

- Nó bắn đấy.

Đông, một đội viên loắt choắt, vừa kêu lên thì anh tiểu đội trưởng đã gục xuống. Đông nhảy lên, ôm chầm lấy thằng Ta-bo vừa bắn. Một thằng Bép, áo dù loang lổ ở hố bên giơ súng. Anh đội viên thứ hai nhảy lên. Vì mệt và đói, không còn sức nữa, anh lao cả người vào nó, ôm lấy cổ nó, bóp bằng hai bàn tay không sao xiết chặt. Mấy bóng đội viên chạy lên lảo đảo gục ngã xuống đồi. Tiểu đội của Vinh, tổ của Lực vẫn bằng bằng tiến. Lực đạn lẳng lên. Lực quay lại.

- Giặc nó rú ằng ặc trong hầm. Lên nào, các chú.

Lực chúi xuống, một luồng đạn đồi bên vèo vèo qua đầu. Lực quay lại. Sáng thở hồng hộc. Lực chìa tay kéo Sáng lên. Sáng rung tiếng :

- Anh Hai chết rồi!

Cả tiểu đội đã bị tiêu diệt, trừ tổ của Lực.

Vinh hét :

- Tiến !

Trung đội trưởng Xá vung kiếm :

- Các đồng chí tiến. Còn một người cũng lên!

Lực nhảy lên miệng hầm. Trung đội trưởng Xá vừa lúc ấy ngã gục, lăn xuống sườn đồi. Lực đứng ghéch chân hẳn lên miệng hầm, tay ghì cò súng. Mắt hăm hờ nhìn về phía đồi bên. Ba thằng Bép nhô lên. Súng nổ. Ba thằng rụng xuống. Sau đồi, tiếng giầy đinh lẩn tiếng : cục cục, chít chít, cục cục, chít chít. Ba thằng Ta- bỏ hùng hục chạy sang, tiếng kêu man rợ. Sáng nhồm lên, ném liền hai quả lựu đạn. Một thằng Ta-bo đổ. Chúng ào ào sang. Trông trước trông sau, chỉ còn hai anh em. Lực bắn một loạt súng, quay xuống, cùng Sáng mang khẩu trung liên cướp được trên đồi, nặng quá đối với họ. Súng giặc riu rít quanh người.

Trong rừng, bên một cái hố mới đào, trung đội trưởng Xá nằm, các cán bộ tiểu đội tập hợp trước mặt. Anh bị thương ở hông. Đạn còn mắc ở đấy. Ban chỉ huy đại đội hạ lệnh anh phải về hậu phần. Xá trao lại cho anh em kế hoạch lập công của đơn vị và nhắc lại nhiệm vụ :

- Tiếc rằng tôi bị thương sớm quá, thành thử kế hoạch lập công của chúng ta chưa thực hiện đến đâu. Mong các đồng chí tiếp tục đánh bật giặc ra khỏi Khâu-Luông để giữ lấy lời hứa danh dự của đơn vị ta. Yêu cầu các đồng chí hứa với tôi như thế.

Các cán bộ nói :

- Chúng tôi nhất quyết thay đồng chí, quyết đánh bật địch ra khỏi Khâu-Luông, quyết trả thù cho vết thương của đồng chí.

Tiếp viện tới. Lệnh xung phong đợt hai. Xá dùng dằng. Vinh nói :

- Đồng chí cứ yên tâm. Đã có chúng tôi thay đồng chí.

Đại bác, súng cối, đại liên lại nổ. Vinh chỉ huy trung đội xung phong.

- Các đồng chí quyết giữ vững lời hứa với anh Xá nhớ.

Xung kích xông lên trong khói. Lực và Sáng dẫn đầu.

- Trung đội ta... !

Vinh chưa nói hết câu, thì một quả móc-chi-ê nổ cạnh anh. Một tiểu đội phó chạy lại. Vinh thở dài. Đôi mắt xéch của anh nhìn lên đồi rồi lại nhìn người bạn.

- Tôi bị nặng, không tiếp tục được nữa. Đồng chí giúp tôi chỉ huy trung đội, giữ lời hứa với

anh Xá...

Vinh lê xuống suối. Đạn xén mất hẳn một mảng lưng.

- Tức quá đi mất!

Anh thỉnh thoảng lại nói vậy. Băng bó xong, anh hậm hực quay lên. Anh chính trị viên đại đội nói :

- Đồng chí hãy về nghỉ.

- Báo cáo ban chỉ huy, tôi nóng ruột lắm. Về cũng chẳng làm gì. Tôi đã hứa với đồng chí Xá chỉ huy trung đội. Tôi chưa lên được đồi.

- Thế là được. Đồng chí phải về.

Anh em bị thương nằm la liệt bờ suối. Vinh nói :

- Tôi có ý kiến. Chúng ta không chiến đấu được nữa, chúng ta không nên làm bận anh em. Tôi đề nghị là anh em nào có thể đi được thì chúng ta về lấy.

- Đúng đấy!

Vinh dẫn hơn hai chục thương binh đi bộ, vượt đèo đá về Bó-Bach. Trước một trăm thước nghỉ, sau vài ba bước, anh đã phải nghỉ. Xâm xấp tối, mới lê về tới trạm giải phẫu. Một tiểu đoàn đi lấy gạo vừa về quãng vội gạo trước hang, vác võ khí lên vai, và như tổ ong vỡ, chạy ra mặt trận...

Chung quanh mỏm đồi số bốn, xác xung kích, chỗ một, chỗ vài ba người, máu chảy trên những đám cỏ gianh. Nắng trưa gay gắt. Trên mỏm, xung kích vật nhau với Ta-bo, với Bép. Những báng súng đập nhau chan chát. Lực giằng một khẩu súng trong tay một thằng Đức cao lớn, trên miệng hầm. Cả hai ngã lộn xuống hầm, ôm nhau, dẫm nhau, cắn nhau. Lực gỡ ra được, ngồi trên ngực nó nghiêng răng bóp cò, thằng giặc nhầy nhựa mồ hôi. Sáng hết đạn, súng không lưỡi lê lao cả nòng súng vào bụng một thằng Ta-bo. Nó giằng được súng. Sáng nhặt một khẩu súng giặc vút đó giáng mạnh vào thằng giặc. Nó kêu rống lên, chạy xuống. Sáng ôm lấy nó. Một thằng Ta-bo khác phang vào người Sáng một báng súng. Sáng ngã trên công sự. Nó dận giấy dính lên mặt Sáng. Giặc đã nhảy khỏi mỏm đồi. Xung kích loang loáng đuổi. Sáng lóp ngóp bò dậy, toàn thân bê bết đất và máu, mặt thâm tím không nhận ra được. Lực đi qua. Nước mắt Sáng giàn giụa :

- Sao trận này, ta không chuẩn bị mìn xung kích? Có thì em còn giết được nhiều, anh Cả ạ.

- Chú xuống băng bó đi.

- Chả cần.

Hai anh em ngồi trên miệng hầm. Dưới chân con đường số bốn chạy, không một bóng người. Bốn *cổ ngỗng* nhô ra khỏi mây, bắn xả vào các chiến sĩ trú ết xăng và bom lửa. Cỏ gianh chung quanh đồi cháy ngùn ngụt. Lực và Sáng búi ngùi; xác hai người bạn trong tổ cháy xèo xèo. Mấy phút sau giặc phản kích, đánh bật ta ra khỏi mỏm đồi bốn. Chiều, tiếp viện tới công kích cả bốn mỏm đồi. Mười hai giờ đêm, ta hoàn toàn chiếm Khâu-Luông. Cỏ đồi nhơm nhóp máu, đất mới lũng nhùng. Giặc chôn vùi xác chúng nó trong hầm. Mùi đồ hộp, mùi máu, mùi thịt người, mùi thuốc đạn hòa lẫn lộn, tanh tanh. Trăng cuối tháng chênh chếch mờ chiếu một vệt cỏ nát chạy dài xuống chân đồi. Những vỏ hộp, những mảnh giấy thiếc, lông lánh : lối rút lui của Ta-bo và Bép.

Năm thằng giặc giơ tay hàng.

Lực đứng trên đồi, tóc bơ phờ, áo rách, gió lạnh thổi phần phật, nói với Sáng :

- Núi Nhấm, mỏ Thổ bây giờ thì tép, chú Tư nhỉ? Chú có đói không? Sáng nói :

- Giá còn anh Hai, anh Ba thì vui...

Sáng được lệnh giải hàng binh về chỉ huy sở trung đoàn. Lực chỉ ước được nằm một cái. Nhưng xung kích lại được lệnh truy kích giặc cấp tốc. Họ vừa đi vừa ngủ, chân như không dẫm tới đất, xuống đồi. Sáng sớm tới Nà-Pá. Trên công sự, ngổn ngang những dù và hai khẩu đại bác lỏng lỏng. Xung kích reo mừng, xục đi các ngả, vui vẻ dẫn về những con lừa cao lớn. Một anh

tìm được xác một con trâu giặc đâm chết nhưng chưa kịp làm thịt.

Lực nói :

- Thế này thì nó chết đói rồi. Thế này thì nó chết. Anh em bố trí ở Nà-Pá, đợi lệnh!

Bỗng một tin đột ngột do bộ chỉ huy chiến dịch loan báo cho toàn quân : Mười giờ ngày mùng Ba, Sác- tông (Charton) rút khỏi Cao-Bằng chưa rõ đi đường nào, nhưng rất có thể về phía Thất-Khê.

Đại tướng Tổng tư lệnh điện cho các chiến sĩ :

Suốt mấy hôm nay, các chiến sĩ đã chiến đấu anh dũng.

Binh đoàn Lơ Pa-giơ hiện đã kiệt sức, thiếu đạn, thiếu lương, nhiều bộ phận gặp quân ta chạy tán loạn. Chúng chỉ còn một hy vọng là ra sức liên lạc được với binh đoàn Sác-tông từ Cao-Bằng xuống để cứu vãn nguy cơ của chúng.

Hỡi các chiến sĩ !

Thời gian lúc này rất quý giá. Hành động sớm được một phút nào là tiết kiệm được xương máu, lập được chiến công, giành được thắng lợi.

Hành động kịp thời, giải quyết chiến đấu cho nhanh chóng, mãnh liệt, dồn dập vì địch đã yếu, tiêu diệt binh đoàn Lơ Pa-giơ để kịp thời chuyển lực lượng tiêu diệt binh đoàn Sác-tông, làm cho cuộc giải phóng Cao-Bằng ghi sâu vào sử sách những chiến công lớn của binh đoàn, của Quân đội quốc gia Việt-Nam.

Quyết tiêu diệt binh đoàn Lơ Pa-giơ !

Tin giải phóng Cao-Bằng, lời của Đại tướng. Chiến sĩ nhảy nhót.

- Bắt sống thằng quan năm Lơ Pa-giơ. Và nếu nó chết, phải đem xác nó về!

- Bắt sống bọn Ta-bo để nó gánh gạo cho bộ đội.

Khẩu hiệu của bộ chỉ huy chiến dịch tung ra. Các chiến sĩ hào hứng bắt tay nhau.

- Hay, hay! Chả nhẽ bộ đội gánh gạo mãi!

- Cho Ta-bo gánh hàng tạ. Các cậu chả to hơn mà!

- Bắt cả thằng trùm Ta-bo gánh gạo cho vui!

Rồi lệnh của bộ chỉ huy :

- Tất cả nhân viên các cơ quan đi gánh gạo, tải lương để các chiến sĩ truy kích.

Rồi tin giặc đang lên Thái-Nguyên, tuyên bố hống hách : đã chiếm được thủ đô quân sự của Việt-Minh! Tin Thái-Nguyên đã chuẩn bị sẵn sàng chờ giặc. Tin giặc tiến lên Giang-Tiên. Cán bộ, bộ đội lại càng sốt ruột :

- Đồng bào Thái lại hỏi bộ đội đi đâu thôi!

- Đánh mạnh trên này thì nó rút Thái.

Họ băng mình vào một cuộc đuổi giặc liên miên. Nhưng núi cao, rừng rậm, tìm Tây như thế tìm chim. Về quốc quân sốt ruột. Báo cáo gửi về hỗn độn, mâu thuẫn. Luôn luôn bám sát địch. Vẫn bám sát địch. Quân báo gửi mật điện về. Đại tá... sốt, ăn vội một nắm cơm, tiêm vội một ống thuốc, lật đật rời Khuôi- Xâm. Máy bay giặc rạch nát trời, bay loạn. Nắng thu gay gắt. Những cảnh nguy trang lao rào. Từ ngã ba Nà-Ngần, đội thông tin liên lạc chạy về, lòng thông dây điện thoại. Tiểu đoàn... vừa đánh Khâu-Luông hấp tấp điều chỉnh đội ngũ, bầu lại tổ dân vận, tổ văn nghệ, sáp nhập đại đội này vào đại đội khác. Đại tá ôn tồn : Đừng sáp nhập lung tung các đại đội. Gây nó lại. Giữ truyền thống cho nó. Những anh cấp dưỡng, gồng gánh lưng củng, lơ thơ vài người đeo lựu đạn, chạy như cở lông công, tốp gánh cơm đi, tốp gánh cơm về, vừa thở vừa nói :

- Bộ đội truy kích giặc, bọn mình truy kích bộ đội, mệt gấp đôi, các cậu ạ.

Lừa của giặc đánh về. Phấp phới vài gánh dù. Vài thằng tù binh, mũ, áo, quần vải dù, cầm cộm máu...

*
* *

Cái cảnh Bối-Bạch trong những ngày đêm cuộc vận động chiến mới lạ lùng thay! Lúa đã đổ ối. Dân công đã vất. Vài cánh thương binh. Trong những hang đá quây chầu vào cái thung lũng trước đây âm u, cái ngay chân núi, cái lưng chừng núi, cái gần đỉnh núi, bộ phận hậu cần và các đơn vị tham chiến tấp nập làm việc. Đây là nơi tản cư cuối cùng của dân chúng lánh giặc khủng bố.

Nơi ban chính trị trung đoàn... đóng là một cái hang cao. Tua tủa những sào cùng cọc, trông như xóm thuyền chài. Những phản kê để làm cầu. Những phản kê để làm sân phơi thóc. Tầng trên, tầng dưới, những sàn xếp vuông vuông, quây cót như rạp tuồng, nóc là những phiến đá to vươn ra khỏi núi. Trong cùng hang, tối om, màn chàm quây trùm hụp : nơi ở của nhà chủ. Họ nhường những chỗ thoải mái nhất cho cơ quan. Bếp đen ngòm, ngay chỗ ở. Đêm ông ké, bà ké đi gặt, tinh mơ về. Họ gánh nước, phơi thóc, thổi cơm. Tiếng trẻ khóc. Ông ké vào đưa võng cho cháu, hát buồn buồn. Máy bay rầm rầm rung hang một chiếc, bốn chiếc. Con chó chạy hết hang này sang hang khác. Gà nhảy loạn xạ. Tiếng gà con chiêm chiếp trong một kẽ đá. Bà ké đứng nhìn một con lợn nằm trong khe sâu. Tiếng đàn réo rắt. Người sửa soạn ra đi tiền phần. Người ở tiền phần về đem tin tức. Anh trưởng ban cán bộ ngồi đọc danh sách những đồng chí bị thương vong. Dưới núi, người ta lễ mễ gánh lên khi súng, khi bộ đồ mỗ, khi máy ra-đi-ô. Anh phó ban chính trị, ngồi xếp bằng tròn trên giường, ẵm đứa cháu ông chủ, hỏi một thằng quan hai Bép, râu Lý Thiết Quài. Ông ké nhìn cháu, rồi nhìn thằng giặc dữ. Trên sàn cao, một cán bộ thò chân xuống xem, tay cầm một quyển sách Mác-xít đang đọc. Bà ké đun nước mời cán bộ. Suốt đêm, tổ lý tô làm việc bên ngọn đèn dầu le lói. Lô lẩn lách cạch, lục cục. Tiếng đọc bài cho nhau viết. Tiếng nói chuyện rầm rì : Cốc-Xá, 477, Lao-K ay... Tiếng cười giòn giã, rồi lại tiếng ly-tô, trong khi gió thu ở ngoài hang thổi ào ào, lá bay lách tách, sương tỏa trắng xóa, bụi lất phất lùa vào. Tờ mờ sáng, mặt các chú ly- tô bóng nhẫy. Các chú đứng mỗi người một mỗm đá, soát lại những chữ viết hỏng, ẩn hiện trong đám khói mù của cấp dưỡng đưa lên. Đây cũng là lúc ông ké, bà ké gánh cái gánh lúa nhỏ trở về.

Trong hang phẫu thuật của trung đoàn, các chị dân công tình nguyện ở lại để săn sóc thương binh. Đêm đêm, các chị thức đến một, hai giờ. Mờ sáng các chị đã có nước sôi đưa anh em uống suốt lượt, nước nóng tự tay các chị rửa mặt cho anh em. Nghỉ tay đun nước, các chị lại hấp lại bông băng. Những ống tre của anh em đi đái, các chị luôn luôn xách đi đổ. Quần áo chần màn dầm máu mủ của anh em mới đến, các chị giặt giũ ngay. Sau bữa cơm của anh em, các chị lúi húi ăn ở một xó hang. Những buổi trưa thường thấy các chị cặm cùi vá quần áo rách cho các chiến sĩ.

Thỉnh thoảng những tiếng *anh ạ* trườn mền cất lên se sẽ bên đầu giường.

- Anh uống nước anh ạ.
- Anh ăn cơm anh ạ.
- Anh thay quần áo anh ạ.
- Khăn mặt đây anh ạ.

Ngoài hang, chốc chốc lại những tốp tù binh dẫn về. Anh bộ đội áp tải lút đầu trong lúa...

*
* *

Ngoài tiền phần, bộ đội truy kích giặc. Lệnh của bộ chỉ huy :

- Giặc đã tan rã. Ta phải tự động truy kích. Có bao nhiêu truy kích bấy nhiêu. Không đợi mệnh lệnh. Ra đường cái mà đuổi. Phải chạy thật nhanh mà đuổi. Ta mệt nhưng địch mệt hơn.

Lơ Pa-giơ chạy qua Nà-Pá sang bên kia đường số bốn, về phía Tây-Nam Đông-Khê. Một bộ phận nhỏ chiếm giữ hai quả đồi cao nhất trong vùng : 760 và 765. Đại bộ phận kéo vào dãy núi đá Cốc-Xá cách đó hai cây.

Thư Hồ Chủ Tịch gửi xuống.

Hiện nay, tình hình rất có lợi cho ta. Vậy các chiến sĩ phải quyết tâm tiêu diệt địch cho kỳ hết để tránh lấy toàn thắng. Bác theo dõi cuộc chiến đấu anh dũng của các chú từng giờ. Bác sẽ có phần thưởng đặc biệt cho những bộ đội và chiến sĩ nào lập công nhiều nhất. Nào, chiến sĩ nào hứa với Bác quyết giết cho được giải thưởng anh hùng Cao - Lạng và đơn vị kiểu mẫu? Bác chờ các chú trả lời ngay.

Các chiến sĩ chạy qua đường số bốn :

- Nhớ là Bác theo dõi từng giờ đấy.
- Chạy nhanh lên. Cố mà lấy thưởng của Bác.
- Mình sung chân quá!
- Lấy tạm dép của mình vậy.
- Chạy thế này thì làm thế nào mà cấp dưỡng bắt được liên lạc?
- Chúng mình đã quyết tâm nhịn đói ba ngày cũng chịu được cơ mà.
- Bắt được Ta-bo thì giải quyết mọi vấn đề.

Quân Lơ Pa-giơ chưa kịp làm công sự. Ngày Bốn, ta chiếm 760. Giặc ném bom lửa cháy khoảng giữa hai đồi. Ngày Năm, ta chiếm 765. Cốc-Xá là một dãy núi đá có rất nhiều hang nhỏ. Sườn phía đường số bốn, có con suối chảy thẳng vào, dốc lên thoải thoải. Sườn bên kia là một con chạch, chạy xuống một khoảng ruộng nhỏ, rồi chạy sang một dãy đồi thấp. Ngày Sáu, Lơ Pa-giơ đánh điện yêu cầu máy bay bắn phá chặn đường tiến của ta. Binh đoàn Sác-tông về tới đỉnh Quý-Chân (tức 477). Đờ la Bôm (De la Beaume) ở Thất-Khê tiến lên chiếm các đồi 515, 608 để đón Sác-tông, Lơ Pa-giơ.

Lệnh của Bộ chỉ huy chiến dịch :

- Nội nhật hôm nay, phải tiêu diệt Lơ Pa-giơ. Để cho nó liên lạc được với Sác-tông thì cuộc chiến đấu sẽ gay go nhiều. Bộ chỉ huy của giặc cũng ra lệnh cho hai binh đoàn phải liên lạc với nhau, ở Quý-Chân, nội nhật hôm nay...

Năm giờ chiều, hai tiểu đoàn xung phong đánh vào Tây và Tây-Nam Cốc-Xá. Trong hang, núp sau các tảng đá giặc bắn liên thanh, ném lựu đạn, chống cự. Chiến sĩ trên đồi trước mặt hang, lao xuống :

- Cứ vào bừa đi.
- Chúng nó không có tinh thần chống cự đâu.
- Đánh mạnh là ăn!
- Không cho nó gặp Sác-tông.

Trời tối. Các chiến sĩ xục vào các hang đá :

- Các anh ơi! Cho chúng em về với Tổ quốc!

Mấy người phu trong bóng tối chạy ra. Họ đem theo hai máy *ra-đi-ô-phô-ni*.

- Thừa các anh, đây là cửa thẳng quan năm. Nó vừa gọi quan năm Cao-Bằng không được, gắt om lên. Chúng em thừa cơ lấy đem ra.

- Tốt lắm. Tốt lắm. Nó đâu?
- Nó còn ở trong hang kia.

Bộ đội ào ào xông vào. Một xung kích đang tiến, bỗng đụng phải một thằng Bép. Nó rên rĩ :

- Sếp ti ti nhước! Sếp, ti ti nhước!

Anh cúi xuống, chìa bi đông cho nó uống. Lại một thằng thứ hai bị thương xin nước. Anh lại cho. Trung đội trưởng chạy lại, không nữa mắng. Chỉ giục :

- Mau lên đồng chí. Nó chạy hết rồi. Đuổi mà bắt sống chúng nó chứ.

Anh leo lên hang, ném lựu đạn xuống. Giặc ồ ra khỏi hang. Các hang khác cũng ồ ra. Đêm bỗng đổ mưa. Giặc rút cả lên núi. Các chiến sĩ tiến lên theo. Đêm tối như mực. Bộ đội dò từng hòn đá tai mèo trơn tuột lần từng cái rễ cây. Tiếng trượt chân. Tiếng lá soạt. Tiếng ới. Tiếng rơi

huých xuống khe. Anh em mở to mắt đã đói ngủ mấy hôm để nhận bóng giặc mà bắn. Bấm nhau truyền mệnh lệnh. Tiếng chân lao sạo trên đá. Một quả lựu đạn nổ, lửa xanh nhằng. Bộ đội nhìn thấy địch nhảy sang vật nó xuống. Một tiếng Ta-bo. Lưỡi lê đâm theo. Lưỡi lê đâm vào chỗ trống. Tiếng súng rú lên. Địch hú lên. Vòng vây Tây và Tây-Nam xiết chặt. Địch dàn hàng ngang đối phó. Sau lưng chúng, phía Bắc là một vách núi đá dựng đứng. Mệnh lệnh hỏa tốc :

- Đánh thốc sau lưng Lơ Pa-giơ.

Trời đã gần sáng. Tình hình cấp bách. Bắc ống nhòm, đã thấy quân Sác-tông đen ngòm đỉnh Quý-Chân. Hai tiểu đội xung phong đánh sau lưng địch. Muốn lên phải leo dây rừng chằng dọc theo vách đá. Dưới chân là vực thẳm. Họ tuột xuống, lại leo lên. Tay họ run run, máu chảy ròng ròng. Bàn chân không giày đau nhức móc vào các khe, các hốc. Báng súng va vào vách, chực đẩy họ xuống vực. Một anh yếu quá rơi xuống vực sâu, không một tiếng kêu. Một giờ sau, họ trèo lên được mỏm núi. Địch ở ngay trước mặt. Họ đặt súng máy. Một hiệu tay, lựu đạn nổ, trung liên nhả đạn vào lưng địch.

- Việt minh!

Giặc kêu lên những tiếng thất thanh. Hàng ngũ rối loạn. Một thác người lăn xuống chân núi. Ta-bo, Bép chen nhau, xô nhau. Hết lớp này đến lớp khác, ào ào đổ xuống. Chưa bao giờ bộ đội thấy giặc tan rã như vậy. Nhiều anh không kịp né sang bên, bị xô ngã, máu me dầm mình mẩy, lựu đạn ta nổ ầm ầm. Súng máy bắn không ngớt. Giặc vẫn lao xuống. Hơn một tiếng đồng hồ, chúng lao xuống. Có thằng chết cầm đầu xuống đất. Có những đồng ba bốn chục xác chết : một bọn đã lấy vải bạt, quần áo buộc vào làm dây leo xuống. Dây đứt. Chúng rơi xuống vực sâu. Hơn ba trăm xác giặc ngổn ngang trên núi, dưới núi.

Hàng trăm tay giờ hàng.

Ba giờ sáng, trong tác chiến thất của ông chỉ huy trưởng chiến dịch, lệnh : *Tiêu diệt nốt toán quân Lơ Pa-giơ, chuyển sang tiêu diệt quân Sác-tông* đã đọc đến đoạn cuối cùng : Đêm nay trời mưa, các đồng chí ướt mết, nhưng lửa của người chiến sĩ về quốc, của người chiến sĩ cách mạng hun nấu tinh thần xung phong của các đồng chí. Quân địch đói rét hơn ta, bị thương và chết rất nhiều. Chúng lại chỉ có tinh thần một lũ bại binh xâm lược. Cho nên ta lại phải cố lên nữa; tiêu diệt cho thật nhiều địch. Mưa mù lại càng có lợi cho ta. Các đồng chí tiến lên!

*

* *

Được lệnh của trung đoàn... suốt đêm mồng Sáu, tiểu đoàn... xuất phát từ bản Ca, theo dọc suối đi Quý-Chân. Tiểu đoàn để lại một đại đội ở bản Ca. Anh chính trị viên đại đội hỏi An, một đội viên trong tổ súng máy, không nhắc nổi cái nòng súng :

- Cậu có đói không?

An bình nhì không trả lời. Cán bộ cười và nói :

- Chịu khó một tí, đói, chúng ta cùng đói.

An đội viên cười, loạng choạng đứng lên, cái nòng trên vai.

Đại đội phó Long một thanh niên chừng hai mươi tuổi vỗ vai một trung đội trưởng.

- Này, trung đoàn cho biết là Lơ Pa-giơ hôm lên Khâu-Luông có đánh điện cho Sác-tông : Anh cứ về, anh sẽ không nghe thấy tiếng súng. Ghê không?

- Đề nghị với ban chỉ huy gửi cho nó một quyển *Sửa đổi lối làm việc* để nó đọc cái mục “bệnh chủ quan”.

Một đội viên, nghe lỏm được câu chuyện, lẩm bẩm :

- Rồi mày khóc với súng của ông!

Đại đội lên đường. Họ đã mệt và đói lả. Họ vừa chạy vừa nhai vội mấy quả ổi xanh, hay nhai những hạt thóc bứt ở dọc đường. Qua những nương bí, nương sắn, họ thèm quá. Nhưng họ vẫn lộc xộc chạy, lên dốc, xuống dốc, lên lỏi, chui luồn qua bao nhiêu bụi rậm, chân đã như nát, vì đá tai mèo đâm ngược lên gan bàn chân. Hai phần ba vừa đi vừa chống gậy. Mặt mày họ bị xây

xát vì ngứa, vì cỏ, vì đá, vì dây rợ. Được nghỉ là họ ngồi rũ xuống. Họ đã thức hai đêm liền. Bữa ăn cuối cùng của họ, cách đây một hôm, là bữa sắn nướng vội. Thấy bộ đội kiệt sức quá, anh chính trị viên đã bằng lòng để anh em đào mỗi người ba củ sắn của một cái nương dân chúng. ăn xong, họ chỉ còn biết gài trên hàng rào mẫu giấy viết vội cho chủ nương :

- Chúng tôi thuộc đại đội... tiểu đoàn..., trung đoàn đã lấy của ông bà mấy chục gốc sắn xin ông bà cứ theo địa chỉ trên mà tìm chúng tôi, để chúng tôi trả tiền.

- Giấy bay mất thì làm thế nào?

- Thì càng phải đánh thắng!

Trời tối đen. Họ sờ lưng nhau, lội hết khoảng suối này đến khoảng suối khác. Trời tang tảng sáng, họ đến chân một quả đồi. Hai chị Thổ mang em nhỏ, báo tin giặc đã về đêm qua. Cuộc xéng lọc cọc suốt đêm. Họ xoa tay vui sướng.

Đây là dãy Quý-Chân. Chiều mồng Sáu binh đoàn Sác-tông gồm lê dương, nguy binh, ngót hai nghìn quân, tới đây. Quý-Chân là một dãy núi dài bảy cây số, cao từ ba đến năm trăm thước, cỏ gianh rậm rạp. Có tất cả chín ngọn. Sác-tông ra lệnh cho bộ đội hấn sống chết phải giữ lấy cao điểm này làm căn cứ đánh tỏa ra, tiến về Thất-Khê.

Bị chặn đánh ở đồi 590, hấn đã mất viên quan tư Ti-nô và hàng trăm quân sĩ. Hấn đánh điện cho Lơ Pa-giơ và Lơ Pa-giơ im lặng. Tiếng súng suốt đêm ở Cốc-Xá làm cho hấn lo ngại. Núi âm vang. Bốn bề là tiếng súng. Rồi lẻ tẻ những tên Ta-bo sống sót ở Cốc- Xá chạy sang ngơ ngác mất hồn xin ăn. Quân hấn hoang mang. Phu và đồng đào ngũ lung tung.

Tờ mờ sáng, đại đội xung phong đánh lên đồi. Giặc bị đánh bất ngờ, chạy cả sang đồi cháy trước mặt. Ta thừa thế đánh sang đồi cháy. Chúng chạy dài về Quý-Chân. Sác-tông quát bọn trở về :

- Chiếm lại bằng được hai quả đồi!

Đồi cháy, giặc đã đào được hơn ba trăm hố cá nhân. Súng bỏ lại trên đồi nhiều. Các chiến sĩ chọn những khẩu tốt để dùng ngay. Giặc để lại một số đồ hộp. Anh chính trị viên xoa tay :

- Đánh được giặc là giải quyết vấn đề ăn, các cậu đã thấy chưa?

Một đội viên nói :

- Nhưng vẫn nhớ cơm. Giá có cơm ăn với thịt bò hộp thì có cái điều nó vẫn hay hơn.

An loạng choạng vác nòng súng để bố trí bắn sang Quý-Chân, mồ hôi toát ra. Anh chính trị viên hỏi đùa :

- Mới có ba bữa mà đã đói thế à?

- Mới có ba bữa thôi ư? Mặt An ngơ ngác. Anh chính trị viên ái ngại, đưa cho An miếng *bít-qui*, phần của anh mà anh chưa ăn. An chần chừ mãi mới nhận :

- Thế mà tôi ghi quyết tâm nhịn đói bốn ngày!

Long bỏ chiếc ống nhòm xuống, nói :

- Đại đội chuẩn bị. Có lẽ địch phản kích!

Giặc đen ngòm dưới chân đồi. Moóc-chi-ê và trung liên giặc bắn dồn dập lên đồi. Một anh mang đạn vừa lên, mệt quá, anh ngồi rũ xuống. Tiếng thét :

- Moóc-chi-ê đấy! Anh không buồn tránh. Tiếng nổ. Nửa người anh băng ra. Máu chảy xuống hầm. Bộ đội nằm giạt cả xuống, chúi đầu trong hầm mà bắn ra. Giặc đã tiến sát. Lựu đạn ném lên. Đồi mịt mù đất và khói. Tiểu đội phó Hiến cấp trung liên nhảy ra, đạn vèo vèo chung quanh anh. Đứng sau một gốc cây Hiến thúc mũi súng xuống đồi bắn. Một thằng giặc văng súng lộn mấy vòng xuống chân đồi, Hiến vừa cười vừa nói :

- Luồng đạn địch còn cao. Các đồng chí cứ bình tĩnh mà lên. Mẹ cha nó, bắn thế kia như đổ đạn lên trời thì đi đến đâu.

Hiến lại bắn. Tiếng anh oang oang :

- Đứng lên bắn thế này dễ, chúng mày ạ.

Tiếng reo hò :

- Phải đẩy, đứng cả lên! Họ ngóc đầu lên. Một vài người, rồi tất cả mọi người nhảy cả ra. Năm trung liên bắn thành một lưới lửa bao vây sườn đồi. Long đứng bên một đội viên, vỗ yêu vào lưng anh, tay chỉ trở.

- Nhắm mấy thằng kia mà bắn. Thế nào cũng ăn. Và quay lại, cầm tay một anh mang đạn đang nằm dán xuống đất lồi lên :

- Đưa tôi đỡ, mau lên. Lên mà xem. Chúng nó đang chạy như vịt kia kìa.

Từ bảy giờ đến mười một giờ sáng, đại đội chịu năm lần phản kích của giặc. Đại đội chỉ còn một trung đội. Mặt mọi người phờ phạc, không ai nói chuyện với ai. Cấp dưỡng gánh cơm lên, mọi người nhồm dầy. Họ vớt mũ, vớt khăn, vứt cỏ gianh ném vào các anh cấp dưỡng. Họ tung lên trời những vỏ đồ hộp. Họ quăng thuốc lá vào các anh tới tấp. Một cấp dưỡng thấy bạn đồng ngũ chết nhiều, mắt đỏ hoe.

- Mãi mới được gặp, thì các anh ấy lại không được ăn! Và anh khóc nhéch nhác. Ba chị dân công cũng nhô lên. Các chiến sĩ để nắm cơm xuống đất, vỗ tay hoan hô :

- Lâu lắm mới được gặp các chị.

- Chào các anh ạ.

Các chị ngồi bên các chiến sĩ. Một chị nói :

- Chúng em đã vận động địa phương mua gà nấu cháo chờ các anh đấy.

Moóc-chi-ê của giặc bắn sang, nổ sau đồi. Các chiến sĩ vợ lấy súng. Một anh nói :

- Các chị xuống đi. Nó lại sang...

Đợt phản kích hết sức dữ dội. Suốt nửa giờ, các chiến sĩ chống đỡ. Dần dần, khẩu đội 60 và 82 hết đạn. Chỉ còn một khẩu trung liên của An. An còn có một mình. An vừa lao băng. An vừa mang đạn. An vừa lắp đạn. An vừa bắn. Giặc xông lên ào ạt. An vừa di chuyển súng, vừa làm mọi công việc. Tay anh không một phút nghỉ ngơi. Anh trung đội phó chạy lại. An nói không ra hơi. Tổ tôi chết hết rồi. Chỉ còn một mình tôi. Báo cáo trung đội phó, mang hộ tôi cái nòng dự bị. Tôi không sao mang nổi. Nói rồi, An chạy đi mang đạn. An chạy lên hết hoảng, mếu máo, mắt dai dờ. Đạn hết! An chạy lại khẩu súng, đạn giặc rít bên tai. Quân tiếp viện mà đại đội đề nghị với tiểu đoàn chưa tới. Địch tập trung hỏa lực rất mạnh bắn lên. Chúng chia ba mặt kẹp lấy đồi.

Long nói trong điện thoại :

- Đề nghị với ban chỉ huy tiểu đoàn cho rút!

- Không rút đi đâu cả. Còn một người cũng chiến đấu. Không còn súng máy thì giết giặc bằng lựu đạn, súng trường.

Lệnh cấp tốc cho đi thu hết lựu đạn súng của liên lạc văn phòng, cấp dưỡng. Long nhắc lại lời nói của ban chỉ huy tiểu đoàn. Lựu đạn và các súng đạn tập trung được cũng vừa tới. Mắt nghịch ngợm. Long vỗ hai tay vào đùi đánh nhịp bát :

Lựu đạn súng trường giết Tây

Nào anh em ơi!

Anh em ơi!

Gậy tày lựu đạn...

Bổng tiếng hát đồng thanh tiếp nhanh :

Gậy tày lựu đạn.

Lựu đạn súng trường

Gậy tày lựu đạn súng trường giết Tây.

Này anh em ơi... (13)

Họ chia nhau lựu đạn, và hát vang lưng. Vừa bắn súng, vừa ném lựu đạn, họ vừa hát. Vừa lúc ấy, một trung đội của tiểu đoàn bạn được điều sang để cùng chiếm giữ đồi..

- Các anh em đánh đi. Có chúng tôi sang phối hợp đây!
- Hoan hô!
- Còn nhiều lựu đạn đây.
- Anh cho tôi mượn khẩu súng, mau, để tôi bắn thẳng lê dương kia, nó nhâng nhâng nháo nháo cái gì.

Hai đơn vị trao cho nhau lựu đạn, súng trường. Thi nhau ném, thi nhau bắn. Trung liên của trung đội bạn nổ rền. Tiếng hát vang lừng, hòa với tiếng reo mừng Tây ngã. Họ vỗ tay, họ vỗ súng đánh nhịp loạn...

Sắc tông bỏ vội Quý-Chân, rút vội vàng về bản Ca, bằng con đường suối độc đạo phía Đông dãy đồi. Hàng ngũ rối loạn. Không đơn vị nào vào đơn vị nào. Chúng lao đầu chạy. Ngụy binh, phu quãng cả đồ đạc chạy trốn. Chúng chạy như trong một cơn mê loạn, không còn liên lạc gì với nhau nữa. Có bộ phận chỉ mang toàn đạn. Có đơn vị chỉ mang toàn súng không. Chúng quăng đạn đi. Chúng vứt súng đi. Ta-bo nằm lả ra đường, không chạy. Tới bản Ca, đại đội phục kích ở đó nổ súng. Hoảng hốt trên nét mặt binh đoàn tên quan năm Cao-Bằng. Một anh phu xéo cả lên người lê dương chạy. Một viên quan một giữ anh lại, mặt sượng sùng :

- Tôi biết anh muốn quay về với Tổ quốc anh. Thôi được. Tôi cũng chẳng giữ anh làm gì.

Những tiếng hô : *Các bạn ra hàng đi, các bạn sẽ được đối đãi theo danh dự nhà binh, ở trong rừng, trên núi đưa ra.* Hàng ngũ của Sắc-tông tan dần. Trước một vài tên ra hàng. Sau từng đại đội. Rồi từng tiểu đoàn. Hai giờ chiều, bộ đội bắt được Sắc-tông. Hắn chỉ còn lại có bộ tham mưu của hắn và hai bàn tay ngượng ngập giơ lên. Tên phản quốc hai Tu tỉnh trưởng Cao-Bằng, giơ tay sau lưng đám anh em phu. Nhưng anh em xua đẩy hắn ra chỗ bọn sĩ quan tham mưu. Sắc-tông lắc đầu nói nhỏ với một bọn sĩ quan của hắn.

- Không hiểu làm sao chỗ nào cũng có chúng nó? Phụ nữ cũng ra trận?

Và hắn xoay ra chửi Lơ Pa-giơ, chửi Pi-nhông (Pignon), chửi Pa-ri (Paris), chửi Công-tăng (Constant), chửi Các-păng-chi-ê (Carpentier), chửi phu lười biếng đã không vận tải vũ khí cho hắn, lại làm mất cái cần vô tuyến điện, khiến cho hắn mất phương tiện liên lạc và chỉ huy.

Bản Ca hoang vắng với những nhà sàn bỏ không, đêm hôm nay, rục rĩ đuốc và rầm rập người.

Bắt đầu từ đấy rừng léo nhéo những tiếng réo cười :

- Đây rồi. Bắt được rồi!

Bép, Ta-bo, và lê dương vác súng ra hàng. Đứa nào cũng há miệng, giơ tay ra hiệu xin ăn. Câu đầu tiên của chúng khi đến với ta là :

- Xin các ông cho chúng tôi ăn. Chúng tôi đã đói từ bốn hôm nay rồi!

Nắm cơm trên tay, bộ đội giơ cao đi lòng giặc. Họ làm loa giấy gọi.

- Các bạn Pháp ơi! Các bạn lại đây mà ăn cơm.

Lơ Pa-giơ, trốn trong rừng Pác-Bó, cho một viên quan hai ra đón ông đại đội trưởng Việt-minh. Và khi ông ấy tay không vào trại giặc, tên trùm Ta-bo đứng dậy, nộp ông khẩu súng, khóc và hôn ông :

- Bây giờ tôi và quân đội tôi đây xin thuộc quyền ông sử dụng. Đây là một cái tai họa, cái tai họa đầu tiên trong đời tôi, và tôi lấy làm cực lắm!

*

* *

Buổi chiều mùng Tám, hai anh thương binh của hai đơn vị, gặp nhau giữa đường, rủ rủ về Bối-Bạch. Cảnh vật yên tĩnh. Họ xuống suối tắm. Anh bị băng. đầu kỳ cho anh bị băng tay. Chợt anh hỏi :

- Cậu đã biết tin Bác khao chưa?
- Chưa.

Tắm xong, anh giở tờ thông tin của trung đoàn anh. Hai người ngồi trên phiến đá. Lá rụng quanh mình. Anh đọc :

Các chiến sĩ yêu mến!

Từ ngày kháng chiến đến nay, trận này là trận đầu tiên bộ đội ta đánh vận động liên tiếp trong mấy ngày. Đó là mấy cuộc thử thách lớn.

Các chú không quản mệt nhọc, đói rét, chỉ ra sức thi đua giết địch, các chú đã đánh tan đoàn quân tinh nhuệ của địch. Các chú đã hoàn thành cuộc thử thách bảy phần mười một cách dũng cảm.

Bác và tổng tư lệnh khao các chú một bữa thịt bò đót.

Bác hôn tất cả các chú.

- Bác cũng *nhé* với bọn mình nhỉ. Y như bọn mình viết thư cho nhau.

- Cụ xưng là Bác, nhưng không biết bọn mình gọi là Bác có tiện không?

- Thiếu nhi gọi là Bác Hồ còn được nữa là bọn mình.

- Thấy nói Bác đi bộ lên, cũng ăn hang, ở hốc như bọn mình; hôm nghe tin bọn mình đói, Bác bắt đem hết ngựa đi tải gạo cho bọn mình.

- Bác biết cho mình thế là đủ.

- Bây giờ ăn bò của Bác mới rồi ngon đây.

Hai anh lại rủ rỉ đi. Đến chân đèo, trông xuống cánh đồng Bối-Bạch. Nắng chói lóa. Họ dừng lại. Một anh cười chỉ đồng lúa :

- Lúa đã đỏ hoe rồi.

*

* *

Lệnh truy kích Đờ la Bôm. Hấn chạy về Na-Sầm, để B. C. C. P. tiểu đoàn cứng nhất trong các tiểu đoàn nhảy dù, mới xuống ứng cứu cho Thất-Khê, chặn hậu. Cầu bản Trại đã bị công binh phá để ngăn địch rút lui.

- Tiểu đoàn... chạy gấp để chặn đường giặc. (14)

- Nhanh lên. Chở mảng nhanh lên!

- Các đồng chí nào biết bơi thì bơi ngay sang. Chỉ súng đạn và ba lô lên mảng sang thôi.

- Nhanh lên. Đờ la Bôm rời khỏi Thất-Khê rồi.

Từng đoàn người vội vã qua sông. Không có chèo, họ lấy gậy. Không có gậy, họ lấy tay. Ba cái mảng con vùn vụt ngang dọc trên làn nước trắng xanh. Bộ đội, trần trụi trực, lao mình xuống dòng nước.

- Tành, thành, thành, thành. Uỳnh!

- Mau lên, con khỉ!

- Nhảy xuống đi, còn trù trù gì?

- Thừa ông, trung đội một chưa đi.

- Trung đội hai đi trước cũng được. Anh trung đội trưởng, bên mình ống nhòm, đôi dép cao su đen, quần nâu bạc xắn quá đầu gối, cũng vừa sang sông.

- Tiểu đội tám mốt sang hết chưa?

- Thừa ông chưa hết.

- Chưa hết cũng đi. Một khẩu cũng được. Theo tôi mau.

Bộ đội băng mình theo anh trên con đường dốc trơn. Mấy dân công khiêng súng, hòm đạn

nặng chình chịch.

- Oạch.
- Úi chà trơn.
- Nhanh lên moóc tám mốt.

Lên tới đỉnh đồi, đã nhìn thấy con đường số bốn, chỗ trắng chỗ đỏ, uốn theo con sông Kỳ-Cùng đục ngầu. Đàng xa mấy tên địch còn sống sót, vừa chạy vừa la.

- Chà, lại sông. Vừa mới qua sông, giờ lại sông.

Toán sau của địch đã gần chạy tới bờ sông.

- Thế này thì nó chạy mất hết.
- Nhanh lên, xuống mảng nhanh lên.
- Tôi xuống trước.
- Không để tôi xuống trước.

Hai chiếc mảng con tròng trành. Vừa được vài chuyển, hai chiếc khu trục tới.

- Tặc, tặc, tặc. Từng tràng *đui xiết* xả xuống. Đại liên bắn lên.
- Dàn ra.
- Tiếp tục qua sông nhanh lên. Lên đồi bố trí ngay.

Họ cứ qua sông. Cố gắng lắm mới sang được hai trung đội. Họ tiến trong mưa đạn của máy bay. Họ chiếm được mấy quả đồi trên đường rút của địch. Khu trục thay nhau quần. Anh bắn đại liên gục. Anh khác tiếp tục bắn.

- A, đa-cô-ta bốn chiếc. Họ nằm ép xuống sườn đồi.
- Uỳnh, oàng, oàng.
- Không sợ, cứ bình tĩnh.

Súng cối, đại liên, trung liên của ta vẫn nổ dồn về phía địch. Trời xám tối.

- Chà thế là mảy chết.

Trời tối đen như mực. Mưa bắt đầu trút xuống. Nước sông lên to. Họ tiếp tục qua sông. Trên sườn dốc, giữa khu rừng rậm, cơ quan chỉ huy đóng.

- A-lô, a-lô. Địch chết nhiều lắm. Đã sang hết chưa? Bên này đã ra lệnh cho 16 tích cực bắn sát, cản địch rồi. A-lô! Nhớ động viên bộ đội là kỳ này chúng ta được giữ *điểm* của chiến dịch đấy nhé. Quyết tâm diệt hết toán địch này đấy. Đói mỗi chịu khó nhé.

Trời vẫn cứ mưa. ướt. Đói. Mỏi. Buồn ngủ. Ngứa ngáy. Sườn đồi dốc, ngồi trơn tuột xuống.

- Vào đây Cương. Ngồi sát vào đây cho đỡ lạnh.
- Ngồi sát hẳn vào.
- Có điều thuốc Lào xin điếu, cậu. Lạnh quá. Hút cho ấm ngực một tí.

Thỉnh thoảng tiếng súng nổ từng tràng, diệt mấy tên địch định lợi dụng đêm tối chuồn.

Gần sáng. Vòm trời trắng, mấy thằng lê dương ướt như chuột lột; hốc hác, chạy ra hàng. Rồi hơn một tiểu đội lê dương co ro dưới cành cây, giơ tay thẳng, theo mấy anh cấp dưỡng. Bên kia suối, những lá cờ trắng cổ nâng cao.

- *Đề các mê vu.* (Hạ khí giới.)

Lê dương. Nhảy dù. Nguy binh. Quan. Lính. Chiến trường nhộn nhịp. Chỗ này mấy tù binh. Chỗ kia đồng súng đạn. Những cái xác béo nịch nằm ngang, nằm dọc trên sườn đồi. Dọc đường nhựa. Khe suối. Hai chiếc khu trục bay tới, lượn mấy vòng, rồi bay đi.

- A-lô. Chuẩn bị mảng để cho tù binh qua sông nhé.
- A-lô. Cho dân công sang gánh chiến lợi phẩm.
- A-lô. Nhớ nhặt mấy vỏ hộp to để đựng thức ăn nhé, tiếng anh cấp dưỡng.

Đường về bản trơn như mỡ. Trời tối. Mưa ào ào. Tù binh ngã. Tên quan ba Mo-rô, ngừng lại ven đường, tay chống chiếc gậy tre, run run :

- Tôi đói, và rét, và mỏi lắm rồi!

Vài đội viên lấy bát của mình đưa cho mấy tên tù binh ốm yếu. Tới bản. Gian nhà lổm om. Bà ké đang ngồi thu mình, giơ đôi bàn tay cồng lên bếp lửa. Bà mới ở đồng về.

- Đây là tù binh Pháp chúng con vừa bắt được.

Họ chưa kịp rửa chân. Các bà già, trẻ em, phụ nữ đã xúm quanh, dòm ngó. Họ kể cho bà con nghe trận vượt sông Kỳ-Cùng, trong lúc máy bay địch bắn dữ dội. Bà con phồng mồm, trợn mắt, theo điệu nói của người kể chuyện. Mấy chị dân công cũng ghé vào xem, líu lo tiếng Thở, cười khanh khách, chỉ cái mũi chúng dài, dài. Các chú Tây im thín thít, buồn rầu, đầu gục xuống nghĩ ngợi, thỉnh thoảng lấy tay nắn đôi chân, hoặc xin bát nước chè. Chợt một tiếng kêu lên :

- Có phải thằng hai Nặng đây kia không?

Mọi người nhìn về phía một tên ngục binh ngồi khoanh tay trong một xó, đầu gục xuống. Bà con chạy lại lôi nó ra. Nó lùi lại.

- Địch nó rồi.

- Đánh bỏ mẹ thằng Việt gian đi.

Họ ngửa mặt nó lên. Một ông ké lấy trong bếp ra một thanh củi, xông lại, mắt căm hờn.

- Mà chết với ông. Mà dẫn Tây vào để nó chặt đầu con ông. Cả những thằng giặc kia nữa, để chúng nó làm gì?

Ông ké vung thanh củi, tàn bay lấp loáng. Bọn tù binh giạt cả ra một bên. Một đội viên giữ cù lại. Ông ké xô anh, quát :

- Để tôi phang cho nó một cái. À, anh là anh Triều phải không? Anh là cháu nó, anh định bênh nó phải không?

Các bà ké, các phụ nữ, cả bà ké chủ nhà cũng loay hoay đi tìm một cái que, một cái gậy. Một bà ké tay cầm con dao quắm, khóc nhếch nhác :

- Mà đốt nhà tao, mà bắt cháu tao. Cháu tao đâu?

Mọi người :

Các anh để cho chúng tôi giết nó. Ừ những thằng giặc Pháp kia, chúng nó không máu mủ gì với mình, chúng nó ác đã đành, còn mà, sao mà chó má thế được. Băm vằm nó ra. Chính phủ hỏi tội. Chúng tôi xin chịu.

Một trung đội trưởng đứng ra giữa mọi người. Anh nói:

- Xin bà con để cho tôi nói. Tôi cũng là em họ nó. Trong số anh em chúng tôi, có nhiều người có họ với nó. Không phải là chúng tôi bênh nó đâu. Chúng tôi cũng muốn giết nó. Nhưng tội trạng của nó, phải để Chính phủ xử.

- Phải giết ngay nó đi. Nó đã đi dự hội nghị Sài-Gòn. Nó với thằng hai Tu, phải đem chôn sống chúng nó đi!

- Nó đã giết hại bao nhiêu đồng bào?

Họ xô cả lại phía tên việt gian. Anh trung đội trưởng nói :

- Tội ác của nó còn nhiều nữa. Thế nào những thằng bán nước cũng phải đền tội.

- Nó phải đền tội ngay bây giờ! Anh để chúng tôi đánh chết nó đi.

- Chúng ta phải đợi lệnh Cụ Hồ chứ?

Họ lùi cả lại. Ông ké ngồi xuống, dúm thanh củi vào bếp. Các bà ké gục đầu khóc. Ông ké nói :

- Chỉ sợ Cụ Hồ tha thôi!

- Tùy người Cụ Hồ tha. Những đứa bán nước hại dân thì Cụ Hồ không tha. Chúng ta cứ đợi lệnh Cụ Hồ. Bà con cứ bình tĩnh.

VI

Giặc chạy Thất-Khê. Giặc bị chặn đánh. Giặc về Na-sâm. B.C.C. P. quỳ xuống hàng. Bộ đội vào Đồng-Đăng. Công-tăng bỏ Lạng-Sơn, chạy lấy người, bỏ hàng kho vũ khí, hàng kho quân trang, bỏ cả xe cộ, bỏ cả giấy má, bỏ cả viết gian, bỏ cả âm mưu nặn xú Nùng tự trị, bỏ cả chó *béc-giê*. Giặc rút về Cao-Lộc. Giặc bỏ Lộc-Bình. Giặc chạy về Đình-Lập. Giặc rút về Móng-Cái. Hải-Phòng xôn xao. Hà-Nội nhón nhác. Dân chúng nội thành tích trữ gạo. Dân chúng chạy ra vùng tự do. Các-păng-chi-ê bị cách chức. Pơ-lê-ven (Pléven) báo cáo cuộc thất bại thảm thương trước Quốc hội Pháp. Pa-ri truy điệu đoàn quân viễn chinh tử trận. Ô-ri-ôn (Auriol) xin lỗi chúa Ma-rốc về nông nổi đã để mất hai tiểu đoàn Ta-bo và hứa báo thù! Và giặc rút Thái-Nguyên!

Máy bay muối mặt cố làm mờ bầu trời quang đặng của quân dân Cao-Lạng. Cố ngăn cản những ngày hội chiến thắng của ta mở tại khắp nơi trong miền mới giải phóng. Cố tàn phá những thành phố, những đô thị đã được trở về Tổ quốc. Cố giết hại dân ta, ngay giữa lúc chúng ta trao trả tù binh cho chúng nó.

Những chị dân công, gầy gò, nhỏ bé, khiêng những tên Ta-bo, Bép, lê dương to xác, qua những đèo, những suối về Thất-Khê, ngược mắt hiền lành nhìn đoàn máy bay lượn trên đầu. Rồi những tiếng bom nổ, tiếng liên thanh bắn rất lâu. Các chị ngơ ngác. Các chị lại khiêng cáng đi. Bọn tù binh có tên nhắm mắt lại, có tên nhìn đầu đầu, có tên nhìn các chị muốn ngỏ ý xin lỗi. Tiếng oanh tạc lại gần hơn nữa. Bọn tù binh không chịu nổi sự tàn nhẫn của chính người nó, nhao nhao lên :

- Treo cổ những thằng phi công chó đểu ấy lên!

- Treo cổ chúng nó lên!

- Nó không những là kẻ thù của các anh, các chị, mà nó chính là kẻ thù của chúng tôi. Chính cái thằng A-li-úc nó ton hót với cấp chỉ huy của các anh, các chị, đề nghị để chúng tôi ở lại, còn cho nó được về với gia đình nó. Bề mặt cho nó, là cấp chỉ huy của các anh, các chị lại không nghe nó?

- Treo cổ thằng A-li-úc lên!

- Treo cổ tất cả những thằng A-li-úc lên!

- Về Hà Nội, chúng tôi sẽ đập ba-toong vào mặt chúng nó.

Một đêm tới Thất-Khê, chúng thấy dân chúng tới thăm, tặng kẹo, bánh, thuốc lá. Chúng dự buổi lửa trại liên hoan với dân chúng. Phụ lão, bộ đội, trẻ con, đàn bà, Hoa kiều, người Kinh, người miền núi, trà trộn với tù binh, tất cả các giống người. Giữa những âm thanh của ca nhạc, do một đoàn nhạc sĩ biểu diễn, tiếng hát của các em thiếu nhi, và các chị phụ nữ bật nổi lên, giọng trong vắt, hát không đúng điệu lắm. Đã ba năm nay, bà con đã phải hát thầm những bài ca cách mạng. Một lính Đức đứng lên hát một điệu Đức. Rồi Hung, rồi Áo, rồi Thụy-Sĩ, rồi Ba-Lan, rồi Ý, rồi Tây-Ban-Nha, rồi Ta-bo, rồi Pháp, nối nhau hát những bài ca không biên giới.

Tù binh về, thao thức suốt đêm. Sáng sớm, một chị cứu thương nói được tiếng Pháp đến bằng bó một lần cuối cùng cho một tù binh. Chị hỏi :

- Anh có ngủ được không?

Hắn lắc đầu :

- Cảm động quá. Tôi không sao ngủ được.

Một tên cắt tay, ngồi bên, hỏi chị :

- Sao các chị tốt thế? sao các chị lại khiêng chúng tôi?

Chị đang tươi cười, mặt chị nghiêm hẳn lại :

- Sự thật là chúng tôi thâm thù các anh. Nhưng các anh là bại binh rồi thì chúng tôi đối đãi thế.

Nói xong, chị lại cúi xuống bưng bó cho tên tù binh kia.

Tên tù binh cụt tay cúi đầu. Một lúc lâu hắn nói :

- Chị nói đúng lắm. Chúng tôi cũng nghĩ nhiều. Tôi tiếc rằng tôi cụt, nếu không, tôi sẽ xin ở lại chiến đấu bên các chị. Tôi không ngờ. Tôi thật không ngờ. Tôi tiếc những việc tôi đã làm. Nhưng đã muộn rồi!

Chị đã biến vào đám đông. Ngoài sân bay, máy bay đã hạ cánh. Trong này, tù binh còn tíu tít hỏi chuyện các chị, các anh dân công. Chúng viết thư cho những người đã khiêng chúng mà lúc ấy vắng mặt. Chúng thuật trên giấy những tội ác của đoàn quân viễn chinh Pháp. Chúng chia nhau quà bánh, thuốc lá. Chúng chia tay nhận mỗi người một món tiền của Chính phủ ta gửi cho. Máy bay sắp cất cánh, một lính Pháp mãi nói chuyện với một anh dân công, tất tả chạy đi nhận cái phần của hắn.

- Để tôi mua bàn chải và thuốc đánh răng. Đợi bọn chỉ huy ở Hà Nội phát các thứ này, thì đến bao giờ?

- Chào nhé. Chào nhé. Chào nhé. Qua mỗi người, hắn lại chào. Đến người cuối cùng thì tiếng hắn rung lên.

Máy bay đã rời khỏi đất. Những khăn mù soa vấy tóit tấp về phía dân chúng. Đã xa và cao rồi, mù soa còn vấy. Một ông ké, vai đeo ba lô, vừa đi vừa nói :

- Ngày mai, thằng Tây Hà Nội lại lên ném bom... Đéo mẹ chúng nó!

- Thế tù binh ta đâu? Đây là lời một anh dân công đang hí hoáy thu dọn cái cáng tre.

Dân chúng Thất-Khê gọi nhau ào ào hăm lẻo nhéo.

*

* *

Chiến thắng lên như nước vỡ bờ...

Tin giải phóng các đất đai mới, các thị trấn mới truyền đi.

Các ủy ban chiếm lĩnh đô thị lên đường vội vã. Các ủy ban thu dọn chiến trường đi gấp. Tram tiếp nhận tù binh không ngớt hỏi cung những tên mới đến. Các ủy ban kháng chiến hành chính địa phương, bấy lâu rúc rùng, rúc núi, lục tục kéo ra, lưng còng giấy tờ máy chữ, ba lô. Bộ đội vẫn mãi mê truy kích giặc, tiếp sức cho những bộ đội du kích địa phương tĩa đánh. Những bộ phận được nghỉ ngơi nhóm những hội nghị kiểm thảo sơ kết trận đánh của mình, từng tổ, từng tiểu đội, từng trung đội, từng đại đội. Huấn luyện những anh em trong hàng ngũ Pháp, tình nguyện ở lại với bộ đội. Bộ đội tổ chức những buổi ca nhạc, những tối kịch cho dân chúng. Các chiến sĩ gánh những gánh lúa nặng trĩu, óng ánh vàng, rào rào như gió thu, về cho bà con. Một hôm bộ đội tíu tít như gà tìm chuồng.

- Làm cái gì mà ồn lên thế?

- Không ạ. Đây, cậu thích cái bút máy của mình thì mình cho cậu, cậu nhường cho mình đi.

- Kiểu thôi. Bút máy thì rồi tớ cũng mua được.

- Tớ lạy cậu.

- Tôi cũng lạy anh.

- Đã bảo mà. Đánh thắng là thế nào cũng được gặp mà.

- Vừa mới ăn bò khao xong.

- Từ thuở cha sinh mẹ đẻ đến giờ!

- Chiến thắng tuyệt thật!

- Cũng là nhờ nhin đói khỏe!

- Tề chỉnh một chút nào, cậu!

- Bác không cần hình thức đâu.

- Thắng thì cũng phải thế nào chứ lì.

- Để cho tôi đi. Từ ngày tôi vào bộ đội, tôi chưa đề nghị xin xỏ cái gì bao giờ.

Đội viên, cán bộ sửa soạn như ngày Tết. Nhưng Bác giản dị như một ngày thường. Ô tô sinh sạch.

- Đấy! Đấy!

Các chú nhìn ra đường. Không phải Bác. Bác đi bộ tới giữa lúc các chú không ngờ. Vòng người đang rộng bỗng, hẹp lại, hẹp lại. Tiếng hoan hô chạy vòng trên đầu. Mũ ca lô tung lên. Đầu súng nhấp nhô. Kiễng chân, xô cả vào người trước. Lại những tiếng hoan hô. Bác không đứng trên diễn đài. Bác đi thẳng xuống bãi cỏ. Bác không đội mũ. Mặt Bác xạm phong trần. Đầu hoa râm đã bạc nhiều. Bác mặc áo hở ngực. Quần Bác nhàu. Chân Bác đi dép cao su trắng, đứt quai sau.

- Ồ! Bác không đeo kính.

- Bác cũng quàng khăn mặt như ta thôi.

- Tưởng Cụ Chủ tịch thì ghệt phải cao ngấp đầu gối!

Bác đi đi lại lại, Bác hỏi các chú có mệt không, có khỏe không. Bác bảo các chú ngồi xuống kéo mồi. Bác hỏi các chú có ỉa bậy không.

- Thưa Bác không.

Bác nhìn về phía có tiếng trả lời. Bác hỏi :

- Có thật là không không?

- Thưa Bác có đấy ạ.

Bác khuyên các chú không nên tiếp tục việc phản vệ sinh ấy. Dân người ta kêu. Mà việc ấy không xứng với bộ đội.

- Có đúng không ?

- Thưa Bác đúng ạ.

Bác nói chuyện vui. Bộ đội cười.

Khi Bác thay mặt Chính phủ khen ngợi các chú, các chú thốt nhiên im lặng. Bác nhắc ngay đến thương binh. Bác khuyên phải thu dọn chiến trường ngay, chôn cất tử thi, kéo sinh bệnh tật. Bác chạm vào chân chú này. Bác đứng trước mặt chú kia. Các chú sinh bạo nhao nhao xin nói. Bác hỏi một chú ngồi đằng sau, trong bóng tối. Bác hỏi vì sao ta chiến thắng to. Chú nói vì cố gắng. Chú nói vì kỹ thuật tiến bộ.

- Thưa Bác, cháu có ý kiến, vì nhân dân ạ.

Bác quay lại xem chú nào. Bác khen nói đúng. Chú rú lên vì các bạn chung quanh cù nách. Bác nói về nhân dân. Lời Bác rung lên khi Bác nói đến những nỗi khổ của nhân dân, đến những hy sinh lớn lao, những đóng góp vô lượng của nhân dân, đưa lên cho Chính phủ từng hột cơm, hạt gạo để Chính phủ đánh giặc, Bác nói thêm rằng ta thắng lớn vì chỉ huy sáng suốt và kiên quyết. Bác khuyên các chú phải kính dân, yêu dân, tin dân. Bác khuyên các chú phải triệt để chấp hành mệnh lệnh. Bác phê bình kỷ luật chiến lợi phẩm không nghiêm của một vài cá nhân và đơn vị.

- Phải biết tiếc chiến lợi phẩm. Nó là xương máu của chiến sĩ. Đừng có như cái chú nào Bác gặp hôm qua làm gà mà đốt bốn ngọn nến. Thế là phí. Các chú nên nhớ rằng nước ta nghèo, dân ta khổ, chúng ta không được phí.

Các chú bấm nhau :

- Chết chưa. Chết chưa. Trúng tử nhớ.

Bác nói về cán bộ :

- Cán bộ phải thương yêu đội viên. Nhất là Chính trị viên, phải là người chị, người anh, người bạn, người mẹ của đội viên, phải hàng ngày trông nom đội viên, từ cái ăn, cái ở, khi tập luyện, khi mệt mỏi, ốm đau. Mà phải gương mẫu. Đừng có như cái chú Chính trị viên nào mồm thì nói phải giúp dân, bắt đội viên quét tước, mà mình thì đi nằm.

Các chú nhảy lên, vỗ tay.

- Bác mà làm Chính trị viên đại đội mình nhỉ.

Bác quay về phía cán bộ :

- Có đúng không?

Cán bộ cười, nhìn nhau, bấm nhau. Mặt Bác hiền từ :

- Chú nào có cái tật ấy thì vứt nó đi. Cán bộ phải coi đội viên như tay chân. Đội viên phải coi cán bộ như ruột thịt. Có như thế thì đánh đâu thắng đấy.

Bác nói đã nhiều. Bác không uống nước. Bác hôm nay không ho. Bộ đội còn muốn nghe. Vòng người khép chặt lại. Bác đem vài món quà tặng cho cá nhân nào xuất sắc nhất. Bộ đội yêu cầu Bác cho xem trước. Bàn tay Bác gầy gò chìa cho mọi người xem ngói sao xinh xinh, đỏ thẫm, lóng lánh như ngọc, lóng lánh như mắt các chú trố to nhìn lên. Bác ngồi xuống cỏ, trước các chú. Các chú lần lượt ra trước mặt Bác hứa cố gắng giết giặc, nghe lời Bác dạy. Một đội viên biểu Bác cái hộp mề đay của giặc mà anh chiếm được khi xung phong đầu tiên vào nhà chỉ huy của A-li-úc.

Một chú đứng sau nói :

- Thưa Bác, Bác cho chúng cháu biết hộp gì đấy ạ?

- Các chú lại bắt Bác báo cáo nữa!

Bộ đội cười ầm ĩ, khoái trá, Bác giơ từng chiếc mề đay cho mọi người xem.

- Thưa Bác chúng cháu chưa trông rõ ạ.

Bác giơ cao hơn. Các chú cười sung sướng, ôm nhau nghiêng ngả.

- Thôi. Đừng bắt bác giơ mãi, Bác mỏi tay!

Thốt nhiên im lặng. Bác chạy ra hôn người chiến sĩ cụt tay đã làm cho giặc bat hồn, một thanh niên gầy gò đang đứng trước Bác hứa quyết tâm chiến đấu. Đầu bạc của Bác sát đầu xanh của người chiến sĩ tay áo sơ mi lòng thông quờ quạng bên sườn Bác. Người chiến sĩ trở về chỗ cũ. Tiếng vỗ tay của bộ đội núi sau vang vọng lại. Bác đứng lên từ tạ ra về, và nói:

- Bây giờ thì Bác bận, không thể ở lâu với các chú được. Vậy Bác chúc các chú khỏe và cố gắng. Cố gắng luôn luôn để khi Bác bảo đi là đi, Bác bảo đánh là đánh, đánh là được.

*

* *

Bộ đội lại vận động đi...

Cao-Bằng ngập lụt. Dân công đang quét dọn. Nậm-Nàng, nơi Sác-tông đốt đoàn xe của nó, các anh tài xế đang hí hoáy chữa, lắp bộ phận máy nọ vào bộ phận máy kia, và đã cho chạy được sáu chiếc. Đông Khê tàn phá không một bóng cây. Một vài tù binh Đức Ý chạy đi chạy lại. Bông Lau, quãng đường hiểm trở, chật ních những xác xe đổ trong trận phục kích ác liệt năm xưa. Thất-Khê xinh đẹp giữa một thung lũng lúa chín vàng. Đồn Khâu-Trích, Chấp-Giao trên đỉnh núi, đàn quạ đông tụ tán. Miếu Quan-Đế đã được gỡ ra khỏi hàng rào dây thép gai trời chật. Đêm đêm xe chạy, gọi nhau ầm ớ, người xuống người lên. Mấy anh *số phơ* hàng binh Âu lúu tíu. Con đường số bốn thênh thênh, lỗ chỗ vết giầy đinh của bộ đội, những giấy gói đồ hộp, mẩu thuốc lá bết xuống đất. Hai bên đường, toàn bụi cỏ um tùm. Ruộng đã bỏ đấy ba năm. Dân chúng trở về. Em nhỏ chạy lon ton.

- Thích quá! Lại gặp mày. Tiếng kêu của anh đại đội trưởng bộ binh, người lùn tè, đeo chiếc kiếm dài, khi gặp anh đại đội trưởng pháo binh, đeo chiếc kính trắng.

Bộ đội nghỉ. Anh cán bộ bộ binh chỉ lên núi, chỉ lên đồi, chỉ xuống đường, chỉ lên trời, cười tít mắt :

- Rộng quá. Của chúng ta hết. Có thể từ đây đi thẳng Bắc-Kinh, Mạc-tư-khoa. Tao có cảm tưởng rằng gió này thổi tới tận Mạc-tư-khoa, và gió từ Mạc-tư-khoa thổi tới tận đây. Gió dân

chủ sướng quá.

Họ nhìn lên trời, lên núi, lên đồi. Bộ đội cũng nhìn theo. Lừa lại bắt đầu đi, ba thò lênh khênh, tiếng kim khí lạnh canh, tiếng guốc sắt rít rít. Hàm vỗ mông lừa giục :

- Nhanh, nhanh.

Lời Hàm vẫn lè nhè, nhưng bước đi gọn.

... Bình Gia, cái phố nhỏ bên suối. Đoàn ngựa của nhà buôn đi thủng thẳng. Bắc-Sơn, thung lũng đỏ như son. Với tấm lòng son của những anh hùng khởi nghĩa mười năm xưa. Các em đi học chạy tung tăng. Vũ-Lễ, một khu rừng cháy, cây là những thối than vĩ đại Con suối chảy róc rách bên một phố vắng người. Đá to dưới suối cùng đàn trâu trên bờ một màu. Các nhà trong phố đã xếp dọn gọn ghẽ. Phố này, toàn là những người đàn bà Cao-Lộc, Lộc-Bình di cư tới, làm máng, làm nường, sống hiu hắt, sáu năm nay. Họ đi ăn tiệc, liên hoan với bà con địa phương để ngày mai về đất cũ. Một bà cụ tám mươi tuổi nói :

- Khi chạy giặc, dất cả trâu lẫn trẻ. Trâu cũng chết nhiều mà trẻ cũng chết nhiều. Bây giờ cũng hầy còn có trâu, có trẻ, nhưng ít thôi.

Máy bay giặc khủng bố các thị trấn, các đường giao thông. Nhưng giặc vẫn rút Hòa-Bình. Hành lang Đông Tây bị chọc thủng. Tiếng máy bay như tiếng kêu tuyệt vọng của bầy giặc điên.

Cửa khải hoàn rồi lại cửa khải hoàn. Biểu ngữ rồi lại biểu ngữ :

- Hoan hô các chiến sĩ dân công.

- Dành gạo cho bộ đội.

- Pây vận tải se khả sắc. (Đi dân công để giết giặc).

Một cái biểu ngữ đồ sộ trên đỉnh đèo Trám. Trước người ta đề: *Hoan nghênh Đông Khê giải phóng*. Sau lại được tin giải phóng Cao-Bằng, họ viết thêm Cao-Bằng bên Đông Khê. Rồi nhiều nơi khác được thu hồi. Người kẻ đành dán lên hai tiếng *hoan nghênh* và

giải phóng một tờ giấy khác viết chi chít: Thất-Khê, Na-Sầm, Đồng-Đăng, Lạng-Sơn, v.v... Mỗi thứ chữ một kiểu, một thứ mực, tùy theo hôm nhận được tin.

Nhiều biểu ngữ tương tự. Có cái đã ghi thêm Lào-Cai. Có cái đã ghi thêm Hòa-Bình. Có cái, tác giả dành hẳn một khoảng trắng dài ở dưới để điền thêm.

Giặc đang cố tăng viện. Súng và tàu bay của Tờ- ru-man (Truman) tải sang thêm. Gian khổ còn nhiều.

- Bác bảo đi là đi, Bác bảo đánh là đánh, đánh là được.

Bộ đội đã nghe rõ Bác Hồ.

Trên khoảng trắng dài kia của biểu ngữ, tác giả sẽ còn điền thêm nhiều tên đồn, huyện, tỉnh, thành phố, đường xá, hải cảng sắp thu hồi. Và nhất định, tác giả còn phải dán lên nhiều lần giấy nữa, để một ngày nào đó không xa lắm, nhưng còn mang theo nhiều đau thương, tang tóc anh chỉ cần viết gọn hai tiếng Việt Nam.

12-9-50

VÕ TRẦN NHÃ

KÝ SỰ MẶT TRẬN

Cuộc họp chi ủy vừa xong, đại đội phó Lê Thành Ta liền điện về cấp trên : "Bất cứ loại máy bay nào của giặc Mỹ và bất cứ số lượng bao nhiêu, đại đội Ba chúng tôi cũng xin hoàn thành nhiệm vụ đánh trụ...". Lời nói của Ta chưa dứt thì một loạt bom phủ xuống phía sau lưng, cắt đứt đường dây về tiểu đoàn. Ta buông vội ống nghe, vọt nhanh về lô-cốt số một, điều khiển tổ đại liên bắn máy bay.

Như một cơ thể thống nhất, ba đồng chí : Reo, Hoa, Chem nã từng chùm liên thanh lên trời, đẩy máy bay địch tản giạt ra. Văng máy bay là Chem lại run lên. Nhưng khi máy bay đến, khẩu đại liên rung lên, Chem thấy mình lại tỉnh táo. Hôm qua, trung đội Bốn đã báo cáo để Chem ở nhà, vì Chem vừa lên cơn sốt bốn mươi một độ. Song Chem cương quyết xin đi chiến đấu với đầy đủ lý do : "Tôi còn khỏe, đánh giặc được! Sốt rét nó có cơn thôi. Hết run, mạnh như thường. Hơn nữa tổ đại liên ba người, thiếu một làm sao bắn giặc?". Cuối cùng đơn vị cho Chem đi.

Thỉnh thoảng Lê Thành Ta thấy đôi môi non choẹt mà tái nhợt của Chem gượng cười khi có ai nói Chem bằng cặp mắt dò hỏi sức khỏe.

Ta bèn nói trống (15), kiểu như vừa lấy vừa yêu :

- Đã biểu ở nhà không nghe. Bây giờ xanh môi rồi đó. Ai coi coi.
- Báo cáo đại đội phó, vì máy bay Mỹ chưa chịu nhào xuống đó thôi.

Nghe thế, tiểu đội phó Hoa, kiêm tổ trưởng, vốn hay pha trò châm biếm, liền uốn vành môi :

- À vì mấy thằng phi công Mỹ nó cũng lên cơn sốt...
- "Bốn mươi một độ...ộ" - Xạ thủ Reo chêm thêm.

Rồi cả tổ cùng cười. Đại đội phó Ta cũng cười.

Máy bay địch bắt đầu oanh tạc dần vào đồn. Có mấy loạt bom và hỏa tiễn nổ gần bờ thành. Trong lúc Ta đang chỉ thị và hô các tổ chiến đấu phát hỏa mạnh vào những chiếc Xcai-rai-đơ bổ nhào trên đầu thì chợt thấy đại đội trưởng Ngọc đến. Đơn vị Ngọc đã làm xong nhiệm vụ thế đội Một từ khi hôm. Nhưng Ngọc nhất quyết rằng chưa diệt được ổ đề kháng cuối cùng, chưa ra. Rồi đồng chí cùng một tổ của đại đội mình lại phối hợp với đơn vị bạn, tiếp tục đánh. Mặt mày Ngọc đã sạm đen khói thuốc đạn. Trông thấy đại đội phó Ta, Ngọc vui vẻ reo lên :

- Chúng tôi cùng đánh với đơn vị ông nhé!
- Ủa! Sao anh chưa ra nghỉ?
- Hả?
- Đại đội ra hết rồi mà?

- Không nghe! - Ngọc hét to rồi đưa hai ngón tay chỉ vào hai lỗ tai lắc đầu - Bọn thằng "Dên-sên" nó làm mình ù tai rồi - Và anh nhe răng ra cười hề hề : - Bữa nay mình chơi với thằng "Dên-sên" suốt ngày nhé !

Ta cười và gật đầu lia lịa để cho Ngọc thấy rõ quyết tâm của đơn vị mình. Thế là lô-cốt số một bây giờ có thêm một đại đội trưởng. Nhưng mỗi lần đại đội phó Ta muốn hội ý bàn bạc với đại đội trưởng, chỉ viết giấy thôi!

Càng trưa, nắng càng trở lên gay gắt. Anh em vừa mệt vừa đói vừa khát. Di Thiện Tích, chính trị viên đại đội Ba liền trở về lô cốt số hai bàn bạc với đồng chí Thông. Thông là tham mưu trưởng của tiểu đoàn bạn, bị thương khi đêm còn ở lại. Lẽ ra Thông đã ra từ đầu kia. Nhưng Thông và Tích là đôi bạn thân cùng cấp, cùng đơn vị cũ, cùng quê. Thấy Tích tự quyết định cho đơn vị ở lại. Thông bảo Tích :

- Tao ở lại với mày.

Tích cười :

- Thế thì còn gì bằng. Nhưng... vết thương?

- Không hề gì! Tham mưu trưởng đâu có cần phải bắn súng trường.

Vậy là Thông ở lại. Thông bị gãy một cánh tay. Nhưng anh coi việc đó là bình thường. Cái quan trọng lúc này, theo anh, là những người còn lại trên trận tuyến có dám chịu đựng với đủ thứ máy bay phản lực tối tân của giặc Mỹ suốt ngày không? Và người cán bộ tham mưu phải làm gì để giúp anh em chiến thắng trong trận ác chiến này? Vì thế, Thông luôn suy nghĩ góp ý cho chính trị viên Tích, cho đại đội phó Ta, cho đại đội trưởng Ngọc về mọi tình huống diễn biến chiến đấu.

Trong một công sự sát cạnh chân tường lô-cốt số hai, Tích đang bàn với Thông :

- Anh Thông à. Mình nghiên cứu cách cho anh em ăn uống đi.

- Phải. Giờ này ăn được rồi. Kiểm tra tình hình cơm nước của anh em xem sao.

- Hầu hết cơm vắt thiêu và nát bét. Coi như ăn không được. Nước, mỗi người nhiều lắm một phần ba bình-toong. Các thương binh không có gì cả. Một số anh em còn lại ít cơm khô.

- Được rồi, lãnh đạo anh em chia sẻ và thật tiết kiệm. Mỗi người chỉ ăn một vài nhúm cho lấy có thôi. Dạy anh em cách nhai. Nhai nhai lâu sẽ cảm giác thấy no. Uống từng ngụm thật nhỏ. Kế hoạch ăn phải kết hợp với kế hoạch chiến đấu từng tổ có người ăn, có người bán.

Hai người đang bàn thì một bầy mấy mươi chiếc trực thăng bay đến. Anh em hô nhau : "Hạ trực thăng các bạn ơi!". Thế là mặc cho máy bay phản lực trút bom, hỏa tiễn xuống trận địa, các cỗ súng từ các công sự cứ nhắm bầy trực thăng mà nã lên ran trời. Bầy trực thăng không dám xấp lại. Nó bay tản ra và hạ cánh mãi đâu ở phía bắc, xa tí.

Trước tình hình đó, Thông góp ý với ban chỉ huy đại đội ba nên tổ chức hẳn một lực lượng sẵn sàng đánh bật quân tiếp viện trực thăng vừa đổ bộ, nếu nó kéo đến giải vây. Tất cả những người chỉ huy đều nhất trí phương án tác chiến mới và chuẩn bị ngay.

Trong các công sự, anh em tự bàn với nhau nhường cơm nhường nước cho chiến thương nhiều hơn.

Trung đội trưởng Phạm Văn Bông véo từng nhúm cơm khô bỏ vào miệng nhai ngấu nghiến, vừa nói líu cả lưỡi. Anh em cười. Cái cố tật của Bông là hay nói ngược. Càng vui, càng nghiêm chỉnh, càng gấp Bông càng hay nói ngược nhưng anh em đều hiểu. Những tràng tiếng nói kiểu ấy của Bông giờ lại trở thành nguồn vui trên trận địa đang ác liệt. Mọi người tuy hốc hác lem lốc, nhưng không một ai tỏ ra uể oải. Tất cả sinh khí của người chiến binh đều dồn lên đôi mắt, đôi tay, đôi chân, lời nói. Cậu bé liên lạc Trương Minh Xia trước khi bốc nhúm cơm khô bỏ vào miệng, đã nạm đạn lên nòng sẵn năm cây súng để một hàng dài trước công sự. Bất cứ chiếc máy bay nào bay ngang, cậu ta cũng chộp súng và "pằng! pằng!" ít nhất ba phát trở lên. Một loạt hỏa tiễn nổ trên miệng hầm. Mặt, mũi cậu bé đầy cát, nhưng búng cơm khô đang nhai trong miệng cậu ta nhất định không nhả, chỉ lừa lừa vài hột sạn phun ra, rồi nuốt. Cậu ta nói với mọi người : "Cơm đâu cơm bỏ!". Tộp một ngụm nước, đưa tay áo quệt miệng, cậu ta lại nói : " Có sạn cát ăn lâu đói!".

Trung đội phó Ngang thấy Xia chạy qua lô-cốt số năm liền gọi : "Ê! Nhỏ! Vào đây tao gọi cái này nè!". Khi Xia nhảy vào công sự, Ngang liền với chiếc túi và bảo :

- Xòe tay ra!

- Gì vậy?

- Cứ xòe tay ra... Thôi. Há miệng. Há miệng cũng được.

- Hông! Để cho anh chó... ó!

Thế rồi Ngang cứ lật đổ Xia ra, bắt cậu bé há miệng, bỏ nắm cơm của mình bót ăn cho chú bé. Để chú bé yên tâm mà nhai ngon lành những hột cơm khô ấy, Ngang nói thêm :

- Tao ăn nhiều lắm rồi.

- Ừ! Người nào cũng từng ấy làm gì có nhiều.

- Ấy! Người lớn nó ít đói bụng hơn con nít.

Xia cười, thoát ra ngoài, chạy đi sang các lô-cốt khác để truyền lệnh của đại đội.

Chạy đến hầm thương binh, cậu bé đưa bình-toong nước của mình cho các đồng chí chiến thương.

*

* *

Giặc Mỹ điên cuồng ném bom cháy vào ngay nội đồn. Lửa cháy tràn lan. Ở vị trí lô-cốt số năm, trung. đội phó hai Nguyễn Văn Cừ nhìn thấy lửa sắp cháy tới xác đồng chí Hênh, người tiểu đội trưởng mũi nhọn trong trung đội Cừ. Hênh đã hy sinh khi hôm, lúc tiến đánh sang khu vực quận. Hênh nằm sát tầm lỗ châu mai hầm ngầm. Vì chưa giải quyết xong hầm ngầm, anh em chưa đem đồng chí Hênh ra được. Lòng Cừ lúc bấy giờ sôi lên như ngọn lửa đang bùng cháy kia. Không thể để xác đồng đội bị lửa thiêu. Anh quyết định phải tổ chức đem đồng chí mình ra trước khi lửa cháy tới. Cừ la hét om sòm : Gọi cây trung liên lô-cốt số bảy, gọi cây đại liên của Đệ ở lô- cốt số tám; đề nghị đại đội phó Ta cho tập trung toàn bộ hỏa lực bắn vào các công sự hầm ngầm. Địch thân Cừ chắt sẵn năm băng trung liên Mỹ, lấp đầy đạn để bắn vào các lỗ châu mai. Rồi Cừ nhảy sang công sự của trung đội phó Nguyễn Văn Ngang. Sẵn tay đang cầm trái thủ pháo, anh giơ quả thủ pháp lên gi vào sát mặt Ngang mà nạt.

- Mày không thấy thằng Hênh sắp chết cháy à? Tại sao không nhanh chóng tổ chức cho ra lấy xác nó hả. Hả Ngang? Mày không có mắt à?

Ngang biết rằng Cừ đang nóng - một thứ tính nóng như Trương Phi trên sân khấu - Có cãi lại cũng vô ích! Ngang là trung đội phó một, Cừ là trung đội phó hai. Trung đội trưởng đã bị thương nơi trận địa khi hôm. Mọi việc trên chiến trường, cán bộ còn lại phải thu xếp để mà giải quyết. Vốn bản tính ôn hòa, Ngang chỉ bình tĩnh nói :

- Anh về bến (16) cho trung liên bắn đi. Bớt nóng một chút để bắn cho chính xác.

Một người nóng nảy hét la om sòm, một người nhỏ nhẹ ôn tồn, tất nhiên là không bao giờ có thể có chuyện gì xảy ra. Đã nhiều phen lắm rồi, hễ gặp giặc là Cừ lại nổi nóng như thế. Hình như trước kẻ thù, tự nhiên trong người Cừ toát ra một chất kích thích nóng của anh lên rất nhanh. Lúc về kiểm thảo, Cừ lại gục đầu tự phê bình, mà phê bình rất chí tình thành khẩn! Ngang không còn lạ gì cái tật khó sửa ấy của Cừ.

Trung liên Cừ vừa nổ, lập tức Ngang điều động Riêng và Banh tiến lên chỗ xác Hênh. Mặc lửa hừng nóng, mặc đạn réo sém trên đầu, Riêng và Banh, hai chiến sĩ trẻ tuổi trong tiểu đội của Hênh không chút ngần ngại, cứ như hai con cá sấu bò sấn lên một cách tin tưởng, tỉnh táo. Banh mười chín tuổi, nhỏ hơn Riêng ba tuổi, có nước da trắng kiểu học trò con gái. Ngày thường, lúc vui miệng Hênh thường bảo: "Da thịt của thằng Banh thơm lắm". Banh và Riêng mới vào bộ đội chưa tròn năm. Nhưng cả hai đã tỏ ra dạn dày với súng đạn. Banh thỏ thẻ nói với Riêng :

- Tôi có bề gì anh bỏ mặc tôi. Kéo cho được xác tiểu đội trưởng của mình về nhé.

- Tao cũng vậy - Riêng khẽ đáp lại, đôi mắt có cặp chân mày "tướng con" của Riêng vẫn luôn chăm bằm nhìn thẳng về phía trước.

Tiểu đội trưởng Nguyễn Văn Hênh là một con người lý tưởng của hai chiến sĩ trẻ này. Gần một năm trời sống chung, chiến đấu chung, Hênh đã cảm hóa được họ và dìu dắt họ quen dần trong trận mạc, rèn luyện cho họ có một tác phong tỉnh táo, ngoan cường. Khi biết tiểu đội trưởng đã hy sinh, Riêng và Banh không cầm được nước mắt. Chính hai người đã đề nghị với Ngang rất nhiều lần cho ra đưa tiểu đội trưởng của mình về. Chưa phải lúc, Ngang chưa chấp thuận. Giờ đây lửa bom na-pan giặc sắp thiêu đốt xác Hênh, một người anh, một người đồng chí, một người bạn "chung ny-lông, chung vông" với họ. Họ không thể nào để mặc cho người tiểu đội trưởng mà họ yêu thương quý trọng năm đó. Vượt qua những đoạn đường nắng trưa hâm nóng phồng da (cái đó chẳng có nghĩa lý gì đối với họ), họ đã sắp tới bên Hênh. Đạn vẫn rào rào trên đầu. Đạn cày trước mặt. Lửa lè lưỡi chực nuốt họ. Bom giặc Mỹ cứ tung họ lên từng chập, từng hồi. Mặc kệ! Họ lao tới và công cho được xác tiểu đội trưởng về tới chiến tuyến của

ta. Ngang phân công hai chiến sĩ trẻ tiếp tục mang Hên về hậu tuyến. Chấp hành mệnh lệnh, Riêng và Banh lại tiếp tục vượt bom đạn đưa Hên về căn cứ an toàn rồi lại trở lại hỏa tuyến, cùng đồng đội chiến đấu giữ vững trận địa.

*

* *

Cuộc chiến đấu vẫn còn ác liệt.

Cậu bé liên lạc Trương Minh Xia, tay giương khẩu súng trường tự động lên trời bắn, miệng lẩm nhẩm mấy câu thơ của chính trị viên Tịch, mà Xia vừa sức nhớ ra :

Nói làm là việc ở đây

Nói nhiều làm ít có hay bao giờ !

Xia chạy đến các lô-cốt. Nhưng đạn hỏa tiễn lại nổ chập không ngớt, Xia phải chựng lại và thốt lên cái câu quen miệng, vô tư của trẻ con : "Ồi!... Nó bắn quá trời!". Nhưng rồi cậu ta lại chợt nghĩ : Ai cũng nói "xông pha lửa đạn!" "xông pha lửa đạn!" mà thấy bom đạn lại rớt đầu thì "có hay bao giờ?". Phải chạy! Xia vọt sang lô-cốt số sáu. Trông thấy mặt mày Lợi đen sì khói thuốc súng, Xia liền nói :

- Chúng ta nói, chúng ta làm là việc ở đây phải hông anh Lợi? Chúng ta nói nhiều, chúng ta làm ít thì chúng ta có hay bao giờ, hả anh Lợi?

- Thằng con nít này mày nói chảnh trị với tao, mày!

- Hổng phải! Nói văn nghệ đó chứ.

Lợi hỏi :

- Làm như tổ này, chú mày thấy được không?

- Tổ này nói nhiều..., nói nhiều bằng súng đạn với phản lực Mỹ!

Xia cười. Hai lúm đồng tiền in rãnh trên đôi má đen thui của Xia. Thấy dễ thương hết sức, Lợi liền bảo cậu bé liên lạc :

- Mày bò qua đây!

- Chi vậy?

- Tao cần cái má mày một chút chứ chi...

Tại chỉ huy sở của đại đội, mọi người đang nhón lên vì đường liên lạc với tiểu đoàn vừa nối được. Đường dây điện thoại này đứt đi nối lại biết bao nhiêu lần rồi. Vào giờ phút ác liệt nhất, tiếng chuông điện thoại lại réo lên được ôi! Cái tiếng chuông "réng réng" nó hay làm sao! Ngồi trong bốn bức tường đất nhỏ hẹp cứ liên tục rung rinh, chao đảo như con thuyền trôi trên biển mà lắng nghe được tiếng "réng, réng, réng" từ trong chiếc máy điện thoại vang lên, cả Tích và Thông, cả Ngang và Cừ tuy là mỗi người một tính, song tất cả đều thưởng thức cái tiếng reo ấy. Chính trị viên Di Thiện Tích sung sướng cầm ống nghe :

- Alô... Một trăm lẻ bảy đây? Di Thiện Tích đây... Nghe rõ! Nghe rõ! Nghe rõ! ...

Đại đội phó Ta nhìn thấy khuôn mặt chính trị viên bỗng sáng dần lên trong từng tiếng "Nghe rõ... Nghe rõ! ..." Ta đã đọc được ở đó là : "Tin mừng. Tin rất mừng!".

- Alô ... Báo cáo tình hình Một trăm lẻ bảy... Bọn Mỹ thả bom vào nội đồn ngót mười lăm phút rồi... Đúng! Bây giờ cả bọn ác ôn ngoan cố dưới hầm ngầm cũng bắn lại máy bay Mỹ... Đúng! Bắn rất quyết liệt ... Đúng! Có đây... Tôi đang nghe. Rõ... Rõ... Rõ...

Đặt ống nghe xuống, Di Thiện tích nở một nụ cười rồi hấp tấp loan báo :

- Truyền nhanh đi tin mừng : Quân bạn đã diệt gọn hoàn toàn một tiểu đoàn biệt kích dù Mỹ vừa đổ xuống bằng trực thăng khi trưa!

Tin chiến thắng của quân bạn làm cho anh em nức lòng, phấn khởi. Cái hào hứng của những con người đã góp cả sinh mạng mình vào chiến thắng. Giờ đây, anh em càng hiểu rõ giá trị của cây súng trường giữa "thanh thiên bạch nhật" đã trụ lại cả trận địa cứ điểm Đồng-Xoài này. Mỗi cây súng trường chịu hàng bao nhiêu tấn sắt thép trên đầu. Nhưng đâu phải chỉ sức mạnh

ở cây súng trường mà cân nổi với khối bom đạn cực kỳ to lớn ấy - Chính là sức nặng trái tim của mỗi một chiến sĩ quân Giải phóng trên mặt trận Đồng-Xoài!

Đại đội phó Ta loan tin chiến thắng này cho đại đội trưởng Ngọc. Ngọc nghe xong liền nói :

- Như thế là cái công trụ lại của chúng ta rất hiệu quả!

*

* *

Một loạt bom chụp đúng ngay khu vực hầm ngầm. Sau loạt bom Mỹ "rất chính xác"! ấy, tiếng súng bắn máy bay của bọn lính cộng hòa cậm bắt luôn(!). Trông thấy thế, đại đội phó Ta báo cáo về với chính trị viên Tích : "Bọn hầm ngầm bị diệt hoàn toàn rồi". Trong khi đó thì một trái bom na-pan rớt ngay trên nóc lô-cốt số hai. Lửa xăng đặc chảy xuống công sự của Tích. Anh em tung vọt ra ngoài, Tích lăn từ bờ thành xuống. Bượng và Xích, hai chiến sĩ thông tin vừa ôm máy vừa dìu tham mưu trưởng Thông từ trong biển lửa chạy ra. áo quần tóc tai Tích, Bượng, Xích và Thông bị cháy sém, nhưng chẳng ai việc gì cả.

Khi được biết tin bọn hầm ngầm đã bị tiêu diệt, Thông và Tích nhất trí cho đơn vị giạt ra khỏi đồn, Bượng và Xích dìu thông ra trước. Di Thiện Tích trở vào ra lệnh cho anh em rút.

Trước đó một phút, Cừ thấy lô-cốt số hai bị cháy, biết là ở đó nguy ngập, liền cho tiểu đội trưởng Lợi dắt một tổ sang chiếm lại lô-cốt số hai. Lúc chính trị viên Tích hạ lệnh rút. Lợi không nhận được, tổ Lợi vẫn cứ bám công sự mà bắn máy bay địch tới tấp. (Nói là tổ chức chứ thật tình chỉ có Lợi, tiểu đội trưởng tiểu đội ba và Nín chiến sĩ tiểu đội năm). Lợi và Nín bỗng trông thấy phía lô-cốt số một có cột lửa dựng lên. Lợi nói với Nín :

- Mấy chục vợ con lính "cộng hòa" thế là bị bom Mỹ giết hết rồi!

Nín chặc lưỡi:

- Tội nghiệp! Hồi sáng, anh em mình đã băng bó cho mấy chị ở đó.

Hồi sáng, chính Nín đã băng cho một em bé gái, con của một người lính "cộng hòa" tên là Biên hay Biền nào đó...

Hết đạn, Nín men theo lỗ châu mai chui vào lô-cốt số hai để lấy thêm đạn. Quả nhiên, anh trông thấy một cảnh hết sức thê thảm : trên bốn mươi xác vợ con lính ngự bị bom lửa Mỹ giết, chỉ một vài người còn thoi thóp. Nín suy nghĩ : phải bắn mạnh máy bay Mỹ thì họa may mới cứu được những người này.

Lợi và Nín lại tiếp tục bắn. Khắp trận địa đại đội ba đầy khói lửa, giờ chỉ còn hai khẩu súng bắn lên. Hai hồ công sự của Lợi và Nín cách nhau sáu bảy thước, mỗi công sự có bốn năm khẩu súng nạp đạn sẵn. Tiếng Lợi, nghe sang sảng.

- Nè. Nhắm chiếc bên trái... Bắn!

Ầm, ầm!

- Chiếc "lưỡi cày"... Bắn!

Ầm, ầm!

- Chiếc "cánh dơi" nhé... Bắn!

Ầm, ầm!

Trong khi đó, Cừ đã rút ra ngoài, anh phát hiện ra tiếng súng trong nội đồn vẫn bắn lên. Đoán anh em mình còn sót lại, Cừ biết đó là tổ của Lợi. Cừ liền vượt bom đạn chạy một mạch vào đồn. Trông thấy Lợi mặt mày đen khói thuốc đang trưng hàm răng sún ra cười hề hề thì dòng máu Trương Phi trong người Cừ liền tăng độ đột ngột. Cừ bèn hét tướng :

- Còn đánh gì mà cứ ở trong này bắn hoài vậy? Người ta tìm thấy mẹ.

- Còn máy bay Mỹ chớ gì - Lợi bình tĩnh trả lời.

- Máy bay! Thứ đồ "dách" đó ở đâu bắn không được? Người ta rút hết sao không chịu rút? Hả? Hả?

- Có nghe lệnh đâu? - Lợi cãi.

Cù lại hét lên :

- Tôi ra lệnh. Nghe chưa?

- Rõ. Thế thì rút.

Cù khoát tay :

- Chạy bên trái. Nằm xuống! Bắn! Chạy vọt lên! Tạt qua phải. Qua phải Nằm xuống! Bắn!

Cứ thế Cù, Nín và Lợi vừa chiến đấu với máy bay Mỹ vừa vượt qua được khoảng trống mà bom đạn đã cày lở lói...

*

* *

Cho đến bây giờ, Di Thiện Tích, người chính trị viên của đại đội Ba ấy cũng chưa hiểu hết cái sức mạnh nào đã làm cho anh em chiến sĩ trong đơn vị của mình có thể chịu đựng nổi với sắt thép đến như vậy. Và, chính anh cũng là một người trong đó! Những con người mà lúc bình thường anh hiểu chưa hết như Xia, như Banh, như Bượng hay như Chem, bây giờ anh đã hiểu họ hết.

Cái sức mạnh vô địch mà anh muốn tìm hiểu ấy đã dấy lên từ tấm lòng yêu mến quê hương tha thiết, từ lòng căm thù giặc Mỹ đến tận xương tủy! Thứ "sắt thép" trộn lẫn trong máu của các chiến sĩ quân Giải phóng miền Nam, chính nó đã tạo nên một sức mạnh thần kỳ, sẽ quét sạch bọn giặc Mỹ ra khỏi đất nước thân yêu của chúng ta.

Ánh nắng chiều nay nhuộm sáng những chòm cây rừng cao vút. Chính trị viên Di Thiện Tích nói với các chiến sĩ của mình :

- Đơn vị tiếp sau giờ đã tới chiếm lĩnh trận địa cũ của đại đội chúng ta rồi.

30-9-1965

LÊ VĂN THẢO

NHỮNG NGƯỜI ĐANG CHIẾN ĐẤU

- Thế nào, anh xem phương án tác chiến của tôi có “được” không?

Sau khi trình bày phương án tác chiến của mình trong trận đánh sắp tới, anh Chín Danh hỏi tôi câu ấy. Tôi cười đáp :

- Tôi dốt về quân sự lắm, anh à. Nhưng tôi cũng thấy có chỗ hơi táo bạo.

Anh Chín Danh choàng tay qua vai tôi, mấy ngón tay bóp nhẹ nhẹ vào bả vai tôi, cười thân mật:

- Ờ ờ, tôi thường mắc cái khuyết điểm đó lắm. Tôi cứ sửa hoài, cũng tiến bộ nhiều rồi đó. Bộ đội mình càng mạnh, càng tiến lên chính quy thì mọi tính toán phải hết sức chỉ ly, cẩn thận mới được. Mình nông dân, cứ quen thói "du kích"... Anh thấy nó táo bạo ở điểm nào?

- Tôi cảm thấy vậy chứ không phân tích được.

- Ờ để tôi suy nghĩ lại coi.

Anh bẻ mấy nhánh cây lót ngồi xuống rồi giở thuốc ra hút. Anh hỏi tôi :

- Anh Huân người tỉnh nào vậy?

- Tôi ở Mộc-Hóa, anh ạ.

- Ờ, khu Tám hồi kháng chiến hả? Mấy năm đánh Tây, tụi này cũng quần ở miệt đó. Cá dừ quá, hén? Năm đó tôi còn nhỏ, trận đánh đầu tiên là trận đánh bằng xuồng. Đánh bằng xuồng sướng lắm, anh ạ, thật cũng như những ông tướng ngày xưa ra trận ấy. Một tay chống sào, một tay kẹp súng, mỗi lần nổ một phát là chiếc xuồng lại nhún một cái, thiệt đã. Anh có biết khúc queo sông Vàm-Cỏ-Tây chỗ gần Đá-Biên đó không? Tụi này mần một chiếc tàu lồng cu Tây ở chỗ đó. Bận nó đi, mần hụt, tức mình nằm cả tuần chờ nó về. Tụi nó chở lương thực tiếp tế cho bọn ở Mộc-Hóa đó mà. Bận về rút kinh nghiệm, mần được. Tôi có kinh nghiệm đánh tàu từ dạo ấy. Năm ngoái ở Cà-Mau, tụi tôi cũng làm y vậy mà dút được mấy chiếc. Thằng Mỹ to xác, đánh sướng. Gặp tàu thì dút một lần đôi ba chiếc chứ không ít.

Rồi cao hứng, anh kể luôn về quê hương của anh cho tôi nghe, một cái làng nằm cheo leo giữa Đồng-Tháp-Mười, những tháng mưa dầm, đứng dòm bốn bên chỉ thấy nước trắng xóa như biển cả.

- Chùng thổng nhứt, anh ghé quê tôi, tôi đãi anh ăn cá "mệt"!

Tôi xuống đơn vị này lúc ban sáng. Đi luôn một mạch mười ngày đường, theo những con đường mòn luôn luôn cứ phải cúi khom người xuống vì những cây le, những dây chằng dây chạ đan trên đầu, tôi mệt muốn lả người. Đến nơi, anh Chín Danh tiếp tôi bằng mấy củ khoai mì nấu còn nóng và những tràng cười giòn như pháo nổ. Trong lúc tôi ngồi dựa lưng vào ba-lô khoan khoái ăn mấy củ mì thì anh báo cho tôi một tin, cũng về mấy củ mì đó :

- Phải chuẩn bị ăn mì lâu nghe! Mình sắp hết gạo rồi.

Nói xong, anh lại chỗ giếng vớt lấy bi-đông trà nóng đem lại chỗ tôi, vui vẻ :

- Anh uống bảy ngụm trà với tôi, đợi một chút ăn cơm luôn. Xong rồi tôi dẫn anh xuống ở chung với thằng em tôi. Gặp anh chắc nó mừng lắm...

Anh cười, nói tiếp :

- Thằng nhỏ ham học, gặp ai biết chút ít chữ nghĩa, nó mừng.

Anh ngồi xuống kẹp hai tay dưới vế, khẩu súng lục sẽ sệ bên hông. Anh người thấp, hơi đầy, nước da trắng nhưng sần sùi, đôi mắt nhỏ gần giao nhau nên trông hơi dữ. Những lúc anh không cười, gương mặt anh trông khoằm khoằm khó chịu với cái seo nằm dọc một bên má. Nhưng qua năm ba câu chuyện, người ta dễ dàng thấy ở anh một cái gì dễ dãi, thoải mái, dễ phục thiện, bao giờ cũng chú ý tới người khác nói về mình. Trong lúc ăn, anh hấp háy đôi mắt

cười, nói với tôi :

- Hồi ở xã, ở huyện muốn đánh bót cứ họp lại bàn tính sơ sơ rồi xách súng bao vây, đánh. Làm được nhiều trận như vậy đâm ra tưởng mình giỏi. Bây giờ đến lúc phải tính toán thì đầu óc lại rối mù, càng ngày càng thấy mình cứ dốt thêm lên... Thiệt nghĩ ra mình còn không biết bao nhiêu là chuyện phải học tập...

Buổi trưa, tôi xuống tiểu đội của Thanh, năm nay mười chín tuổi, lông măng mới chỉ mọc lấm tấm ở trên mép, ăn mặc gọn gàng, tóc chải mượt, mặt tươi tỉnh, hồng hào. Anh vừa mới được đề bạt làm tiểu đội trưởng cách đây hơn tháng. Quả nhiên nghe anh Chín giới thiệu xong, Thanh mừng rỡ nắm lấy tay tôi :

- Anh ở chung với tôi hết mùa mưa này thì nhất định tôi lên được một lớp nữa.

Rồi anh tâm sự với tôi :

- Hiện giờ tôi ở bộ binh nhưng sau này tôi muốn được chuyển sang pháo binh. Được điều khiển những trái pháo làm nổ tung lô-cốt giặc, thiệt là sướng. Mấy năm nay tôi cố học, nhất là học toán. Các anh nói không biết được cái hàm số, không vẽ được cái đồ thị thì khó mà bắn cho chính xác. Tôi mới học xong lớp bốn, nhưng về môn toán thì tôi đã học qua đại số, đã biết được phương trình bậc nhất rồi. Ồi, phải tranh thủ dữ lắm, anh ơi. Cứ đợi có thì giờ rảnh dỗi mà học thì không có đâu. Hở được phút nào là học ngay phút ấy. Ở, anh ăn cơm chưa?

- Tôi ăn trên anh Chín rồi.

- Thôi anh căng ni-lông, giăng võng nghỉ, tôi đi ăn cơm một chút.

Anh em ở tiểu đội tụ xuống ăn cơm. Tôi căng ni-lông, giăng võng rồi cũng đi xuống. Một cái bàn ăn chạy dài, thào được, bện bằng những mảnh nứa chẻ nhỏ. Lò bếp đào khéo léo, hai bên hai cái bàn để ca, thau, đĩa xinh xắn. Một cái bàn tròn nhỏ có ghế dựa. Nhìn cái bàn, cái lò bếp, tôi thấy tiêng tiếc. Công trình ấy chỉ còn dùng hai bữa nữa là cùng. Thanh giới thiệu tôi với anh em. Anh em mỗi người chào tôi một câu, rồi cùng mời tôi ăn cơm. Thật tình anh em muốn tôi ăn, vì hôm đó anh em có sẵn được thịt. Tôi cười :

- Vậy thì các anh chờ tôi một ít, chiều tôi ăn. Tôi cũng thèm thịt lắm.

Tất cả đều cùng cười vui vẻ, rồi một anh lấy đĩa múc thịt để dành cho tôi. Một anh nói :

- Anh Huân có vợ chưa, nếu có thì hôm nay phải viết một cái thư về thăm chị ấy đi. Ở đây chúng tôi "nghị quyết" mỗi tháng mỗi đứa phải viết một cái thư về thăm nhà đấy.

Từ xa, một anh có nước da ngăm ngăm đen, khuôn mặt dài bóng nhẫy, có mấy chiếc răng vàng đến vỗ vai Thanh, nói :

- Ở đây gạo có đủ ăn tới ngày mốt (17) không?

- Nếu ăn cháo thì đủ.

- Vậy tối nay ta đi tải. Phải đi suốt đêm, thế nào cho đến sáng là về tới đây. Mình chuẩn bị hành quân đấy.

Rồi anh ngồi xổm xuống giở thuốc ra vắn hút. Anh vo tròn điếu thuốc trong miệng, bật quẹt đốt rồi nói :

- Kỳ này tiểu đội cậu rán tải choàng cho tiểu đội Hai, được không? Bên đó tụi nó binh hết mấy đứa, với lại còn phải để một tổ ở nhà học kỹ lại cách đánh M.113. Trận này nhất định chúng ta gặp thứ đó. Ở, nghe nói hồi sáng cậu muốn sốt hả? Lấy ký-ninh uống vài ba viên đi... Vậy là tối đi, hén? Cho một phần ba mang súng. Trận này mình phải chuẩn bị cho tốt. Anh Chín đã hứa với trên là nhất định kỳ này mình dứt gọn đấy, mà kể ra hồi đó tới giờ, có trận nào mà mình không dứt đâu. Có chẳng gọn hay không thôi.

- Anh Hòa, chốc nữa tôi lại anh xin chút ít dầu chùi súng nghe?

- Thôi để chốc nữa anh đem lại. Nhớ nhắc anh em uống thuốc ký-ninh phòng. Coi anh em uống thuốc cẩn thận. Đừng để bệnh, khổ lắm. "Lính" sợ uống thuốc thế nào, lạ thiệt!

Lúc tôi về đến chỗ thì Thanh cũng đến lột dép ngồi dưới chân tôi. Tôi trao gói thuốc cho Thanh. Thanh lắc đầu :

- Tôi bỏ thuốc lâu rồi.

- Ủa?

- Tôi hút hồi nhỏ, anh à. Đi chặn trâu dầm mưa lạnh, mới mười bốn tuổi tôi đã tập hút. Sau lên trên này, anh em đồng viên bắt bỏ, tôi nghe theo...

- Anh Chín nói anh được huân chương hả?

- Trong trận Lộc-Ninh...

- Ảnh khen anh lắm, nói anh tiến bộ mau.

Thanh hơi nhếch mép cười, duỗi hai chân dài ra rồi cúi xuống vuốt vuốt những sợi lông tơ màu vàng trên ống chân :

- Ảnh nói vậy chứ tôi làm sao bằng ảnh. Anh có nghe chuyện ảnh hồi năm đồng khởi không? Một mình ảnh giết không biết bao nhiêu là ác ôn đó.

Rồi Thanh thuật cho tôi nghe một chuyện :

Hôm đó anh Chín đương ngủ trong đám lá dừa bờ sông, không biết có gián điệp báo hay sao, nửa đêm chúng đến vây bắt anh : Chúng trói thúc hai tay anh ra sau lưng rồi bỏ xuống một chiếc ghe tam bản chèo đi. Tháng đó vào cuối mùa mưa, nước trên đồng đổ xuống chảy bằng bằng. Chúng thả ghe trôi theo nước rồi cứ tra tấn anh trên đó. Có thằng hồi trước quen với anh, nó chỉ vào mặt anh : "Mày là thằng Chín Danh, tao biết mày theo Việt Minh từ hồi mới đẻ mà. Dòng mày đứa nào nút mắt cũng theo cộng sản". Rồi nó đánh anh, đến lúc anh ngất đi mới thôi. Một lần anh ngã xuống, lúc tỉnh dậy, anh thấy mỗi dây trói đã bị lỏng đi một chút. Anh khẽ nhồm người lên định nói dây ra, nhưng hơi cự mình một chút là chiếc xuống trông trành. Anh sợ chúng nghi. Anh liền tìm cách chửi chúng, mỗi lần anh chửi, chúng xông đến đánh, anh được dịp nói dây ra. Cứ như vậy đến gần sáng anh tháo ra gần hết. Trời càng khuya, sương xuống nhiều, chúng bắt đầu ngủ gà ngủ gật. Cuối cùng còn một thằng gác và một đứa chèo ghe. Anh Chín ngó trước ngó sau, tính toán sẵn từng động tác trong đầu rồi bất thành linh nhảy bổ vào tên lính đương cầm súng, cho nó một đấm vô mặt, giựt lấy cây súng rồi nổ luôn một phát vào thằng đương chèo. Đám lính bật dậy như lò-xo, anh Chín nổ luôn mấy phát nữa rồi đập be ghe nhận chìm chiếc ghe, phóng luôn xuống nước. Mấy thằng còn sống lội như chuột. Mấy chiếc xuống đang bơi riết tới, anh Chín nghe tiếng chúng thét :

- Gì đó, thằng Việt cộng trốn hả?

Cả bầy lính nhao lên, kêu cứu chửi rủa. "Thằng Việt cộng yêu tinh, xỏ lá. Rồi đây trời vật mày!" Anh Chín nghĩ : "Mình bơi xuôi, thế nào nó cũng rượt kịp. Phải đương đầu sống chết với tụi nó mới được". Anh Chín bơi ngược về phía những chiếc xuống đang bơi tới Chúng thét :

- Ai đó?

Anh Chín la :

- Tao đây! Thằng Việt cộng nhảy trốn rồi. Cho tao lên với.

Anh định nếu chúng đem xuống lại vớt, anh tìm cách nhận chìm luôn. Nhưng chúng nói :

- Thôi, mày lội tấp vào bờ nghỉ đi, đợi xuống sau. Để tụi tao bơi lẹ rượt nó.

Thế là anh Chín bơi vào bờ, thoát luôn.

Kể xong, Thanh cười nói :

- Ảnh giỏi, nhiều mưu trí lắm. Còn gan thì khỏi phải nói.

Thanh ngừng một chút rồi hạ thấp giọng :

- Tôi thì cũng tiến bộ, nhưng sao tôi vẫn tiếc là mình đã không được sống những ngày tháng đầy khó khăn gian khổ như anh Chín. Hồi sớm mai anh có nghe ảnh trình bày phương án trên sa bàn không? Ảnh nói thì lúng túng, ngượng ngập vậy đó. Nhưng nghe xong, ngầm nghĩ mình thấy nó có cái gì vững vàng chắc chắn anh à. Con người lớn lên từ phong trào như ảnh thật như cây mầm phải chui qua nhiều lớp đất đá, đến chừng lên trên mặt đất gặp nắng gió nó trở nên cứng cáp chịu đựng hết thảy. Anh nghĩ coi tôi nói như vậy có đúng không?

Đơn vị bắt đầu hành quân.

Buổi chiều, trời mưa lâm tẩm. Xa xa, bụi mưa đổ mù mịt xuống một thung lũng lớn, sương mù bốc lên, quện với những tia sáng còn sót lại trên ngọn cây, tạo thành một vùng trắng đục như sữa. Những con chim hồng hoàng từ xa bay về, nghiêng nghiêng đôi cánh chao đi một vòng rồi đậu xuống mấy ngọn cây cao.

Con đường đất đỏ rộng, phẳng, chạy đổ xuống thung lũng rồi dựng đứng lên một ngọn đồi cao vút, từ xa trông những người đi đầu thấy họ như bám vào mặt đất mà leo. Những cái ba-lô bồng lúc lắc, lúc lắc, lá ngụy trang rung rinh, rồi biến thành một vệt dài mất hút vào vườn cao-su trước mặt. Bụi mưa vẫn đổ càng lúc càng mù mịt. Không khí se lại, ướt át. Ánh mặt trời cuối cùng lóe lên một chút rồi chợt tắt phụt đi, bóng tối đổ xô đến vây lấy đoàn người, vương vít lấy bước chân của họ.

Bụi mưa vẫn đổ, cùng với bóng tối.

Đương đi theo hàng, Thanh chợt bước chệch ra một bên rồi đưa tay kéo tôi ra :

- Mình để đại đội Một vượt lên xong rồi đi...

Tôi đứng qua một bên, giữ giữ tẩm ni-lông rồi choàng phủ lên đầu, xuýt xoa. Trời càng lúc càng tối đen. Một vài ngọn đèn được đốt lên, rồi phút chốc chúng mọc lan rất nhanh thành một chuỗi dài trước mắt tôi, từng chiến sĩ lướt qua, loáng một cái qua ánh đèn dầu trong tay Thanh. Những cái nón sắt, nón nan, nón vải ướt nước mưa, những cái khăn choàng trùm lên gù gù bao quanh khuôn mặt râm nắng lẫn với bóng tối, trong đó hai con mắt như hai giọt nước sáng long lanh, trẻ con, ngơ ngác nhìn ngang nhìn ngửa rồi vụt biến đi.

- Nhanh lên một chút. Nhàn ơi! Chân đau lắm hả?

- Không sao!

- Cố gắng lên. Kỳ này mặc sức mà "mần" Mỹ nghe!

- Anh Hòa cho em mỗi cái đèn. Mưa hoài thiệt là kỳ .

Đại đội pháo vượt lên. Đồng chí đại đội trưởng vấn cái khăn trên đầu to xù, mang thêm ở đâu một cái ba-lô trước ngực, đi cứ uốn người ra như anh lính đánh trống. Mấy đồng chí vác pháo chạy lúp xúp, thở phì phì. Trung đội trưởng Tài ngoái cổ lại nói với Hòa :

- Chút nữa thằng Sơn bỏ mạng rồi. Còn thuốc hút không?

- Còn. Sao vậy?

- Rớt xuống hố. Tưởng nó "đi" rồi chứ

Khẩu lệnh truyền ra sau :

- Nghỉ mười phút. Cán bộ đại đội lên hội ý.

Anh Chín ngồi chồm hồm, ngọn đèn dầu bằng chai "an-côn" để trước mặt. Các đại đội trưởng, chính trị viên đại đội ngồi chung quanh. Tiếng anh Chín chao đi trong gió :

- Trên đề nghị chúng ta tăng cường lãnh đạo tư tưởng anh em cho thật tốt. Những gian khổ, khó khăn sắp tới sẽ không lường trước được đâu. Có thể mình sẽ hành quân liên tục như vậy trong suốt tuần này. Ba ngày cuối cùng, cơm vắt, cơm giở. Nấu nướng không khéo thì ngày nổ súng phải ăn cơm thiu đây. Trên đường về, mình còn có thể đánh những trận bất ngờ. Động viên anh em hãy đem hết sức mình. Nghị quyết của đảng ủy là kỳ này chúng ta phải "mần" cho gọn, dầu tình huống có biến chuyển thế nào đi nữa cũng vậy. Thằng Mỹ đem quân ồ ạt, mình phải đánh phủ đầu nó mới được. Các đồng chí có ý kiến gì không?

- Báo cáo anh, anh em đại đội Hai đều hăng hái, quyết tâm cả.

- Đại đội Một kỳ này quyết đánh bạt tụi nó để lấy đường đi về.

Ánh đèn dầu lập lòe trên gương mặt những người ngồi chung quanh. Gió thổi hắt nước mưa lạnh buốt.

- Thằng Mỹ càng ngày càng làm dữ, hôm qua nó đã cho máy bay bắn vào ngoại thành Hà Nội. Nó tưởng máy bay, đại bác của nó áp đảo được tinh thần dân mình. Mình đánh trận này để

tỏ cho nó biết. Thôi vậy, hén? Ờ, hồi nãy cậu nào rớt xuống hố?

- Thăng Sơn. Không sao, nó đi được rồi.

- Thật mình chưa thấy đất xứ nào trơn như đất xứ này. Mưa xuống một đám mà cứ y như trên ván thoa mỡ ấy.

Đại đội trưởng Út Khang bút một chiếc lá vò nát trong tay rồi ném xuống đất, đứng dậy :

- Kỳ này không giết hết mấy thằng Mỹ này, tôi chết đa!

Tôi trở về chỗ Thanh. Bầu trời tối đen gầm gù không dứt. Thanh khum người xuống, choàng tấm ni-lông qua vai tôi rồi hai đứa cùng ngồi xuống. Đàng xa có tiếng anh Chín Danh dặn bảo các đại đội cái gì đó. Một bóng người hơi thấp đi về phía chúng tôi.

- Anh Hòa, chút nữa để em thay mang cái chân súng cho nghe!

- Thôi để anh mang. Chú lo giữ ba-lô của anh cho khỏi rớt là được. Đói bụng không?

- Đói.

- Tới chỗ, mình nấu cơm ăn. Chú cho anh xin điều thuốc.

Rồi Hòa nghiêng đầu nhìn tôi mỉm cười :

- Anh nhà báo đó phải không?

- Dạ...

- Còn câu chuyện tình - Tôi hỏi.

- Chúng tôi thương nhau được hai năm, đến năm Sáu hai thì cô ấy bị máy bay bắn chết. Bây giờ rớt lại, tôi cũng chẳng còn ai thân thuộc. Thôi cứ lấy đơn vị làm gia đình vậy. Tôi nghiệm ra là mình ở lâu trong đơn vị, dầu cho rày đây mai đó hoài, nó vẫn có một nguồn vui quyến rũ mình dữ lắm. Những đêm hành quân, những lúc nghỉ chân dùm năm dùm ba phì phèo điều thuốc, hỏi dăm ba câu chuyện bâng quơ, những lúc đến nơi che ni-lông, chẻ củi nấu cơm nấu nước, những lúc nằm công sự theo dõi từng bước đi của thằng giặc chờ dịp nổ súng. Mỗi một ngày qua, mỗi một buổi sáng dậy là thấy có cái gì mới lạ đến với mình. Cuộc đời nghe cứ thay đổi, nổ mãi thêm ra, càng ngày mình càng thấy yêu cuộc sống thêm lên. Cứ đi qua một làng nọ, một xóm nọ, thấy được đời sống của đồng bào mình thay đổi : một cây quít, cây cam được tặng thêm, một ngôi trường mới dựng lên, một con kinh mới đào, một em bé mặc một cái áo mới, mình mới thấy hết được ý nghĩa những ngày chiến đấu gian khổ của mình. Tôi nói thế có "văn chương" quá không anh nhà báo? Ấy, tôi nhờ tài ăn nói lưu loát vậy nên khó ai biết tôi dốt...

Cứ mỗi lần dự một trận chiến đấu, trong lòng tôi lại xúc động một cách kỳ lạ. Những lúc ấy đầu óc tôi dồi dào ý nghĩ hết sức. Chỉ trong có giây phút mà tôi nhớ lại không biết bao nhiêu chuyện sắp tới. Bao nhiêu ý nghĩ đến dồn dập, thôi thúc không cưỡng lại được, tự nhiên trong lòng thấy tràn trề tình yêu thương, thấy yêu mến hết mọi người, muốn bắt lấy hết những bàn tay thân thuộc, trẻ trung áp vào tay mình để nghe nhịp máu chảy sôi nổi, ấm áp.

Ôi những con người đang chiến đấu, sao mà họ giản dị, dễ thương quá! Tôi nằm nhìn một chiến sĩ đang ngồi dưới gốc cây. Anh trẻ măng, mái tóc xanh mượt rủ xuống trán, giáp mí với vùng chân mày rất đen và rất sắc. Đôi mắt mở to, trẻ con, nhìn vào đó là y như thấy một khoảng trời xanh. Một cái áo sơ mi và cái quần cụt đen, một cái nón vải lốm đốm những miếng dù nghi trang, một sợi nịt với mấy trái lựu đạn, một tấm ni-lông, một bi-đông nước với hai chữ U.S còn chưa phai, và một cây súng trường. Anh kẹp cây súng trường vào giữa hai bắp đùi tròn lẳn, buộc lại miếng vải đỏ trên nòng súng cho ngay ngắn rồi lấy miếng giẻ nhỏ thoa nhẹ nhàng trên thân súng, làm động tác như lau chùi nhưng kỳ thật là muốn vuốt ve cho sướng tay.

Tôi không biết lấy gì để ghi lại hình ảnh đẹp đẽ của người chiến sĩ lúc anh ôm súng xung phong. Khẩu lệnh từ trên truyền xuống: "Địch đồ quân đúng điểm C. Đơn vị 76... nhanh chóng vận động lên, đánh". Lá ngụy trang rung tí. Những nón sắt, nón nan, súng ống báng có chữ U.S đỏ chói, đạn, lựu đạn khua vào nhau, tiếng chân chạy thành thịch, những hơi thở nóng hổi, những câu trao đổi ngắn ngủi, vội vàng :

- Vỗ mặt cho thật mạnh, anh Chín hén! Tụi này, khóa đuôi kể như ngon thôi.

- Sang ời, coi chừng rớt bằng đạn. "Mần" giùm tao ít thăng Mỹ cho ngon, ngon!
- Nhớ, cứ thọc sâu vào, chia cắt chúng ra mà tiêu diệt.

Không khí nghiêm trang, hơi vội vàng, ồn ào một chút nhưng bình tĩnh, có suy tính. Chiến sĩ vượt lên thành hàng hai, hàng ba. Mấy cuộn dây điện từ sau phăng riết tới. Một cây đại liên chạy lên, chân đung đưa. Những trái cối nằm gọn trên vai. Máy bay trinh sát rà thấp xuống. Giật vào, giật vào, đừng có chạy giơ lưng ra như vậy! Lá nguyệt trang đâu?

Đồng chí chiến sĩ trẻ tuổi vui vẻ đứng thẳng dậy, sửa lại nịt đạn, lá nguyệt trang, hơi mỉm cười, nghiêng mặt nhìn lại phía sau một cái rồi bắt đầu vượt lên với đồng đội. Khẩu súng trong tay anh, dưới ánh nắng bỗng lóe lên sáng ngời.

Trận địa đã bắt đầu nổ súng. Tôi cầm vội vàng mấy nhành lá nguyệt trang rồi chạy lên với anh em. Đạn bắt đầu đan trên đầu. Máy bay phản lực, khu trục, trực thăng đổ xô đến như bầy ruồi, trút đạn. Đơn vị phía sau rẽ qua bên phải bọc hậu. Đạn cài trước mặt, bên hông. Những khẩu pháo được đưa lên, nặng oằn vai. Mấy cụm pháo bắt đầu nhả đạn, vây lấy máy bay địch.

Chiến sĩ ở sau tiếp tục chạy tới. Mấy chiếc trực thăng vẫn bám theo, bắn riết. Đạn đại liên nổ chậm rãi, lấp ló đầy trời như rùng rùng ăn móng. Tôi bỗng thấy đồng chí chạy trước tôi xoay đi một vòng, rồi té xuống. Chúng tôi chạy đến, lấy nhanh những cuộn băng. Đồng chí chiến sĩ cắn răng nhìn xuống vết thương của mình.

- Đồng chí nằm lại đây! - Đồng chí chỉ huy ra lệnh.
- Tại sao tôi lại nằm đây? Tôi còn sức chiến đấu được mà.

Rồi anh vội lấy súng tiếp tục chạy lên. Một giọt máu đọng ở thái dương chảy dài xuống cằm.

Anh Chín bận cái quần cụt đã rách toạc đi một miếng, cái khăn rằn vắt quanh đầu, chạy lúp xúp giữa đại đội trợ chiến, tay ôm ghì lấy ống điện thoại, hét :

- Húc mạnh vào! Đại đội anh Bảy Long vượt lên mau đi chứ!

Trung đội trưởng Hòa ôm tiểu liên chạy nhanh tới. Một trái cối nổ sát hất anh ngã ngang. Khói và bụi tan dần, lại thấy anh lom còm đứng dậy tiếp tục chạy nữa. Mấy chiến thương từ phía trước được đưa ra sau. Máy bay trực thăng vẫn bắn rát trên đầu. Bom rốc-két nổ bốp chát xung quanh.

Chúng tôi bám từng gốc cao-su vượt lên. Mùi thuốc súng thơm nồng, khói từ mấy quả bom đầu làm cay xé con mắt. Xa xa thấp thoáng mấy bộ đồ vàng của địch. Bất thành linh tôi thấy một cái nón nan, rồi những cái nón nan nữa chuyền như những con sóc từ gốc cây này qua gốc cây nọ. Những tiếng súng nổ giòn và chắc, khói bay tỏa về phía sau.

- Xung phong!

Phía trước, địch hoàn toàn sụp đổ. Tiếng chửi rủa, tiếng rên la, kêu cứu inh ỏi. Kẻ địch không chịu nổi những mũi nhọn bằng thép lao tới như bão táp, vỡ tung ra, chạy toán loạn. Chiến sĩ ta bám theo, hút lấy kẻ địch. Đồng chí chiến sĩ trẻ tuổi bây giờ mắt đang đổ lửa, bàn tay anh nóng bỏng cầm lấy khẩu súng cũng nóng bỏng. Cứ mỗi lần hòng súng trong tay anh giật một cái là tôi thấy anh khẽ nhếch mép, đôi mắt nheo nheo lại.

Một chiếc trực thăng rà thấp xuống. Tôi nhìn thấy thăng Mỹ đang quơ cây đại liên qua lại, hai mắt thao láo tìm kiếm. Một loạt đạn cày dọc theo hàng cao-su. Tôi nép mình vào sát gốc. Lúc tôi ngẩng lên thì gặp Thanh và tổ ba người vượt lên, tung mình nhảy từ gốc cao-su này qua gốc cao-su khác. Tôi bám chạy theo Thanh. Phía trước năm bảy cái áo vàng đang cúi lom khom chạy về bên phải. Thanh dừng lại ấn tôi vào một gốc cây, hét : "Anh nằm xuống đây, Tấn bắn che đi, nghe". Cây tiểu liên trong tay Tấn nhả đạn, bốc khói. Thanh băng đi như một mũi tên...

Lúc tôi lên đến nơi thì trận địa đã im tiếng súng. Thanh đang gỡ tay xác một tên lính lấy cây súng trường, yên lặng mở cơ bẫy, thổi bụi phù phù. Anh Chín từ xa đi lại, vẻ mặt mệt nhọc đứng chống nạnh nhìn chung quanh nói :

- Coi cho anh em lại đằng kia tải đạn về. Thôi, tập hợp nhanh lên.

Trong lúc đó, từ một cái máy bộ đàm, phát ra cái giọng oang oang của một tên nào đó trên chiếc máy bay trinh sát : "Tiểu đoàn Gấu đen đâu, tiểu đoàn Gấu đen đâu?... Dưới ấy ra sao

rồi?".

Anh Chín khẽ nhếch mép cười. Chúng tôi quay lại bước qua những cái xác chết của địch.

Đây không phải là lần đầu kẻ địch chạm trán với bộ đội ta. Nhưng cứ mỗi lần như thế, chúng lại thấy một cái gì kinh hoàng, khủng khiếp mà chúng không tưởng tượng được, một sức mạnh như sấm sét giáng xuống đầu chúng, quật ngã chúng.

Tôi đã nhìn thấy nỗi kinh hoàng đó trong đôi mắt của những tên tù binh.

Hỏi, chúng nói :

- Khủng khiếp quá! Cứ mỗi lần nghe tiếng nổ từ bên các anh là y như bên này có một cái xác nhảy dựng lên...

Quả thật là khủng khiếp cho chúng nó! Hôm đó, đứng giữa trận địa đầy xác chết của chúng, tôi nghĩ như vậy. Những cái thây nằm co quắp, những bộ mặt nhăn dúm lại trông thật là thảm hại. Tôi vội quay mặt đi để tránh cái cảm giác như đang nhìn thấy những cái xác ấy đang thối rữa ra, thối rữa nhanh chóng, giống như cái chế độ suy tàn của chúng.

*

* *

Đơn vị rút ra khỏi trận địa rồi dừng lại. Giữa những tiếng lụp cụp, loảng xoảng của những cái đá, cúp xấn xuống đất, những tiếng bom nổ ì oàng ở xa, tôi bỗng nghe như một làn sóng xô vào từ ngoài xa, những tiếng lao xao làm nhấp nhô những cái nón nan, những cành lá nguyệt trang chạy dài theo đội hình. Đồng chí ngồi kế tôi nhồm dậy hỏi chuyện ra trước :

- Cái gì vậy?

Đồng chí phía trước quay lại :

- Không biết. Nghe như có tiếng trẻ con.

Giữa tiếng súng nổ rời rạc, một giọng khóc trẻ con bỗng nổi lên nghe vui và dễ xúc động. Một đồng chí liên lạc chạy dọc theo bờ rừng, mặt mày đóng bụi, lưng lảng bên hông một cục cơm to tướng.

- Con nít đâu khóc vậy, Hùng?

- Ở trong bót.

- Ủa, con lính hả?

- Con lính...

Chú liên lạc co giò chạy. Đồng chí chiến sĩ chồm dậy quát :

- Nè, chạy đâu? Nói cho tao nghe đã!

- Người ta gấp, cha nội à! Mấy thằng Mỹ chó đẻ, nó liệng bom hủy diệt chi khu, vợ con lính chết hàng đống trong đó. Anh em mình liều chết xông vào chỉ cứu được một ít thôi. Thằng nhỏ ngộ ghê...

Đến xế chiều hôm đó đơn vị rút lui. Cao-su hai bên đường bị máy bay bắn gãy đổ la liệt, mủ rớt lổm đổm xuống mặt đường. Chúng tôi leo qua những thân cây gãy nằm chắn ngang. Nắng chiều vẫn thản nhiên buông xuống những tia vàng hình rẻ quạt. Mọi người đều cố gắng bước mau nhưng không giấu nổi vẻ mệt nhọc. Quần áo ai nấy đều dính đầy bùn đất.

Đơn vị dừng lại nghỉ chân. Chúng tôi ngồi xuống vệ đường. Hòa duỗi hai chân, co ra co vô vài ba cái rồi ngã mình nằm ngửa xuống cỏ, hai tay gối dưới đầu, nói :

- Không có trận nào Mỹ khóc dữ như trận này. Tiên hơn nó chó, giỏi xâm lược mà cũng giỏi khóc!

Thanh nói :

- Lúc xung phong, đương chạy với thằng Châu, tôi bỗng nghe nó la "chết rồi!" rồi hai tay cứ rờ rờ quanh hông. Tưởng nó bị thương, tôi ôm nó kéo ngã xuống một bên. Ai ngờ coi lại là cậu ta làm rớt mất cục cơm...

- Nè, cậu không ném trái lựu đạn nào à?
- Lựu của nó ném trả lại còn không kịp... Chậm tay một chút là bỏ bà.
- Ôi, súng đạn nhiều vô kể.

Anh Chín từ phía sau chen đi lên, miếng quần rách được buộc lại bằng một sợi dây rừng. Nhiều tiếng cười nổi lên :

- Kỳ này ngon không anh Chín?
- Đói bụng quá anh Chín ơi!
- Được, được. Chú nào nhõng nhẽo đó?

Anh Chín đến chỗ tôi, dừng lại vui vẻ :

- Mệt không anh?

Tôi gật đầu cười. Anh ngồi xuống nói với Thanh :

- Cho anh xin miếng nước.

Uống xong, anh Chín đưa trả bi-dông nước cho Thanh, yên lặng nhìn đứa em một chút rồi quay sang nói với tôi :

- Đêm nay mà không mưa thì đỡ cực cho anh lắm.

Tôi nhìn lên bầu trời đầy mây đen. Phía trước chúng tôi một nhóm chiến sĩ tự lại hút thuốc, nói chuyện :

- Tao thấy rõ thằng Tấn nó bắn một viên ngã hai thằng mày à. Thằng phía sau té ôm thằng phía trước .

- Cao-su nó trồng không những theo hàng dọc, hàng ngang, mà còn theo hàng xiên nữa. Cứ theo hàng mà tránh đạn là tốt.

- Chốc nữa tới chỗ, mình nấu cơm chiều nhiều một chút. Tao đói bụng lắm...

- Mệt! Bây giờ mới thấy mệt!

Chúng tôi đeo ba-lô lên vai, đi lên hàng đôi hàng ba. Một vài đồng chí lấy cơm khô ra nhai nhép nhép. Bầu trời như lát vàng một phía, vườn cao su cắt nét ngang một màu xanh thẫm, từ xa có thể trông thấy những con chim én như những chấm đen đang đảo liệng vòng qua vòng lại trên ngọn cây. Một bầy chim sẻ đang bay cuộn tròn như một cơn gió...

Một đoàn dân công đi ngược về phía chúng tôi. Năm bảy anh em dân tộc đi đầu, bận vên vên chỉ có một quần cụt, lưng trần đen bóng, gùi trên lưng, trên tay cầm một cái dao rừng sáng lấp lánh. Gặp chúng tôi các anh chỉ gật đầu cười hiền hậu. Một tốp các cô con gái mặc đồ đen, nịt thắt gọn gàng, đứng nép qua một bên mỉm cười ngượng ngịu nói lí nhí cái gì trong miệng mà tôi chỉ nghe được có mấy tiếng :

- Các anh về!

Một cô cúi khom người xuống, xốc bông gạo lên cho đỡ mỏi. Tôi để ý thấy cái quai siết vào vai cô ta thành một vết hằn và cô ta hơi nhăn mặt đưa ngón tay cái chèn vào cho đỡ đau.

Đoàn bộ đội đi giữa hai hàng người. Giữa những cái bông gạo làm nặng còng lưng, những cái khăn phe phẩy quạt mồ hôi, những nụ cười nửa cởi mở, nửa rụt rè ngượng ngịu là những nòng pháo, những trái đạn oằn vai, những bước chân dài nện thành thịch, những câu nói đùa bóng gió vu vơ :

- Ôi người ta nặng, đứng mà nhìn à?
- Vậy chớ sao?
- Ờ làm sao ai biết...

Rồi nhiều tiếng cười khúc khích nổi lên.

Chúng tôi bước đi giữa những tiếng cười ầm ập,

HỒ PHƯƠNG

CHÚNG TÔI Ở CỒN CỎ

(Trích)

I

Cồn Cỏ, hòn đảo nhỏ bé mà chúng tôi được vinh dự đem tất cả trí tuệ, mồ hôi và xương máu ra bảo vệ nổi lên ở ngoài khơi về phía bắc vĩ tuyến 17, xa đất liền trên hai mươi hải lý. Những ngày quang mây, đứng ở Vĩnh-Linh nhìn ra, người ta có thể nhìn thấy rõ một vệt xanh lam nổi lên ở đường chân trời. Có người nói : nom nó thật hết một con hổ đang chồm trên mặt sóng. Nhưng cũng có người lại thấy giống như một chiến hạm đang neo ngoài biển lớn. Về phía chúng tôi, đứng trên bờ đá của đảo nhìn vào đất liền cũng có thể thấy vệt xanh sẫm của những rừng dương ở Cửa Tùng, và bãi cát trắng của Vĩnh-Linh; nom thấy cả một số nơi thuộc bờ Nam thân yêu của Tổ quốc, cùng với dải Trường Sơn màu tím nhạt, nhấp nhô chạy dài tít tắp đến tận cuối trời. Quê tôi ở Triệu Phong, bên kia giới tuyến. Đồng chí Chỉ, một cán bộ của đảo cũng có gia đình ở vùng đó. Cả hai chúng tôi vẫn thường gặp nhau ở bờ đá, trong những buổi chiều hòa bình, rồi rãi rỗi trước đây cùng hướng vọng về phía Cửa, Ba Lòng mà ngồi hàng giờ lâu không muốn quay trở lại.

Đã có không ít đồng chí khi đặt chân tới Cồn Cỏ đều phải công nhận : "Mỗi phút đứng trên hòn đảo này là mỗi phút ruột gan mình như cháy bỏng lên trong niềm đau thương vì đất nước bị chia cắt. Mỗi phút đứng trên hòn đảo bốn bề sóng gió này là mỗi phút đầu óc mình phải thức tỉnh với một tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu thật mạnh mẽ".

Ở đây ngay từ buổi đầu tiên đặt chân lên đảo, tất cả chiến sĩ chúng tôi đều hiểu rằng : mình đã được Đảng và Quân đội phái tới một đồn tiền tiêu khá đặc biệt. Ở đây, biển cả bao la trước mặt chúng tôi đáng lý phải đem lại nhiều điều hứa hẹn tốt đẹp; nhưng chúng tôi đều thấy như nó chỉ sẽ đưa tới nhiều điều bất trắc. Cảm giác ấy quả không nhầm. Cũng ngay trong buổi đầu tiên ra đảo, từ phía đường chân trời xa đã thấy hiện ra hai mươi tàu biệt kích Mỹ. Chúng tiến lại và bao vây, uy hiếp đảo liên tiếp ba ngày, ba đêm liền. Sau đó là những chuyện bắt thuyền đánh cá của ta một cách trái phép, máy bay thám thính tới nhòm ngó, khiêu khích... đã diễn ra gần như liên tục.

Ở đây, cũng ngay trong đêm đầu tiên ngủ trên đảo lắng nghe qua tiếng sóng thấy khá rõ tiếng đại bác từ đồn Ba Dốc (ở bên kia giới tuyến) bắn về phía những làng mạc ở Gio Linh (cũng ở trong vùng tạm chiếm). Thế là suốt đêm ấy không sao ngủ được. Nhưng, sau đó ít lâu, chúng tôi lại mừng rỡ reo ầm lên vì nghe thấy có xen lẫn cả những tiếng liên thanh, mà chắc chắn đây không phải chỉ là tiếng liên thanh của địch. Anh chị em ta ở trong ấy đã cầm súng đứng lên và ngày một trưởng thành... Đã một vài lần, trong những cơn bão lớn, một số thuyền

"trong ấy" bị nạn. Chúng tôi đã cùng nhau cứu được tất cả bà con, cô bác. Và đó là tháng ngày thật đặc biệt ở trên đảo. Tất cả cán bộ, chiến sĩ chúng tôi đã cùng với bà con, cô bác chia sẻ mọi nỗi niềm tâm sự. Khi chia tay, cả hai bên đều nửa cười nửa khóc. Cười vì tin rằng ngày thắng lợi chung không còn xa lắm nữa. Khóc vì quá lưu luyến. Đã có người lấy một nắm đất trên đảo đem đi. - "Ôi, hình như đây mới thực sự là Đất nước của tôi! Các anh ơi, hiểu cho nỗi lòng của bà con ở trong ấy chứ?"

Có lẽ cũng vì thế, vì tất cả những đặc điểm nói trên, mà đời sống tinh thần và tình cảm của chúng tôi trên hòn đảo tiền tiêu đột xuất này luôn luôn như mặt biển nổi sóng, không một buổi nào yên. Trời, biển ở đây quả là không hề gọi lên một chút cảm giác nghỉ ngơi nào, mà trái lại luôn luôn như giục giã chúng tôi phải làm việc, làm việc gấp hai, gấp ba khi còn ở hậu phương của Tổ quốc.

*

* *

Nhiều người cũng đã biết : Cồn Cỏ rất nhỏ, diện tích của nó không quá bốn cây số vuông. Nhỏ đến nỗi tưởng như con gà gáy to ở đầu đảo, cuối đảo cũng nghe thấy. Tuy nhiên, Cồn Cỏ không phải là một hòn đảo trơ trụi, không màu sắc. Dù nhỏ bé, Cồn Cỏ cũng có những vẻ riêng biệt của nó với những khu rừng đại ngàn, những ngọn đồi gianh rậm rạp lá cao gần lút đầu người, với những lớp san hô rất dày ăn lẫn vào đất, làm cho người ta có cảm giác : cả hòn đảo có lẽ là do những lớp san hô tự nghìn, triệu năm về trước đã kết tụ lại mà thành. Xung quanh đảo có những bờ đá đen, từng hòn từng tảng đồ sộ, sóng biển đánh lâu ngày đã nhẵn bóng như mài. Đứng ở những bờ đá đen ấy, lắng nghe tiếng sóng gầm, rồi trở vào rừng ngắm nhìn những cây dùng đình thân cao, vắn vèo như rần, đầy những đốt, mọc bên những cây khoai đại lá to bằng nửa cái chiếu một, không mấy ai không có một cảm giác khá đặc biệt tưởng như được đứng trước một bức tranh vẽ cảnh trái đất hồi còn nguyên thủy. Rừng Cồn Cỏ còn có một thứ cây khác mà anh em chúng tôi đặt tên là cây "dầu máu". Mỗi khi bị sâu sát, nhựa cây chảy ra đỏ như máu người. Dầu máu cao to, gỗ cứng và nặng, thân thẳng, vỏ nhẵn như vỏ ổi, nom thật giống những chàng trai lực lưỡng, đầy khí phách.

Ngoài những loại cây khá lạ ấy, Cồn Cỏ còn có rất nhiều rần, thứ rần lục nhỏ, cắn không chết người, nhưng cũng làm cho vết thương sưng vù lên hàng tuần lễ. Trong hầu khắp các khe đá, các khu rừng, đâu đâu cũng có thể nhìn thấy những con mắt nhỏ tí đen láy, man rợ của chúng nhòm ngó, rình mò... Hồi anh em chiến sĩ ta mới ra đảo, đã có đêm rần bò vào ngủ cả với người.

Nhưng không phải Cồn Cỏ chỉ có những thứ cây và loài vật hoang dại ấy. Cồn Cỏ còn có cả những rừng bàng đến mùa thu vàng rực cả một vùng, nom thật đẹp mắt. Anh em chiến sĩ thường hái lá đem về nhuộm áo. Có cả những rừng giâu gia, đến mùa hè, từng chùm chín đỏ, trĩu cành. Anh em lấy về từng bóc đầy, ăn chán không hết. Động vật trên Cồn Cỏ cũng không phải chỉ có rần lục, mà còn có rất nhiều cua đá, những chú cua rất to, mai bằng bàn tay một. Chúng ở khắp các hốc đá, đêm đêm thường bò ra ăn. Đem thùng, đem bồ đi bắt về có khi được hàng gánh nặng. Những chú cua ấy thường làm cho lũ rần lục phải kiêng sợ vì đôi càng mạnh mẽ của chúng. Cho tới về sau này, những chú cua ấy đã trở thành một nguồn thực phẩm hầu như vô tận cho chúng tôi trong những ngày chiến đấu liên miên, ác liệt. Chúng cũng đã trở thành nguồn cảm hứng cho đồng chí Cừ - một cán bộ, đồng thời là một nhạc sĩ nghiệp dư của đảo - sáng tác nên bài "Con cá đua" (có nghĩa là con cua đá) được anh em chiến sĩ rất thích. Nói tới thực phẩm, cũng cần phải nói ngay tới hải sản. Quanh đảo có rất nhiều thứ hải sản rất quý, rất bổ ấy. Trắng có, đen có, con nào cũng to bằng ngón chân cái, dài tới hai mươi phân. Ở các bờ đá còn có cả những chú ốc nón, cạo đem về luộc ăn rất ngọt. Đó là không nói tới rất nhiều thứ cá biển, mùa nào loại ấy, tha hồ mà chài, lưới. Có thứ cá chỉ riêng cái thú, cả một phân đội ăn một bữa vẫn thừa...

Trên đảo còn có những loại chim quen thuộc ở đất liền và những loài chim rất dễ đánh bạn với người. Mùa hè, chim cu cườm gáy loạn rừng, làm cho nhiều chiến sĩ ta trưa trưa thường không ngủ được vì nghe tiếng chim lại chạnh nhớ đến quê nhà. Khi gió mùa đông bắc thổi, chim én thường bay về làm tổ. Những đêm mưa, nằm nghe tiếng én ào xào ngoài mái hiên, cứ tưởng như có người lạ đứng trú nhờ.

Và giống như nhiều nơi khác trên đất nước, Cồn Cỏ cũng có một lịch sử “riêng” của nó, tuy chưa được ai ghi lại đầy đủ, tỉ mỉ. Nghe nói ngày xưa, đời nhà Trần, cũng có người ra tới đây. Nhưng đó là những người tội phạm của triều đình vì đã “nổi loạn” hoặc “chống lại nhà vua”. Cho tới thời Pháp thuộc, bọn thực dân cũng đã có một thời gian dùng Cồn Cỏ làm nơi an trí các nhà hoạt động chính trị yêu nước. Ra tới đảo, những lớp chiến sĩ đầu tiên của chúng tôi, đi sâu vào những khu rừng già, đã tìm thấy trên những thân cây dầu máu có khắc những dòng chữ : *Việt Nam độc lập vạn tuế* nét vẫn còn khá rõ. Khi ra tới bờ đá, nơi có thể nhìn vào trong đất liền, một chiến sĩ lại tìm thấy mấy chữ “*Bến sầu*” cũng khắc sâu vào trong đá. Chắc hẳn ở chốn này, khi xưa những người yêu nước của chúng ta vẫn thường ra ngồi để tưởng vọng về quê nhà với tất cả những niềm đau, nỗi nhớ. Ở một góc đảo còn có một ngôi miếu đã đổ nát, không rõ ai xây và xây dựng từ bao giờ. Ở dưới chân miếu có một cái giếng, cỏ đã mọc đầy; vét lên thấy hai chiếc sọ người cùng mấy chiếc xiềng đã gỉ nát. Ngoài ra, các chiến sĩ còn nhặt được một lưỡi kiếm to bản, dài tới tám mươi phân. Lưỡi kiếm ấy cũng đã hoen gỉ hoàn toàn... Những chiếc sọ ấy là sọ ai? Những chiếc xiềng kia đã trói chặt tay ai? Và lưỡi kiếm kia ai đã dùng? Tất cả chúng tôi không khỏi bồi hồi xúc động. Hôm nay ra đảo, tay chúng tôi không còn bị xiềng chặt như các người xưa kia nữa. Tổ quốc của chúng ta đã chiến thắng! Nhân dân ta đã chiến thắng! Hôm nay chúng tôi ra đảo với tư cách là những người chủ, những người đã chiến thắng. Và hôm nay chúng tôi ra đảo chẳng còn phải để “an trí” hoặc “phát vãng” mà chính là để biến cái nơi trước đây là nhà tù của phong kiến, đế quốc thành tiền đồn, thành pháo đài chống Mỹ, bảo vệ Tổ quốc.

*

* *

Những lớp chiến sĩ đầu tiên ra đảo đã tốn biết bao công sức để cải tạo hòn đảo này. Có những quyển nhật ký của đơn vị và một số cá nhân để lại đảo, đã ghi lại biết bao chuyện gian nan trong những ngày đầu tiên khai phá. Nào mưa gió, bão bùng, nào những ngày hè nóng như thiêu như đốt, nào rắn, nào muỗi, nào đói, nào bệnh... nếu không thật hiểu sâu sắc ý nghĩa công việc mình làm, nếu không có một lòng yêu nước nồng nàn, có lẽ khó có ai có thể hăng hái mà vượt qua được bấy nhiêu trở lực.

Những mái ngói đỏ tươi đã lần lượt hiện lên cùng với những vườn hoa xinh xắn, những con đường ngang dọc, những sân bóng phẳng phiu, những chuồng chim, chuồng lợn, chuồng bò... cùng với những vườn rau xanh tốt, gần như quanh năm nào thức ấy. Cuộc sống từ đất liền đã được san sẻ ra tới đây và mỗi ngày một thêm phát triển. Các chiến sĩ đã đặt tên cho nhiều khu vực ở trên đảo : khu Hà Nội, khu Hà Đông, Sơn Tây, khu Bến Tre, khu Sài Gòn, Huế... Và cái “Bến sầu” trước đây cũng đã có một tên mới thích hợp hơn : “Bến vui”. Ở cái Bến vui ấy vào những buổi chiều, những đêm trăng, các chiến sĩ ta thường kéo ra rất đông. Cũng ngóng nhìn về đất liền, nhưng không phải là để rầu rĩ, xót thương, mà để ca hát, đàn sáo vui vẻ. Không phải bây giờ các chiến sĩ ta không biết nhớ quê nhà, nhưng chính vì hiểu được ý nghĩa vinh quang của nhiệm vụ mình ở nơi tiền tiêu này nên anh em đã yêu đảo như một quê hương thứ hai của mình.

Lớp chiến sĩ vinh quang đầu tiên ra đảo kiến thiết đã trở về đất liền gần hết. Anh em chúng tôi hiện nay là những lớp người ra kế tiếp. Đội ngũ của chúng tôi rất trẻ, tuổi trung bình của chiến sĩ là mười chín, hai mươi, tâm hồn thật tươi sáng và tinh thần thật khỏe khoắn. Bất cứ ai ra đảo đều bị cuốn ngay vào cái không khí sinh hoạt, lao động, chiến đấu thật lạc quan và mạnh mẽ của anh em. Tiếng cười luôn luôn vang rộn. Chạy, nhảy, vật..., những chàng trai mười chín, đôi mươi ấy suốt ngày làm việc và nô đùa không biết mệt. Bác sĩ Lê, một cán bộ đã đứng tuổi, có phần hơi đạo mạo, khi ra đảo được ít ngày cũng đã phải “trẻ” lại với những chàng trai tinh nghịch và đầy sức sống ấy. Anh cũng xông vào các cuộc vui chơi, các công việc học tập, lao động, hăng hái không thua kém bất cứ một người nào...

Trình độ kiến thức của anh em giờ đây cũng khác với những lớp người đã lớn tuổi như chúng tôi hồi mới vào bộ đội trước đây. Còn nhớ, ngày đầu tiên ra đảo tôi gặp một chiến sĩ đang xoay trần hì hục đào đá ở một cửa hầm, mặt mũi rất chất phác nói một cách “văn vẻ” là : toàn thân cậu ta như còn toát ra mùi ruộng đất. Khi hỏi đã học tới lớp mấy, thì anh chỉ nhoe

cười không đáp. Gặng mãi, anh mới nói thật là : "làm giáo viên cấp ba!". Và sau đó, khi đã quen nhau hơn, tôi mới hiểu rõ : anh rất mê những tác phẩm cổ điển cũng như hiện đại của các nhà văn, nhà thơ có tên tuổi trong và ngoài nước.

Một trường hợp khác : có bữa ngồi với mấy chiến sĩ thông tin, hóa học, cũng là những thanh niên nông thôn rất hồn nhiên, giản dị, chỉ một lúc sau, tôi đã được nghe anh em nói không những rất thông thạo về cách đặt dây khoai, hom mía, cách chọn lúa giống, cách ủ các loại phân chuồng, phân xanh; mà còn nói được khá dễ hiểu về các vấn đề viễn thông vũ trụ và nguyên tử... Lê cố nhiên không phải phần lớn anh em chiến sĩ trên đảo đều có trình độ văn hóa khá cả. Lớp 3, lớp 4 vẫn còn. Nhưng rõ ràng là tầm kiến thức của anh em không phải chỉ đóng khung trong những chương trình ở lớp học. Từ ngày xây dựng xã hội chủ nghĩa cho tới nay, toàn dân ta, trong đó có những anh em thanh niên này, đã được hấp thụ nhiều điều mới mẻ. Trí óc và tầm mắt của anh em đã được mở rộng ra không ngừng qua biết bao cuộc học tập chính trị, thời sự, và những cuộc tiếp xúc thưởng thức văn học, nghệ thuật trong nước ngoài nước. Anh em cũng thường được nghe phổ biến khoa học, kỹ thuật và được trải qua không ít cuộc vận động cải tiến quản lý kinh tế ở nông thôn cũng như ở thành phố. Vì thế, ở đảo có cả những thanh niên rất tài hoa, chẳng khác gì những nhà nghệ sĩ hoặc những kỹ thuật viên đã được đào tạo trong các nhà trường chuyên nghiệp.

Lê Ngọc Vân, cây súng máy cừ khôi nhưng đồng thời lại là một "nghệ sĩ nhào lộn có tiếng" của đảo. Trong buổi liên hoan nào mà Lê Ngọc Vân trình diễn tiết mục nhảy qua vòng lửa thì thật là rôm rả.

Pháo thủ Lâm Văn Hiếu, cũng một tay súng giỏi nhưng đồng thời lại là một nhạc sĩ nghiệp dư, một tổ viên đặc lực của câu lạc bộ đảo. Không một ai không mê cây sáo trúc và cây đàn bầu của anh. Đáng chú ý là cây đàn bầu ấy đã do chính bàn tay khéo léo của Hiếu tự chế lấy bằng các vỏ hộp đạn và cành tre nhặt nhạnh ở trên đảo. Bùi Thanh Phong, một chiến sĩ trẻ phơi phơi tuổi thanh xuân, cũng là một pháo thủ giỏi đồng thời là một trung phong cứng của đội bóng thanh niên trên đảo. Phong lại còn là một người rất thích nuôi chó. Bầy chó ở trên đảo rất quyến luyến anh. Có một lần, trong một đêm mưa rét, con Sao Sa - một con chó cái rất mắn đẻ - cằm về hai con chó nhách đã lả đi vì rét và đói. Bùi Thanh Phong thương chúng quá. Anh cùng với Đinh Kinh, một chiến sĩ ưu tú của đảo nhóm lửa sưởi rồi hì hụi nấu cháo cho chúng. Hai người đã thay nhau chăm sóc lũ chó nhách ấy cho đến khi chúng khỏe khoắn và lớn lên thư thối.

Nguyễn Văn Thiêm là một chiến sĩ quan trắc; nhưng với một tinh thần hăng say và óc tháo vát, anh đã tự động mày mò tìm hiểu, học cách sử dụng và sửa chữa được khá nhiều thứ vũ khí khác nhau; đến nỗi quân khí viên Nguyễn Đức Báu, một người về sau này đã nổi danh là "kỹ sư chưa qua trường học" đã phải ngạc nhiên và coi Thiêm như người thay thế số 1 của mình, mặc dầu Thiêm không hề ở tổ quân khí lấy một ngày.

Nghị, chiến sĩ bắn súng máy vào loại "cứng", có thể soi gương tự cắt tóc cho mình trông cũng khá gọn mắt. Với cái tài ấy, anh đã phục vụ rất đắc lực cho cả đơn vị. Ngoài ra, anh xạ thủ cao lớn, hiền lành đó được toàn đảo liệt vào hàng ngũ những cây đơn ca và ngâm thơ có nhiều triển vọng. Phương, Tràng, Bường... các chiến sĩ thông tin, mỗi anh cũng đều có một "tài mọn". Tràng chơi đàn, Phương vẽ, Bường hát. Cả ba cũng đã đóng góp tích cực trong công tác câu lạc bộ chung của chúng tôi.

Còn có thể kể ra đây nhiều người hơn nữa, vì hầu như tất cả cán bộ, chiến sĩ trên đảo người nào cũng có những nét đặc sắc riêng trong cá tính, tâm hồn và những khả năng phong phú, chỉ có khác ở người này những sắc thái và khả năng ấy bộc lộ ra rất dễ nhận thấy, còn ở người khác thì tất cả những cái đó lại lẫn kín vào bên trong, chỉ có lúc nào đó mới phát lộ ra, và khi ấy mới thấy rằng: các chiến sĩ ta, cán bộ ta quả là ai ai cũng đều tốt đẹp như hoa mùa xuân, tất cả đều xứng đáng là những người con yêu quý của Tổ quốc, của Đảng.

Tâm hồn, trình độ, nói chung gần nhau như vậy, thêm nữa lại cùng chung nhiệm vụ ở trên hòn đảo tiền tiêu đột xuất này, cho nên tất cả chúng tôi đều rất thân nhau, yêu quý nhau vô hạn. Nói một cách khác : nhiệm vụ đặc biệt, trên hòn đảo tiền tiêu này, cùng với tất cả những sự gần gũi về tâm hồn, cá tính, trình độ, đã gắn chặt chúng tôi lại thành một tập thể keo sơn

trong một mối tình đồng đội, đồng chí thiêng liêng chẳng khác gì một tập thể thủy thủ trên một con tàu biển. Chúng tôi biết: mỗi người chúng tôi là một thành viên không thể thiếu trong cái tập thể được tổ chức rất chặt chẽ này. Ở đây, chúng tôi phải cạnh sát cạnh với nhau và thương yêu nhau, tin tưởng nhau hơn lúc nào hết; có như thế chúng tôi mới có thể đứng vững ở nơi "đầu sóng ngọn gió", và mới có thể chiến thắng được mọi kẻ thù.

II

Ngày 5 tháng 8. Một ngày không sao quên của nhân dân toàn quốc ta; Bọn Mỹ đã ngang nhiên dùng không quân đánh phá một số địa điểm của miền Bắc xã hội chủ nghĩa. Cuộc chiến tranh trên phạm vi toàn quốc cũng coi như bắt đầu từ đây. Ở Cồn Cỏ, chúng tôi đã sống trong tháng ngày thật sôi sục. Tập hợp dưới ngọn cờ, tất cả anh em chúng tôi cùng thét lên át cả tiếng sóng biển: "Đả đảo đế quốc Mỹ xâm lược!", "Phải trừng trị đích đáng bọn Mỹ xâm lược!" Chúng tôi gửi về đất liền lời chào mừng những chiến công đầu oanh liệt của Quảng Ninh, Lạch Trường, Bến Thủy, sông Gianh... chào mừng riêng chiến công vẻ vang của các bạn hải quân Việt Nam trẻ tuổi anh hùng.

Ngày 5 tháng 8! Không sao quên được! Những trái bom của giặc Mỹ và tay sai đã trút xuống. Những làn khói đen đã cuộn cuộn bốc lên cùng với những đám cháy ở nơi này nơi khác. Bầu trời hòa bình của miền Bắc xã hội chủ nghĩa bắt đầu nhuộm khói lửa từ hôm ấy. Lịch sử đã mở sang một trang mới. Trên đảo, Đảng ủy nhóm họp và đã nói cho các cán bộ, chiến sĩ rõ: *Từ hôm nay chúng ta bắt đầu chuyển sang thời kỳ chiến đấu thực sự...*

Những ngày hòa bình ở miền Bắc thế là đã chấm dứt.

Lệnh báo động được ban bố. Toàn đảo chuẩn bị gấp rút mọi mặt, nhất là về mặt hầm hố, công sự và sơ tán đội hình...

Hàng năm, cứ đến ngày mùng 8 tháng 8 là chúng tôi mở hội. "Ngày sinh của đảo". Năm nay, vì đất nước đã có ngày mùng 5 tháng 8, nên, mặc dầu vẫn chuẩn bị liên hoan như thường lệ, chúng tôi vẫn sẵn sàng chiến đấu. Nhưng có điều đặc biệt là trong ngày kỷ niệm long trọng này, thâm tâm từng người chúng tôi ai ai cũng muốn, nếu bọn Mỹ dấn xác tới đây, quyết sẽ đánh cho chúng rơi rụng tơi bời, lập thành tích để vừa ăn mừng đảo, vừa góp phần trả thù cho đồng bào trong đất liền.

Thật là "cầu được ước thấy". Đúng buổi sáng hôm đó máy bay của bọn Mỹ kéo tới, cứ hai chiếc một, lượn vòng quanh đảo, hết ngoài xa lại vào gần, chúng có ý muốn thăm dò "gân cốt" của Cồn Cỏ.

Tiếng động cơ phản lực rú hét liên hồi như "loa như quỷ". Nhưng không có một ai hoảng sợ trước cái thuật "tác động tinh thần" của chúng.

Những nòng pháo quay loang loáng dưới ánh nắng chói chang.

- Trời! Tụi nó dạt như cáy thế kia! Vào đi! Vào nữa đi xem nào! - Những anh chiến sĩ bỗng bật, nóng nảy đều kêu lên, làm cho những đồng chí chỉ huy phải ra lệnh "Im lặng để theo dõi địch".

Đếm tới vòng thứ mười một, chiến sĩ Ngụ đã nản:

- Thôi, thế là có lẽ chúng chỉ tới biểu diễn để chào mừng sinh nhật đảo rồi về cũng lên!

Nhưng không, tiếp đến vòng sau, hai chiếc phản lực bắt đầu lao vào sát đảo, rất thấp, chỉ trên nghìn mét. Lập tức, khẩu đội của Ngụ cùng các khẩu đội bạn nổ vang. Từng bó lửa đạn tung vút lên không, phóng rất trúng vào đầu chiếc phản lực thứ nhất. Tất cả mọi việc chỉ xảy ra trong chớp mắt. Chiếc máy bay kẻ cướp ấy bốc cháy, lảo đảo quay ngoắt trở ra. Nó bay xa dần, kéo theo sau một dải khói đen kịt, rồi như một con muỗi mất, nó rơi tụt xuống biển cách đảo trên mười hải lý. Chiếc phản lực thứ hai không dám đánh nữa. Nó bay đuổi theo chiếc máy bay bị cháy rồi cứ lượn vòng mãi ở nơi tên bạn của nó vừa đâm đầu xuống.

Ngay chiều hôm ấy, điện từ trong đất liền gửi ra cho biết: Bộ Tổng tư lệnh đã quyết định

tặng thưởng cho Cồn Cỏ Huân chương Chiến công hạng nhất, đồng thời trung đoàn, Quân khu cũng đã đề nghị lên trên xét duyệt cho Cồn Cỏ danh hiệu "Đơn vị quyết thắng". Toàn đảo tung bừng, phấn khởi. Đồng chí chính trị viên lập tức thành lập một đội múa lân và cho anh em ráo riết tập văn nghệ để đón Huân chương. Những "nhân vật tài hoa" trên đảo lại được dịp trở hết khả năng để trang hoàng doanh trại, làm bích báo, vẽ đầu lân, huấn luyện bài hát mới, dựng hoạt cảnh...

Nhưng, rồi cái chương trình vui ấy không có dịp nào thực hiện được nữa, vì ngày hôm sau, bọn Mỹ không ngừng cho tàu chiến tới bao vây, uy hiếp. Đêm nào cũng nghe thấy tiếng máy rù rù ở ngoài xa. Rồi những ánh đèn lấp lóe lúc ẩn lúc hiện ở trên những lớp sóng cồn cào, đen sẫm.

Công việc chiến đấu của chúng tôi do đó càng thêm khẩn trương hơn. Trước đây cũng đã có cuộc vận động thanh niên xây dựng "chi đoàn thép". Sau đó Đảng ủy đảo phát động tiếp một đợt thi đua giành danh hiệu "chiến sĩ 5-8", "đơn vị 5-8". Sang cuối tháng 10, một phong trào mới lại được đề ra : Phong trào "Giành danh hiệu đoàn viên Nguyễn Văn Trỗi". Nội dung chủ yếu của các cuộc vận động là tăng cường củng cố công sự, trận địa, mài sắc tinh thần cảnh giác, chuẩn bị đầy đủ để sẵn sàng có thể chiến đấu bất cứ ngày đêm, bất cứ với lực lượng nào của quân thù.

Mọi chủ trương của Đảng bộ đã thấm sâu dần xuống anh em chiến sĩ và đã trở thành những sức mạnh vật chất thật sự. Những con số thi nhau nhảy lên vùn vụt. Những kỷ lục luôn luôn bị phá vỡ. Có chiến sĩ trước đây mỗi ngày chỉ đào được ngót một mét khối đất hoặc hơn thế chút ít, nhưng trong đợt thi đua mới, chính những chiến sĩ ấy đã nêu lên những kỷ lục không nhỏ : tám mét khối trong ngày. Người đào kém nhất trong đơn vị cũng đạt sáu mét khối. Khẩu hiệu "đổ mồ hôi đổ tổn máu" được lan rộng trên khắp các khu vực, các trận địa. Các chi đoàn, với cái nếp quen thuộc cũ, luôn luôn mở những cuộc tranh luận sôi nổi trên diễn đàn về các biện pháp nâng cao năng suất, và việc tổ chức chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu sao cho thật tốt để tiêu diệt máy bay Mỹ nhanh hơn, gọn hơn và nhiều hơn trận mồng 8 tháng 8.

Bước sang tháng 11, ở đất liền đã chớm lạnh, nhưng ở đây biển vẫn giữ được hơi ấm. Công việc chuẩn bị chiến đấu của chúng tôi vẫn tiếp tục tiến hành với một nhịp điệu đều đặn, và những nếp sống mới mẻ trong chiến đấu trên đảo đã trở nên bình thường. Chúng tôi đã quá quen với những chuyện tàu địch rình mò, hăm dọa...

Buổi chiều ngày 25, đồng chí Chỉ, như thường lệ, đi kiểm tra các kho gạo, thấy có chuột bèn dắt bầy chó đi. Bầy chó đã được huấn luyện, tinh khôn như chó săn. Chỉ một lúc sau, đồng chí đã trở về vui vẻ tuyên bố : "tiêu diệt được hai mươi tên". Tới khi buông màn đi ngủ, anh vẫn còn say sưa mãi với cuộc "vây lùng" rất mưu mẹo của mình và khen mãi con Sao Sa rất dũng cảm, tinh khôn và hai con chó con bụ bẫm mà Đinh Kinh và Bùi Thanh Phong đã chăm bẵm cũng rất hăng hái. Tuy vậy, trước khi đi ngủ, anh và đồng chí chỉ huy trưởng đã không quên nhắc nhở các đơn vị tăng cường tuần tra cảnh giới vì đã có những triệu chứng khác, không thể coi thường. Mấy hôm nay biển động dữ, sóng ầm ầm suốt ngày đêm. Ở chân trời thấy xuất hiện những dấu vết khả nghi. Máy bay trinh sát của địch đã lướt qua đảo mấy lần. Lúc xẩm tối, các đài quan sát lại báo cáo về : ở hướng đông nam có một đèn xanh; hướng đông bắc, hai đèn đỏ; phía tây cũng có vệt sáng. Mà hẳn hoi đó chẳng phải là đèn, là vệt sáng của đồng bào chài lưới. Đảng ủy phán đoán : Đêm nay địch sẽ hoạt động mạnh.

Khoảng 12 giờ khuya, sau khi đã làm nốt một số công việc, tôi tắt đèn đi ngủ, vừa mới chợp mắt được một lúc, bỗng nghe thấy tiếng nổ đùng đùng. Mọi người đều bật trở dậy. Tôi cũng vội nhào ra cửa. Cả bầu trời đã sáng lòa dưới ánh đèn dù, pháo sáng. Đạn địch từng luồng đỏ lừ đan ngang đan dọc. Sáng quá sáng đến nỗi nhìn xuống mặt đất thấy cả những chú kiến đang chạy lăng xăng. Địch bắn dồn dập. Có đủ các cỡ đạn 105 ly, 75 ly, 20 ly, 81 ly... Tôi ra chỗ cột cờ để cùng hội ý với các đồng chí chỉ huy, quan sát. Cách đây không xa, một chuồng lợn đang bốc cháy. Những chú lợn béo mụ của chúng tôi đang phóng ra khỏi chuồng, lao bạt vào các khu rừng bên cạnh. Nhìn ra biển chỉ thấy đen kịt và chỉ nghe thấy tiếng tàu địch rù rù lẫn trong tiếng sóng. Đảng ủy ra chỉ thị : Cứ phục sẵn, chờ thời cơ thuận lợi sẽ giáng trả lại chúng những đòn quyết liệt như kế hoạch đã định. Có phương hướng rồi, tất cả chúng tôi tỏa nhanh đi từng

trận địa, từng khu vực để phổ biến cho các cán bộ, chiến sĩ.

Toàn đảo thật là bình tĩnh, mặc cho những khẩu pháo của chiến hạm địch vẫn nhao nhao sủa. Trên vị trí của mình, một đồng chí vừa quan sát vừa lau bầu chửi bọn Giôn-xon nhát như cáy. Một chiến sĩ thông tin nói vui với đồng chí Chỉ :

- Mai chúng tôi sẽ tha hồ được vớt cá! Bọn Mỹ bắn "tài" lắm, xem ra "trúng" biển khá nhiều đấy, thủ trưởng a!

Trận tập kích pháo hèn hạ của lũ giặc Mỹ chỉ kéo dài thêm vài chục phút rồi chấm dứt. Hèn hạ đến nỗi lúc rút lui, những chiếc tàu ăn cướp ấy phải tắt máy cho trôi đi, tránh không để chúng tôi theo dõi tiếng động của chúng. Mấy đám cháy nhỏ đã tắt. Kiểm điểm lại : sự thiệt hại của đảo không có gì ngoài một chuồng lợn, mấy chuồng gà, vài vườn rau bị thiêu hủy và một chiến sĩ công binh bị xây sát chút ít vì mảnh gạch đá văng phải. Đêm trở lại yên tĩnh. Khi đặt mình xuống giường lại chỉ nghe thấy tiếng sóng biển ì ầm vang vọng bốn chung quanh đảo, và tiếng chân những chú cua đá bò ra ăn đêm lại lạo xạo xa gần. Cái tiếng êm ái và thân thuộc ấy cho mãi về sau này, khi cuộc chiến đấu trở nên rất tàn khốc ở trên đảo, vẫn không hề mất đi, mà đêm đêm vẫn nổi lên như muốn nhắc nhở chúng tôi rằng cuộc sống ở trên hòn đảo này là bất diệt, không có một sức mạnh tàn phá nào hủy diệt nổi.

Trận tập kích bằng pháo hạm của địch quả thật không những đã không gây cho chúng tôi những thiệt hại gì đáng kể, trái lại chúng tôi đã rút được nhiều kinh nghiệm bổ ích vì cũng coi đó là một cuộc "tập dượt". Qua cuộc "tập dượt" ấy, chúng tôi đã bổ sung được thêm một số vấn đề cần thiết trong công tác tư tưởng và trong kế hoạch quân sự trên đảo. Ấy là chưa kể tới số cá chết nổi trắng xóa trên mặt biển mà đồng chí thông tin đã nói với đồng chí Chỉ trong đêm trước : "Bọn Mỹ bắn trúng biển khá nhiều đấy!".

Liên tiếp từ đó cho tới Tết Nguyên đán, bọn tàu chiến Mỹ lại mò đến sáu lần nữa. Cả sáu lần, chúng đều ồ ạt bắn phá trong vài chục phút rồi lại rút chạy. Nhưng dù sao cũng phải nói tới lần tập kích thứ sáu của chúng! Ấy là đêm ba mươi Tết, cái đêm trừ tịch theo phong tục cổ truyền đẹp đẽ của dân tộc ta.

Mặc dầu cuộc sống của chúng tôi đã chuyển thực sự sang thời kỳ chiến tranh từ lâu rồi, nhưng Tết đến, chúng tôi vẫn muốn trong một chừng mực nào đó cố gắng duy trì, tổ chức những cuộc vui chơi đầm ấm cho chiến sĩ. Nhà câu lạc bộ, doanh trại đã được quét dọn, trang hoàng từ những ngày hai mươi tám, hai mươi chín âm lịch. Phương, anh chiến sĩ thông tin, phó chủ tịch hội đồng quân nhân vừa chững chạc vừa tài hoa đã tốn khá nhiều công sức để vẽ những bức tranh xuân có đủ cảnh đào, hoa cúc, pháo nổ. Hương, một cán bộ trẻ tuổi mới trưởng thành từ lớp nghĩa vụ 1958 lên, say sưa làm một cây hoa giấy để tổ chức trò "hái hoa năm mới". Áp cũng một cán bộ trẻ, đầy nhiệt tình và nhiều triển vọng, xung phong nhận tổ chức các trò câu cá, ném vòng ăn giải. Các nhà bếp thì nhộn nhịp mổ lợn, gói bánh, giã giò. Tiếng dao tiếng thớt khua rộn rã suốt ngày không ngớt. Anh em đã đem hết tâm hồn mình ra để làm việc. Hình như càng cầm thẳng Mỹ, anh em càng làm việc thật hăng để cho chúng biết : "Bọn tao vẫn đang hoành hành Tết đây, không sao cả!".

Đêm ba mươi. Bầu trời ngoài biển hình như không tối bằng trong đất liền. Không có mùi khói pháo. Không có một tiếng khánh đất rung reng trong gió, nhưng trái tim chúng tôi cũng vẫn thấy êm dịu trong những cảm giác phơi phới, nhẹ nhàng và đầm ấm. Chúng tôi đem những bộ quần áo đẹp nhất ra mặc. Các phòng họp đều sáng trưng ánh đèn. Các đồng chí cán bộ, chiến sĩ thay nhau lên chúc tụng năm mới, rồi cùng ca hát và tham gia các trò vui. Anh em cười bò ra, hết sức thú vị khi tới trò hái hoa, hai đồng chí Phúc và Sen (hai cán bộ của đảo) phải đút kẹo cho nhau ăn, nom ngó nghĩnh như hai cô bé. Tới khi đồng chí Cừu, một cán bộ, và pháo thủ Xiếu bò ra làm bạch tuộc; người bò ngang, người thách dọc, chân tay lều nghều, cũng không một ai nín được cười. Thấy anh em vui, lòng tôi càng dào dạt niềm sung sướng. Tôi hiểu : có được niềm vui giòn giã như thế này không phải dễ. Đừng có ai nghĩ các chiến sĩ ta trẻ tuổi, hồn nhiên nên niềm vui cũng đơn giản. Tôi biết có anh lúc trời vừa xẩm tối còn ngồi cúi đầu im lặng rất lâu trước trang nhật ký, nhưng khi bước qua ngưỡng cửa vào trong phòng họp, gương mặt lại trở nên tươi tắn như thường. Anh em đều biết chia sẻ và cùng đóng góp những niềm vui chung, vì ai ai cũng hiểu niềm vui ấy cũng là một trong những yếu tố tạo nên sức mạnh của

toàn đảo.

Cuộc liên hoan mỗi lúc một thêm rôm rả. Nhưng tới 21 giờ 30, chợt một chiến sĩ trực canh hiện ra ở khung cửa, súng khoác chéo trước ngực, nét mặt trang nghiêm. Tất cả mọi người đều quay lại. Một chiến sĩ đang đơn ca, ngừng ngay ở giữa câu hát. Những người chơi hái hoa cũng hạ cánh tay xuống. Mọi người đều biết có chuyện gì xảy ra rồi. Điện từ các đài quan sát báo về : tàu chiến địch xuất hiện ở phía đông...

Đồng chí chỉ huy trưởng từ đám đông đang đứng vây quanh "cây hoa" bước ra. Động tác của anh rất nhanh nhưng phong thái vẫn thật ung dung, thoải mái. Anh ôn tồn ra lệnh cho anh em giải tán, trở về vị trí chiến đấu. Ở gần anh đã lâu lâu, tôi đã hiểu được con người trầm tĩnh và tế nhị này phần nào. Nhưng tới bây giờ tôi càng hiểu anh hơn. Sự bình tĩnh và tác phong rất nghiêm chỉnh nhưng hết sức dịu dàng của anh đối với chiến sĩ trong giây phút này làm cho tất cả mọi người cảm thông được ngay những ý đồ của anh một cách nhanh chóng.

Đèn lửa tắt hết. Tất cả các khu nhà biến mất trong bóng tối mung lung. Tôi cùng các đồng chí cán bộ chỉ huy quay trở ra chỉ huy sở. Qua một vị trí pháo, tôi dừng lại bên một chiến sĩ. Chiếc mũ sắt che tới gần hết khuôn mặt của anh. Tôi nắm lấy cánh tay tròn lẳn và nóng hổi của anh, và nhận ra đó là một trong những tay mê chơi nhất lúc liên hoan ban nãy.

- Thế nào? Sẵn sàng nhả đạn chứ?

- Báo cáo, sẵn sàng lắm rồi!

- Có tiếc cuộc vui không?

Anh chiến sĩ khẽ cất tiếng cười, đáp :

- Cũng chẳng tiếc lắm. Mà bọn Giôn-xơn đến, may ra đảo ta lại có chiến công làm quà đầu năm thì thật tuyệt!

Nhưng rồi anh lại bổ sung :

- Tuy vậy, thú thật với đồng chí, chỉ tiếc là chưa được nghe thư Bác!

Tiếng tàu địch trước còn mơ hồ lẫn trong tiếng sóng, lúc này nghe đã rõ mồn một. Vẫn lại cái tiếng rừ rừ nghe rất ám muội và độc ác. Nhìn ra xa, biển vẫn đen ngòm và bầu trời mù xám, đường chân trời chìm trong bóng tối. Gió lạnh thổi phần phật. Chúng tôi cùng dựng cao cổ áo vải cao-su lên. Một vài hạt mưa lắt phất. Trái đất hình như tuyết đối im lặng. Lạnh, bức dọc và bứt rứt. Tiếng tàu địch vẫn rừ rừ quần quanh mãi ở ngoài xa y như chúng chỉ có thể tiến được tới đó là vấp phải một bức hàng rào vô hình không tài nào vượt nổi nữa. Ở một ổ súng nào gần đó bật lên một câu chửi cáu kỉnh :

- Tổ cha nó, lại chỉ quấy rầy! Mỗi năm có một đêm ba mươi Tết...

Một lúc sau, những tiếng rừ rừ nhỏ dần, xa dần, rồi mất hẳn. Các đài quan sát báo về: tàu địch đã rút.

Hết báo động.

Và lúc đó cũng đã hai mươi ba, giờ khuya. Cuộc vui lớn không thể tiếp tục được vì vẫn phải cảnh giác, đề phòng tàu địch bất thần quay trở lại. Tuy vậy các cuộc vui nhỏ vẫn nổ ra ở ngay tại các hầm, và các trận địa chiến đấu. Chỗ này là một cuộc họp đồng hương; chỗ kia là một nhóm chơi bài, uống trà, ăn kẹo để đón giao thừa. Đồng chí Sen và chúng tôi đã nghĩ ra được một cách : mở đài thu thanh ở tổng đài truyền qua hệ thống dây nói đi tới các khu vực, các trận địa, để các chiến sĩ đều nghe được thư Bác.

Chúng tôi hồi hộp đón đợi; chén nước ấm trong tay; khẩu hiệu mừng xuân đỏ hồng trên vách hầm.

Đúng hai mươi bốn giờ, trong máy thu thanh, tiếng pháo bắt đầu nổ. Xen lẫn vào những tiếng pháo tép râm ran, từng bùng là từng quả pháo đùng nổ điểm nhịp vang động làm cho không khí trên toàn đảo thêm tràn ngập hương xuân. Tiếp đó là giọng nói xiết bao quen thuộc, đầm ấm của Bác Hồ cất lên từ Thủ đô xa xôi vọng đi bốn phương trên Tổ quốc và khắp cả năm châu, bốn biển :

Đồng bào thân mến,

Nhân dịp năm mới, tôi gửi lời chúc mừng thân ái nhất đến toàn thể đồng bào miền Bắc và miền Nam, toàn thể chiến sĩ và cán bộ, đến các cụ phụ lão, các cháu thanh niên và nhi đồng, đến kiều bào ta ở nước ngoài.

Tôi thay mặt đồng bào ta gửi lời chúc mừng tốt lành nhất đến nhân dân các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, đến nhân dân các nước trên thế giới, đặc biệt là các nước bạn Á - Phi, và Mỹ la tinh.

Sau đây là vài vần nôm na chúc đồng bào năm mới :

Chào mừng Ất Ty xuân năm mới

Nhà nước ta vừa tuổi hai mươi

Miền Bắc xây dựng đời sống mới vui tươi,

Miền Nam kháng chiến ngày càng tiến tới,

Đồng bào hai miền thi đua sôi nổi,

Đấu tranh anh dũng, cả nước một lòng

Chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi!

Hòa bình thống nhất ắt hẳn thành công!

Chúng tôi cùng lắng nghe và cuối cùng đều thốt lên :

- Bác vẫn khỏe lắm!

- Sang năm mới nhất định chúng ta phải cố lập nhiều chiến công để dâng lên chúc thọ Bác.

Nghe xong thư, các đồng chí chỉ huy và tôi cùng đi lên các trận địa, tới các khu vực để mừng tuổi anh em. Trong các gian hầm, anh em vẫn thức. Người ghi nhật ký. Người đọc thư nhà. Anh ngồi nói chuyện. Anh nhấm nháp cốc trà hương. Tất cả cùng đón đợi một ngày mai, một năm mới đang dần dần bước tới, một năm tiếp tục cuộc “Đấu tranh anh dũng, cả nước một lòng”. Ngoài trời, những làn gió xuân ẩm áp đang dào dạt thổi về và tiếng sóng nghe mênh mang như đang ca hát. Tôi bước đi thông thả trong các chiến hào còn hăng nồng mùi nhựa cây, đất mới, đi lướt qua các cửa hầm le lói ánh đèn. Tôi dừng lại bên các khẩu pháo đã đầm sương, lạnh giá nhưng vẫn luôn luôn cựa quậy, thức tỉnh cùng với những chiến sĩ trực canh. Trong cái đêm giao thừa không quên ấy, lòng tôi tràn ngập biết bao ý nghĩ thật đẹp về cuộc sống chiến đấu kiên cường thật đặc biệt của chúng ta, về những ngày đã qua và những ngày sắp tới...

Một hồi lâu sau, khoảng 01 giờ 30, chợt lại nghe có tiếng tàu địch. Rồi có tiếng súng lớn nổ ở phía đất liền. Nhìn vào Vĩnh Linh, thấy rõ cả ánh lửa lóe lên đỏ rực. Toàn đảo lại báo động, sẵn sàng chiến đấu.

Mờ sáng ngày mồng một Tết, chúng tôi nhận được tin "báo hi" đầu xuân : Quân dân Vĩnh Linh đã bắn chìm một tàu biệt kích của Mỹ.

III

Ngày 7 tháng 2 năm 1965! Lại một ngày rung chuyển cả toàn đảo. Ngày 7 tháng 2 năm 1965! Bọn Mỹ và tay sai lại ngang nhiên tung máy bay vào miền Bắc xã hội chủ nghĩa của chúng ta bắn phá. Ngày 7 tháng 2 năm 1965, ngày bọn đế quốc Mỹ đã chính thức mở cuộc tấn công điên cuồng bằng không quân đối với miền Bắc! Đứng trên đảo, chúng tôi nhìn thấy rất rõ từng đàn máy bay từ hạm đội 7 vun vút bay vào đất liền của Tổ quốc cũng như từng đàn máy bay kẻ cướp từ phía Nam bay ra Bắc. Rồi tiếp đó là những cột khói ở Vĩnh Linh, Hồ Xá bốc lên nghi ngút. Ruột gan chúng tôi như cháy bỏng cả lên. Trên các trận địa, các pháo thủ ngồi sẵn trên mâm pháo, vừa liên tục theo dõi từng đợt máy bay bằng những họng súng của mình vừa rít lên những tiếng căm hờn :

- Lại tám chiếc nữa!

- Lại mười hai chiếc! Phải giết sạch bọn Giôn-xơn đi! Phải bắn rụng hết bọn Mỹ xuống biển!

Trên vị trí chỉ huy của mình, đồng chí chỉ huy trưởng đứng sừng sững, không nhúc nhích, mặt hướng về phía đất liền, đôi môi mím chặt, bắp thịt trên má căng ra, và hai dòng mồ hôi lấp lánh ở thái dương từ từ chảy xuống. Vợ và hai con của đồng chí không phải ở đâu xa, chính ở ngay khu Vĩnh Linh - Hồ Xá, nơi đang bốc lên những cột khói đen sì nối tiếp. Con người vốn ít nói ấy lúc này càng lì ra. Nhưng tôi biết, ở bên trong, trái tim anh đang sôi máu. Từng đàn máy bay vẫn tiếp tục lao vào đất liền...

Bữa cơm buổi chiều hôm ấy thật nặng nề. Từng người cúi đầu nhai chậm chạp. Những con mắt tối sầm. Đinh Kinh, người chiến sĩ nuôi quân nổi tiếng tận tụy của đảo, ngồi bàn thần, vật từng nhúm cỏ, đưa cặp mắt rầu rĩ xót xa, cặp mắt của những bà mẹ, những người chị, hết nhìn anh em, nhìn những xoong cơm còn gần như nguyên vẹn, lại quay ra với tất cả nỗi căm hờn nhìn về phía vòm trời xa đã mù sương, nơi mà mấy giờ trước đây những chấm đen giết người đã vun vút lướt qua và để lại những dải khói trắng dài.

...Rồi từ hôm đó trở đi, bọn Mỹ tiếp tục bay vào miền Bắc bắn phá không ngừng. Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam cũng từ buổi đó, sớm chiều loan báo các tin chiến sự không phải chỉ có những tin chiến thắng ở miền Nam như trước nữa, mà đã có cả những tin chiến thắng ở miền Bắc. *Toàn quốc đã ở trong tình trạng chiến tranh!* Trong một buổi tối, tất cả chúng tôi đều xúc động nghe từ đài thu thanh vang lên câu nói trọng đại ấy. *Toàn quốc đã ở trong tình trạng chiến tranh!* Trái tim chúng tôi như vang vọng lại âm thanh của câu nói ấy với tất cả ý nghĩa thực tiễn mạnh mẽ của nó.

Lại một đợt thi đua nữa được Đảng ủy phát động với tên gọi "phong trào xuất kích thắng lợi". Các chi đoàn thanh niên đã tổ chức những cuộc tự do diễn đàn sôi nổi về thực chất để quốc Mỹ "giàu mà không mạnh". Trong khi đó, các phương án tác chiến cũng đều được đem ra dân chủ thảo luận, bổ sung và luyện tập thêm. Các khẩu hiệu "Học tập Nguyễn Việt Xuân, dũng cảm ngẩng cao đầu nhìn thẳng vào quân thù mà bắn!", "Sống, chiến đấu anh hùng như Nguyễn Văn Trỗi" và "Trả thù cho Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Việt Xuân và đồng bào hai miền Nam, Bắc!" được nêu cao. Một cuộc thi thống kê tội ác đế quốc Mỹ ở Việt Nam đã được tổ chức rất sâu rộng. Và do đó khí thế đánh Mỹ lập công rửa thù mỗi ngày một thêm rạo rực trên toàn đảo. Đi tới đâu cũng thấy những cuộc tranh luận sôi nổi về các cách đánh máy bay, tàu chiến, quân đổ bộ của địch trong tất cả mọi tình huống. Đi tới trận địa nào cũng thấy la liệt những bản liệt kê các tội ác đẫm máu của quân thù. Bên các khẩu pháo đều có ảnh Nguyễn Văn Trỗi và Nguyễn Việt Xuân. Và các pháo thủ đều tươi cười giới thiệu với bất cứ cán bộ nào đi tới :

- Báo cáo đồng chí, đây là những pháo thủ danh dự của khẩu đội! Các đồng chí ấy cùng ở đây chiến đấu với chúng tôi cho đến ngày toàn thắng!

Sang ngày 14 tháng 3, Cồn Cỏ bắt đầu bước vào cuộc chiến đấu thực sự ác liệt. Đối với chúng tôi, đó là một ngày lịch sử vĩnh viễn không bao giờ quên của đảo cũng giống như ngày mùng 8 tháng 8 sinh nhật của đảo, hoặc những ngày mùng 5 tháng 8, mùng 7 tháng 2 đối với toàn thể nhân dân ta trên cả nước nói chung và miền Bắc nói riêng.

Từ mấy ngày trước đã thấy có máy bay trinh sát của địch liệng đi quần lại ở hướng đông nam của đảo. Có khi chúng bay thấp hẳn xuống, gần như rà trên mặt biển. Lại thấy có một số tàu chiến từ Cửa Việt chạy ra, lượn quanh ở khu biển trước thôn Vĩnh Mốc. Các bộ phận quan sát còn phát hiện thấy cả máy bay thám thính U2 lượn trên đảo nhiều lần. Đảng ủy nhóm họp và khẳng định : địch sẽ đánh lớn; và chủ trương : phải kịp thời kiểm tra lại ngay tất cả mọi mặt chuẩn bị chiến đấu.

Quán triệt tinh thần nghị quyết ấy, từ những ngày 11, 12, các pháo thủ đã được lệnh thường trực liên tục trên mâm pháo. Đạn luôn luôn lấp sẵn vào ổ súng. Tất cả các dụng cụ và phụ tùng sửa chữa đều được xếp đặt hết sức quy củ, có nơi có chốn, khi cần tới là không phải mất thì giờ tìm kiếm. Hơn thế nữa, theo nghị quyết của Đảng ủy, đồng chí chỉ huy trưởng đã có một kế hoạch chiến đấu toàn diện, được phổ biến kỹ tới từng binh chủng, từng trận địa, từng chiến sĩ. Riêng tôi được Đảng ủy phân công lên trực tiếp bám sát một trận địa. Sau khi bàn bạc với các đồng chí chỉ huy phân đội ở đó, chúng tôi đã đề ra những yêu cầu thật nghiêm ngặt đối với các chiến sĩ về sinh hoạt và chiến đấu, kiên quyết chống lại mọi thói quen có phần nào lỏng lẻo trước kia. Chúng tôi vẫn thường được trên nhắc nhở : chiến đấu với một quân thù có những

phương tiện hiện đại, phải có một tổ chức thật khoa học, chặt chẽ để bảo đảm cho những hành động của ta được thật nhanh, gọn và chính xác. Chỉ trong một tích tắc là quân thù đã có thể chạy buột mất, cũng như chỉ trong một tích tắc quân thù đã có thể gây cho ta những tổn thất không nhỏ.

Ngày 14 tháng 3. Buổi sáng hôm ấy mặt biển thật trong trẻo. Những làn sóng trắng phau, diu dàng nô đùa, đuổi nhau trên những bãi cát. Bầu trời ửng hồng bao la. Từ phía đất liền, những cánh buồm hiện ra lấm tấm, cái trắng, cái nâu, cái hồng, cái đỏ tía dưới ánh nắng ban mai.

Những giờ đầu hôm ấy, theo chương trình cũ, tôi tiếp tục chuẩn bị để sơ kết cuộc thi sưu tầm tội ác đế quốc Mỹ. Trong tay tôi đã có hàng tập giấy dày với những con số, những dòng chữ chi chít. Có nhiều tờ nhòe cả chữ vì nước mắt. Có một số tờ mang theo cả những dòng chữ viết bằng máu cắn ở ngón tay ra đã thâm đen : "Thù này phải trả!" hoặc : "Phải tiêu diệt đế quốc Mỹ!".

Chỉ làm công việc đọc lại những bản thống kê tóm tắt ấy mà lòng tôi cũng đã không thể chịu nổi, nhiều lúc phải bỏ dở công việc, đứng dậy đi ra các ụ pháo với anh em, trò chuyện đôi lúc. Hôm ấy, Lê Ngọc Vân, anh chiến sĩ bắn súng máy, lên tìm tôi ở trận địa. Anh vẫn nhanh nhẹn, linh lợi như mọi ngày, chỉ riêng có đôi mắt rất buồn. Sáng nay đọc báo, Vân đã tìm thấy tội ác thứ 160 của giặc Mỹ. Câu chuyện ấy vừa mới xảy ra nóng hổi ở miền Bắc. Đó là chuyện mấy em nhỏ ở Nghệ An bị máy bay Mỹ bắn chết một cách thảm thương. Vân đã đưa cho Linh, tổ viên trong tổ súng máy của anh, và hai anh em đều không ngăn được nước mắt. 160! Con số của Vân đã vượt quá những con số của Bùi Thanh Phong, Lâm Văn Hiếu và chiến sĩ quan trắc Nguyễn Văn Thiêm, quân khí viên Nguyễn Đức Báu. Tôi bắt tay Vân và thấy lòng bàn tay anh hâm hấp nóng.

- Vân sốt đấy à? - Tôi hỏi.

- Báo cáo không! - Vân lắc đầu, rồi hỏi mượn tôi quyển sổ tay trong đó tôi có ghi chép một số lời của Bác Hồ và các đồng chí tiền bối của Đảng về cuộc sống, về đấu tranh và lý tưởng...

Có quyển sổ rồi, Vân chào tôi rồi nhanh nhẹn quay đi. Nhìn theo anh, tôi không khỏi nhớ lại câu chuyện bảo vệ cò trong một trận mưa bão trước. Hôm ấy, Vân cũng đang sốt. Bình thường, anh là một chiến sĩ tích cực và có ý thức rất sâu về chức trách của mình. Mỗi khi ốm, anh thường không chịu nghỉ, vẫn đề nghị được ra thao trường, nếu không ít ra cũng phải để cho anh đi xem tập. Hôm ấy anh đã phải chịu nằm nhà là sự chẳng vừa. Một cơn mưa đông đột ngột ập tới, Vân nhìn ra ngoài sân thấy lá quốc kỳ vẫn còn ở trên đỉnh cột, anh vội vã lao ra quên cả mưa gió, quên cả cơn sốt, kéo được lá cò xuống, ghì chặt vào ngực chạy vào. Vừa thở Vân vừa nói với đồng đội : "Nom thấy cò của mình bị gió giật xé, tôi không thể nào chịu nổi"... Từ ngày đó, trước mặt chúng tôi, Lê Ngọc Vân càng đẹp hơn lên nhiều lắm.

Lê Ngọc Vân đi khỏi, tôi lại trở ra các ụ pháo. Lúc đó Bùi Thanh Phong đang lau pháo, tấm thân mảnh dẻ của anh hơi cúi xuống và đôi mắt một mí dễ xúc động đang ánh lên vui vẻ. Dưới bệ pháo, ở ngay cạnh anh là một cuốn "*Lý Tử Trọng*" đang đọc dở. Phong rất ham thích đọc sách. Những "*Thép đã tôi thế đấy*", "*Lôi Phong*" và tất cả những chuyện anh hùng, chiến sĩ thi đua của quân đội ta trong thư viện của đảo, anh đọc đã hết sạch. Phong rất yêu "ông Nhỏ" cũng như rất mê Pa-ven, Lôi Phong và gần đây rất cảm phục Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Viết Xuân.

Nom thấy tôi đi tới, Phong ngẩng lên, tươi cười, và cũng như tất cả mọi khi, anh đều có ngay một câu hỏi :

- Báo cáo đồng chí, liệu hôm nay ta có phải tiếp tục ngồi "ế" nữa không?

- Chắc không - Tôi đáp - Cứ chuẩn bị sẵn sàng!

Phong vỗ vai Châu, anh pháo thủ tiếp đạn, hớn hở :

- Đúng không! - Tau đã cảm thấy điều này ngay từ sáng sớm nhé!

Châu cười, nụ cười rất lạnh. Cũng trẻ như Phong, nhưng Châu ít nói và có phần chậm chạp hơn. Tuy nhiên, đó là một anh chàng thật gan lì, sét đánh ngay trên đầu cũng chỉ cười.

Ở một ụ pháo gần đó, Lâm Văn Hiếu - cây sáo trúc và đàn bầu của đảo - đang ngồi ngay

ngắn trên ghế pháo thủ số 1, mê mải tập lấy đường ngắm ở trên cao và ở cả dưới mặt biển. Hiếu là người cùng làng với Bùi Thanh Phong. Khuôn mặt nhỏ nhắn với nước da mịn trắng của anh đóng khuôn trong chiếc mũ sắt nom lại càng đẹp. Cứ nhìn cái vóc dáng mảnh mai và bộ mặt thanh tú ấy, khó có ai biết rằng anh là một thanh niên nông thôn thuần túy. Từ bé, Hiếu chưa hề ra khỏi lũy tre làng, khi học lên tới cấp 3 anh mới biết qua "mặt mũi" của thị xã Thanh Hóa. Anh dự định tốt nghiệp lớp 10 xong sẽ vào đại học, nhưng mới hết lớp 8, anh đã xin đi bộ đội. Cùng với Bùi Thanh Phong, anh quyết tâm ra đi vào lúc tình hình cả nước đang sôi sục, khẩn trương. Lâm Văn Hiếu nhờ có một ý chí rất tốt và thêm thuận lợi là có văn hóa nên học tập, tiếp thu rất nhanh và sâu. Vì còn là "lính mới" nên anh chỉ được giữ nhiệm vụ pháo thủ số 3. Sáng nay, pháo thủ số 1 ốm mệt, Hiếu đã được chúng tôi mạnh dạn cho lên thay thế. Anh hết sức phấn khởi, ôm chầm lấy đồng chí chỉ huy trưởng mà nói : "Nhất định sẽ bắt bằng được một "con ép" (18) để xứng đáng với lòng tin của các thủ trưởng".

Kể cũng khá đặc biệt, ở trên trận địa này còn có một người đồng hương nữa của Bùi Thanh Phong. Đó là chiến sĩ quan trắc Nguyễn Văn Thiêm, "quân khí viên nghiệp dư, dự bị số 1 của Nguyễn Đức Báu" như ta đã biết. Cả ba thanh niên ấy cùng ra đi bộ đội vào một năm, giờ đây cùng ở Cồn Cỏ, và hơn nữa : cùng là những chiến sĩ ưu tú. Thiêm hơn hai mươi tuổi, đen giòn, người chắc lẳn, nét mặt thông minh và quả cảm, ai nom cũng phải yêu. Là phân đoàn trưởng thanh niên, ngoài những đức tính hăng hái, xốc vác như các bạn khác, Thiêm còn có cả sự chín chắn và ý thức lãnh đạo của một người có trình độ giác ngộ tốt. Thiêm đang đứng sừng sững với khí tài quan sát của mình, toàn thân anh như tỏa ra lòng tin tưởng và ý chí chống Mỹ sắt đá. Ở quê nhà, Thiêm đã có hai con. Anh thường đỏ mặt, cười : "Thanh Hóa tôi có cái tục hay "sớm sủa" thế đấy mà!". Tuy vậy, ai cũng thấy anh vẫn rất yêu vợ, và đặc biệt rất thương con. Những ngày rỗi rãi, anh thường chăm chỉ đi nhặt từng vỏ sò, vỏ ốc, những loại thật đẹp, tích góp lại để khi được về phép làm quà cho lũ trẻ.

Hưởng, cán bộ của phân đội, hôm nay đến phiên trực ban chiến đấu. Anh thanh niên nông thôn sức vóc đen đui nhưng lại rất có duyên và hiền hậu ấy lúc nào cũng bận rộn. Hình như ngời rỗi một tí đối với anh là một điều thật đáng áy náy, xấu hổ. Vẫn luôn thuộm với chiếc áo bà ba nâu và chiếc quần xanh "cổ truyền", anh đi khắp các khẩu pháo, như một con thoi, kiểm tra từng viên đạn, từng cái đinh ốc. Hưởng là cảm tình của Đảng đã lâu, nay chỉ còn chờ dịp thuận lợi là Đảng bộ sẽ làm lễ kết nạp; giống như Bùi Thanh Phong cũng chỉ còn chờ ngày để chính thức được vào Đoàn. Hưởng gặp tôi ở khẩu đội của Nhì. Anh tỏ vẻ hơi áy náy vì một bộ phận của khẩu pháo chưa được tốt. Sau đó, sang một khẩu đội khác xem xét, anh sà ngay vào xắn tay áo cùng lau chùi súng, đạn với các pháo thủ. Vừa làm anh vừa nói chuyện bằng cái giọng rề rề của mình. Khi mọi việc đã xong xuôi, anh cùng với anh em mang báo ra đọc, ngâm thơ và tiếp tục viết nhật ký.

Về trưa, nắng càng to. Cả bầu trời sáng lóa. Trong lúc đó mặt biển lại rất êm, gió thổi đều đặn, hiền hòa. Tôi lại tiếp tục làm sơ kết cuộc thi tìm tội ác của giặc Mỹ. Ở trận địa, mọi công việc đều đã gọn gàng, đầy đủ, không có điều gì còn phải lo lắng nhiều nữa.

13 giờ. Như thường lệ, chỉ trừ những chiến sĩ trực chiến vẫn ngồi sẵn sàng trên các mâm pháo, còn chúng tôi ai nấy đều tranh thủ ngả mình thiu thiu. Bỗng nghe thấy tiếng keng từ phía đài quan sát đổ hồi rồi sau đó là tiếng máy bay vọng tới. Trong chớp mắt, tất cả chúng tôi đã ở các vị trí chiến đấu.

Tiếng keng vẫn mỗi lúc một gióng giả, mạnh mẽ. Nghe tiếng keng quá quen thuộc, Nguyễn Văn Thiêm phải reo lên :

- Đúng là tiếng keng của Thái Văn A! Hay lắm! Nó đánh càng hay tức là máy bay địch càng gần, càng đông!

Quả nhiên, Thiêm nói vừa xong, đã rào một cái, hai chiếc phản lực F.105 đầu nhọn hoắt, sơn mốt thếch, to như những con chim cổ quái từ phía xa lao sát trên mặt biển ngang sườn đông nam của đảo rồi cất vọt mình bay vút lên cao, tiếp tục bay thẳng.

- Nó nghi binh đấy! - Tiếng Hưởng nói, giọng vẫn rề rề, bình thản - Cứ chú ý hướng đông!

Quả không sai, chỉ một phút sau, từ phía đường chân trời xuất hiện sáu chấm đen vùn vụt

lao tới, kéo theo sau những vệt khói và cả một màn tiếng động rung chuyển.

Trên khắp các trận địa của chúng tôi, các khẩu pháo lập tức rào rào quay lại. Tiếng báo cáo bắt được mục tiêu vang lên tới tấp. Thế rồi tốp máy bay đầu tiên ào tới, hú lên như hỏa dai, và những trái bom lao xuống. Bầu trời đang nắng đẹp, bỗng tối sầm hẳn lại. Những cột khói khổng lồ, cuộn cuộn dựng lên. Lửa cuốn theo đống phế . Khu nhà bếp của chúng tôi trúng bom. Mặt đất rung lên. Hơi ép đánh rất mạnh vào trận địa. Nhưng chính trong lúc ấy, trên bầu trời cũng hiện lên một đám lửa lòng bùng, hấp tấp lướt chéo ra phía biển.

- Cháy rồi! Rơi rồi! Hoan hô Lâm Văn Hiếu! Hiếu giỏi lắm!

Tiếng reo hò, tiếng vỗ tay nổi lên khắp các trận địa. Anh em sướng quá. Có người gào lên, hét lên. Có người nhảy cả lên công sự mà vỗ tay hoan hô. Tôi phải nói to :

- Tiếp tục chiến đấu! Chớ quên trên đầu vẫn còn địch!

Vừa nói, tôi vừa chạy bay tới khẩu pháo của Lâm Văn Hiếu. Ngay trong loạt đầu tiên, khẩu pháo của anh đã cùng các khẩu đội bạn bắn trúng "con ép" ấy làm cho nó không kịp cắt bom đúng theo ý định. Làn đạn của Hiếu đẹp quá : thẳng căng, chính xác một cách tuyệt vời, không một ai có thể làm lẫn được. Hiếu đang mỉm cười, thoăn thoắt một mình điều khiển khẩu pháo, tiếp tục bắn lên chiếc phản lực thứ hai. Làn đạn của anh lại rạch lên không trung như những đường dao sắc. Anh mê mải bắn đến nỗi tôi đến ngay bên cạnh mà vẫn không hề biết. Tôi nói như reo vào tai mình :

- Thay mặt Đảng ủy và thủ trưởng, tôi biểu dương đồng chí! Đồng chí bắn chính xác lắm. Cố gắng, đừng cảm nữa lên, Hiếu ơi!

Rồi tôi qua chỗ Bùi Thanh Phong, cất tiếng hô một khẩu hiệu cho cả trận địa cùng nghe thấy :

- Thời cơ lập công đã tới! Đây là lúc tốt nhất để trả thù cho Nguyễn Văn Trỗi, Nguyễn Viết Xuân, cho đồng bào Nam, Bắc!

Phong đang quay tròn theo khẩu pháo của anh. Anh bắn rất tốt. Mặt anh đỏ bừng, hai con mắt sáng lên khác thường. Châu, pháo thủ tiếp đạn của anh, đột nhiên bị sức ép, ngất đi. Nhưng Phong vẫn tiếp tục bắn. Hai mảnh rốc-két bay véo tới, làm hư chiếc máy ngắm, một mảnh nữa, xuyên thủng vành mũ sắt mà anh vẫn không hề biết. Từ ụ súng khác, Hường lao đến với Phong, nhanh như một con sóc. Thật là kịp thời, Phong đã phát huy liên tục hỏa lực của khẩu đội, không một giây phút nào gián đoạn.

Những trái bom tiếp tục nổ toì bời xung quanh trận địa. Khói mù mịt gần như bưng lấy mắt. Nhưng theo lệnh của đồng chí chỉ huy trưởng, chúng tôi vẫn bám sát chiếc phản lực thứ ba đang lao xuống. Và quả nhiên chúng tôi đã quật đổ ngay được "con ép" ấy. Nó bị trúng vào cánh, bay lệch hẳn về một bên, cuống cuống quay ra biển, vừa chạy vừa ném lại tất cả những thùng xăng phụ, hòm rốc-két chưa dùng hết, bay lả tả ở phía sau.

Trên bầu trời chỉ còn lại bốn chiếc F. 105. Nhưng chúng không dám xuống thấp nữa. Cả bốn "con ép" ấy đều phải bốc lên cao rồi mới dám cắt bom và bắn phá. Trong phút chốc, tất cả khu vực trận địa của chúng tôi bị chìm ngập vào một biển khói đen kịt. Đứng từ ụ súng này không thể nom rõ sang ụ súng kia. Thậm chí người cùng một ụ súng cách nhau vài mét cũng không nom được thật rõ mặt nhau nữa. Chuông điện thoại bỗng đổ hồi, và từ đầu dây nói bên kia, ở chỉ huy sở, tiếng đồng chí chính trị viên vọng tới nghiêm trang mà tha thiết :

- Đồng chí Khoa, hãy cố gắng nữa lên, thay mặt đảng ủy lãnh đạo, giúp đỡ anh em chiến đấu cho tốt hơn nữa! Chúng ta đã thắng lợi và cũng đang ở vào trong những giây phút thật ác liệt. Người lãnh đạo lúc này cần làm sao cho anh em vẫn luôn luôn tỉnh táo và nhất là vẫn giữ vững được tinh thần chiến thắng!

Tôi cảm động đáp lại :

- Đồng chí chính trị viên! Chúng tôi xin hết sức cố gắng!

Vừa khi ấy, một số pháo thủ kêu lên :

- Báo cáo, khói quá lắm! Không sao nom thấy mục tiêu nữa!

Tôi nói :

- Mình không thấy nó, nó cũng không thấy mình, bom, rốc-kết càng trượt xa. Cứ bình tĩnh theo lệnh chỉ huy!

Lợi dụng những lúc khói loãng ra ít nhiều và đã có thể bắt được mục tiêu, chúng tôi tiếp tục đánh. Nhưng khi khói tràn tới, che lấp tất cả, chúng tôi ngừng lại, để dành đạn. Trong lúc đó, đột nhiên một bóng người chạy lại nói to, giọng rất đanh :

- Báo cáo, khí tài quan sát không sử dụng được nữa, đề nghị cho tôi tham gia bắn! Tôi bắn được. Nếu không, tôi tiếp đạn!

Nhận ra Nguyễn Văn Thiêm, tôi trao ngay nhiệm vụ cho anh đến giúp khẩu đội Hiếu. Trước khi anh chấp hành mệnh lệnh, tôi dặn tiếp :

- Là phân đoàn trưởng, đồng chí hãy nhắc nhở anh em quyết tâm chiến đấu đến cùng.

- Rõ! - Thiêm đáp.

Anh quay ngoắt đi ngay và nhanh chóng biến vào trong đám khói mù. Tiếng anh cất lên vang rền :

- Giờ lập công đã tới! Các đồng chí đoàn viên hãy cố gắng nữa lên, cho xứng đáng là đoàn viên Nguyễn Văn Trỗi, xứng đáng là các đoàn viên của các chi đoàn Thép của Cần Cỏ.

Lập tức có ngay những lời đáp lại từ khắp các ụ pháo xa, gần, trong đó nghe rất rõ tiếng Bùi Thanh Phong và Lâm Văn Hiếu :

- Bớ Hiếu! Tau với mi thi đua nghe!

- Bớ Phong! Chúng ta phải bắt nốt mấy "con ép" kia, đừng cho chúng nó thoát!

Nghe tiếng súng vẫn nổ rầm rầm, tiếng các chiến sĩ hăng hái, phấn chấn động viên nhau, tôi sung sướng tới ứa nước mắt. Nhưng đột nhiên sau đó thấy một khẩu pháo im bất, mà lại chính là khẩu của Bùi Thanh Phong! Tôi vội lao tới. Hưởng và Phong đang ngồi trong hầm sửa ổ đạn.

- Sao thế?

- Báo cáo một viên bị kẹt! - Hưởng, Phong cùng đáp hơi thở dồn dập.

Biết những lúc pháo hỏng hóc, người xạ thủ dễ bối rối, tôi nói :

- Cứ bình tĩnh! Bọn Mỹ thua ta rồi! Sửa xong tiếp tục đánh, đánh hăng nữa vào!

Chỉ trong nháy mắt sau, khẩu pháo ấy đã được sửa chữa. Những làn đạn của hai anh lại tung lên mãnh liệt. Nhưng mới được một phút, lại thấy một khẩu pháo khác im bất. Nhận ra khẩu của Nhì, tôi vội gọi to :

- Thiêm! Quân khí viên chưa tới, đồng chí sang chữa giúp cho Nhì ngay! Mau lên!

Nói xong, tôi cũng rời vị trí, chạy thẳng tới khẩu đội ấy. Nhưng vừa bước ra tới ngã ba giao thông hào thì bị ngay một người mập mập đang ở đầu xồng xộc chạy tới xuýt đâm xầm phải. Chưa kịp nhận ra nhau vì khói quá, anh ta đã gắt om lên :

- Mất với mũi! Đâu? Khẩu nào vừa hỏng thế? Bắn chác ra làm sao để đến nỗi hỏng? Đánh với đám thế hả?

Té ra quân khí viên Nguyễn Đức Báu, người chiến sĩ có một tinh thần trách nhiệm không thể chê trách được của đảo, đồng thời cũng là một anh chàng hay cáu. Trong những lần bắn máy bay lẻ tẻ khi trước, ngoài việc sửa chữa vũ khí, Báu còn hăng hái tham gia cả việc cổ vũ động viên các pháo thủ, nhưng anh cũng cổ vũ bằng cái tính cáu kỉnh của anh. Lần này, tôi lại là người lần đầu tiên được hưởng sự cáu kỉnh ấy. Khi nhận ra tôi, Báu cười xòa. Và cả hai chúng tôi cùng chạy như bay tới nơi khẩu pháo vừa tắc. Hôm nay, thực ra không phải là phiên trực chiến của Báu, nhưng khi nghe thấy tiếng súng, tiếng bom nổ, anh vút ngay quyển sách đang đọc dở, không kịp mặc cả quần dài, vớ vội lấy túi lắc-lê, kìm búa rồi cứ thế lao từ tuyến trong ra đây.

Anh em trong khẩu đội Nhì nom thấy Báu mừng quá reo ầm :

- Kỹ sư của chúng ta đây rồi!

Câu nói tưởng như có thể làm Báu cười vui được, nhưng anh vẫn cáu. Các pháo thủ nhìn nhau, im thin thít. Khi Báu vừa mới ngồi thụp xuống thì Nguyễn Văn Thiêm cũng đã tới. Tưởng Báu phải mừng vì có người giúp việc, nhưng anh lại cáu cả với Thiêm. Đến lúc ấy thì tất cả bọn chúng tôi không nhìn được nữa, phải cười ầm. Bấy giờ Báu mới cười theo. Trong giây phút, khẩu pháo đã được sửa hoàn hảo. Nhì ôm chầm lấy Báu, Thiêm hôn lấy hôn để rồi nhảy lên ghế sắt.

Nhưng khi chúng tôi vừa khuất vào một ngách chiến hào, một trái bom rơi xuống cách u pháo ấy không quá năm mét. Trời đất tưởng như vỡ vụn ra trong một tiếng nổ xé óc. Khói, bụi, đất, đá làm cho mắt mũi chúng tôi tối tăm cả lại. Khi nhìn được rõ, đã thấy Nhì bị hơi ép của bom ném ra xa tới hai, ba mét, anh đang ôm ngực lặn lộn trên mặt đất. Tôi chưa kịp chạy lại vực Nhì, và cũng chưa kịp chỉ định ai thay thế anh, thì đã thấy một bóng người nhảy phắt lên chiếc ghế số 1, vồ lấy khẩu pháo, đập cò. Đó là Nguyễn Văn Thiêm! Anh vừa nom thấy một "con ép" hiện ra trên nền trời mù mịt tro khói.

- Tốt lắm! Thiêm! Hay lắm! Bắn mạnh nữa lên! Nhắm cho trúng vào! - Tôi sung sướng reo to.

Thiêm không quay lại, cũng không đáp lời tôi, anh tiếp tục bắn. Trán anh đỏ tía, hai thái dương rùng rùng mồ hôi, cặp mắt mở căng, cháy lửa căm hờn. Lại một loạt đạn của anh quất lên, hòa cùng với những loạt đạn của các khẩu đội bạn.

- Một "con ép" nữa kìa! Trúng rồi!

Các chiến sĩ reo lên như thét.

Đúng là một chiếc F. 105 nữa đã dính đạn, những ngọn lửa đang lấp lóa ở đuôi nó, khi tắt khi đỏ. Chiếc máy bay ấy chạy. Cùng lúc đó, chiếc "ép" thứ tư gầm lên, lao xẹt qua trận địa chúng tôi một cách hết sức hần học rồi dượt theo chiếc bị thương, đi thẳng.

Tất cả chúng tôi đều đứng bật dậy, reo ầm một loạt. Anh vỗ tay, anh múa mũ. Phong, Hiếu mặt vẫn còn đỏ gắt, đầm đìa mồ hôi, mỗi anh vớ lấy một bi- đông, ngửa cổ tu ừng ực. Bỗng nhiên tiếng cười nói lại thêm vang rộn :

- Đình Kinh!

- A ha! Đình Kinh đây rồi!

Người chiến sĩ cấp dưỡng ấy đã hiện ra ở một đầu hào với hai thùng nước sóng sánh, hơi còn bốc nghi ngút. Anh vẫn đội chiếc mũ vải nhàu nát, mặc một chiếc áo cổ vuông lồi thối lố thốc, chỉ có khác mọi ngày là đeo thêm một khẩu súng trường chéo ở sau lưng. Một pháo thủ má tròn vo, còn đầy lông tơ nhảy lên nắm lấy nòng súng ấy toan nghịch, nhưng cậu ta vội buông ra, kêu to :

- Đình Kinh! Cậu cũng vừa bắn đấy à? Nóng quá!

- Bắn chứ! - Tất cả "anh nuôi" đều tham gia bắn hết! Cả bọn hậu cần, hóa học, thông tin... và các phân đội khác cũng bắn. Đứa có súng trường bắn súng trường, đứa có tiểu liên bắn cả tiểu liên...

- Đúng! - Tất cả chúng tôi đều công nhận : trong lúc ở các trận địa pháo ngoài này đang quần nhau với bọn "ép" thì ở tất cả các phía của đảo cũng thấy ran lên đủ các tiếng súng lớn nhỏ.

- Các cậu bắn tốt quá! - Đình Kinh đặt thùng nước xuống, hỉ hả - Chiều nay thế nào tớ cũng khao các cậu một chầu canh cua đặc biệt.

Các pháo thủ đều nhao nhao :

- Canh cua thường của Đình Kinh ăn đã không chê vào đâu được. Bây giờ lại còn "đặc biệt" nữa, ăn xong khéo ngon quá lại chết sạch cả lũ mất thôi.

Tiếng cười lại nổ ra sảng khoái. Không thỏa mãn với thắng lợi bước đầu, các cán bộ tranh thủ thời gian trao đổi ý kiến, rồi hạ lệnh cho anh em củng cố lại ngay tất cả công sự, trận địa, đồng thời trao đổi chớp choáng những kinh nghiệm chiến đấu nóng hổi vừa qua. Đảng ủy đảo khẳng định: thế nào quân địch cũng còn quay trở lại.

Quả nhiên, chỉ mười phút sau, khói trên trận địa chưa kịp tan hết thì lại đã thấy tiếng máy bay địch vọng tới, lần này nghe rất nặng, có lẽ nhiều lắm. Các pháo thủ vội giục :

- Đình Kinh! Quay lại đi! Để chúng tớ đánh!

Đình Kinh kêu lên :

- Cho tao ở đây với! Tao có thể giúp chúng mày bất cứ việc gì! - Vừa nói, anh vừa đưa mắt nhìn tôi như muốn cầu cứu.

Nhưng khi thấy tôi lắc đầu, biết không thể nài nỉ được anh đành phải rời khỏi trận địa. Chân bước đi mà mắt vẫn còn quay lại, đầy vẻ không hài lòng.

Lần này không phải bốn "thần sấm" (F.105) như trước nữa, mà là hai mươi sáu tên "giặc nhà trời" (AD6). Chúng bay thành từng tổp, theo đội hình chữ A. Loáng một cái, những bóng đen sì ấy đã bay trùm qua đầu trận địa. Chúng đã nhanh, nhưng chúng tôi còn nhanh hơn. Tất cả các khẩu pháo đã bắt được mục tiêu và đều đánh lên rất kịp thời. Những nòng pháo thụt lùi sau mỗi phát đạn rồi vươn ra loang loáng như máy. Các cành lá nguy trang rung lên bần bật. Cát, bụi trên các công sự bay mù. Lửa từ các đầu nòng phụt ra sáng lóa. Không khí trong trận địa như bị đốt cháy. Mùi thuốc súng sắc súa. Từng luồng hơi ép tạt ra rát cả mặt mũi. Tai ù hần ù; chỉ còn có thể nhận lệnh bằng các hiệu còi.

Đợt này khẩu đội nào bắn cũng rất tốt. Chỉ vừa mới qua có một đợt chiến đấu, nòng pháo còn nóng bỏng mà các chiến sĩ ta đã trưởng thành lên trông thấy. Ngay trong loạt đạn đầu tiên của chúng tôi, chiếc AD6 đi đầu đã cháy bùng. Cháy dữ đến nỗi nó không kịp vút bom, cũng không kịp lạng ra xa nữa. Như một cục lửa, cứ thế nó vùn vụt lao xuống biển, ngay trước trận địa của chúng tôi không quá một hải lý. Một cột nước trắng xóa vọt lên cao ngất. Rồi sau đó mặt biển nhanh chóng khép lại và những con sóng mau lẹ xóa sạch ngay dấu vết của chiếc máy bay kẻ cướp ấy. Chiếc AD6 đi đầu bị bắn rụng một cách đáng sợ như thế, nên cả tổp máy bay đi theo nó lập tức rã ngay đội hình, mạnh cái nào cái ấy chạy thực mạng hoặc vọt lên cao tít. Không những thế, tất cả những tổp phía sau cũng bắt đầu bay hỗn loạn và ném bom bừa phứa. Lũ phi công chỉ cốt trút hết bom đạn để nhẹ xác mà chuồn cho nhanh.

Lẽ cố nhiên ném như thế làm sao mà trúng trận địa chúng tôi được. Một số không ít bom rơi xuống biển, dựng nên những cột sóng lớn, và những loạt mưa kỳ lạ ở những khu đất sát bờ đá. Những loạt bom khác rơi vào rừng, các vườn rau, các sân bóng, các khu nhà ở, gây ra những đám cháy khổng lồ, làm cho chúng tôi có cảm giác cả hòn đảo đã bốc lửa. Rất sốt ruột về các nơi khác, tôi quay máy nói gọi về chỉ huy sở. Nhưng gọi mãi không được. Bom đạn địch đã cắt đứt đường dây.

Trong lúc cuộc chiến đấu đang mỗi lúc một thêm gay gắt, một người chạy thẳng tới trước mặt tôi, vừa thở vừa nói :

- Báo cáo! Tôi, tiểu đội trưởng Nguyễn, xin đồng chí cho làm bất cứ việc gì cũng được!

Tôi vui sướng nhận ra người tiểu đội trưởng hăng hái gương mẫu ấy. Anh ở đơn vị khác mới tới trận địa này để nghiên cứu một số vấn đề. Tuy là "khách", nhưng bao giờ anh cũng tự coi mình như cùng một đơn vị. Ngoài việc tranh thủ học thêm pháo, anh còn hăng hái tham gia gánh vác đủ mọi việc. Tôi yêu cầu Nguyễn đi tiếp đạn giúp cho Phong. Nguyễn vừa đi khỏi, lại thấy một chiến sĩ khác xuyên qua các đám khói chạy tới. Anh này cởi trần tròng trọc, tay cầm mấy chiếc quần áo ướt. Tôi nhận ra Đơ, chiến sĩ trong tiểu đội của Nguyễn.

- Báo cáo, tôi đang tắm thì chúng nó đến. Bây giờ mới về được tới đây. Đồng chí cho tôi xin nhiệm vụ!

Tôi trao cho Đơ việc tiếp đạn cho khẩu đội của Nhì. Ngay lúc đó tôi mừng rỡ gần như reo lên vì thấy Duyên và Bường, hai chiến sĩ thông tin đường dây của chỉ huy sở hiện ra ở đầu hào. Duyên lấm lấm như trâu đầm. Lưng áo anh cháy loang lổ; khẩu tiểu liên đeo chéo phía sau cũng đã cháy mất báng. Cứ liếc qua bộ quần áo ấy cùng với hai bàn tay đã sây sạt, rớm máu của anh, tôi cũng đã hiểu ngay Duyên đã trải qua những khu vực, những đoạn đường hiểm nghèo, ác liệt đến thế nào. Duyên báo cáo đường dây đã nối xong. Tôi bèn quay máy ngay về sở chỉ huy sở. Câu nói đầu tiên từ đầu dây bên kia của đồng chí chỉ huy trưởng là một câu hỏi : "Duyên đã tới

đấy chưa? An toàn chứ?". Nghe hơi thở và cách hỏi, tôi biết các đồng chí trong ấy đã lo lắng cho Duyên đến thế nào. Tuy nhiên, trên khuôn mặt trái xoan hồng hào, lấm tẩm tàn nhang của Duyên, tôi vẫn không thấy lộ một vẻ gì hồi hộp. Anh vẫn cười, đôi mắt đen láy kéo thành hai vạch dài, rất hiền và tươi. Như tất cả mọi khi, anh cười hai tai cũng đỏ lên theo, y như một cô gái cả thẹn.

Chợt nhớ vừa rồi không thấy đồng chí chỉ huy trưởng nhắc tới Bường, tôi hỏi :

- Lúc ở chỉ huy sở đi, chỉ có đồng chí Duyên thôi à?

Duyên đáp :

- Vâng! Nhưng dọc đường tôi gặp đồng chí Bường đi lấy gỗ về. Đồng chí ấy xin đi luôn với tôi; người vác dây, người đeo máy. Khi có bọn Mỹ nhào tới thì Bường nổi, tôi bắn yểm hộ.

Đến lượt Bường cười. Ai đã gặp anh chiến sĩ nhỏ bé này cũng phải mến ngay cái vẻ hăng hái, kiên quyết của anh. Hồi tổng quân, Bường mới mười sáu, anh khai tăng tuổi để được đi. Ra tới đảo, thấy Bường bé nhỏ quá, ai cũng gọi đùa là "chú bé"; nhưng khi biết cái tính rất kiên quyết và hăng hái triệt để của anh, lại đổi là "Tý Trâu chỉ tiến không lùi" (19)

Duyên, Bường xin đi chữa nốt các mạng dây khác. Vừa lúc đó, chuông điện thoại lại đổ hồi. Đồng chí chỉ huy trưởng gọi tôi đến nói chuyện.

- A lô! Các đồng chí ngoài ấy đánh tốt lắm. Anh em tất cả các đơn vị, các phân đội khác cũng đang chiến đấu rất cừ! Cừ lắm! Quả là các chiến sĩ ta đều rất anh hùng. Lát nữa đồng chí chính trị viên sẽ kể cho các đồng chí nghe về Lê Ngọc Vân, Thái Văn A, và rất nhiều đồng chí khác nữa. Thái Văn A đã rất anh dũng chiến đấu và được tuyên bố kết nạp vào Đảng ngay tại trận!

Tôi mừng rỡ loan báo ngay tin ấy đi khắp trận địa. Anh em vô cùng phấn khởi. Tiếng reo mừng nổi lên chẳng khác gì khi vừa bắn rơi một chiếc máy bay. Bùi Thanh Phong, mắt vẫn không rời các mục tiêu, nhưng miệng hỏi vọng sang rồi rít :

- Thái Văn A! Đúng Thái Văn A vừa được kết nạp vào Đảng, phải không đồng chí?

- Đúng! - Tôi đáp - Còn Đoàn cũng đang chờ Phong đấy!

- Rõ! - Tôi xin cố gắng hơn nữa! - phong đáp.

Một lúc sau, nhìn vào mặt Phong, biết anh đã mệt lắm, tôi giục :

- Phong! Cậu hãy xuống nghỉ để anh em khác thay cho một lúc .

- Báo cáo! Còn một chút hơi thở, tôi quyết chưa rời mâm pháo!

Bỗng một trái bom nổ ở phía trận địa bên cạnh. Tôi không kịp nói thêm gì với Phong nữa, vội vàng chạy sang xem tình hình ra sao. Vượt qua mấy đoạn hào đã như nát, tôi đứng sững lại trước một hố bom như một cái phễu khổng lồ. Đất cồn lên bời bời ở bốn chung quanh. Gần đấy, hai chiến sĩ đang từ trong một đồng đất, vùng vẫy chui ra. Đó là Mười và Phùng, hai xạ thủ súng máy. Nhưng khi vừa mới lảo đảo đứng dậy được, Mười đã lại ngã giúi xuống. Tôi vội đỡ anh lên. Mặt anh trắng bệch như sáp, hai con mắt dại dờ. Mấy giây sau mới hồi tỉnh lại, nom thấy tôi anh cố gượng nở một nụ cười. Tôi mừng rỡ định dìu anh vào hầm thì anh đã vội toài ra phía khẩu súng, và nói gần như gào lên trong những tiếng máy bay còn đang gầm rít trên đầu.

- Không! Báo cáo đồng chí, cho tôi được tiếp tục chiến đấu! Tôi chỉ bị choáng một tí thôi.

- Đã có Phùng rồi. - Tôi thét lại.

- Không. Đồng chí vừa báo tin Thái Văn A bị thương vẫn tiếp tục anh dũng chiến đấu, vậy tôi cũng xin làm được như Thái Văn A - Vừa nói, mắt anh nhìn tôi cầu khẩn tha thiết. Biết không thể làm gì hơn được nữa, tôi đành phải gật đầu. Vừa quay gót trở lại trận địa pháo, tôi đã nghe thấy tiếng súng của Mười vang lên đanh, giòn mãnh liệt như không hề có chuyện gì vừa xảy ra.

Mấy loạt pháo rền lên liên tiếp. Một chiếc AD6 nữa trúng đạn. Nó lộn đi một vòng rồi như chiếc điều từ trên cao đứt dây, rơi xuống. Cuộc chiến đấu kịch liệt tới lúc đó cũng vừa vãn chấm dứt. Những tên "giặc nhà trời" còn lại như đã nhọc cả ra rồi. Chúng réo lên ầm ĩ rồi từng chiếc quay đầu, vượt ra phía biển nổi nhau vùn vụt chạy thẳng. Lại một lần nữa, tất cả anh em chúng tôi hò la khắp các trận địa, giũ đất giũ cát trên mũ, áo, đứng dậy, siết chặt tay, ôm chầm

lấy nhau, vui đến nổ trời nổ đất. Gió biển hình như bị trận chiến đấu đánh bạt đi mất, giờ đây lại dào dạt trở về, xua đuổi những đám khói còn quần trên khắp các trận địa. Không gian trở lại yên tĩnh. Những mảng trời trong xanh hiện ra qua những màn khói đang tan dần. Rồi ánh nắng ban chiều lại tràn ngập, sáng lóa trên biển lớn và giội xuống chói chang trên các trận địa còn khét nồng mùi thuốc nổ. Chuông điện thoại lại đổ hồi. Đồng chí chính trị viên đã có thì giờ kể cho chúng tôi nghe câu chuyện về Thái Văn A, người chiến sĩ ưu tú đã được Đảng bộ trên đảo chăm chút giáo dục từ lâu.

Đúng như sự phỏng đoán rất tinh của Thiêm : Thái Văn A là người đã nổi hiệu báo động kịp thời cho toàn đảo. Cũng giống như quân khí viên Nguyễn Đức Báu, hôm nay không phải phiên mình trực ban, nhưng với tinh thần tự giác, hăng hái, A đã ra xung phong giúp bạn. Những chiếc máy bay lao đến, rồi hàng loạt bom nổ tới tấp chung quanh đài quan sát cao ngất. Chỉ trong chớp mắt, cả cái phần trên cổ mái che, có lan can của chiếc đài đã bị phá hủy tan tành. Mảnh rốc-két, mảnh bom bắn vào thang, vào sàn đài chỉ chút. Nhưng Thái Văn A hầu như quên tất cả mọi sự nguy hiểm, quên cả thân mình, anh vẫn đứng sừng sững trên đó, giữa nơi bốn bề lửa khói ấy để tiếp tục quan sát. Đồng chí chính trị viên đã ba lần ra lệnh cho đồng chí tiểu đội trưởng Cảnh gọi Thái Văn A tạm xuống, nhưng cả ba lần A đều trả lời : "Báo cáo, tôi cần phải ở đây; không quan sát được máy bay nữa, tôi quan sát tàu chiến, đề phòng chúng thừa cơ này lên vào tập kích!". Tới lần thứ tư, Cảnh vừa ra đã thấy có mấy vệt máu chảy dài ở chân thang, anh gọi cuống quýt :

- Cậu A! Cậu A! Cậu bị thương rồi, xuống đi thôi. Mình lên thay cho. Xuống đi!

Chẳng những A không xuống, A còn trả lời :

- Báo cáo, tôi đã bị thương. Nhưng mới bị vào đùi thôi. Tôi đã rút được mảnh bom rồi. Xin cứ để cho tôi tiếp tục làm nhiệm vụ.

Cho đến khi đợt oanh kích của bốn chiếc F.105 bị đánh bại, bây giờ Thái Văn A mới chịu rời chiếc đài quan sát của anh leo xuống.

Đồng chí chính trị viên đã biết căn kẽ việc này nên khi nom thấy Thái Văn A tập tễnh đi tới, một bên ống quần ướt đẫm máu suốt từ ngang đùi xuống tới gấu, anh đã ứa nước mắt, chạy vội đến ôm chầm lấy A. Và ngay trong giây phút ấy, nhân danh bí thư Đảng ủy, anh đã trình trọng tuyên bố kết nạp A ngay tại chỗ - chỗ ấy lửa vẫn còn nghi ngút cháy trên những đám cỏ gianh, mảnh bom mảnh đạn vẫn còn ngổn ngang khắp trên mặt đất đã bị cày xới đến như nát. Đến lượt Thái Văn A chảy nước mắt. Anh sung sướng đến nghẹn lời. Bắt tay đồng chí bí thư Đảng ủy mà tay anh cứ run lên : "Tôi không biết nói thế nào... Đòi tôi từ nay đã hoàn toàn thuộc về Đảng...".

Câu chuyện về Lê Ngọc Vân cũng đã được đồng chí chính trị viên kể lại với tất cả niềm xúc động mạnh mẽ của mình. Khi máy bay địch tới, Lê Ngọc Vân cùng với Linh, một xạ thủ người Mường, đã kịp thời nổ súng đánh ngay chiếc F.105 đầu tiên, phối hợp rất đẹp với trận địa pháo. Khẩu súng của anh đánh rất hay, nghe tiếng nổ của nó ở góc chiến hào nào là anh em biết ngay Lê Ngọc Vân có mặt ở chỗ đó.

Khẩu súng của Vân, Linh góp phần xứng đáng vào việc bắn rụng chiếc F.105 thứ hai. Ụ súng của các anh đã bị sập bốn lần. Cả bốn lần, Vân đều kịp thời di chuyển và tiếp tục bắn không biết mệt mỏi. Súng hỏng chữa hỏng, súng tắc chừa tắc, bình tĩnh và linh hoạt lạ thường. Nhưng tới vị trí thứ sáu thì một quả bom đã rơi gần đó. Lê Ngọc Vân vừa lặn ra, hai chân đã đỏ những máu... Linh thấy vậy òa khóc, quỳ vội xuống ôm ghì lấy anh. Một giây sau Vân tỉnh lại tươi cười an ủi bạn : "Ấy, sao lại khóc thế Linh? Tớ có việc gì đâu! Xoàng thôi mà!". Nhưng Linh đã biết vết thương của Vân đâu có nhẹ, và Linh cũng thấy rất rõ nụ cười trên đôi môi đã trắng nhợt của Vân chỉ là kết quả của một sự cố gắng cao độ mà thôi. Linh càng khóc to hơn và cố dìu Vân vào trong hầm. Tới lúc đó Vân mới nói thật : "Thôi, giấu cậu làm gì, tớ bị cũng khá nặng đấy, có lẽ không được ở trận địa nữa đâu, Linh à!". Và rất nghiêm trang, tha thiết, anh cầm lấy tay Linh, dặn dò : "Nhờ cậu chuyển lời chào tới Đảng ủy, chào các thủ trưởng và chào các đồng chí trong ban chấp hành chi đoàn Thép, chào tất cả anh em. Nói hộ rằng : Vân rất nhớ, rất yêu các anh, các bạn, và tất cả. Vân chúc các anh, các bạn và tất cả hãy cố gắng tiêu diệt thật nhiều máy bay Mỹ hơn nữa, kiên quyết giữ vững lấy Cồn Cỏ của Tổ quốc!". Cánh thương tới. Vân được đưa

ngay về trạm quân y phía sau. Trên dọc đường, gặp bất cứ ai, Vân đều ân cần chào hỏi và nhắc lại những lời tương tự như vậy. Khi Vân tới ngang chỉ huy sở thì các đồng chí bí thư Đảng ủy và chỉ huy trưởng... đều đã có mặt ở đấy mọi người bàng hoàng, xúc động nắm chặt lấy bàn tay đã trắng xanh của Vân. Anh lại cố mỉm cười, giọng nói : "Các thủ trưởng ạ, tôi rất sung sướng vì đã làm tròn nhiệm vụ, đã được đổ máu trên mảnh đất thân yêu này để góp phần bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và giải phóng miền Nam! Tôi rất sung sướng. Không có điều gì đáng ân hận cả!". Kể tới đó, đồng chí chính trị viên ngừng lại mấy giây, rồi mới nói tiếp, giọng anh rung lên :

- Khoa ạ! Các chiến sĩ của chúng ta là như thế đấy! Chúng ta thật đáng được tự hào, kiêu hãnh và tin tưởng ở anh em! Đảng của chúng ta quả là đã đào tạo nên những lớp người thật gang thép, anh hùng.

...Ngay đêm ấy, một cuộc liên hoan mừng chiến thắng đã được mở ra chớp nhoáng trên toàn đảo. Vừa liên hoan vừa tranh thủ rút những kinh nghiệm nóng hổi để tiếp tục trừng trị bọn Mỹ. Mặc dầu suốt cả một buổi chiều chiến đấu liên tục đã thấm mệt, nhưng tất cả chúng tôi đều hết sức phấn chấn, vui vẻ. Chính những niềm vui ấy đã làm cho sức khỏe của chúng tôi hồi phục rất mau chóng. Lâm Văn Hiếu lại đem cây đàn bầu của mình ra chơi. Những cái lẩy, những cái vuốt của anh lại làm cho các chiến sĩ say mê. Bao khuôn mặt còn chưa rửa sạch vết thuốc súng và đất, cát ở chiến hào giờ đây lại mơ màng đắm chìm vào trong những niềm rung động dịu dàng, tha thiết. Bường - "Tý Trầu chỉ tiến không lùi" - và Duyên... những cây đơn ca quen thuộc lại nối tiếp nhau lên tiếng hát. Dưới bầu trời vàng vạc ánh trăng, giữa nơi bốn bề tiếng sóng rì rào, trên trận địa hãy còn nóng bỏng tro than, nghe những tiếng hát của các chiến sĩ cất lên trong sáng và tươi trẻ, sao mà thích đến thế! Tiếng hát như làm sáng thêm cả hòn đảo.

Và không ngờ liền đó, chúng tôi lại có thêm một việc vui mừng. Một số thuyền đánh cá của đồng bào cập đảo. Những lá buồm nâu rộng lớn, từ ngoài khơi dần dần tiến lại. Rồi những người thân yêu của đất liền, tươi cười bước lên, với những thùng cá đầy. Có cả một thiếu nữ to khỏe, da cháy nắng, cặp mắt sáng ngời, cặp mắt quen thuộc của những cô gái miền biển. Tất cả đều siết chặt tay chúng tôi. Những bác già ôm chầm lấy từng chiến sĩ mà sờ đầu, nắm tay, bóp vai, rồi reo lên sung sướng :

- Giỏi quá! Trời ơi! Các con giỏi quá! Ở ngoài khơi, bà con nom thấy chúng nó rơi xuống biển nhiều lắm, chứ không phải chỉ vài chiếc như các con nói đâu! Có ít cá ngon đây, ăn đi! Ăn cho nhiều cho khỏe mà tiêu diệt giặc Mỹ! Hết rồi lại có, các con ạ.

Mấy phút đầu, chúng tôi không ai đáp được câu nào. Trước sự ùm bọc vô bờ bến của đồng bào, tất cả chúng tôi đều rung rung nước mắt.

...

X

Lá cờ "Quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" của Bác vẫn tiếp tục vẫy gọi, cổ vũ chúng tôi chiến đấu. Màu cờ như luôn luôn tỏa ra đỏ thắm trên khắp đảo. Những dòng chữ vàng lấp lánh như có hồn sống. Không một ngày nào trên các chiến hào, các trận địa, chúng tôi không nhắc nhở nhau : "Chúng ta đã được cờ Bác. Phải làm sao cho xứng đáng hơn nữa!".

Trắc, Kỳ..., những chiến sĩ trước đây còn có lúc lúng túng trong chiến đấu, giờ đây đã hiên ngang ngồi ở những ghế pháo thủ số 1, thành thạo và rất bình tĩnh. Tư cũng càng trở nên giàu kinh nghiệm. Anh vẫn đứng sừng sững giữa trận địa, mặc cho bom đạn rền quanh mình làm cho các pháo thủ đã phải kháo nhau : "Không khéo ông Tư đã tới trình độ có thể nhìn thấy cả luồng đạn của bọn Mỹ. Chỉ thấy ông ấy né mình sang một bên là đã tránh gọn!". Đinh Minh Vị, anh giáo chưa tốt nghiệp, người chiến sĩ của đại đội Lê Hồng Phong trước đây, nay giữ cây thương liên cũng càng đánh càng vững, và càng đánh càng ăn khỏe, xem chừng cũng là đấu thủ đáng gờm của "trận ăn" Nguyễn Văn Tảo. Tấm lưng của anh đi trong giao thông hào nào cũng thấy chật chội. Lĩnh, anh chiến sĩ ở một phân đội pháo khác, đã có đêm dùng cảm biến trúng tàu biệt kích địch khi chúng liều lĩnh vào gần đảo, nay cũng luôn luôn xông ra chỗ cao xạ xin xung

phong tiếp đạn...

Toàn đảo thi nhau lập công. Ai ai cũng muốn trở nên người chiến sĩ vững vàng nhất, đáng tin cậy nhất của Đảng. Ai ai cũng muốn trong dịp này phải làm được một việc gì tốt hơn trước, cao hơn trước để xứng đáng với phần thưởng của Bác...

*

* *

Ít ngày sau, tôi được trên trao cho một nhiệm vụ hết sức đột ngột, đó là nhiệm vụ : thay mặt toàn thể cán bộ, chiến sĩ trên đảo, về Thủ đô dự Đại hội "*Thi đua quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*". Lòng những bồi hồi sung sướng. Tôi đã được vinh dự nhận một nhiệm vụ vẻ vang mà bản thân tôi chưa bao giờ dám mơ ước tới. Về Thủ đô dự Đại hội, chắc chắn tôi sẽ được hạnh phúc gặp Trung ương Đảng, Chính phủ và Bác... Cũng sẽ được gặp biết bao đại biểu của các đơn vị, các địa phương anh hùng của Tổ quốc... Ôi, mới thử mừng tương ra cái giây phút đầu tiên được nòm thấy Bác, là người tôi đã nóng ran lên, và nước mắt muốn tuôn chảy vì hạnh phúc. Tôi biết nói thế nào đây để báo cáo được tất cả mọi điều trên Cồn Cỏ với Trung ương, Chính phủ và Bác? Ngày và đêm trên hòn đảo tiền tiêu bé nhỏ này đã xảy ra biết bao sự kiện vẻ vang, đẹp đẽ. Những người bảo vệ, xây dựng nên chiến công của Cồn Cỏ thực ra chẳng phải chỉ có chúng tôi. Nhiều lắm! Đã có biết bao nhiêu Đảng bộ, bao nhiêu đồng bào, đồng chí, bè bạn xa, gần chi viện, ủng hộ cho chúng tôi làm tròn nhiệm vụ...

Bồi hồi sung sướng xen lẫn lo lắng bàng hoàng!...

Buổi sáng hôm ấy, tôi đi các trận địa thăm lại anh em, rồi trèo lên cái đài quan sát đã dày đặc mảnh bom đạn của Thái Văn A, ngắm nhìn lại toàn cảnh của Cồn Cỏ thân yêu trước khi tạm biệt nó ít ngày. Từ trong đất liền nhìn ra hòn đảo giống như một chiến hạm nổi hoặc một con cộp đang chồm trên sóng như nhiều người đã nói, nhưng lúc này đứng ở trên cao nhìn xuống, lại thấy nó có hình một lá cờ đang bay trước biển sóng. Trước kia, đảo toàn là một màu xanh mượt mà của cây cỏ. Nhưng tới hôm nay, các khu rừng ấy cùng mọi vật ở trên đảo đã bị quân thù phá trụi hầu hết. Từng khu đất lớn trơ ra đỏ loét, lồi lõm hố bom đạn. Nơi này một đồng lúa còn đang âm ỉ cháy. Chỗ kia mấy luồng khói vẫn còn đang đùn lên nghi ngút. Ở khu trung tâm văn hóa nay không còn lấy một mảnh gạch nhỏ. Muốn tìm lại dấu vết của những nền nhà xưa, chỉ có thể nhìn phương hướng mà phỏng đoán. Tuy nhiên, tất cả những vết nham nhở ấy giờ đây lại làm cho hòn đảo thêm gân guốc, cứng cỏi. Ngoảnh nhìn về phía "khu Hà Nội" vẫn thấy cây cột cờ kỳ lạ của đảo. Nó vẫn đứng sừng sững bất chấp mọi thứ bom, đạn của giặc Mỹ. Một bóng người đang cúi húi ở những "vườn" rau mới trồng bên những hố bom lớn. Tôi nhận ra ngay Đình Kinh với chiếc thuốc lá vắn to xù ngâm ở bên mép và chiếc bao tải vắt trên vai... Lại thấy mấy bóng người nhỏ nhắn khác đang nhanh thoăn thoắt đi dọc theo một đường hào ra trận địa. Đó là Duyên và Bường, hai chiến sĩ thông tin, những người đã cùng anh em lăn lộn ngày đêm không quản ngại, xông pha vào bất cứ chỗ nguy hiểm nào để bảo đảm đường dây thông suốt trên đảo. Một con chim hoàng yến ức vàng mịn bóng ở đâu bay tới gần chỗ tôi rồi ngụp ngừng đỗ trên một thân cây đã bị bom phạt gãy. Đưa cặp mắt đen láy nhìn tôi, rồi chú chim bé nhỏ ấy cất tiếng hót trong trẻo. Chú chim hình như muốn nói : "Anh xem, tôi vẫn đẹp, vẫn vui đấy chứ?", rồi cất cánh bay vút lên cao tít, nhẹ nhàng, thanh thản. Ở nhiều nơi, những mầm chuối non đã đâm lên, cái nhọn hoắt, đỏ tía, cái xòe đôi ba lá xanh biêng biếc. Cả một số chồi đu đủ cũng đang nhú lên, và những mầm cỏ non cũng đã trải ra ở đó đây. Từ phía trận địa cao xa bỗng vang lại những tiếng cười giòn như ngô rang của những anh chiến sĩ trẻ nào đó...

Trước khi tôi vượt biển, một lần nữa các chiến sĩ lại nhộn nhịp kéo tới. Anh dặn dò : về Đại hội phải ghi chép kỹ, để khi trở ra, kể lại thật tỉ mỉ cho anh em nghe. Anh vui vẻ nhắc tôi : Khi nào được gặp Bác phải báo cáo thật rõ với Bác rằng g: "Chúng cháu ở Cồn Cỏ kiên quyết thực hiện lời dạy của Bác, cụ thể là trong hoàn cảnh nào cũng đoàn kết cùng nhau tiêu diệt thật nhiều bọn đế quốc xâm lược Mỹ và bè lũ tay sai, giữ vững Cồn Cỏ mãi mãi là hòn đảo yêu quý của Tổ quốc". Khẩu đội này nhét cho tôi một túi đầy những mảnh bom Mỹ đủ các loại để về tặng các đồng chí và bà con trên đất liền. Phân đội kia bắt tôi đeo về bằng được một số dụng cụ như thìa, muối múc canh, kẹp tóc, nhíp nhổ râu, ống khói bếp Hoàng Cầm... mà anh em đã nhặt các đuôi bom bi và ống rốc-két chế tạo ra, cũng để làm quà gửi biếu các nơi. Và hầu như không

một đơn vị nào quên các cháu bé. Thôi thì vỏ ốc, mai cua, đuôi đạn... đủ các thứ mà các cháu có thể chơi được, tôi phải cống tới một ba lô nặng. Những anh chiến sĩ trẻ, tình nghịch còn ôm lấy tôi "gửi những cái hôn" về cho các bạn thân yêu ở quê nhà.

...Thế rồi, tôi đã đặt chân lên tới đất liền của Tổ quốc với tất cả niềm xúc động đến nghẹn ngào. Mắt tôi đầm lệ. "Ôi Tổ quốc Việt Nam hùng cường, kiêu hãnh! Ôi mẹ hiền Việt Nam yêu quý!" Tôi muốn reo lên, cúi xuống hôn mảnh đất thiêng liêng mà đã bao ngày qua từ trên bờ đá ngoài kia nhìn vọng về, chỉ thấy một dải mờ xanh với tất cả niềm thương nhớ, tin tưởng.

Tôi bước chân lên tới bờ, cũng là lúc tôi được đắm ngay mình vào biển cả của tình thương yêu nồng nàn chưa từng thấy của Đảng bộ và đồng bào Vĩnh Linh. Muôn ngàn cánh tay đưa ra. Muôn ngàn lời thiết tha âu yếm quấn quít khắp chung quanh, làm cho tôi luôn luôn ngây ngất như say đi trong cái không khí gia đình, trong mối tình đồng chí, và trong cái nghĩa đồng bào. Tất cả chỉ vì một lẽ : chúng tôi là người đại diện của các chiến sĩ ngoài Cồn Cỏ.

*

* *

Tôi không ngờ lại được gặp Bùi Thanh Phong, Lâm Văn Hiếu và Nguyễn Văn Thiêm ở ngay trên đất Vĩnh Linh. Các đồng chí ấy đã về tới đây từ mấy tuần trước để nghỉ ngơi ít ngày. Mới cách xa có thể, mà tưởng chừng như đã mấy năm trời. Vừa nom thấy, chúng tôi đã reo ầm lên, ôm choàng lấy nhau, nước mắt ứa ra, mừng mừng, rỡ rỡ. Phong vẫn bị ù tai chưa khỏi. Muốn nói chuyện với anh phải dùng bút viết. Lâm Văn Hiếu, Nguyễn Văn Thiêm đã khỏe khoắn như xưa. Đôi môi Hiếu lại đỏ chon chót. Cặp mắt Thiêm lại luôn luôn ngời sáng, tỏa ra một nghị lực và ý chí kiên cường. Hiếu và Thiêm đã ráo riết đề nghị lên cấp trên xin trở ra Cồn Cỏ mặc dầu mấy anh em đang được sống như những người con "cưng" nhất của Đảng bộ và nhân dân Vĩnh Linh. Suốt ngày bà con, cô bác, bạn bè tập nập tới thăm hỏi, tặng quà bánh. Nghe tin có chiến sĩ Cồn Cỏ trở về, đã có không biết bao nhiêu đơn vị bộ đội, nông trường, cơ quan, xí nghiệp, trường học, hợp tác xã... tranh nhau đến mời đón về chơi để cho anh em, bà con "được biết mặt và chăm sóc cho bổ những ngày gian khổ ở tiền tuyến"...

Thiêm kể lại :

- Chúng tôi không còn biết dùng lời gì để tả lại sự ân cần quý mến vô bờ của cấp trên, của Đảng bộ và bà con cô bác ở đây đối với chúng tôi. Thấy tai Phong bị ù như thế, các mẹ, các chị và các o cứ khóc miết. Anh có biết không, một hôm chúng tôi ra đường chơi, không rõ ai "lộ bí mật" nói cho mọi người biết chúng tôi là người của Cồn Cỏ, thế là trong phút chốc, chúng tôi đã bị vây chặt trong một đám đông không sao đi được nữa, nhiều bác, nhiều bà mẹ cứ ôm chặt lấy chúng tôi, sờ nắn từ mái tóc đến bàn tay, xót xa, âu yếm như mẹ, như cha đối với đàn con nhỏ đi xa trở về. Còn bây thiếu nhi thì có thể nói, đã yêu chúng tôi đến cuồng nhiệt. Một bữa khác, Phong đi may áo ở một cửa hiệu nhỏ. Khi biết Phong là chiến sĩ Cồn Cỏ, chị thợ may nhất định không lấy tiền công. Chị nói : "Các anh Cồn Cỏ đã cống hiến biết bao nhiêu cho nhân dân, cho đất nước, chúng tôi may giúp anh cái áo phông đã có nghĩa lý gì...". Những chuyện tương tự như vậy thực ra kể không biết bao nhiêu cho hết. Chúng tôi đã nói với nhau : "Bọn mình được sung sướng tới cực điểm rồi đó!". Và cũng chính vì thế mà chúng tôi càng tích cực xin trở ra Cồn Cỏ tiếp tục chiến đấu. Ngoài ra, ở đây, hàng ngày mắt trông thấy máy bay Mỹ bắn giết đồng bào, bọn tôi không tài nào chịu nổi. Tay mình đã quen điều khiển khẩu pháo để trừng trị bọn chúng rồi.

Thiêm cho tôi biết tiếp : Thế theo nguyện vọng của mấy anh em, cấp trên đã đồng ý cho Hiếu và anh được trở lại Cồn Cỏ. Riêng Bùi Thanh Phong vẫn phải ở lại đất liền để tiếp tục điều dưỡng. Phong hiện vẫn còn đang "kiện" về vấn đề này rất hăng. Vẫn sôi nổi như xưa, anh thiết tha nói với chính ủy : "Các đồng chí cứ cho tôi ra Cồn Cỏ, tức khắc mọi bệnh sẽ tiêu tan hết ngay!" Nhưng chính ủy chỉ cười và kéo Phong vào sát ngực mình, ôm anh như ôm một chú em yêu quý nhất.

Hiếu và Thiêm đã chuẩn bị xong xuôi, chỉ chờ lệnh là lên đường. Hai anh mang cho tôi xem những đồ hành trang. Tôi phải ngạc nhiên trước cái khối lượng tặng phẩm, quà bánh đồ sộ mà anh em trong cơ quan, bà con địa phương đã tới tập mang tới cho hai anh. (Đó chỉ là những

món quà riêng. Quà chung cho Cồn Cỏ đã để ở một chỗ khác, ở đây không kể tới). Có những o đã chăm chút vót cho hai anh từng bó tăm tre nhỏ tắp, thêu cho các anh những bông hồng rõ tươi có kèm theo những chữ "kỷ niệm" hoặc "lưu luyến" trên góc những chiếc khăn tay còn mới nguyên màu hồ. Một bà mẹ đã gói cho hai anh năm sáu chiếc bánh chưng, mà mỗi cái có lẽ hai người ăn một bữa không hết. Có những cháu bé tặng cho hai anh những quyển sổ tay rất xinh xắn do chính các cháu đóng lấy... Tuy nhiên, giữa những đồng tư trang và quà tặng ấy, tôi vẫn thấy có một cây sáo trúc. Lâm Văn Hiếu cười :

- Tôi với nó đi đâu cũng phải có nhau anh ạ! Chuyến này nó lại theo tôi trở ra Cồn Cỏ...

Và anh chiến sĩ trẻ ấy đã giắt cây sáo trúc sau lưng, cùng bạn lại vượt biển ra Cồn Cỏ thật. Hăm hở và vui tươi các chiến sĩ ấy đã lên đường vẫn chẳng khác gì lần đầu tiên được phái ra hòn đảo tiền tiêu nhỏ bé ấy.

Riêng Bùi Thanh Phong vẫn phải ở lại, vẫn phải "giữ trong lòng Đảng và đồng bào" cho tới khi bình phục.

Còn về phần tôi, hướng về Thủ đô, tôi cũng bắt đầu lên đường. Trước khi xe lăn bánh, tôi còn cố ngoái nhìn ra phía Cồn Cỏ. Tuy không nom được rõ nữa, vẫn nghe thấy tiếng máy bay phản lực Mỹ đang quần ngoài ấy cùng với tiếng bom nặng nề theo sóng lan truyền về. Tất cả các trận địa, các chiến sĩ thân yêu phút chốc lại như hiện lên đầy đủ trước mắt tôi tưởng chừng như nom thấy rõ mồn một từng đường đạn đỏ chói, thẳng căng của anh em đang đánh lên để lập thêm những chiến công mới gửi tôi đem về dâng Đảng, dâng Bác và làm quà chào mừng Đại hội. Tôi những chỉ mong sao mọi công việc thu xếp được nhanh chóng để có thể sớm trở về. Chiếc xe nhằm thẳng phương Bắc, bắt đầu lao vun vút giữa đôi hàng dương xanh mượt.

Nhưng bên tai tôi vẫn còn như âm vang tiếng sóng, tiếng gió và trước mắt tôi vẫn hiện lên hình ảnh chói lọi của hòn đảo thân yêu : Cồn Cỏ!

10-1965

HOÀNG PHÚ NGỌC TƯỜNG

NGÔI SAO TRÊN ĐỈNH PHU VĂN LÂU

I

Mười phút sau khi những quả pháo lớn đầu tiên mang theo những đuôi lửa dài màu da cam giội xuống khu tam giác, mở đầu cuộc tiến công lịch sử của quân Giải phóng vào thành phố Huế, Tụng cũng vừa dẫn mũi tiến đến trước cửa Hữu. Hai ổ trung liên địch từ xóm nhà chi chít hai bên cửa thành bắn chéo góc ra như mưa, đội hình Tụng ùn cả đầu cầu không vào được. Luôn theo bóng tối, Tụng dẫn bốn đồng chí đu người lên, hai bàn tay bám chặt vào thành cầu, lần theo mép cầu vượt sang đầu bên kia, áp vào cửa thành. Bọn Tụng ném luôn bảy quả thủ pháo về phía hai hòng lửa đang lập lòe ở hai bên góc thành, nhưng vẫn không dập tắt được hỏa điểm địch. Vừa lúc ấy, Mác chiếm xong cổng Thủy Quan, cũng vừa triển khai đến. Tiếng Mác gọi từ trên thành cao: "B.40 đâu?"

Tụng cho điều hai cây B.40 đến, bắn bốn quả chéo góc vào hai mục tiêu. Trung liên địch cầm hòng ngay, nhưng các loại súng khác rải rác từ các nhà vẫn bắn ra chéo chéo. Lúc ấy Mác vừa mở cửa cổng Thủy Quan chiếm mặt thành dẫn tổ triển khai lên vừa đến cửa Hữu. Đứng trên thành, Mác bắc tay hô lớn làm nghi binh: "Sư đoàn Hai tiến vào!". Từ trong kẽ hở của bức thành bị vỡ, một tốp địch nháy bật ra, chạy tháo vào nhà dân. Mấy thằng ngoan cố còn bám lại bắn rào rào xuống dưới thành. Mác tọng luôn trái thủ pháo vào khe thành, cả bọn chết cháy. Tụng hô xung phong, vừa ôm bộc phá lao tới trước cửa thành thì một tràng tôm-xông và lựu đạn từ một ngôi nhà gần đấy nổ vang rền, quét lên mặt cầu. Rõ đang dẫn mũi chạy qua cầu, vội hô anh em nằm rạp xuống sát hai bên thành cầu. Tụng bỗng thấy chân phải mình tê bại hẳn đi, anh ngã quỵ xuống. Tụng la lớn:

- Tôi bị thương rồi, anh em lên đi.

Ngoài kia, Rõ cũng đã bị thương. Nguyễn Duy Tựa lên thay Rõ, dẫn anh em vừa bắn trả địch vừa lao qua cầu. Khánh cũng đưa mũi mình vượt theo. Đến sát thành, Khánh cho mũi mình tóa ra hai bên, chông lên vai nhau trèo lên Thành.

Ổ tôm-xông địch vẫn nổ tạch tạch dai dẳng. Tựa gọi cây B.40 lên, vừa bắn yểm trợ cho đồng chí mình vừa hô lớn: "Bộc phá đâu?". Một trái B.40 nổ ầm, súng địch im hẳn. Ngay lúc ấy, Minh ôm một gói chất nổ nặng hàng chục cân lao như bay đến trước bãi dây thép gai chằng chịt đang bít hẳn cửa Hữu. Minh vốn gầy, lại đang sốt chưa cắt cơn, người còn yếu. Tiếng hô của Tựa lẫn trong tiếng súng nổ rền, trện địa như có một sức mạnh xô Minh lên phía trước. Anh giật lấy khối bộc phá nặng hơn sức vác ngày thường của anh, lao đi như một mũi tên. Một tiếng nổ long trời, những guồng thép gai cự mã bay bổng lên không, bãi thép gai biến mất. Cửa Hữu đã mở. Bộ đội ào ào tràn vào thành.

Vừa ngã xuống, Tụng cố bò ra khỏi trận địa để tránh đạn, đến nằm nép ở dưới chân cầu, lấy băng cá nhân ra băng lại vết thương. Tụng trước đây là nghĩa binh, người Phong Chương, tự nhỏ sống lưu lạc ở Huế, làm nghề mộc. Đến năm mười chín tuổi, Tụng bị bắt đi quân dịch. Ở Quang Trung, Tụng bỏ ngũ về xã tham gia du kích, bám làng đánh giặc ba năm. Tháng mười một năm 1966, địch càn lớn, Tụng bị bắt. Bọn địch ở quận Phong Điền truy tố Tụng về tội "ăn cơm quốc gia, thờ ma Cộng sản" kết án tử hình Tụng. Trước hôm sắp bị chúng đem ra xử bắn, Tụng phá ngục, đưa được mấy đồng chí trong ban lãnh đạo Mặt trận huyện thoát ra luôn, và anh được kết nạp vào hàng ngũ quân Giải phóng, rất được đồng đội quý mến. Trong chiến dịch này, Tụng vừa làm hoa tiêu dẫn đồng đội vào thành, vừa chỉ huy một mũi đánh chiếm Cột Cờ. Bị bắn gãy chân phải, Tụng rất lo không có ai thay mình đưa đường cho anh em. Lúc ấy cửa Hữu đã mở được, Tụng báo cáo với anh Chất:

- Anh cho kiểm xích-lô chở tôi đi để tôi dẫn đường anh em đến Cột Cờ.

Thấy vết thương của Tụng khá nặng, giọng nói Tụng thều thào yếu hẳn đi, anh Chắt bảo Tụng yên tâm ở lại đây chờ đưa ra tuyến sau, đồng thời anh ra lệnh cho đồng chí y tá của đơn vị ở lại lo cho Tụng và các thương binh khác. Nhưng Tụng khoát tay, bảo đồng chí y tá :

- Đồng chí đi theo đơn vị đi, đánh nhau còn ác liệt. Anh em vô cửa, rẽ phải, dọc theo thành chạy miết là tới Cột Cờ. Để thương binh ở lại đây với tôi, tôi lo liệu lấy.

Anh em triển khai vào thành. Vào khỏi cửa Hữu, đội hình không còn nguyên như trước nữa. Chắt, Khánh, Nguyễn, Tựa, mỗi người dẫn một ít quân, triển khai theo hướng của mình.

Vào thành, chạy dọc theo đường Tôn Thất Thiệp một quãng, Nguyễn Duy Tựa dừng lại ổn định đội hình của mình. Trong tiếng súng âm vang rung chuyển cả thành phố, Tựa nói với các đồng chí, giọng sang sảng :

- Mũi chúng ta nhận nhiệm vụ đánh chiếm Cột Cờ Huế. Kéo lá cờ mặt trận lên đó là để kêu gọi nhân dân Huế nổi dậy cướp chính quyền, để báo cho cả nước và thế giới biết thành phố Huế đã thuộc về tay nhân dân. Đó là nhiệm vụ vinh quang nhất trong đời bộ đội chúng ta. Chúng ta thề hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ vô cùng trọng đại này. Đội viên hy sinh thì A trưởng xông lên, A trưởng hy sinh thì B trưởng xông lên, còn một người cũng quyết đánh chiếm cho được Cột Cờ. Các đồng chí sẵn sàng chưa?

Dưới ánh pháo sáng, bóng những cây mù u bổ xiên lướt nhanh trên những khuôn mặt đánh lại, chín cánh tay cùng giơ lên, nhiều tiếng hét bật ra cùng một lúc :

- Sẵn sàng... àng!

Tựa kéo mũi đi, tất cả rầm rập chạy về phía trước. Thấy trong một căn nhà bên đường có ánh đèn thấp thoáng, Tựa chạy vào, cất tiếng hỏi :

- Cột Cờ Thành-Nội ở đâu, nhờ bà con chỉ hộ.

Ba người đàn bà ngồi sát vào nhau dưới đất, cùng với bảy đứa trẻ con nằm ngồi lổm nhổm dưới một chiếc phản gỗ. Thấy Tựa vào, cả ba chị đưa mắt nhìn nhau, im lặng. Một lát, một chị ẵm đứa con nhỏ trên tay, rụt rè đáp :

- Chị em tui lạ mới tới đây, không biết.

Tựa sốt ruột :

- Chúng tôi là quân Giải phóng, vào giải phóng Huế, chị làm ơn chỉ đường cho chúng tôi kéo trở giờ.

Ba chị lại đưa mắt nhìn nhau. Một chị đứng dậy chạy ra ngõ.

- Cột Cờ hướng đó, cách đây cây số thôi.

Nói xong, chị tất tả quay vào nhà.

Tựa dẫn anh em chạy theo hướng chị chỉ. Quá một ngã ba, nghe tiếng kêu ới ới đằng sau :

- Ơi mấy eng! Đường ni nè, chạy mô ngã nó!

Tựa quay lại. Chị ôm con hồi nãy đã chạy ra đến đầu ngã ba. Tay trái chị nách đứa bé bên hông, tay phải tóm búi tóc xoắn xuống lòng giòng sau lưng, kéo nó nhét vào trong cổ áo. Quần ống cao ống thấp, chị chạy lúp xúp, dẫn anh em chạy theo đường Nguyễn Thiện Thuật. Đến đầu một ngã ba khác, Tựa thấy hai tên lính nguy đội mũ sắt, đạp xe đạp nhong nhong từ đầu xa trò tới. Thấy bọn Tựa súng ống lộ nhô, lại có cả một người đàn bà bồng con đi theo, một tên rà rà xe lại, hỏi :

- Đối gác rồi hả, còn sớm mà. Súng mô bắn dữ rứa?

Tựa chìa A.K vào ngực chúng, quát :

- Giơ tay lên! Quân Giải phóng đã vào đối gác cho chúng mày rồi. Cột Cờ đâu, đưa chúng tao đi ngay.

Hai tên lính nguy sợ hãi, thả xe đạp cái choảng xuống mặt đường, giơ tay lên, ú ớ :

- Dạ... dạ... xin ông đừng bắn... Chúng em xin đưa đi.

Chúng khai một thẳng là chuẩn úy, một thẳng là trung sĩ, từ quân vụ đi kiểm tra gác ở các

cửa thành.

Lúc ấy, mũi của Khánh cũng vừa chạy tới. Tựa giao tên trung sĩ ngự cho Khánh, bắt nó dẫn đường vào đánh Đại-Nội. Còn mũi Tựa thì theo tên chuẩn úy tù binh tiến thẳng đến Cột Cờ. Chị bỗng con quay về, đi mấy bước chị ngoái lại, dặn với :

- Đánh mau mà ra kéo sáng rồi, anh nghe!

- Chị về nhé! - Tựa đáp - Chúng tôi đánh rồi ở lại luôn. Sáng thì đánh càng dễ!

Tên chuẩn úy lăm lét nhìn Tựa. Nó dẫn Tựa chạy dọc theo một con đường, hai bên có những cây phượng nhỏ, cành lá lưa thưa. Nhìn trước mắt, Tựa thấy bóng những thành quách lâu đài kiến trúc theo lối cổ hiện ra trong sương. Tên chuẩn úy đưa Tựa rẽ vào một sân cỏ, chỉ về phía trước :

- Cái đài cao, đen đó là Cột Cờ. Bọn lính giữ Cột Cờ ở trong nhà gạch dưới chân thành, gần cây phượng đó.

Tựa nhìn qua vị trí Cột Cờ, rồi anh quay lại quan sát dãy nhà dài mà anh đã để ý ngay khi mới tới. Dãy nhà không tường, bên trong bày chín khẩu pháo lớn thành hai dãy, nòng pháo hướng chênh chếch lên không. Tựa mừng rỡ hỏi dồn tên chuẩn úy :

- Cái gì đây? Trận địa pháo hả?

- Dạ không. Những, khẩu súng thần công hồi xưa đó ạ.

Tựa suýt bật cười. Anh nghiêm mặt lại, quay về phía Cột Cờ, bảo tên chuẩn úy :

- Cậu gọi chúng nó ra đầu hàng đi.

Tên tù binh gãi đầu, ấp úng. Tựa đẩy vào vai nó :

- Nhanh lên!

Tên chuẩn úy "dạ, dạ". Hắn bước đến đứng thu mình sau một gốc phượng lớn, nhô mặt ra khỏi thân cây bắt tay lên miệng làm loa gọi về phía Cột Cờ :

- Oí anh em binh sĩ giữ Cột Cờ. Quân Giải phóng đã đánh chiếm thành phố Huế. Sĩ quan và binh sĩ sư đoàn Một đã ra hàng. Anh em bảo an, cảnh sát ở Cột Cờ hãy mau mau ra hàng để được sống với vợ con, đừng chống cự lại mà chết uổng mạng.

Vừa gọi xong, hắn thụt đầu ngay vào sau thân cây như sợ bọn kia bắn ra. Bọn địch giữ Cột Cờ vẫn im lặng, chỉ có tiếng nói của tên chuẩn úy dội vang vào những vòm cửa Ngọ-Môn.

Để một đồng chí ở lại giữ tù binh, Tựa dẫn một tổ theo cái hồ dẫn nước chạy dọc dưới thành, áp đầu đến trước chân Cột Cờ, trong khi Cường dắt một tổ khác băng qua sân cỏ, tạo một mũi nhọn chọc lên phía trái Cột Cờ. Thấy gọi hàng không có kết quả, Tựa cho thụt một quả B.40 vào căn nhà gạch, và từ bên kia, Cường cũng bắn luôn một quả đạn vào căn nhà. Hai tiếng nổ đánh ầm, ánh lửa xanh chớp lên, chiếc đồn gác biến thành một đồng gạch nát. Tựa cho một đồng chí vào kiểm soát lại mục tiêu, không thấy có xác địch nào, chỉ có một khẩu trung liên bị vùi dưới đồng ngói, lấy lên thấy còn dùng được. Có lẽ địch đã chạy lên cổ thủ trên Cột Cờ. Tựa để một chốt lại phía dưới phòng địch kéo đến chi viện, rồi anh dẫn đầu các đồng chí chạy lên thành, băng qua những đám cỏ tranh lưa thưa áp đến dưới chân tầng thứ nhất của kỳ đài. Mặt tầng thành này có một vòm cửa tò vò mở ra phía Ngọ-Môn, hai cánh cửa gỗ có khuy sắt này kiên cố khóa chặt, bịt hẳn những bậc thang đi lên cao. Cường ném liên tiếp hai quả thủ pháo vào cánh cửa. Tiếng vôi, gỗ rơi xuống ầm ầm, hai cánh cửa bật tung ra. Tựa tiến vào vòm cửa tò vò, áp sát mép tường nghe ngóng rồi nhảy từng hai bậc một tiến thẳng lên phía trên. Những bậc thang này xây bằng gạch chạy xuyên qua lòng kỳ đài như kiểu một địa đạo, đưa bọn Tựa lên một sân cỏ rộng. Địch núp sau bức thành thấp phía ngoài sông Hương bắn trung liên vào dữ dội, Tựa cúi người thấp xuống, bắn tiểu liên yểm trợ cho một đồng chí khác thụt một quả B.40 vào ổ súng địch đang khạc lửa lập lòe ngoài kia. Ánh lửa tắt ngấm, súng địch cũng im bật. Còn một tầng thành nữa mới đến chân Cột Cờ. Hai cánh cửa ở đây bỏ ngỏ. Tựa dẫn đồng đội, theo cái hầm thang gác hình bán nguyệt chạy lên phía trên. Miệng hầm mở ra trên một sân cỏ thứ hai. Tựa bước lên sân, đứng thẳng người lên. Trước mặt anh, Cột Cờ hiện ra sừng sững, cao vút chọc lên một bầu trời rộng bao la chấp chới những trái pháo sáng với màu lửa ma-nê. di-

um trắng lạnh. Xen kẽ những vệt khói trắng theo chiều thẳng đứng của phía địch, những đường lửa khác khắp bốn phía từ mặt đất vút lên, chênh chếch trên không, xanh, trắng, vàng, đỏ... đủ các màu. Đó là những pháo hiệu của quân ta báo tin những mục tiêu đã dứt điểm. Không có bóng dáng một tên địch nào ở trên này, chỉ còn lại mấy chiếc ba-lô, mấy tấm vải bạt trải trên sân cỏ, và mớ chần màn vút bừa bãi trên mặt đất. Tất cả anh em khác cũng đã kéo lên đứng lơ nhố trên sân cỏ vùng dưới chân Cột Cờ. Tựa nhìn vào chiếc đồng hồ dạ quang trên tay, lăm bầm "4 giờ 15".

Nỗi hân hoan của các chiến sĩ vừa hoàn thành nhiệm vụ đã làm cho không khí trên sân cỏ trên cao này rộn rã hẳn lên. Nam và Hải ôm nhau nhảy van. Cường chống hai tay xuống đất, nhào lộn trên sân cỏ mấy vòng.

Với bản tính trầm lặng của một nhà giáo, Tựa chống báng súng trên bờ chiếc thành thấp, nhìn ra sông Hương. Trời còn tối, anh chưa nhìn rõ được dòng sông, chỉ thấy một dải đen dài lấp loáng, những ánh pháo sáng bị nhòe đi trong sương. Mặt thành Huế sáng mờ mờ chạy dọc theo bờ sông, như một con đê. Tựa thấy lòng mình nhẹ nhõm, thoải mái như lúc anh đã cố vượt xong một con dốc thực cao, ngồi nghỉ trên một đỉnh núi bằng phẳng lồng gió. Tựa bỗng thấy thèm thuốc một cách kỳ lạ. Anh mò vào túi áo trên. Bao thuốc bẹp dúm, chỉ còn lại ba điếu. Anh rút một điếu, còn lại ném cho Cường. Điếu thuốc bị ẩm nước lúc anh lội qua sông đốt vất vả mãi mới cháy.

Tiếng Cán thét lên: "Quạt mẹ thằng ba que xuống". Như sự nhớ ra điều gì, Tựa cũng buột miệng kêu lên: "Không ai mang cờ theo, lấy gì mà treo lên?" Nói thế, nhưng Tựa biết không phải các đồng chí của anh đã quên mang cờ theo. Với yêu cầu gọn, nhẹ, mũi của Tựa chỉ mang đủ số vũ khí cần thiết để giải quyết trận địa. Lá cờ lớn do một đơn vị khác mang đến sau. Cán nói:

- Cứ kéo đầu thằng ba que xuống cái đã, chốc nữa hẵng hay.

Tựa cho Luận và Cán đứng cạnh giới ở hai góc sân Cột Cờ, Nam cùng một đồng chí khác điều khiển khẩu trung liên ba vừa tịch thu được của địch xuống bố trí trước vòm cửa tò vò ở tầng dưới, còn mấy đồng chí khác xúm lại kéo sợi dây chèo hạ lá cờ ba que xuống. Nhưng sợi chèo bị cuốn đầu ở trên cao, anh em kéo mãi vẫn không ăn thua gì. Tựa sốt ruột nói:

- Ai biết trèo, trèo lên lôi cổ nó xuống.

Anh em ngược nhìn lên Cột Cờ. Cột Cờ cao ngất, ngửa hẳn mặt lên không vẫn chưa thấy đỉnh, chỉ nghe lá cờ đập gió sần sạt trên cao như một cánh dơi đi ăn đêm. Anh em lúng túng chưa biết cách nào để trèo lên, thì Tựa cất tiếng nói, khô và đanh:

- Đàng viên đâu?

Cán đang đứng cạnh giới ở đằng xa, đáp:

- Để tôi.

Cán bám những khâu sắt làm sẵn dọc theo trụ cờ, thoăn thoắt trèo lên cao. Anh vừa trèo vừa dừng lại từng chập, quờ tay giật những lá cờ hình tam giác nhỏ đeo trên những sợi dây chung quanh, ném xuống lá tả. Cán vừa trèo lên gần đến cái đài giữa thân Cột Cờ thì nghe tiếng reo ở dưới:

- Được rồi! Được rồi!

Tiếp theo đó, tiếng dây chèo bị kéo đi tuần tuột và bóng lá cờ ba que lướt ngang mặt anh. Khi Cán tuột xuống đến mặt đất thì anh em đang xúm nhau giật lá cờ ra khỏi sợi dây thừng. Nó được làm bằng ny-lông rất chắc, xé mãi không chịu đứt. Cán tức giận, gầm lên:

- Mẹ cái thằng ba que ngoan cố, đến giờ này mà còn chưa chịu buông thả? Này! Này!

Cán hé răng cắn vào biên lá cờ, hai tay nắm chắc sợi dây chèo, giật thật mạnh. Lá cờ kêu "soạt" một tiếng thật mạnh. Rồi cứ thế, tiếng "soèn soẹt" kéo dài, the thé như một tiếng rú cất lên trong đêm tối, đuối dần và tắt hơi. Trong phút chốc, chiếc "quốc kỳ An-nam cộng hòa" đã bị giẫm nát dưới những bàn chân mang dép cao-su của các chiến sĩ quân Giải phóng thành phố Huế.

Trời sáng dần. Sương mù xuống trắng cả không gian. Thấy 2 khẩu trọng liên của địch giá sẵn dưới chân Cột Cờ, Tựa đưa bàn chân hất hất vào nó, hỏi tên chuẩn úy ngục :

- Súng này để đây làm gì?

- Dạ, đó là hai khẩu ca-nông-vanh, để phòng Míc của các ông oanh tạc.

Tựa cười, nhún vai :

- Cần gì Míc với Miếc. Chúng tôi mở cửa thành ra chúng tôi vào chứ.

Tựa chỉ tay sang bên kia sông, bảo nó :

- Cái nhà ba, bốn tầng ở bên kia sông ấy là nhà gì? Ai ở đấy?

Tên chuẩn úy vẫn với giọng lễ phép :

- Dạ, đó là khách sạn Hương-Giang, Mỹ ở.

- À, tốt quá. Cậu quay khẩu súng này bắn vào cái nhà ấy cho tôi.

Tên chuẩn úy vâng lệnh, xoay hướng khẩu súng, lên đạn. Nó loay hoay bóp cò mãi vẫn không nổ. Nét mặt hoảng sợ, nó ấp úng :

- Dạ, thưa anh, hình như súng bị hóc đạn ạ.

Tựa nghĩ thầm, có lẽ thằng này nó không biết bắn.

Tiếng súng trong Đại-Nội vẫn nổ râm ran. Chắc là Khánh gặp khó khăn nên bây giờ vẫn chưa dứt điểm được. Tựa để Nam, Luận, Cán ở lại bảo vệ Cột Cờ và coi giữ tên tù binh, còn anh cùng sáu đồng chí khác đi xuống dưới chân thành để vào cửa Ngọ-Môn. Xuống hết ba tầng thành, anh đứng trên sân cỏ rộng quay lại nhìn. Trong làn sương trắng đục, mênh mông đầy trời, dãy thành cổ lơ mờ hiện ra với những hình khối đồ sộ chồng lên nhau, với cột cờ cao tít, mất hút trong sương. Tựa có cảm giác như toàn bộ kiến trúc đó là một tòa lâu đài cổ tích nằm trên một cái biển nào đó rất xa trong thời gian. Trước khi trận đánh bắt đầu, anh thấy nó như một cái pháo đài bí mật và kiên cố một cách đáng lo ngại. Bây giờ thì cái cảm giác ấy mất hẳn. Một phút thoáng qua rất nhanh, hình ảnh những khẩu súng thần công và những người thanh niên tự vệ Huế hạ cờ quẻ ly xuống kéo cờ đỏ sao vàng lên trên đỉnh Cột Cờ này hiện ra trong trí anh. Tựa lẩm bẩm : "Cái điểm cao này thực ngon lành. Một tổ của chúng tao ở trên ấy thừa sức chọi với hàng đại đội của chúng mày".

Trong chiếc áo ka-ki và chiếc quần cộc, khẩu tiểu liên vác ngay trên vai, với mái tóc bồng bênh như hồi anh còn là nhà giáo, Tựa đứng nhìn Cột Cờ Huế bằng cái nhìn lạnh lẽ mà tha thiết vô ngần, như muốn bao trùm lấy nó. Nhưng chỉ trong một thoáng thôi, anh quay phắt lại, lao mình chạy về phía Đại-Nội.

Mũi của Tựa vừa quay đi thì một đồng chí bộ đội còn rất trẻ từ trên thành chạy nổi theo. Đồng chí này trước đây đã được phân công ở lại liên lạc, báo tin đã đánh chiếm được Cột Cờ về chỉ huy sở. Vì chưa nắm được vị trí đóng quân của chỉ huy sở, sợ phải ở lại lâu lỡ mất thời cơ, lòng hăm hở muốn diệt địch, đồng chí đã lạng lẽ nhập vào đoàn tiên phong vào đánh Đại-Nội.

Đúng bảy giờ sáng, tại chỉ huy sở, trước một tấm bản đồ Huế trải vừa kín mặt một chiếc bàn gỗ lớn, anh Bốn đang ngồi nghe báo cáo tình hình qua máy điện thoại, nét mặt chăm chú. Giọng chậm rãi quen thuộc của vị chỉ huy trưởng mặt trận cánh Nam vang lên trong máy :

- ... đã treo cờ lên tòa đại biểu và tòa hành chánh tỉnh ngục. Chiếm đài phát thanh. Đơn vị X vì lạc đường vào thành phố, đang tiến đánh bót Ngã Sáu. Nhưng chắc chắn ta sẽ giải quyết mục tiêu trong vòng một tiếng đồng hồ nữa. Cơ bản ta làm chủ Khu tam giác. Lực lượng triển khai tốt, bám sát phương án một. Đang tiếp tục đánh chiếm mục tiêu X và Y, có tình hình mới sẽ xin báo cáo sau.

Anh Bốn với tay lấy chiếc bút đỏ khoanh thêm mấy khoanh tròn trên mặt tấm bản đồ, gạt gậy đầu một mình :

- Tốt lắm. Nay M., nhất định thắng chứ?

Tiếng cười sáng khoái của người chỉ huy trưởng mặt trận cánh Nam vang lên từ đầu dây bên kia :

- Báo cáo anh, toàn thắng ắt về ta!

Anh Bốn cũng cười rất tươi, đặt ống điện thoại xuống.

Anh xoa tay, đến đứng trước tấm bản đồ kiểm soát lại tình hình trận đánh trong thành phố. Trên tấm giấy dầu mỏng phủ ngoài mặt tấm bản đồ, ghi chằng chịt những mũi tên lớn và nhỏ chỉ đường tiến quân của các mũi, và những vòng tròn có gạch chữ thập ở giữa đánh dấu những mục tiêu đã đánh chìm được còn lại vài vòng tròn trắng là những mục tiêu quan trọng cần phải đánh chiếm. Cạnh những vòng tròn mang chữ thập có con số ghi giờ mục tiêu bị đánh chiếm : Căn cứ trung đoàn thiết giáp số bảy nguy, 5 giờ, diệt gọn; cầu Kho Rèn : 6 giờ; cầu Nam Giao : 5 giờ; Khách sạn Thuận Hóa, bản doanh Phan Sào Nam : 6 giờ; Cửa An Hòa : 2 giờ 38; Cửa Chánh Tây : 2 giờ 40; Sân bay Tây Lộc, Mang Cá : 6 giờ, làm chủ cơ bản; Cửa Đông Ba : 3 giờ 43; Đồn cảnh sát Đông Ba : 5 giờ...

Đầu cán bút trong tay chạy khắp mặt tấm bản đồ Huế. Bỗng nhiên cán bút dừng lại trên một vòng tròn trắng khoanh trên bờ Bắc sông Hương. Đôi mày rậm cau lại, những nếp nhăn nhỏ hiện ra thực sâu giữa hai chân mày, anh đảo đảo cán bút trên mặt bản đồ, lầm nhảm : "Mở cửa Hữu lúc 2 giờ 45, chiếm cửa Thượng Tứ 4 giờ. Mãi đến bây giờ vẫn chưa chiếm được Cột Cờ. Lạ thực". Anh ném cán bút xuống bàn, quay máy điện thoại.

- A-lô? Sông Hương đâu?

Có tiếng đáp trong máy điện thoại. Anh Bốn nóng nảy hỏi ngay, anh nói thực to như sợ đầu dây kia không nghe rõ :

- Đã chiếm được Cột Cờ chưa?

Tiếng đáp :

- Báo cáo anh, có lẽ chưa.

Giọng anh hơi gắt :

- Chưa à? Sao lại có lẽ.

- Ban chỉ huy chưa nhận được tin của mũi ấy báo về. Có thể chưa giải quyết được mục tiêu. Chúng tôi đang cho người đi nắm tình hình.

Một đồng chí mặc binh phục, mang xác-cốt từ ngoài đi vào đứng nghiêm chào anh Bốn, nói nho nhỏ :

- Báo cáo anh, tôi từ bộ tư lệnh sang.

Anh Bốn ngược lên nhìn, khe khẽ gật đầu, nói tiếp vào ống điện thoại :

- Có tin thông báo tôi ngay. Tôi đợi.

Anh đặt ống nói xuống, quay sang làm việc với đồng chí bộ đội vừa mới đến.

Anh Bốn ở trong ban lãnh đạo Mặt trận giải phóng thành phố Huế. Thuở nhỏ, anh Bốn sống bằng nghề bán báo ở Huế. Năm mười sáu tuổi, anh cùng với một thằng bạn nhỏ hơn đi coi tế Nam Giao. Đứng chen lấn ngoài hàng rào nhìn vô trong đàn Nam Giao, vừa thấy thằng Bảo Đại mặc áo vàng rực rực ngồi chễm chệ trên lưng voi thì anh bị thằng lính tuần sát đến vụt vào lưng một roi đau điếng. Bỗng nhiên trong óc chú bé bán báo nảy ra một ý muốn ngông cuồng phải làm thế nào lật đổ thằng vua này khỏi ngai vàng của nó, mở cửa Đại-Nội cho bà con mỗi ngày làm việc xong chiều chiều vô đó chơi mát. Chú bé bán báo đem chuyện ấy bàn với thằng bạn nhỏ của mình, và hai người bỏ nhà đi từ ngày ấy.

Cái ý muốn "ngông cuồng" ngày nhỏ ấy không ngờ đã biến thành một hoài bão lớn của đời anh Bốn. Trãi hơn bốn mươi năm hoạt động cách mạng cùng với một tập thể thừa kế từ lớp người này sang lớp người khác, tâm tư của anh vẫn từng ngày, từng giờ gắn liền với sự nghiệp giải phóng thành phố Huế. Bất cứ ai được dịp gần gũi anh Bốn cũng đều phải ngạc nhiên và cảm phục sự hiểu biết đến độ kỳ dị của anh về thành phố Huế. Anh thích gọi Huế bằng những cái tên thân mật của nó, như xóm Đất Mới, xóm Chỉ, eo Bầy, nghèo Giăng Xay, Cầu tiệp rượu... như người ta vẫn thích gọi những người thân trong nhà bằng cái tên mót nôi cha mẹ đặt cho hồi còn nhỏ. Và cùng với mỗi tên đường, tên xóm như thế, anh thường nhắc nhớ lại bao nhiêu sự tích của lòng dân, những sự tích cứ sinh sôi nảy nở mãi qua cuộc chiến đấu lâu dài, đã biến

thành những sợi máu thấm thiết ràng buộc tâm hồn anh với Huế, ràng buộc tâm hồn Huế với cách mạng. Anh hiểu rõ lai lịch, tính nết của từng thằng địch, hiểu cha nó thích ăn trái vải trắng, anh nó thích nuôi chó béc-giê một cách tường tận khúc nôi như cách anh hiểu tính nết từng con cá trong đầm cần Hai, hiểu hột gạo de trên đồng An Cựu, hiểu các hột sen trong hồ Tịnh nó khác hột sen trong Nội như thế nào. Với tình yêu thiết tha đối với thành phố quê hương nung nấu tâm hồn anh suốt cả đời người, với sự hiểu biết đến độ thấm thía từng hòn đất từng con người ở một tập thể đã gồm nhiều người như anh Bốn, người ta hiểu tại sao bao nhiêu thủ đoạn của thằng địch ở trên đất này, ghê gớm và tàn bạo đến thế, vẫn không ngăn nổi phong trào nhân dân Huế ngày một lớn lên không ngừng.

Bây giờ tóc anh đã hoa râu, và anh được tập thể chỉ định đảm nhiệm chức vụ trưởng ban công kích và khởi nghĩa thành phố Huế.

Cuộc nổi dậy của quần chúng sẽ tạo ra một lực lượng mới, kết hợp với các lực lượng vũ trang, làm nghiêng hẳn cán cân lực lượng về phía cách mạng, đủ sức giành thắng lợi trong chiến dịch này trước gần tám vạn tên địch, trong đó có năm vạn tên Mỹ trên chiến trường Huế, với tất cả vũ khí hiện đại của chúng. Đó là sự khẳng định hết sức sáng suốt và quý báu của tập thể và anh Bốn đang trực tiếp nhận một phần lớn trách nhiệm trước tập thể trong sự triển khai nghị quyết này của thành phố Huế. Gần một tháng nay, anh và các đồng chí lãnh đạo gần như thức luôn trắng đêm để giải quyết hàng đống những khó khăn cao như núi chuẩn bị cho chiến dịch. Những khó khăn càng nhân lên gấp bội khi người ta còn phải chạy đua với thời gian. Nhưng cũng chưa bao giờ niềm tin ở thắng lợi lại vững chãi trong anh như những ngày này.

Những thế kỷ đấu tranh đã đi qua trên thành phố này và đã dựng lên những thành trì vững chãi của truyền thống gập lại thành những cái nếp của đất từ Nguyễn Huệ đến Cách mạng tháng Tám. Đó là những cái mốc của lịch sử đấu tranh của nhân dân Huế, là cuộc nổi dậy lật đổ Diệm năm 1963, là đồng khởi năm 1964, là phong trào đấu tranh và ly khai năm 1966... Giống như những sóng biển cứ cao mãi dần, đợt sau cao hơn đợt trước, cho đến khi đập vào chân núi Trường Sơn thì vỡ tràn ra. Cái thế của đất đai và thế người trên mảnh đất này đều thể hiện một cách rõ rệt cái quy luật ấy của lịch sử, và đấy chính là niềm tin ở nhân dân vẫn tồn tại trong trái tim của anh Bốn như một nguồn ánh sáng vô tận dù giữa những năm đen tối của thời kỳ thoái trào.

Những tàn bạo của kẻ thù từ giữa năm 1966 trở đi đã làm nảy nở những nhân tố tích cực mới về phía cách mạng. Cuộc chiến tranh bình định vào mùa khô thứ hai của chúng kéo dài mãi đến nay rốt cuộc đã làm dậy lên khắp miền đồng bằng Trị Thiên một câu hát đẹp như một phiên thếp hồng cứ rục rờ mãi trong lửa : *Tan nhà nát cửa cũng ừ. Quyết tâm đánh Mỹ cực chừ sướng sau*. Và cuộc đàn áp của địch giữa mùa hè năm 1966 chẳng những không làm chùn nổi ý chí đấu tranh của nhân dân Huế, trái lại đã tôi luyện kinh nghiệm đấu tranh của quần chúng thành một bài học hành động vô cùng quý báu : vì cái chủ yếu của kẻ thù là cây súng nên ta cũng phải cầm súng. Chính bài học kinh nghiệm ấy đã đẻ ra những tiếng nổ Nguyễn Văn Trỗi liên tục khắp thành phố, ở đồn cảnh sát Đông Ba, ở nhà bọn ác ôn, ở quân vụ thị trấn, ở 209 Chi Lăng, quán cơm Am Phủ, ở bến tòa Khâm... Rõ ràng là tình thế đã chín muồi cho một cuộc khởi nghĩa vũ trang thành phố, tình thế đang hứa hẹn một bước nhảy vọt mới. Đảng đang đuổi cả hai cánh tay của mình để đón quần chúng lên. Một tay ấn vào cái đòn bẩy để hất tảng đá nặng đè lên lưng quần chúng, và bàn tay kia vẫy gọi nhân dân đứng lên. Quân đội đã đập vỡ cái đầu não kìm kẹp của địch trong thành phố. Bây giờ cần phải giương ngọn cờ cách mạng lên thực cao...

Đồng chí sĩ quan đã chào anh Bốn ra về. Anh đứng lên quay máy điện thoại.

- A lô! Sông Hương.

Giọng của vị chỉ huy mặt trận cánh Bắc Huế đáp lại trong máy :

- Tôi nghe rõ.

Nét mặt của anh Bốn nghiêm nghị, hơi lạnh, như thể người đối thoại đang đứng trước mặt anh.

- Đồng chí nhận lệnh : tăng cường thêm một mũi lên Cột Cờ, kéo cờ lên bằng bất cứ giá nào!

- Rõ!

Nhận được lệnh, đồng chí Tuyến theo một tiểu đội mạnh mang cò đi ngay. Đến trước Ngọ Môn, đơn vị sắp triển khai tiến lên Cột Cờ thì Tuyến nghe có tiếng gọi. Tuyến nhìn lên, thấy các đồng chí đang đứng trên cao vẫy xuống. Lên đến sân Cột Cờ, Tuyến thấy năm, sáu tên cảnh sát dã chiến bị trời gô nằm trong một góc sân. Bọn này do Thuận, Cúc và Sắt bắt trong Đại-Nội đưa lên đây. Mấy đồng chí giữ tù binh đang ngồi tựa lưng vào thành, lau súng bằng những tấm giẻ vàng xé từ lá cò ba que rách tả tơi ún lại thành một đồng lớn trên sân cỏ. Thuận, Cúc và Sắt bê cò đến buộc vào dây. Lá cò Mặt trận lớn gần một trăm mét vuông trải ra phủ gần hết khoảng sân cỏ rộng.

Nam đang lúi húi buộc cò vào dây thừng, chợt có tiếng khàn khàn ở đằng sau :

- Con lạy các ông trăm lạy.

Nam ngoảnh lại. Một tên cảnh sát dã chiến đang cố lê đến gần Nam, run lên bần bật. Nam gắt :

- Cái gì mà lạy với lạy?

Tên cảnh sát vừa vấp đầu như máy, miệng lắp bắp :

- Con đã vô tay các ông rồi. Con biết con chỉ vì miếng cơm manh áo, không làm chi độc ác, sẽ được các ông khoan hồng. Các ông làm phúc cho con đi nơi khác, kéo Mỹ nó thấy các ông treo cò lên, nó đến ném bom thì chúng con chết hết thôi. Con còn một bầy con dại ở nhà... hu hu... hu hu...

Tên cảnh sát bật lên khóc như trẻ con. Nam bật cười hỏi nó :

- Vậy chớ Mỹ nó không sợ chết đồng bào à? Nó không tôn trọng di tích lịch sử à?

- Ôi chao, Mỹ hẳn có kể chi chuyện nó các ông ơi! Mô có các ông là hẳn đem bom, đem đạn tới, lính cộng hòa hẳn cũng không tha, nói chi đồng bào.

- À ra cái thằng "đồng minh" của các người tốt quá nhỉ! Nó bảo vệ tự do cho các người như thế đấy. Được tôi sẽ cho các người ra khỏi nơi đây. Để các người xem thằng chủ các người nó làm địch gì được chúng tôi cho biết.

Nghe Nam nói thế, mấy tên tù binh kia vui mừng hơn hở ra nét mặt. Chúng bắt đầu khoác chuyện với tên chuẩn úy :

- Đây đánh, e chỗ khác họ cũng đánh anh hê?

- Đánh tuốt. Nghe nói họ đánh từ đây vô thâu Sài Gòn.

- Ui chao! Điều ni e họ làm cho bay luôn cả ông Thiệu ông Kỳ có?

Nam để các bạn buộc cò, anh cùng Cán xách súng đi tuần tiểu. Đến bãi tranh rậm trên mặt thành dưới chân kỳ đài, Nam phát hiện được xác của một tên cảnh sát dã chiến nằm cứng đờ úp mặt xuống đất. Nam khế đưa chân hất hất vào mông nó. Nam ngạc nhiên thấy cái mông nó nhô lên, toàn thân nó gập lại như con sâu đo. Anh chĩa súng vào tên cảnh sát quát lớn :

- Giơ tay lên!

Nó quỳ người lên giữa vạt tranh, hai tay giơ lên đầu.

- Còn thằng nào nữa không?

Nó run rẩy :

- Dạ, còn bốn đứa kia nữa.

Nó vừa nói xong thì từ trong đám tranh, bốn cái đầu khác từ từ ngóc dậy như nấm mọc, đứa nào đứa ấy cúi gầm mặt, da tái ngoét, miệng mếu máo, nước mắt và bùn bết cả mặt mũi. Trông chúng thảm hại đến buồn cười. Nam dõn cả năm thằng lại một chỗ, hỏi :

- Súng ống chúng mày để đâu?

Thằng bị bắt đầu tiên, đầu trọc tếu như nhà sư, nhanh nhẩu :

- Chúng em vứt ngoài đám tranh, em xin lấy đem nạp.

Nam để Cán bốn thằng kia, anh theo thằng đầu trọc đi lấy súng, có một trung liên ba, một các-bin và ba cực nhanh, tất cả đạn đã lên nòng, ném bừa bãi trong vạt những cây hồ người rậm rạp sát bờ thành. Có lẽ tin rằng mình đã thoát chết, coi bộ tên cảnh sát hơn hớ hẳn lên. Nó vừa gãi gãi cái đầu trọc của nó, nói liến thoắng :

- Hồi khuya nghe các anh gọi hàng chúng em không dám chống lại. Tưởng trốn một chập chờ các anh đánh xong rút đi...

Nam bật cười :

- Cậu không ngờ "Việt cộng" đánh xong rồi ở lại luôn hả?

Tên cảnh sát "da" thực nhỏ nhẻ. Nó vừa đi vừa kể lể với Nam, nó rất sợ ra trận, phải bán chiếc xe hông-đa đứt lót cho thằng thiếu tá trong Mang Cá để được cái chân làm lính giữ Cột Cờ. Nó còn nói thêm là nó biết lái xe, biết chèo đò; Mặt trận cần gì nó xin làm hết mình đái công chuộc tội...

Nam gộp tất cả bọn tù binh lại giao cho Cán dẫn chúng qua giữ tạm dưới cửa Ngọ Môn. Khi anh trở lại trên đài thì Thuận, Cúc và Sắt đang kéo lá cờ lên. Vừa lên cao được gần mười mét, lá cờ đã bung ra, bay phần phật trong gió. Gặp gió, nó trở nên khỏe lạ thường, sức của nó như một con đại bàng vỗ cánh, muốn kéo bằng cả sợi dây chảo to bay theo nó. Sắt giữ một đầu dây, còn Thuận và Cúc thì rút đầu dây bên kia để kéo lá cờ lên cao. Sáu cánh tay trần nổi vòng những bắp thịt nín vào hai đầu sợi dây chảo lớn, ba cái lưng phơi gập xuống trên những cái chân co lại và duỗi ra trong thế triển khai toàn bộ sức mạnh của cơ thể, trông họ giống như những người đi biển đang giương cánh buồm của một con thuyền bắt đầu ra khơi.

Ngon cờ đã kéo lên đến đỉnh cột. Trên tầng trời cao sương đã tan. Lá cờ Mặt trận vĩ đại bay trên nền trời trong xanh của mùa xuân, màu xanh bao la của hy vọng kết liền với màu đỏ tươi của máu và giữa lòng nó, năm cánh sao vàng như một bàn tay từ trong thăm thẳm của hàng nghìn năm lịch sử xòe ra, vẫy gọi Huế đứng lên. Lúc ấy là tám giờ mười lăm phút ngày ba mươi mốt tháng Giêng năm một nghìn chín trăm sáu mươi tám.

II

Viết đến đây, bỗng nhiên tôi thấy mình bất lực trong một niềm mơ ước kỳ lạ. Tôi ước có được một chiếc ống kính vạn năng có thể thu được chừng hai chục vạn hình ảnh con người trong một lúc ở khắp cả mọi hướng, ống kính ấy không những chỉ thu được những nét mặt mà còn soi chiếu vào tận chỗ sâu thẳm nhất của tâm hồn : không những chỉ thu tiếng động mà còn bắt được tần số của những tiếng nói im lặng, và ống kính ấy không những chỉ ghi được những gì đang diễn ra trước nó, mà đằng sau cái hiện thực ấy, nó còn tái hiện được cả một quá khứ dài chừng hai mươi năm. Tôi sẽ đặt chiếc ống kính màu nhiệm của tôi trên một điểm cao nào đó, thí dụ trên đỉnh cây thu lôi của Cột Cờ Phú Văn Lâu và tôi sẽ mở hết khẩu độ của ống kính chiếu xuống thành phố Huế đúng vào lúc mà bởi một sự tình cờ nào đó rất kỳ diệu, một đàn chim bồ câu bỗng từ phía Gia Hội bay qua trên đỉnh Cột Cờ, nghiêng cánh trắng lượn vòng quanh lá cờ sao vừa được ba chiến sĩ quân Giải phóng kéo lên trên bầu trời thành phố. Những hình ảnh mà ống kính giả tưởng của tôi thu được trong phút ấy, đem chiếu lên tấm phông lịch sử của miền Nam những ngày tấn công và nổi dậy đầu xuân Mậu Thân, tôi hy vọng có thể diễn tả được trạng thái tâm hồn của Huế khi lần đầu tiên nhìn thấy lá cờ Mặt trận bay trên đỉnh Phú Văn Lâu. Trạng thái tâm hồn ấy, xin phép bạn đọc thân mến, tôi gọi tên nó là "Huế Phục Sinh".

Những ngày đen tối nhất đã vội vã ập đến với Huế, ngay sau khi hòa bình lập lại. Vốn gồm một nhân dân đã từng nổi dậy đập đổ cả một ngai vàng, để củng cố triều đại mới của hân, thằng Diệm đã ra sức xây dựng đất cố đô này lại thành một thứ ấp chiến lược kiểu mẫu của những thành phố miền Nam. Dưới nhãn hiệu "tổ cộng", những chiến dịch giết người kéo dài từ năm này sang năm khác, thực hiện ý đồ thâm độc của Mỹ Diệm muốn tiêu diệt sạch những mầm mống cách mạng trên mảnh đất kiên cường này, dập tắt hẳn trong tâm hồn dân Huế ánh phản chiếu huy hoàng của Cách mạng tháng Tám. Huế những ngày ấy là vòng đai của những

trại tập trung thít chặt lấy ngoại ô, ở đó bọn ác ôn phục thù bất cứ lúc nào cũng có thể cầm dùi cui đập vỡ óc một người nông dân để moi cho ra một chút "tư tưởng cộng sản" còn bám lại trong đó, giẫm gót giày lên bụng một phụ nữ có thai để làm phọt ra ngoài một giọt máu cộng sản còn đọng lại trong đó... Những trang sử oán thù của Huế còn nổi dài mãi lên bằng nỗi u uất chồng chất lâu đời của những ngôi chùa bị xiềng bằng dây thép gai của chính sách kỳ dị và đàn áp tôn giáo, bằng cơn ngột ngạt oi bức của những người tri thức mà tư tưởng bị truy bức từng ngày từng giờ bởi móng vuốt của một con thú phát xít mới mệnh danh là "Chủ nghĩa cần lao nhân vị", bằng nỗi đau đớn của từng lớp thanh niên ưu tú lớn lên đã bị tước đoạt mất quyền cống hiến cho đất nước và cuộc đời để khoác áo thập tự quân cầm súng cho bạo chúa. Mãi sau ngày bọn Ngô triều bị lật đổ, cái ấn tượng ghê tởm đối với chế độ nguy quyền do chúng nó xây dựng nên vẫn còn ăn sâu trong tâm hồn người Huế, không gì có thể bôi xóa đi được, giống như vết máu đọng lại chiếc chìa khóa mở cửa tòa lâu đài tội ác của con yêu râu xanh trong truyện cổ tích.

Cuộc sống của Huế không dễ thở gì hơn sau ngày bọn bạo chúa họ Ngô bị giết chết. Có chăng, bom đạn Mỹ đổ lên bên Tòa Khâm ngày càng nhiều hơn, lính Mỹ ngày càng kéo vào phố đông hơn, với bộ dáng chủ nhân ông ra mặt. Có chăng, những cuộc đấu tranh của nhân dân Huế càng bị đàn áp một cách tàn bạo hơn, nạn bắt lính ngày càng dồn dập và trắng trợn, con trai trong nhà chưa kịp lớn đã bị lôi vào trại nhập ngũ, trong khi đó tiếng ca-nông, bom và B52 ngày càng nổ gần, làm rung cửa phòng ngủ của từng nhà. Thành phố cổ kính thơ mộng xưa ngày một bệ rạc, xơ xác vì chất Mỹ. Cuộc sống cứ từng ngày trôi qua trong mòn mỏi, vô vọng, và những mơ ước tươi đẹp về hạnh phúc, niềm hy vọng về con cái, niềm khao khát về hòa bình và cơm áo, về tự do và nhân phẩm cứ héo hắt mãi trong tâm hồn con người, như một đám lửa tàn lụi trong nắng hạn, không hy vọng gì còn làm ra được mùa màng. Mười lăm năm dồn lại cái đau của cuộc sống trong lòng người Huế vẫn còn mới rợn như ngày hôm qua...

Và bỗng nhiên, 8 giờ 15 ngày 31 tháng Giêng năm 1968, lần đầu tiên trong lịch sử cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, ngọn cờ Giải phóng được kéo lên trên đỉnh cột cờ Phú Văn Lâu.

Ngày tự do đầu tiên chợt đến, như bởi một phép lạ không ai ngờ.

Hàng vạn nhân dân Huế đã đổ xô ra, giành những chỗ đứng thuận lợi nhất để nhìn về Cột Cờ. Những gia đình xúm xít sau những ô cửa sổ trên lầu cao. Người dưới vạn đồ kéo nhau lên đứng dàn hàng trên bờ sông. Những dãy phố đã biến thành những tầng người dưới thấp, trên cao, xếp thành những tầng dài lơ lửng thẳng tắp như đêm nào dân Huế xếp hàng xem quân Giải phóng đánh vào khách sạn Hương Giang. Và trên mặt thành, trên lầu chuông những cửa ô, dân phố chen chúc nhau đứng nhìn về Cột Cờ đông đến nỗi để phòng pháo địch, các anh bộ đội Giải phóng phải chia họ ra từng nhóm nhỏ, luân phiên nhau nhìn cờ Mặt trận từ sáng cho đến mãi quá trưa.

Những nguyện vọng tha thiết về hòa bình, độc lập niềm mong mỏi được gặp lại những người thân yêu đã vắng từ lâu, tình cảm thiêng liêng hướng về Mặt trận dân tộc giải phóng, những kỷ niệm huy hoàng của ngày khởi nghĩa cướp chính quyền năm xưa. Tất cả những tình tự trăm nỗi vẫn xao xuyến trong lòng người dân Huế từ hàng chục năm trời nay, giữa buổi sáng đầu xuân này bỗng nhiên hiện thân một cách gần gũi vô cùng trên lá cờ Mặt trận pháp phới trên trời thành phố Huế như cô Tấm trong truyện đời xưa, sáng dậy bỗng thấy những ước mơ của mình trong giấc ngủ đêm qua hiện thành sự thực, khoác áo mới thên thên bước vào ngày hội lớn của cuộc đời.

*

* *

Trong nỗi náo nức mới đang dậy lên trong từng căn nhà xóm Thượng Thành cửa Đông Ba, chị đứng dưới hàng bầu dậu (20) sau sân nhà, yên lặng ngắm lá cờ. Đàng xa tít, vượt lên trên những mái nhà và những vòm lá xanh, lá cờ chênh chếch theo hướng gió đông bắc, mặt lá cờ uốn cong lên rồi trải rộng ra từng đợt đều đặn như một mảng sóng rực rỡ lượn giữa nền trời quang đãng.

Chị nhớ lại lần đầu tiên chị nhìn thấy lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam, vào một ngày đầu xuân như thế này, năm 1961. Đêm ấy hai chị em đóng chặt cửa buồng, đốt nến để nhìn cho kỹ lá cờ, như Vịnh thường dăm dăm nhìn thực lâu khuôn mặt của mẹ sau những năm đi xa về thăm nhà. Chị hỏi Vịnh về ý nghĩa của màu xanh da trời trên lá cờ. Vịnh nói : “Màu xanh là miền Nam, miền Nam đang đấu tranh và hy vọng”. Tai chị như nghe rõ tiếng chân bọn ác ôn đi lại rầm rập ngoài đường, mắt chị như nhìn thấy hình ảnh Ánh ngã gục trước họng súng của bọn đao phủ, và trong trí chị lại hiện ra hình ảnh làng Đông Bàn quê ngoại, vẫn đứng hiên ngang bên bờ sông Thu Bồn, dưới móng vuốt dẫm máu của bọn Mỹ, Diệm phục thù. Ánh bị bắt một tuần lễ trước ngày hẹn cưới chị, và mấy tháng sau Ánh bị bọn Mỹ, Diệm bắn chết trong trại giam. Mẹ đi mua đồ cưới cho con gái về, nghe tin ấy, mẹ ngồi khóc rầm rức. Mẹ nói : “Bọn hần hung ác như con thường luồng trên cạn”. Rồi từ đó, những lúc quét cái nhà, sấy mớ gạo, mẹ cứ lụm cụm vừa hát về Thạch Sanh một mình : “Đờn kêu tích tịch tình tang. Ai đem công chúa lên hàng mà về”. Chị không biết mong ai, nhưng sao trong chị, nỗi mong đợi cứ dài ngun ngút theo tiếng hát của mẹ. Bây giờ thì bài về của lịch sử đang kể đến chuyện chàng dũng sĩ hiện ra ở phương Nam, sau lưng chàng trùng trùng người đang cầm gươm ôm súng xông tới. “Miền Nam đang đấu tranh và hy vọng”. Tiếng nói của Vịnh lạ hẳn đi, như rất gần mà cũng lại rất xa, như thể là Vịnh đang cúi xuống nói vào lòng một cái giếng sâu thẳm nào đó trong tâm hồn chị, và chị nghe như chính lòng mình cất tiếng vang. Một năm sau, móng vuốt của con thú phát xít đã vồ đến người thân yêu thứ hai của đời chị. Vịnh đã quắc mắt nhìn cái bản án tử hình của thằng Diệm giống như cảnh Pa-ven Vlackốp đã nhìn bọn quan tòa của Sa Hoàng. Không bao giờ chị quên được ánh sáng kỳ lạ tỏa ra từ đôi mắt đứa em trai yêu quý của chị khi Vịnh nhìn cái chết. Chị thấy nó giống như ánh mặt trời đứng ngo phản chiếu trên hai mặt hồ trong suốt. Cái nhìn ấy khi quay về phía chị, nó dừng lại trên khuôn mặt chị, và trong khoảnh khắc vô cùng im lặng ấy, hình như nó truyền đến tai chị tiếng nói nghiêm nghị của Vịnh : “Chị đừng khóc, em không chết đâu”. Lòng chị tự nhiên ổn định hẳn lại. Chị thấy rõ ràng rằng bọn đao phủ không thể nào cướp mất hoàn toàn em trai chị. Có một phần nào đó thân thiết nhất trong sự sống của Vịnh không bao giờ bị tiêu diệt, nó mãi mãi thuộc về chị, sẽ luôn luôn có mặt với chị với mẹ và với đồng bào trong những cuộc đấu tranh. Mắt ráo hoảnh nhìn kẻ thù, chị bước vào giữa cơn bão cầm hồn của nhân dân. Từ năm 1963 trở đi, năm nào gần đến ngày 20 tháng Chạp, chị lại thức đêm để may cờ, gói vào giấy báo trao vội vã cho những đứa em trai của chị vào những lúc chập choạng tối. Để rồi sáng hôm sau, đứng vào ngày kỷ niệm thành lập Mặt trận, bà con lại được nhìn thấy những lá cờ xanh đỏ bay phấp phới khắp thành phố. Cờ bay trên cửa Thượng Tứ, trên đỉnh cột cờ những trường học, trên ngọn cây ở ngã ba đường; cờ treo trên cột điện ở đầu cầu Kho Rèn, cầu ga, ngay trên đỉnh cột cờ đồn cảnh sát Phú Hội, và một lá cờ Mặt trận lớn phấp phới trên đỉnh núi Ngự Bình, đường bệ vẫy gọi... Những đứa em trai đi cầm cờ của chị lớn dần lên cùng với phong trào, mang cái dáng dấp ngang tàng của Vịnh ngày trước. Lư, Khoa, Hà... thoát ly, những Đồng, những Nguyệt vào lao Thừa Phủ, những Tần, Na, Tị, Truyền... đi đảo. Nhưng cờ Mặt trận mỗi năm lại xuất hiện nhiều hơn trong thành phố cấm ngay trên đỉnh trán kẻ thù.

Chị đứng dưới hàng thầu đậu sau sân nhà, yên lặng ngắm lá. Những cây thầu đậu này mẹ trồng từ hồi hòa bình mới lập lại, mẹ nói để hai năm nữa thống nhất, nó lên mát sân, mát nhà đón anh Sừ đi tập kết về.

Nghĩ đến mẹ, chị bỗng thấy thương mẹ vô cùng. Ba năm chị xa nhà, mẹ vô ra một mình một bóng trong căn nhà này. Những ngày mùa đông, mẹ trùm kín đầu bằng cái khăn nhung đen cũ đã rụng hết tuyết ấy ngồi lặng lẽ hàng giờ sau cái quán hàng xén nhỏ bày trước hiên nhà. Hẳn là ít người thân thích còn lui tới nhà mẹ, có chăng thỉnh thoảng một chú bé hàng xóm chạy tạt vào chìa ra một đồng mua vài cái bánh, hoặc một bác công nhân xích lô, vận tải ghé vào quán uống một ly rượu trắng, nói năm ba chuyện bằng quơ kín đáo an ủi mẹ một vài câu rồi đi. Những lúc ấy chị biết lòng mẹ trăm mối tơ vò. Mẹ thương cha bị Tây bắn chết trên đèo Hải Vân, thương thằng Vịnh bị đưa ra ngoài đảo không biết mắt còn, thương thằng Ánh bị bắn chết trong tù, nhớ thằng Sừ ở ngoài Bắc, nhớ con Mai đi kháng chiến xa nhà, mẹ nhớ cả tiếng kêu xành xạch một nhọc của chiếc máy may già cũ trong những ngày chị còn ở nhà may áo thuê nuôi gia đình. Những ngày mùa đông dài dằng dặc ấy, hàng cây thầu đậu đã trụi hết lá chĩa những cành khô nhằng nhịt trên sân nhà. Bầy chim chuốc mào ăn trái thầu đậu chín suốt cả

mùa hè, nhớ cây nên tạt ngang qua đó đậu nặng trĩu trên những ngọn mềm, ướt rũ và im lặng như những chùm trái khô. Có lần ở trên rừng chị nhận được thư mẹ, lời mẹ chị nhớ như in : "... Con Ty chị nay đã bện biau tay bằng tay dốt, con Ty em thì ăn chưa no lo chưa tới. Cả nhà nay chỉ còn mình mi khôn lớn, bay nhảy được với chị, với em. Cực khổ mấy mà chịu cũng được, miễn rằng mi cố gắng theo cách mạng để trả thù cho cha mi, cho thằng Ánh, cho thằng Vĩnh. Hết cơn bĩ cực tới tuần thái lai, hết giấc mộng con lại gặp nhau lo chi..."

Sáng nay, như trong một giấc mơ, chị trở về gặp lại mẹ đứng nhìn cò lên dưới hàng cây này.

Ba năm qua chị xa nhà, hàng thầu đậu không cao thêm, nhưng đã trở thêm nhiều cành mới, tỏa ra che kín cả mái nhà. Trên những thân cây to khỏe, vỏ cây nứt thành những đường sóng chỉ chít như cây kiền kiền trên rừng và từ những đường nứt ấy, nhựa mới trào ra từng dòng trắng nõn như bột lọc. Lá chưa rậm như mùa hè, chỉ mới xòe ra thành từng chòm lỗ đố trên cành. Nhưng cái màu lục của nó trông mới tinh khôi, tươi trẻ một cách kỳ lạ khiến chị nghĩ đến một sắc áo ngày Tết. Và dọc theo những cành cây màu nâu bóng lấm tấm những chấm vàng như da lươn, những chùm hoa thầu đậu trắng phơn phớt tím đã nở sum suê thơm ngát cả khu sân. Cái mùi hương kỳ dị của hoa thầu đậu, nó nồng nàn đến độ như thấm vào từng tế bào của trí nhớ, khiến cho những buổi hoàng hôn ngày xưa, nghe thấy nó là chị cứ nghĩ đến những người vắng mặt trong căn nhà này và bây giờ thì nó chợt đánh thức dậy tất cả những gì đang lắng xuống sâu nhất trong tâm hồn chị.

Trong bộ quần áo bà ba bằng lụa đen, lấm tấm những vết bùn trên đường hành quân, với chiếc băng đỏ vòng trên cánh tay và khẩu Walter trên thắt lưng, khuôn mặt chị bỗng hồng hào trở lại, có lẽ còn trẻ hơn ba năm trước đây khi chị bước khỏi căn nhà này. Cái dĩ vãng đầy những lo âu, nặng nhọc như mùa đông trên hàng thầu đậu này bỗng như tiêu tan hẳn trong căn nhà thân yêu của chị, và chị nghe thấy trong tâm hồn một cái gì đang rạo rực sống lại.

Căn nhà hiu quạnh bấy lâu bây giờ trở thành trung tâm của cả xóm, đầy tiếng nói cười. Cờ Mặt trận mọc lên san sát phấp phới đầy cả khu xóm Thượng Thành này, những cánh sao vàng chen chúc trước những hiên nhà, nở rộ như hoa mai. Đàng xa, lá cờ Mặt trận vẫn bay phơ phất trên bầu trời thành phố, hào sảng như một người tráng sĩ xưa giật cương cho vó ngựa chồm cao lên giữa trận địa. Từ đỉnh núi ấy chị như nghe lá cờ cất lên một tiếng gọi mãnh liệt đến nỗi chị thấy háo hức muốn băng qua mặt thành chạy thực nhanh để đến đứng dưới cái bóng hùng tráng của nó.

Bỗng nhiên, những mơ ước nuôi nấng suốt cả một tuổi trẻ đầy dông bão, những hy vọng về cuộc đời đã đâm chồi giữa những tháng năm dài làm ăn vất vả trong căn nhà này, những giấc mơ đêm xuân, những hứa hẹn thầm lặng của chị với những người đã chết, tất cả những thứ ấy vút lên, kết tinh vào giữa ngôi sao trên đỉnh Cột Cờ Phú Văn Lâu. Có cái gì đẩy khê động vào trái tim chị như một tình yêu sống lại và hai giọt nước mắt trong veo không ngờ bỗng trào ra khóe mi, lăn tròn trên khuôn mặt đang phảng phất nét cười vui của chị.

Chị tên là Lê Thị Mai, người con gái Huế bị địch bắt đầy lên trại giam Ba Làng ba năm trước, đã vượt ngục trở về, hôm nay đang có mặt trong cuộc khởi nghĩa của nhân dân Huế.

Đơn vị đã bố trí xong trận địa chung quanh Cột Cờ. Khẩu đội phòng không của Việt đóng ngay dưới chân Cột Cờ. Khẩu đại liên giá trên mặt đất, sát ngay miệng một chiến hào đào hình chữ L, dùng làm chỗ đứng cho xạ thủ. Bầu trời vẫn bình yên, chưa thấy địch phản ứng gì. Việt ngồi bệt trên sân cỏ, day mặt nhìn ra ngoài sông. Mặt trời đã lên cao, sương mù tan hẳn. Sông Hương xanh biếc, êm đềm như một tấm lụa chảy lờn qua dưới sáu vại (21) cầu trắng, màu dục bạc phản chiếu ánh nắng lấp lánh. Bên kia sông, những đám lá xanh đậm nhạt khác nhau, màu đỏ và trắng của những tường vôi, những đường gẫy khúc rất sắc của những mái ngói đỉnh nhà thờ nhọn vút tất cả hiện ra thực rõ nét dưới ánh nắng trong ngần, Việt có cảm tưởng như thành phố vừa qua một cơn mưa. Trên những tòa nhà đồ sộ có lẽ là những cơ quan nguy quyền, Việt nhìn thấy rõ những chấm sao vàng lay động trên những vệt đỏ của cờ Mặt trận và cờ Liên minh, thấy rõ cả những cái bóng ung dung của những toán bộ đội đi lại dưới những hàng cây xanh. Lẩn trong tiếng súng cối và súng con vang lại từ một vài khu vực nào đó trong thành phố, Việt còn nghe rõ cả tiếng còi xe "toe toe" âm vang trên mặt sông, tiếng trẻ em reo cười từ xóm Tỳ-Bà-Trang ở gần cột cờ hòa với tiếng thùng sắt tây, tiếng phèng la truyền từ xóm này qua

xóm khác trong Thành-Nội.

Một lúc sau, nhân dân ở các xóm cửa Ngăn và Tỳ-Bà-Trang trên Thượng Thành đã kéo đến đứng lở nhổ dưới chân Cột Cờ. Những người đàn ông khẽ cúi đầu chào bọn Việt bằng mấy tiếng "chào các ông" rồi yên lặng đứng ngắm lá cờ. Các mẹ mang theo những bình tích nước, những đĩa mứt gừng và hạt dưa đến mời từng người trong bọn Việt, hỏi han và hình như mẹ nào cũng tỏ vẻ ngạc nhiên về sức khỏe của các chiến sĩ quân Giải phóng bằng những câu tương tự : "Nhờ ơn trời phật, hồng hào mập mạnh cả, có đến nỗi chi". Một cháu bé bụ bẫm mặc áo hoa mang giày đỏ, dứt ngón tay vào miệng, mở mắt thao láo đứng nhìn các chú bộ đội. Mẹ nó đứng cạnh, bảo :

- Con vòng tay thưa mấy chú đi con

Đứa bé rụt rè ngoeo đầu nhìn mẹ nó, nhưng khi Nhật vẫy tay gọi nó, nó nhoẻn miệng cười chạy đến sà vào lòng Nhật. Một bà mẹ mặc áo dài màu khói hương, đầu tóc hoa râm, đến ngồi bên cạnh Việt. Bằng cử chỉ thân thiết tự nhiên như đã quen thân từ lâu, mẹ sờ nắn trên vai, trên tay Việt, giọng mẹ run run :

- Trời ơi! Người ta ra ri mà bọn hăn cứ nói ở côi núi, ăn đá ăn lá, xanh xao vàng vọt.

Mẹ để yên bàn tay mẹ trên tay Việt, thỉnh thoảng mẹ nhìn thoáng khuôn mặt của Việt rồi ngó đi nơi khác. Khi Việt nhìn lại mẹ, Việt thấy mẹ không khóc thành tiếng, nhìn nước mắt mẹ ràn rụa. Việt bối rối mãi. Anh cười thực to để giấu sự xúc động của mình :

- Chúng con khỏe như trâu cả, mẹ ạ.

Mẹ gật đầu "ừ, ừ, bác mừng" rồi kéo vạt áo chùi nước mắt. Giữa lúc ấy, một cậu thanh niên mặc áo len xù nước da trắng, quần chạt ống, mang giày không bít tất từ từ đi đến phía Việt. Cậu chỉ vào khẩu đại liên, hỏi Việt :

- Cái này để bắn tàu, hả anh?

Việt đáp :

- Bắn cả dưới sông lẫn trên bộ, nhưng chủ yếu là bắn trên này.

Việt vừa nói, vừa đưa tay chỉ lên bầu trời Cột Cờ. Cậu thanh niên "a" một tiếng ngạc nhiên. Rồi cậu quay lại vẫy mấy cậu bạn khác đang xúm xít chung quanh chỗ Ký và Hải đang cúi húi chữa lại hai khẩu ca-nông 20 ly vừa lấy được của địch :

- Ê súng phòng không tụi bây ơi!

Cả bốn, năm cậu chạy ủa đến. Cậu mặc áo len xù chỉ vào hai khẩu súng đồng đặt dưới chân Cột Cờ, liến thoắng :

- Mỗi buổi sáng, bọn lính ở đây đun nồi vô dít cái ống đồng này, đổ vào đó một lon thuốc súng rồi nhét rơm vô, đóng chặt lại. Đúng 8 giờ chúng châm nồi. Súng nổ cái ầm, tàn rơm bay xấp xới trên không, thế là cờ ba sọc tà tà lên. Tụi cảnh sát đã chiến ở đây mỗi ngày chỉ làm có việc ấy, cuối tháng lãnh lương đều đều.

Bà mẹ mặc áo lam ngồi cạnh Việt tiếp lời :

- Bọn lính giữ Cột Cờ đông lắm. Ăn rồi đánh bạc chửi nhau rầm rầm suốt cả ngày. Có đêm tụi hăn còn chở mấy con đĩ dưới cửa Sập lên chơi bời với nhau dưới chân Cột Cờ này. Có thằng thượng sĩ Chính ác ôn hết chỗ nói. Mới thượng sĩ mà hăn đánh thằng trung sĩ Vui bể mặt. Thằng Minh, lính lòi hổ Chợ- Lớn, đánh bạc ăn hăn, hăn cũng rút dao đòi đâm..

Mẹ ngừng một lát, rồi tiếp :

- Hồi thằng Diệm bị đảo chánh, con Theo nhà tui không chịu treo cờ ba que trước nhà, thằng Chính đánh con Theo một bạt tai xưng vưng. Bà con trong xóm Cột Cờ đi biểu tình tranh đấu, hăn nói "ở dưới cờ quốc gia mà đi thờ ma cộng sản", ngăm nghe đòi bắt bỏ tù cả xóm.

Sực nhớ lại mấy thằng cảnh sát đã chiến bị bắt hồi sáng, Việt quay sang hỏi Vinh :

- Anh Vĩnh à, năm thằng bị bắt hồi sáng đó, có thằng vlào là thằng Chính không?

Bà mẹ ngắt lời :

- Không có mô. Hẩn về nhà ăn Tết từ bữa hăm bảy, hăm tám tề lặn. Nhà hẩn ở bên Phủ Cam. Hẩn chạy lược chuyển ni, nghĩ thiệt uống.

Một cô gái hiện ra trước miệng hầm cầu thang trên sân cỏ. Cô gái dáng nhỏ nhắn, nước da trắng hồng, mặc áo sơ-mi xanh da trời, ngoài choàng một chiếc áo len đen hơi rộng, tay xách một cái giỏ bằng nhựa. Cô dừng lại trước vòm cửa tò vò, khẽ hất đầu đưa mớ tóc ra sau vai, nhìn quanh rồi đi thẳng đến phía Việt. Cô gái đặt chiếc giỏ nhựa xuống, lấy một bình nước và mấy đĩa bánh tét đến đặt trước mặt bà mẹ, xong cô quay đi. Bà mẹ cất tiếng gọi :

- Theo à, Theo... Mời các anh ăn bánh uống nước, rặng lại bỏ đi. Con cái lạ tề!

Cô gái quay lại, bụng đĩa bánh đến trước mặt Nhật và Việt, mắt vẫn cúi nhìn xuống, khe khẽ nói :

- Dạ, mời mấy anh thời bánh.

Việt cầm chiếc đĩa xóc một lát bánh tét, bắt chước giọng Huế nói trọ trẹ :

- O Theo ở nhà mần chi, đi học à?

Cô gái thoáng mỉm cười, "dạ" một tiếng nho nhỏ rồi quay đi, mang mấy đĩa bánh sang chỗ Vĩnh và Hải. Mấy người đàn ông vây lại chung quanh Vĩnh và Hải, nói cười râm ran. Việt nghe hình như họ đang nói chuyện về thời tiết. Một ông cụ mặc áo dài đen, một tay cầm quạt che nắng, tay kia vuốt chòm râu bạc lưa thưa, phong thái ung dung. Giọng ông cụ dần dần nổi lên giữa câu chuyện :

- Chuyện này lạ lắm chớ phải chơi đâu. Tôi ở Huế bốn chục năm nay chưa hề thấy có cái mù lạ lùng như sáng ni. Đờn thừa mô mới chiều bữa qua trời còn trong vắt qua một đêm trời đổ xuống sa mù, mù đặc ba bước không thấy mặt người, đến chín mười giờ mà chưa tan. Có vậy, thiên binh vạn mã người ta kéo vô thẩu Huế mà bọn hẩn có mắt như dui, Mặt trận người ta lấy cả cái đất kinh đô này như lật bàn tay. Tui đoán chắc là Mặt trận đã dùng cái kế Khổng Minh uống rượu chèo thuyền đi trông mù cướp không cả triệu mũi tên của Tào Tháo trên Xích-Bích đờn xưa đó. Thiên văn địa lý tinh thông như vậy người ta mới ăn thắng Mỹ được chớ.

Ông cụ quay qua Vĩnh :

- Bà con ở đây đoán mò vậy đó, có trúng không anh?

Vĩnh cười :

- Dạ, cái đó chỉ có cấp trên biết. Chúng cháu chỉ được lệnh đánh là đánh thôi ạ, sương hay nắng gì cũng đánh.

Qua câu chuyện, Việt được biết bà con khu Thượng Thành này rất lo bão, tháng chín tháng mười thường mở đài nghe tin bão. Đài Sài-Gòn báo tin thời tiết trật lất, bữa cho học trò nghỉ thì chẳng thấy bão đâu; có bữa đang học thì bão ùng ùng ào tới, đám học trò ủa ra đường như chim vỡ tổ, qua cầu Trường- Tiền bị bão xô té sấp té ngửa. Bà con xoay qua theo dõi tin bão trên đài Hà-Nội. Ai nấy đều phục ngoài đó "coi thiên văn" giỏi lắm, gió mùa, biển động, bão đến, bão tan đều báo trước đúng rầm rập. Do đó mà nẩy ra lời bàn rằng Mặt trận đã biết trước cái ngày "sương giáng" này để kéo quân vào đánh úp Huế. Câu chuyện cứ xoay quanh mãi về ngày 31 tháng Giêng sương mù ở Huế như vậy. Việt ngồi im nghe bà con nói chuyện, lòng anh vui theo. Nhân dân mỗi người đều có một cách để giải thích sự thất bại của thắng địch, dựa theo kinh nghiệm riêng của họ. Nhưng tất cả những cách giải thích ấy đều biểu lộ lòng tin tưởng của họ ở sự lãnh đạo của Mặt trận. Mà niềm tin đó chính là chân lý, là nền móng vững chắc nhất để anh và đồng đội đứng chân trên trận địa giữa lòng thành phố này trong cuộc chiến đấu sắp đến.

Bà mẹ mặc áo lam cầm nón chạy đến ngồi chụm vào đám người đang chuyện vãn, nói to :

- Khi hôm nghe súng nổ, tui cứ tưởng là đảo chánh. Tui chạy qua hỏi dưỡng Trợ đây - me chỉ vào ông cụ hồi nầy - coi phe mô hất căng phe mô. Nghe súng nổ nhiều, trong bụng tui đã hồ nghi. Đến khi súng nổ lên thẩu Cột Cờ thì tui quyết là không phải tui hẩn. Mấy thằng tướng tá trong ni đá nhau lạp lạp như cơm bữa, nhưng không có thằng nào động đến Cột Cờ ni.

Ông cụ chỉ vào đồng xác cờ ba que nằm ùn ở góc sân, nói thì thảo nhưng ai nấy đều nghe :

- Các anh làm việc này, bà con chúng tôi thiệt hảm dãi. Phải hạ cổ cái thằng trệt búa đó xuống, đồng bào ở đây mới mong chấm dứt tình trạng sống dở chết dở này, ruột thịt mới mong nhìn thấy mặt nhau.

Nặng lên to dần. Một chiếc "bà già" chợt hiện ra bên kia sông, liệng vòng thực cao trên Khu tam giác. Từ trên chiếc bà già, giọng nói của thằng tâm lý chiến ọ ẹ vọng xuống :

- Tỉnh trưởng tỉnh Thừa-Thiên, thị trưởng thị xã Huế ra lệnh cho các công sở chưa lọt vào tay Việt cộng hãy treo quốc kỳ lên...

Nhóm bà con đang ngồi trên sân Cột Cờ cười ầm lên cùng một lúc. Một bà mẹ nói trở lên chiếc "bà già" thực to :

- Công sở nó còn mà thị trưởng cũng độn thổ mất rồi, lấy chi mà lệnh với lạc - bà mẹ ngoảnh lại hạ giọng - Thiệt là chết đến tận cổ rồi mà cái miệng còn nói trạo.

Việt yêu cầu bà con tản bớt khỏi sân Cột Cờ, đề phòng thằng địch làm càn bắn rốc-két. Bà con ra về cả mấy cậu thanh niên vẫn ngồi nán lại, mân mê mấy khẩu súng ngắn, hỏi tác dụng của cây súng, cách bắn... Cậu mặc áo len xù mượn khẩu súng ngắn của Hải khoác vào vai, đứng dưng chân nhìn ra sông Hương. Chợt nghĩ ra điều gì, cậu vội lột chiếc mũ ni-lông tròn có chiếc vành nhỏ xíu trên đầu xuống vò nhỏ nhét vào túi quần, đến mượn chiếc mũ tai bèo của Việt đội lên đầu. Xong cậu quay lại chỗ cũ, giương súng lên ngắm chiếc tàu Mỹ đậu mãi tít cuối sông. Nhìn dáng điệu của cậu, Việt thấy muốn cười, nghĩ thầm "coi bộ anh chàng muốn làm Vi-xi theo kiểu xi-nê-ma đây".

Cậu tóc quăn gọi to :

- Ê coi bộ "chịu" quá, hảm Bảo?

Cậu áo len xù vẫn ngắm nghía như lấy đường ngắm:

- Chịu quá mi ơi! Chuyển ni tao về xin ông rốp (22) đi theo quân Giải phóng gấp.

Cậu tóc quăn cười hì hì :

- Bộ mi sức mấy mà đòi vô quân Giải phóng. Mỹ hảm nện cho một loạt thì vất súng chạy về nhà mết (23) mại.

Anh chàng áo len xù tên là Bảo, quay lại, đá nhẹ vào đít cậu tóc quăn một cái, mắt gườm gườm nhưng miệng lại cười cười :

- Thằng tóc quăn, muốn chơi anh em hảm? Thằng này đã nhiều phen cho Mèo Phú Bài ăn trầu lỗ mũi, đéch ngắn thằng nào...

Anh chàng tóc quăn lại cười hề hề. Việt nói :

- Đánh Mỹ dễ thôi. Miễn biết cầm thù giặc thì ai cũng đánh nó được. Các anh thử đánh một trận thì biết nó ngay.

Khi ra về, anh chàng mặc áo len xù còn ngoái lại nói với Việt :

- Hẹn gặp lại anh dưới Cột Cờ này nghe.

*

* *

Ngon cò Mặt trận bay trên đỉnh Cột Cờ Phú Văn Lâu đã làm chấn động dư luận nhân dân trong nước và thế giới. Nó là một cái đỉnh mà quân và dân Huế đã cắm đúng vào đỉnh đầu bọn trùm xâm lược ở tòa Nhà trắng... Vì thế, từ những ngày đầu tiên địch đã tung ra hàng loạt đợt phản kích dữ dội hòng chiếm lại Cột Cờ. Trưa ngày 31 tháng 1, bốn xe M41 địch vượt qua cầu Trường Tiền, định mò vào cửa Thượng- Tứ. Đội biệt động và tự vệ khu phố Trần Hưng Đạo đã chặn đánh chúng một trận ác liệt trước nhà hát lớn thành phố. Hai chiếc M41 bị cháy thiêu giữa vườn hoa Nguyễn Hoàng, hai chiếc kia tháo chạy về khách sạn Hương-Giang, một chiếc bị bắn đuổi bỏ xác lại ngay giữa cầu Trường-Tiền. Ở mặt trận phía Bắc, một tiểu đoàn dù nguy mở cuộc phản kích vào cửa An-Hòa, hòng chiếm lại Cột Cờ. Nhưng chính ở đây các chiến sĩ quân Giải phóng Huế đã lập một chiến công đẹp tuyệt vời, ngay trận đầu đã đập nát các mũi tiến quân của địch, diệt gọn tiểu đoàn dù số 7 nguy, bắt sống xe M113 và hơn 60 tên "thiên

thần mữ đỏ".

Lính thủy đánh bộ Mỹ và lính Pắc Chung Hy từ cửa Thuận-An đi tàu lên, định chiếm lại khu phố Hai để tiến vào hợp điểm với cánh quân của chúng từ Mang-Cá tiến ra, ở cửa Đông-Ba. Nhưng cả hai cánh quân ấy của chúng đều đã húc đầu phải bức tường thép. Trong suốt 25 ngày chiến dịch, bọn lính thủy đánh bộ Mỹ đã không vượt nổi một tắc đất qua đường phố Trần Hưng Đạo, cửa Đông-Ba đã trở thành cửa thép, nơi đó vôi gạch đã bị bom đạn Mỹ cơ hồ biến thành bụi, nhưng con người vẫn đứng vững. Những tổ săn tàu được rải suốt dọc theo hai bờ sông, chặn đường tiếp tế của địch từ Thuận-An lên, đã đánh chìm hàng chục tàu hàng và tàu chiến xuống lòng sông. Chỉ một tiểu đội của chiến sĩ Chu Văn Đài, trên một khoảng sông ngắn ven hữu ngạn, đã nhấn chìm 13 tàu Mỹ. Và hẳn từ đây, khi nghe lại tiếng hát ảo não của Ma-ri-lin Mông-rô trong bài hát nổi tiếng ấy "có một dòng sông tên gọi là dòng sông không ngày về", những tên lính thủy đánh bộ Mỹ còn sống sót sau mùa xuân Mậu Thân ở Huế sẽ kinh hoàng nhớ lại dòng sông Hương xanh đẹp vẫn trăm mặc chảy qua lòng thành phố này.

Bên chiến hào áp sát nửa sân bay Tây-Lộc còn lại, người lính trẻ mười chín tuổi tên là Chu Anh Hùng giơ tay thề trước đơn vị : "Còn sống là còn chiến đấu, bị thương nặng coi như nhẹ, nhẹ coi như không bị thương, thề chiến đấu đến cùng, giữ vùng ngọn cò, giữ vững quyền làm chủ thành phố". Đêm ấy, Chu Anh Hùng đã ôm chất nổ lao tới dưới cơn mưa đạn, vượt qua đường băng dập tắt ổ đại liên của địch mở đường cho đồng đội tiến lên dập nát sân bay Tân-Lộc, tự tay anh đã đốt cháy một loạt mười máy bay địch.

Hai mươi vạn nhân dân Huế đã nổi dậy cùng với bộ đội giữ chặt từng cửa thành, từng đầu cầu, từng khu phố, dập nát những ổ rắn độc từ bao lâu vẫn mai phục khắp cả hang cùng ngõ hẻm. Hai ngàn người bị xiềng xích đã nổi dậy phá lao Thừa-Phủ, trở thành 2000 người lính quyết tử giữ thành phố. Bà mẹ ở phố Lý Thường Kiệt đã dùng tay không bắt sống một tên đại tá Mỹ. Bà mẹ ở xóm Lịch-Đội mang giấy hương đánh dấu nhà từng tên ác ôn. Mười một cô tự vệ thành phố cùng với một đơn vị bạn đã đánh tan một tiểu đoàn lính thủy đánh bộ Mỹ, diệt 120 tên... Ngọn cò Mặt trăng như một vàng thái dương rạng rỡ, vừa mọc lên đã làm tan rã ngay cái đám âm hồn từ bao lâu vẫn mang ảo tưởng rằng dưới bóng 50 ngôi sao của lá cờ Mỹ, đêm tối sẽ còn kéo dài mãi để cho chúng nhảy múa, ăn hút. Ở khu phố Gia-Hội, hơn 1200 tên nguy quân nguy quyền ra đầu thú nhân dân. Ở quận Thành-Nội, trong những ngày đầu tiên có đến 500 tên. Những ủy ban đăng ký bọn chúng sau đó đã biến thành những ủy ban chính quyền cách mạng khu phố. Chính trên sự tan rã của toàn bộ cơ cấu nguy quyền địa phương, ủy ban nhân dân cách mạng Thừa-Thiên Huế đã thành lập.

Theo ngọn cò vẫy gọi, người Huế đã đứng lên cầm súng, giành lấy chính quyền về tay mình.

*

* *

Khoảng 8 giờ sáng ngày sau đó, tổ tiên tiêu của ta phát hiện khoảng hơn một chục chiếc ca-nô địch nổ máy xịch từ phía cồn Hến chạy lên. Đại đội trưởng Chi ra lệnh sẵn sàng. Địch đến chỗ ca-nô dưới mé sông, bọn lính cộng hòa dàn hàng ngang tiến lên, bóng chúng lồ lộ nhỏ dưới những gốc cây to của quảng trường Phú Văn Lâu. Đại đội trưởng Chi thả ống nhòm xuống, bàn với anh em :

- Chúng nó có khoảng một đại đội. Ta chiếm điểm cao, lại có hào sâu, tường kiên cố, dẫu chúng có một tiểu đoàn cũng chưa làm chi ta được. Lúc này tinh thần chúng hoang mang rệu rã lắm rồi, ta tích cực làm binh vận, kêu gọi chúng đầu hàng để tiết kiệm xương máu.

Anh em đồng ý cả. Anh Chi nhô ra khỏi công sự, bắt tay lên miệng làm loa, gọi to : "Hỡi anh em binh lính cộng hoà!"

Bọn lính nguy đang dò dẫm tiến lên, dừng cả lại. Anh Chi gọi tiếp :

- Mấy ngày nay quân khởi nghĩa đã từng tiến công và đánh chiếm hầu hết các thành phố miền Nam. Nhân dân thành phố Huế đã nổi dậy tiếp tay quân cách mạng, giành quyền làm chủ hoàn toàn thành phố Huế. Bọn Thiệu-Kỳ gian ác vô cùng, đến giờ này còn cưỡng ép các bạn cầm súng chống lại cách mạng. Đó là việc bẻ nạng chống trời, chỉ mua lấy cái chết vô ích và nhục nhã. Các bạn hãy quay súng về với quân cách mạng cùng nhân dân chống Mỹ cứu nước, sẽ

được hưởng chính sách khoan hồng của Mặt trận.

Những cái bóng cây-di xanh lá cây vẫn đứng im lặng bên kia đường. Chợt phía sau chúng có tiếng thét :

- Đi lên! Thằng nào đứng lại tao bắn chết bỏ mẹ.

Bọn lính cộng hòa lại rậm rịch đi tới, lom côm tiến qua đường Thống-Nhất. Giữa lúc ấy, Việt thấy một bà mẹ từ xóm nhà dân tản chạy đến trận địa. Lúc mẹ đến gần, Việt nhận ra là mẹ Năm hôm trước. Lần này mẹ mặc áo cụt màu lam, tay mẹ cầm quạt. Mẹ chạy vội vã nên búi tóc xõa xuống lòng giòng sau lưng. Không hiểu bà mẹ có việc gì mà ra nơi trận địa lúc hai bên sắp nổ súng? Sợ nguy hiểm cho mẹ, từ trên cao Việt gọi xuống :

- Mẹ à! Mẹ!

Mẹ Năm hình như không nghe. Mẹ cứ mãi miết chạy, mấy lần mẹ vấp chúi xuống đất suýt ngã, Việt thét to :

- Mẹ vào nhà đi! Súng nổ bây giờ, nguy hiểm!

Mẹ Năm giờ chiếc quạt khoát khoát lên không đáp lời Việt rồi mẹ đến đứng bên anh Chi. Người mẹ thấp nên cái bờ thành lên cao đến vai mẹ. Mẹ vẫn để mặc búi tóc lòa xòa sau lưng, xòe chiếc quạt giấy vẫy đám lính ngự ở dưới đường :

- Oí anh em quân đội cộng hòa!

Trong cái im lặng của trận địa, giọng mẹ vang lên lạnh lạnh, vừa sắc, vừa dịu dàng. Có lẽ lần đầu nghe tiếng một bà mẹ gọi giữa trận địa, bọn lính cộng hòa đang tiến lom khom trên mặt đường lại đứng lại. Có nhiều thằng đứng thẳng dậy, ngẩng mặt lên nhìn.

Mẹ tiếp :

- Quân cách mạng đã giải phóng Huế rồi, anh em không lo tìm đường sống còn kéo nhau đi mô đó?

Mẹ vừa dứt lời thì thằng chỉ huy cầm súng ngẩn đi sau lưng đám lính ngự vụt giơ tay lên phía trước.

Anh Chi kéo mẹ ngồi thụp xuống. Một tiếng "đoàng" vang lên; một viên đạn rít qua mặt thành kêu véo.

Tiếp theo đó một tiếng nổ rất đanh từ trên mặt thành dội xuống, thằng chỉ huy bật ngựa người ra sau, khẩu súng ngẩn trong tay hẫng văng lên không. Vinh đã tức thì nổ súng diệt ngay tên chỉ huy ác ôn.

Mẹ Năm lại đứng dậy. Lần này, tiếng mẹ sang sảng như ra lệnh :

- Anh em quân nhân Phật tử đứng qua một bên. Để quân cách mạng trừng trị bọn ác ôn bợ dít Thiệu - Kỳ.

Có mấy tên lính cộng hòa vụt bỏ hàng ngũ chạy lui phía sau, nấp vào những gốc cây. Nhưng ngay khi ấy từ tấm bia lớn bên cạnh cái nhà ngói trước Phu Văn Lâu, đại liên địch nổ ào ạt lên mặt thành. Đám lính cộng hòa cũng vừa nổ súng vừa chạy tới trước. Các chiến sĩ ta kê tiểu liên lên bờ thành bắn từng loạt ngắn vào đám lính ngự ở dưới. Chúng tản ra nấp sau những gốc phượng bắn trả lại. Việt quay đại liên về phía tấm bia, nổ một loạt giòng già. Tấm bia vỡ tung ra, ổ đại liên cũng cầm bắt. Địch từ bên kia sông Hương bắn ĐK và cối 81 qua chi viện cho bộ binh của chúng dưới Cột Cờ. Nhưng đạn pháo của chúng lại rơi tới tấp bên mé đường Thống-Nhất, nhè đám ngay vào lưng bọn lính cộng hòa đang bị mưa đạn của các chiến sĩ giữ Cột Cờ tạt vào mặt. Bị kẹp giữa hai hàng rào lửa, bọn lính ngự kêu la chửi thề inh ỏi, mạnh thằng nào thằng ấy chạy. Chúng ủa trở lại bờ sông rồi dựa theo mé sông chạy thục mạng về phía Thương-Bạc, bỏ lại hơn chục xác chết nằm sóng xoài trên mặt đường. Sau mấy loạt pháo hạm từ ngoài biển bắn tới tấp vào khu vực Cột Cờ, trận địa trở lại im lặng. Trận phản kích đầu tiên của địch để giành lại Cột Cờ đã diễn ra và kết thúc như vậy.

*

* *

Chiều hôm ấy, mẹ Năm thết cơm khẩu đội Việt. Theo gánh đến dưới Cột Cờ một đôi quang, một đầu là thúng cơm trên đây mấy tấm lá chuối, đầu kia là thức ăn và bát đĩa. Thức ăn chính hôm nay là món xà-lách trộn dấm và thịt gà rán, ngoài ra còn thêm mấy thứ mắm Huế bà con quanh xóm gửi đến cho, ăn thực lạ miệng. Còn món canh thịt bò thì bỏ ớt cay quá anh em bộ đội ăn không quen cứ xuýt xoa um lên, cô Theo quay mặt đi chỗ khác, che miệng cười. Anh em gọi đây là một bữa ăn "đặc táo" nấu theo lối Huế. Nhật hỏi Theo, bắt chước giọng Huế, vụng về :

- Mẹ cho ăn răng mà sang ri, o Theo?

- Dạ có chi mà sang, anh. Xà-lách ở nhà trồng. Có con gà trống mẹ em cứ để dành mấy bữa ni, nói để mừng mấy anh đánh thắng.

Ăn xong, Nhật đến ngồi dưới tầng-sê tháo súng ra lau. Hải, Sánh và mấy anh em khác kéo nhau xuống bãi cỏ trước Ngõ Môn để tập xe. Mấy hôm nay buổi chiều có mấy cậu thanh niên ở xóm Tỳ-Bà-Trang đem hông-đa lên tập cho anh em bộ đội, anh em rất ham tập.

Việt ngồi đưa người se se trên chiếc võng ny-lông màu đỏ sặc sỡ, một đầu cột túm lại, buộc vào bờ thành, đầu kia mắc vào một chiếc cọc trồng trên sân cỏ. Cô Theo xếp dọn bát đĩa xong ngồi tựa mép thành, hai bàn tay gầy gầy thuôn thuôn đặt trong lòng chiếc nón để trên chân cô. Nhìn chiếc võng của Việt cô hỏi :

- Anh về Huế mà cũng đem võng theo à?

Việt chỉ vào đồng vải vàng rách tả tơi nhem nhuốc trên mặt sân cỏ :

- Đâu có. Vải lấy ở cái cờ ba que kia đấy. Cái sọc đỏ của nó tốt thực, rộng vừa đủ khổ một chiếc võng đôi vừa bền vừa nhẹ. Bọn tôi đưa nào cũng lấy được một chiếc.

Cô Theo cười rung cả người :

- Ôi cha! Cờ "quốc gia" mà mấy anh đem làm võng ngồi à? Thiệu-Kỳ hẳn biết chắc chuyển ni hẳn đem đầu xuống sông tự tử mất thôi.

Việt hỏi thăm qua việc học hành của Theo. Cô nói năm nay cô đã thôi học, ở nhà vừa giúp mẹ trồng rau vừa tiếp tục dọn thi bán phần. Trước đó, cô học đệ nhị Đồng Khánh. Ban giám đốc nhà trường theo lệnh của thành phố trưởng, thường bắt ép nữ sinh trường Đồng Khánh đi "ủy lạo" quân đội "đồng minh" dưới Phú-Bài ai không đi bị dè-rô kỷ luật. Bọn thủy quân lục chiến Mỹ dưới Phú-Bài tính rất láo xược, vẫn gọi các cô là "mai bô-by" (24). Lần nào cũng có cái mục choàng vòng hoa cho mấy thằng Mỹ vừa đi đánh phá ở đâu đó về, bắt con gái đứng chụp ảnh chung với chúng nó. Mấy thằng khác thì mặc quần gin, ở trần, người đỏ rục rục như con tôm luộc, các cô đi ngang, chúng kêu cô này "năm-bơ-oan" (25) cô kia "năm-bơ-then" (26), chỉ trỏ cười hô hố với nhau. Theo kể tiếp, ban bè cô có mấy đứa vì đi lên đi xuống Phú-Bài như vậy mà thành ra hư hỏng : Con Quỳnh cặp bồ với thằng trung úy Hoóc-tơn, thứ bảy nào thằng Mỹ cũng lái xe gíp lên chở đi "pạc-ty" (27) dưới Phú-Bài. Cuối cùng con Quỳnh đẻ ra một thằng bé mắt xanh lè, má đầy cả tàn nhang, hẳn đem giao thằng bé cho "cô nhi viện đồng minh" nuôi, rồi bỏ nhà trốn vô Sài-Gòn biệt tích. Lễ Nô-en vừa rồi Theo lại bị nhà trường bắt xuống Phú-Bài để làm cái trò ủy lạo ấy nữa. Nhớ lại cảnh nhục nhã của những lần trước, Theo không đi, cô còn rủ thêm mấy cô bạn khác làm theo cô. Một mục trong ban giám đốc nhà trường, thường ngày vẫn giao du thân mật với bọn Mỹ, xét lý lịch gia đình Theo, sau đấy quy cho cô cái tội "bài Mỹ", tuyên truyền bôi nhọ danh dự "quân đội đồng minh", đuổi Theo ra khỏi trường Đồng Khánh.

Theo kể chuyện một thôi. Việt để ý thấy trong câu chuyện, Theo ít khi nhìn vào mặt người nói chuyện với mình, cứ mãi miết xé hết mẫu lá tranh này đến mẫu lá tranh khác, bàn chân mang guốc cứ táy máy hất đi hất lại một viên sỏi trên mặt đất.

- Bọn Mỹ nguy nó lộng lược đến như vậy sao các o không đứng lên đấu tranh?

Việt đứng lên, đến bên bờ thành, nhìn ra sông. Gió ngoài sông thổi vào, mái tóc Theo bay lòa xòa về phía trước. Đứng gần, Việt nghe mái tóc ấy là lạ, phảng phất như mùi gỗ trầm, như những lúc anh hành quân đi qua một khu rừng có nhiều cây gió. Theo vòng tay lên vai vuốt mái tóc lại đằng sau, đáp :

- Đấu tranh có ăn thua chi, anh. Dân Huế năm mô cũng đấu tranh rầm rầm, bọn em niên

khóa nào cũng bỏ mất một vài tháng để xuống đường, bãi khóa. Nhưng bọn việt gian thì thẳng ni trúc thẳng khác lên, còn bọn Mỹ thì càng ngày càng làm tàng. (28)

Theo dừng lại một chút, nét mặt thoáng vẻ suy nghĩ. Cô nói tiếp, giọng nghe to hơn :

- Chỉ có mình về mới trị được bọn hần.

Theo vừa nói vừa ngẩng lên nhìn ngọn cờ Mặt trận bay trên đỉnh cao. Trong đôi mắt to đen trong sáng mở ra trên khuôn mặt hồng hào khỏe mạnh của cô Việt thấy phản chiếu bóng ngọn cờ và một mảng trời xanh biếc vô ngần, nền cờ thành hai cái vết đỏ lay động phập phồng khiến cho Việt nghĩ đến một ngọn lửa đang cháy ở một nơi nào đó rất xa, phía sau đôi mắt ấy.

Cái tiếng "mình" Theo vừa nói, nó quá đổi thân thiết, tự nhiên, khiến Việt mang máng thấy hình như bóng cờ ấy đã in sẵn trong đôi mắt Theo từ bao giờ rồi.

Việt đang nghĩ ngợi lan man thì nghe tiếng Theo nói nhỏ nhẹ :

- Anh Việt à! Có khi nào anh thấy sông Hồng chưa?

Việt quay lại, hơi ngạc nhiên về câu hỏi của Theo. Anh tiếp :

- Sông Hồng ấy à? Có. Nhưng o hỏi sông Hồng làm chi?

- Sông Hồng khác sông Hương rằng anh?

Việt nheo mắt như để nhớ lại cái gì. Anh gật gật :

- Khác. Ở khác nhiều chứ. Sông Hồng thì đỏ tươi, sông Hương thì xanh biếc. Nước sông Hồng chảy xiết quanh năm, luồng của nó khi nào cũng hăm hở như muốn đưa con người ra đến biển. Còn sông Hương thì êm đềm, trầm lặng.

Chợt Việt phá ra cười, chỉ tay về phía Cồn Hến :

- Nhưng đối với giặc Mỹ thì cả hai con sông ấy đều giống nhau, giống nhau như hai chị em. Bởi vì sông Hồng đã chôn vùi xác tàu bay Mỹ còn sông Hương thì bây giờ đang nhận chìm tàu chiến của chúng dưới bùn đen.

Cuối ngón tay Việt, bên kia cầu Trường-Tiền, khoảng giữa khu phố Gia-Hội và Cồn Hến, một chiếc tàu chiến Mỹ vừa bị các tổ săn tàu bắn hôm trước. Một nửa thân tàu chếch lên không, cái lườn xám của nó còn nghi ngút cháy, phủ một làn khói xám đục trên mặt sông. Chiếc cột cờ vẫn còn nhô một đoạn khá dài, chênh chếch trên không. Hình như nó không còn dính gì với cái thân tàu đang cháy và đầu nó vẫn còn mang một lá cờ Mỹ rách bươm với những sọc đỏ bay vờ vờ trên mặt sóng ngũ sắc sặc sỡ vì pha lẫn với ét-xăng. Theo chăm chăm nhìn xác chiếc tàu Mỹ trên sông, đôi mày hơi xếch lên, đôi mắt to đen sáng trưng niềm tự hào :

- Những ngày trước em đi học qua đò Thừa-Phủ, cứ bị cái nan ca-nô Mỹ ầm ầm chạy qua làm tung sóng lên ướt cả mặt, cả áo. Em tức lắm, nhưng cũng không bao giờ nghĩ rằng sẽ có ngày tàu chiến của bọn Mỹ sẽ bị nhấn chìm trên con sông này. Chừ thì cả thế giới đều nói đến sông Hương. Đúng là cách mạng đi tới đâu đất nước mình nổi tiếng tới đó.

Theo ngừng một lát, rồi nói tiếp ý nghĩ lúc nãy. Giọng Theo dịu dàng trở lại, Việt nghe như rất xa :

- Em chưa thấy Hà-Nội, nhưng nhiều khi em nhớ Hà-Nội da diết, anh Việt ơi. Em cứ nghĩ đất nước mình đẹp đẽ như vậy mà thiếu mất một nửa. Mỗi lần nghĩ như rứa là trong bụng em cứ tiếc quay. Tánh em nghèo mà ham, ngay cả những cái nhỏ nhỏ hàng ngày cũng vậy cái chi mình đã yêu quý thì mình cứ muốn nó thật đầy đủ nguyên vẹn, đừng mất mát chút nào hết.

Việt cười :

- Đất nước mình nhất định rồi sẽ nguyên vẹn như ý muốn của em thôi, Theo ạ. Điều cần thiết là bây giờ chúng ta phải cầm thực chắc tay súng...

Theo về rồi, Việt một mình đứng nhìn ra sông. Sau một ngày chiến đấu ác liệt ở khắp các khu phố, Huế có cái không khí của Hà-Nội sau một trận đánh máy bay Mỹ, đẹp và yên tĩnh; trong cái mãnh liệt, hăm hở của cuộc sống vẫn hiện ra cái phong thái ung dung, tự chủ. Ánh mặt trời cuối cùng của một ngày quang đăng còn ném lại dưới chân những dãy đồi phía tây một vùng lửa màu da cam vàng rực, và từ trong vùng lửa ấy, dòng sông Hương trôi về, vẽ thành

một nét màu xanh thắm qua thành phố, rồi biến mất giữa mảng màu xanh lá mạ của những cánh đồng ngoại ô trải rộng đến tận biển. Phía trên cầu Bạch- Hổ, Trường-Sơn dựng thành những tầng tiếp nối nhau, những dãy đồi thấp màu đỏ trầm trầm, những lớp cao hơn màu lam già, và tận cùng, chắt ngắt chạm trời, vách núi ửng lên màu xanh thắm của khói đá. Bóng núi đồ sộ rất gần, hình như cứ trầm lắng đổ xuống thành phố xinh đẹp này một sức mạnh chất chứa trong lòng những khối đất ấy đã hàng nghìn thế kỷ. Và giữa lòng thâm nghiêm của những dãy núi ấy sông Hương đã bắt đầu cuộc hành trình của nó để đi ra biển. Việt chợt thấy trước mắt anh, ngọn sông Hương cứ kéo dài mãi ra, xa thẳm thẳm, đến tận chỗ mà nó còn mang tên là sông Ya-ling chảy mãi miết giữa những rặng cây rì rì nở hoa hồng thắm như hoa đào; nơi sông Hương còn là sông A-mong tung bọt trắng xóa dưới chân những buồn rầy bạt ngàn của dân tộc Cà-tu anh dũng, đến mãi nơi mà nó còn là một dòng nước nhỏ đen thẳm như mặt hồ lặng lẽ dưới chân những vách đá cao ngất và lạnh buốt. Việt bỗng thấy yêu sông Hương một cách kỳ lạ, pha lẫn với niềm tự hào của một người đã hiểu dòng sông từ nguồn của nó. Sông Hương như người đồng chí của anh, cả hai đã cùng khởi đi từ trên ngọn những dãy núi kia về đến thành phố, qua một cuộc hành trình gian khổ và hùng tráng. Việt nghĩ như thế. Nó đã biết nổi giận, cũng như sông Bạch-Đằng, sông Lô, sông Hồng hay sông Vàm-Cỏ... Như tất cả những dòng sông anh hùng ấy của Tổ quốc, nó tung lên những ngọn sóng thần bất ngờ cuốn xác bất cứ loài xâm lược nào dám in cái bóng của chúng lên mặt nước trong xanh, và sẽ chôn vùi xác tàu của chúng vào dưới đáy phù sa quên lãng của nó. Việt xúc động đứng thẳng lên im lặng, tay trái đặt lên nòng khẩu đại liên, mặt hướng theo nòng súng hơi ghéch lên cao, chiếc mũ tai bèo buông xuống sau gáy. Bóng người lính trẻ canh giữ bầu trời thành phố Huế, nổi lên nền trời ửng đỏ ráng chiều vững chãi thành một khối đen kiêu hãnh, trông giống như một pho tượng dũng sĩ được đắp lên cùng một lần với dãy thành có này không rõ từ niên kỷ nào, có lẽ còn lâu đời hơn cả lịch sử của nó.

*

* *

Một buổi tối, đồng chí phụ trách tin kỹ thuật của đơn vị nghe tiếng địch gọi nhau trong máy. Thăng L.19 đang lượn quanh Cột Cờ, gọi về Phú-Bài :

- Đại bàng! Đại bàng đâu? Cho Cột Cờ ăn dừa đi. Trời tối con cái không có lợi.

Thăng bộ binh ở dưới thúc giục thăng L.19, giọng hốt hoảng :

- Nhà số 5 gọi chuồn chuồn đây. Xin đại bàng cho dừa đi! Con cái đi phép dài hạn và rách áo mất nhiều. Phải cho Cột Cờ dừa góp, con cái không lên được.

Thăng L.19 gọi lí nhí ở đâu một lúc, đáp lại :

- Đại bàng bị Vi-xi bắn dữ quá nó về rồi. Mặt trăng hứa sẽ cho thêm tăng-gô, con cái tùy đó mà xử trí lấy.

Giọng thăng bộ binh nổi câu :

- Tăng-gô thì nước mẹ gì. Báo cáo lại Mặt trăng, không có đại bàng thì con cái không làm ăn được.

Ban chỉ huy đơn vị phán đoán rằng vì thiếu máy bay yểm trợ, ngày mai địch chưa có khả năng phản kích vào Cột Cờ, nhưng, lệnh cho anh em củng cố công sự vững chắc thêm để chống pháo và bom trong những ngày sắp tới.

Đúng như thế, mấy ngày sau trôi qua khá yên tĩnh. Thỉnh thoảng một chiếc "bà già" đến đảo quanh Cột Cờ lắc lảo nhìn nghiêng nhìn ngửa xuống trận địa. Không phát hiện được gì, nó thụt vài quả rốc-két vu vơ xuống mặt thành rồi bay đi.

Đó là những ngày nhàn của đơn vị giữ Cột Cờ. Tổ phòng không của Việt bày một sòng bài ù trên công sự. Nhật, Sánh và mấy anh em, mang lá nguy trang trên mũ, vỗ những con bài bằng plát-tích kê đen đét trên mặt cỏ. Mấy câu bên bộ binh mỗi chiều đến lại đánh quần đùi ra tập hông-đa trên sân cỏ Ngọ-Môn. Tiếng cười nói, tiếng hông-đa nổ xành xạch lẫn với tiếng vỗ tay râm ran dội vào vòm cửa Ngọ-Môn, khiến Việt mang máng thấy thành phố như đang vào chiều chủ nhật và cái bãi cỏ dưới kia đang biến thành một cái sân đá bóng. Cái bãi tập xe dưới kia chỉ

im lặng, phân tán đi một chỗ, mỗi khi có một chiếc bà già vè vè mò đến, để rồi ít phút sau, đầu lại hoàn đầy, trận địa trở lại cái không khí sôi nổi, rộn rã yêu đời của một cái sân đá bóng chiều chủ nhật. Những ngày ấy, cô Theo trở thành em nuôi của đơn vị. Mỗi bữa cô mang cơm ra chiến hào, nói câu nào cũng bắt đầu bằng một tiếng "ạ" nhỏ nhẹ, trao bát cơm, đôi đũa cho các anh bộ đội bằng cả hai tay, và mỗi khi anh em khen "o Theo nấu ăn ngon quá" thì cô lại bối rối quay mặt đi nơi khác, kéo tóc lên che miệng.

Những hôm sau đó, pháo địch bắn khá dày vào Cột Cờ. Có lần cô mang cơm ra trận địa, một quả pháo nổ gần làm một đồng chí bị thương. Theo nằm xuống kịp, chỉ bị đất bắn vào người làm bẩn cả tóc, cả áo. Thấy nguy hiểm, anh em trong tổ phòng không đề nghị từ nay chỉ có anh nuôi Đào mang cơm ra trận địa, còn cô Theo ở nhà nấu nướng giúp là đủ rồi. Cô Theo phải đất trên áo, giọng vẫn nhỏ nhẹ như bao giờ :

- Pháo hấn bắn kẹ hấn chớ. Mấy anh ở giữa trận còn chưa sợ, em ở trong nhà lâu lâu mới ra đây, sợ chi.

Theo trả lời như vậy, và đến bữa sau cô lại mang cơm đến.

*

* *

Đơn vị giữ Cột Cờ vừa nhận thêm mấy thanh niên Huế vừa bổ sung, Việt gấp lại anh chàng tóc quăn ngày đầu tiên. Vẫn bộ đồ Tết có vẻ diện, chiếc áo sơ-mi màu mỡ gà với chiếc quần tạc-gan đen, vẫn cái miệng cười hề hề dễ dãi để lộ một chiếc răng khểnh rất có duyên. Mái tóc quăn tự nhiên của cậu hớt ngắn, hoe hoe màu râu ngô trên cái trán vồ, cái mũi hơi cong xuống làm cho khuôn mặt trắng trẻo của cậu có vẻ lạnh. Hôm nay cậu mang một khẩu AR.15 còn mới tinh, quanh bụng cậu còn khoanh thêm hai chiếc thắt lưng Mỹ, mắc đầy những băng đạn cực nhanh đựng trong những chiếc túi ka-ki nhỏ, ngoài choàng thêm một chiếc bờ-lu-dông bằng da nâu, phéc-mơ-tuya để buông không gài. Cậu tự giới thiệu là Oánh, học sinh đệ nhất trường Nguyễn Tri Phương, còn mấy cậu kia là Liêm, để râu mép, học sinh bán công; Huy thợ sửa xe đạp, đen, vẻ mặt lầm lì và Kỳ tóc cắt ca-rê, mặt còn thơ ngây kiểu trẻ con, học sinh trường Bồ-Đề... Vừa ngồi xuống sân cỏ, Oánh đã nói liền giọng phấn khởi :

- Anh Việt ơi! Tụi này vừa vô đội công tác Thành- Nội là kéo nhau đi đánh tụi chiêu hồi tụi bời. Nghe nói tụi hấn bỏ trốn hết rồi, tụi này tưởng bỏ kéo tới ty chiêu hồi định tịch thu giấy má, súng đạn của chúng. Không ngờ tụi hấn còn mấy thằng ở trong nhà ném lựu đạn ra rầm rầm, thằng Liêm tính chết. Bọn em nổi sớp (29), nện lựu đạn trả lại, mấy anh sinh viên quạt AK tụi bời khói lửa. Xong bọn này "a-lát-xô" (30) vô. Mấy thằng chiêu hồi chạy trốn như vịt. Có thằng Sĩ trước làm chi bên mình đó sau về chiêu hồi, tới trường nói xấu "Việt cộng" rào rào. Hấn bị tụi em cho ăn lựu đạn, nằm chết ngay đơ ngoài sân. Thằng Bảo mở được kho súng của bọn chiêu hồi, lấy xài đã đời. Anh coi thằng mô thằng nấy cực nhanh, các-bin mới toanh, toàn đồ u-ét (31) cả, ngon không?

Việt vỗ vai Oánh :

- Thanh niên Huế có khác, mới cầm súng đánh trận đầu đã thu được chiến lợi phẩm.

Thấy cả ba cậu đều mang súng, riêng Kỳ chỉ mang một, hai quả lựu đạn chày lủng lẳng trên thắt lưng vòng quanh cái bụng nhỏ xíu, Việt hỏi :

- Sao không trang bị súng cho Kỳ với?

Liêm ngắt lời :

- Thằng Kỳ tới sau, súng đã phát hết. Bọn em chia lựu đạn u-ét cho hấn, hấn chê không thềm lấy. Hấn nói lựu đạn chày của mình mạnh hơn.

Nhật cười rộ lên về cái thơ ngây của Kỳ. Việt động viên Kỳ :

- Lựu đạn chày cũng giết được Mỹ chớ Kỳ nhỉ. Gắng chiến đấu tốt rồi các anh sẽ trang bị súng cho. Súng địch bữa nay không thiếu gì.

Liêm đứng dậy, đưa bàn chân mang giày da đen đạp vào chiếc xe giá khẩu đại liên. Thấy bánh xe nằm y không nhúc nhích, Liêm hỏi :

- Ai vác bánh xe này, hả anh?

Việt chỉ Nhật. Huy im lặng nãy giờ thốt lên:

- Trời. Anh coi ồm rứa mà mạnh quá đạ. Tôi cứ tưởng phải có xe kéo, hoặc ít ra cũng hai người khiêng mới nổi đẩy.

Nhật cười :

- Lúc mới vào bộ đội, tôi cũng tưởng như anh. Nhưng vào rồi luyện tập mãi, nó cũng quen đi.

Liên tiếp lời Nhật :

- Ờ. Thì cũng phải có thì giờ rèn luyện cái đã chứ. Tụi này ăn rồi đi học, chiều về đi đá banh, chủ nhật tà tà vô quán cà-phê, thấy các anh tụi này ngán quá. Nhưng độ lâu mau mới quen được hả anh Việt?

- Lâu mau gì rồi nhất định cũng quen cả thôi - Việt đáp - Miễn là mình có quyết tâm thì cái gì người khác làm được là mình làm được.

Oánh vỗ đánh bốp vào khẩu cực nhanh, giọng sôi nổi :

- Ồ, chi chứ quyết tâm thì tụi này dám bảo đảm với anh. Tụi này đấu tranh ba bốn năm rồi đó anh, đũa mô cũng học sinh ứng chiến, sống ly khai có, nằm lao Thừa-Phủ có, đâu có ngán Mỹ-Thiệu-Kỳ.

Chợt nhớ đến anh chàng mặc áo len xù hôm trước, Việt hỏi Oánh :

- Bảo đâu, Oánh?

- Ồ, anh Việt còn nhớ thằng Bảo à? Thằng đó bữa nay hách lắm... Dũng sĩ diệt Mỹ rồi đó anh.

Bằng một giọng say sưa, có pha vẻ thán phục, Oánh kể lại chuyện Bảo cho Việt nghe.

Buổi sáng ngày thứ ba, đội công tác thanh niên Thành-Nội vác loa đi kêu gọi thanh niên tham gia. Bảo đến tru sở ghi tên ngay. Hỏi ai muốn vô bộ đội, Bảo là người đầu tiên xung phong vô bộ đội. Về đơn vị vừa học vũ khí được một hôm, Bảo đã xin cầm súng ra trận, đến đóng ở Ty tiểu học. Tổ của Bảo ra bố trí ở góc đường Đình Bộ Lĩnh - Đình Công Tráng chờ địch, hai xe tăng và bộ binh địch từ Mang-Cá bò ra, Bảo bắn AK, kèm cho đồng chí B.40 bò lên bắn xe tăng. Mới trận đầu Bảo đã rất gan, chờ địch đến thực gần mới bắn, và học ngay cách các đồng chí bộ đội, chỉ bắn từng loạt ba phát một. Bị tiểu liên và trung liên tạt vào mặt, bọn địch tháo chạy trở lại vào Mang-Cá, không kịp vác theo xác chết. Bảo rượt theo truy kích địch, tổ trưởng gọi mãi mới chịu quay về. Mấy hôm sau, Bảo theo tổ ra chốt ở ty chiêu hồi, chờ địch. Bữa trưa chỉ có cơm vắt và muối rang, Bảo không ăn được, lấy mứt gừng ra ngồi nhai. Đang ăn đứng dậy cảnh giới, thì thấy 15 tên vừa Mỹ vừa Pắc Chung Hi từ phía trường Bồ-Đề ngắt ngưỡng đi tới. Chờ chúng tới gần, Bảo nổ súng, diệt ngay 5 tên tại chỗ. Đồng chí cùng tổ nổ súng tiếp. Bọn địch còn lại hoảng hốt vừa chạy vừa kêu rống như một bầy bò, lủi trốn vào những căn nhà ở hai bên đường... Đêm nào Bảo cũng xung phong đi trinh sát. Bảo lủi đường hẻm giới như một con chuột cống, chộp được địch luôn mà địch thì không tài nào phát hiện được tổ của Bảo. Hôm Bảo vào sục ty chiêu hồi, nhờ biết chỗ, Bảo đã khai ra cả một kho vũ khí đủ các loại, đem trang bị cho thanh niên và tự vệ.

Nghe Oánh kể chuyện, Việt chợt thấy yêu mến Bảo lạ. Với cái bộ dáng cao bồi như thế, mới nhìn lần đầu Việt chẳng những không có mấy thiện cảm, trái lại còn để ý cảnh giác nữa là khác, không ngờ Bảo đã đến với Cách mạng một cách giản dị và chân thật như vậy. Anh hỏi :

- Bảo học ở trường nào?

Huy trả lời :

- Bảo không đi học. Hắn làm nghề thợ thổi chai, nấu thủy tinh ở đường Ông Ích Khiêm. Nhà hắn có sáu đứa em, thằng em kế hắn cũng đi bán kẹo đậu phụng. Bây giờ hắn đã là dũng sĩ diệt Mỹ rồi - Oánh chép miệng nhắc lại câu ấy, giọng thoáng một chút mơ ước.

Oánh nói tiếp :

- Các anh bộ đội gọi đùa nó là "dũng sĩ choàng ra (32) dù đen". Bởi vì đêm nào đi trinh sát,

Bảo cũng khoác thêm ngoài một tấm vải dù đen rộng thùng thình như kiểu hiệp khách.

Việt cười hỏi tiếp :

- Bây giờ Bảo ở đâu?

- Đơn vị Bảo vẫn còn đánh địch ở vùng trường Bồ-Đề dưới đó. À hôm trước hần hẹn lên Cột Cờ với anh, nhưng không lên được. Hần nói thôi, đánh ở dưới đó thì cũng là để bảo vệ Cột Cờ. Hần mong có dịp về gặp lại anh.

*

* *

Trời vẫn lất phất mưa phùn. Khoảng giữa buổi sáng tổ tiên tiêu phát hiện nhiều ca-nô địch từ phía khách sạn Hương-Giang nhấp nhô chạy lên. Mọi người nhanh chóng tiến ra công sự, chiếm lĩnh trận địa. Mấy cậu thanh niên Huế nhập vào các tổ bộ binh bố trí dài dọc theo bờ thành hai bên Cột Cờ. Anh Vây thay anh Vĩnh điều khiển trận đánh. Tổ của Oánh và Kỳ ở ngay dưới chân đài Cột Cờ, ngay trên công sự của ban chỉ huy. Việt và Nhật đã dò vị trí công sự qua góc phải của sân Cột Cờ hướng ra bờ sông ngay phía trên chỗ Oánh đứng. Việt thấy Oánh vỗ vai anh Vây, chỉ tay xuống đường. Một người đàn ông mặc quần tây sẫm, áo sơ-mi xanh lơ bỏ ngoài, đội mũ pa-na-ma từ phía cửa Thượng-Tứ đi tới chấp hai tay sau lưng, vừa đi vừa nhìn lên Cột Cờ. Sau hần vài chục bước, có ba người đàn ông khác, mặc quần đùi quấy thùng đi gánh nước, mắt lăm lét ngó lên. Ba người gánh nước rẽ xuống bến Phu Văn Lâu xong thì người mặc áo xanh cũng tà tà đi ra phía bờ sông. Việt nghe tiếng Oánh nói với anh Vây :

- Cả vùng này không có đồng bào ở, ngày thường cũng không có ai đi lên Phu Văn Lâu gánh nước, huống là bữa nay. Mấy thằng đó là xê-i-ai chính hiệu.

Việt thấy ở đây đồng bào thường dùng chữ CIA để chỉ chung tất cả các loại chó săn của địch. Anh nói vọng xuống anh Vây :

- Anh Vây à, đúng là những tên do thám rồi. Nhưng cứ dò xem chúng làm gì.

Anh Vây gật gật đầu. Ba người đàn ông vừa khuất xuống dưới bến thì một loạt pháo bay đến nổ ầm ầm trên trận địa; vài quả rơi trên mặt sân cỏ Cột Cờ còn tất cả dồn dập trút xuống mặt thành. Qua làn bụi khói mờ mịt, Việt nhìn thấy anh Vây rút súng nhắm vào thằng do thám mặc áo xanh đang vừa đi vừa chạy qua sân Phu Văn Lâu ra ngoài bờ sông. Viên đạn nổ lẩn trong tiếng pháo không nghe tiếng.

Anh Vây dứt súng ngán vào bao, lấy cây AK lên ngắm và bóp cò. Tên do thám ngã vật ra trên mặt đất, hai chân nó giãy lên đành đạch. Giữa lúc ấy, bọn lính cộng hòa từ bên Phu Văn Lâu tràn đến vườn cây. Lần này chúng khá đông, dễ chừng đến một C tăng cường, vừa nổ súng vừa chạy ủa tới. ĐK của địch từ bờ Nam sông Hương nã tới tấp vào trận địa ta, nhưng phần nhiều đều bay vọt qua nổ dưới chân thành hoặc vấp nổ vào mặt tường thành kiên cố, mảnh trọt bay bổng lên không. Anh Vây vẫy tay ra hiệu khoan bắn, chờ bọn địch đến thực gần. Chúng dàn hàng ngang băng qua đường Thống-Nhất. Chờ chúng qua hẳn bên này đường, anh ra hiệu nổ súng vào đội hình chúng. Cây đại liên của Việt quét dọc theo mặt đường làm thành một hàng rào lửa chặn không cho chúng quay lại phía bờ sông. Bọn lính cộng hòa ngã nhào từng loạt như chuối bị quật gốc. Chúng chạy tán loạn, chúi đầu vào những gốc phượng và những bức tường chung quanh nhà khán đài Phu Văn Lâu. Những loạt ĐK của địch bây giờ hình như đã điều chỉnh lại, nổ gần hơn, đất bụi bay mù mịt ở tầng thấp của mặt thành. Có mấy thằng cộng hòa liều mạng, vác trung liên đến dưới gốc cây bắn tốc lên mặt thành. Oánh nháy ra khỏi công sự, đứng thẳng dậy ép sát người vào mặt thành, chĩa súng bắn vào hỏa điểm địch. Nghe "rọc rọc" một loạt đã thấy cu cậu thay bằng đạn. Việt mỉm cười "anh chàng này lại chơi toàn nguyên băng". Anh quét một tràng đại liên vào gốc cây, cây phượng già bị gãy ngang đổ vật xuống đường, hỏa điểm địch tắt ngấm. Ba tên cộng hòa vừa chạy ra khỏi gốc cây gặp đường đạn cực nhanh của Oánh lia đến, ngã vật xuống sân cỏ. Oánh khoái chí cười ha hả nhìn lên Cột Cờ la lớn : "Hiệp đồng ngon quá, hả anh Việt". Một loạt đạn địch bay tới găm vào mặt thành trước mặt Oánh, bụi trắng bay mù. Oánh tỉnh bơ như không, xoay xoay nòng súng bám mục tiêu ở dưới. Khẩu cực nhanh của Oánh bây giờ hình như đã chủ động hơn, nhả đạn nghe "tạch tạch tạch" từng loạt ngắn và chắc.

Giữa lúc ấy, một quả ĐK nổ ầm ngay cạnh chỗ Oánh và Kỳ đứng, đất tung lên phủ cả đầu cả vai của Kỳ và Oánh. Kỳ sợ quá nhảy xuống công sự núp. Nhưng chỉ một thoáng sau cu cậu thò đầu ra miêng hầm, ngấp nghé một lát rồi chui lên. Trận đánh vẫn kéo dài, đạn địch vẫn cheo chéo bay lên mặt thành. Kỳ đến bên Oánh, rút nắp lựu đạn, ném một quả về phía trước. Quả lựu đạn chày vút đi một quãng, ngừng ngoằn trong không rồi rơi tòm xuống hồ, nổ đánh ầm, nước bay tung tóe. Kỳ và Oánh cười ầm lên. Lúc đó địch đã ùn lại dưới chân chiếc thềm cao của ngôi nhà khán đài Phú Văn Lâu. Anh Vây cho điều hai khẩu cối 60 ly đến bắn ứng dụng vào đội hình địch. Một loạt súng cối rơi xuống xung quanh cái nhà gạch vuông, phá sạt từng mảng thành. Bọn địch nhốn nháo chạy ra phía bờ sông. Việt thấy Kỳ đến bên đồng chí xạ thủ, chỉ về phía cái bia xi-măng lớn cạnh ngôi nhà và hai người nói gì với nhau. Sau đó đồng chí xạ thủ số hai trao quả đạn cối cho Kỳ, Kỳ quay về phía mục tiêu đưa trái đạn lên như ngậm ngửa, rồi thả vào nòng khẩu cối của đồng chí xạ thủ số một. Quả đạn phụt ra nổ ầm, chiếc bia vỡ mặt một mảng lớn, bốn thằng cộng hòa bị thương la lên như bò rống cổ lê về chân khán đài, mấy thằng khác bỏ chạy. Kỳ vỗ tay reo lên, quay lại xin thả quả khác nhưng đồng chí số hai khoát khoát tay. Bọn lính ngụy tản thừa ra, rút chạy ra ngoài sông, vớt lại hơn chục xác chết nằm rải rác trên trận địa. Những chiếc mũ sắt vắng nghiêng ngửa lông lốc trên mặt đường.

Tiếng súng vừa dứt, Việt và mấy anh em còn đang đứng đếm xác chết của địch trên trận địa, bỗng nghe tiếng động cơ rít lên chát tai. Anh và Nhật vừa nhảy xuống công sự thì từ cao đỉnh nhọn của ngôi nhà thờ bên kia sông, hai cái bóng to đen sì như hai con chim cắt đã sầm sầm lao vào trận địa anh. Như đã nắm chắc mục tiêu từ trước, vừa hiện ra ở bên kia sông, chúng đã bổ nhào ngay xuống trên sân Cột Cờ.

- Ầm... ầm...

- Ầm... ầm...

Hai loạt bom chất chứa làm giật nảy không khí, cái sân cỏ dưới chân Cột Cờ rung bật lên như muốn hất Việt ra khỏi công sự. Có tiếng gọi ới ới bên phía công sự của Hải và Chi. Khối bom đen ngòm và nóng hừng hực phả vào mặt Việt làm mắt anh cay sè. Anh cố mở to mắt nhìn chăm chăm qua lỗ máy ngắm của khẩu đại liên để nắm mục tiêu. Hai chiếc Scai-rây-đơ đã bay vòng ra xa, phía bên kia cầu Bạch-Hổ. Sau lưng anh, dưới công sự, Nhật vừa nâng băng đạn vừa kéo mấy cánh ổi ngụy trang lại miêng hầm. Tiếng Nhật nói như thét lên :

- Bắn đón chúng, yểm hộ cho bên Hải. Sánh bị thương rồi.

Việt nghiêng răng miết cò. Thằng giặc đi đầu, giật mình như bị ong đốt, rướn người bay vọt lên. Nhưng từ dưới cánh nó, hai khối sắt đã nghiêng nghiêng lao đến, tròn dần trên đầu anh như hai quả bóng rồi nổ ầm ầm ngay sau lưng anh, hơi bom tạt đến xô Nhật và anh dúi tới trước. Đất hất tung vào mặt, vào cổ Việt nóng bỏng như cát rang. Mảnh thành chung quanh sân cỏ bị đánh vỡ, đập vào vách chân Cột Cờ ầm ầm và mảnh bom rít xoèn xoẹt bên mang tai Việt, bay đến chém vào thân Cột Cờ nghe choang choảng như tiếng sắt chém vào nhau. Việt không quay lại, vẫn mím môi miết cò, mặt anh chằm bằm, giận dữ. Thằng giặc thứ hai hơi giạt đường bay ra một tí, ném chéch hai trái bom xuống dưới sân cỏ Cột Cờ. Việt quay nhìn sang bên Hải. Chi đang công Sánh trên vai băng qua khối bom chạy về phía cửa bậc thang, Hải từ một hố bom lóp ngóp đứng lên, cả hai khẩu 20 ly đã bị vùi đầu mất. Hai thằng AD6 từ phía ngọn sông Hương đang vòng trở lại. Việt nghe bàn tay Nhật siết mạnh trên vai anh :

- Chờ nó bổ nhào đã, đừng bắn lúc nó đang bay vòng.

Từ đôi mắt rất sâu của Nhật, hai tia sáng dữ dội bật ra. Khuôn mặt đen và lạnh của Nhật cứ lừ lừ quay theo đường bay của thằng giặc trời, như một chiếc ra-đa. Việt lăm lè quay dần hòng đại liên bám lấy thằng địch. Mặt anh như đứng lại, đuôi mắt kéo dài ra, nhọn và sắc như hai lưỡi dao thép, tròn đen kéo lên cao lấp mất một nửa dưới mí trên. Cái bóng đen trùi trùi của nó đã nằm gọn trong lỗ kính tròn giữa máy ngắm. Nó vừa chúi đầu xuống thì nhanh như điện, Việt kéo cò súng.

Nghe tiếng thét lên :

- Chết cha mày rồi! Con ới!

Chiếc AD6 đi đầu vọt lên cao, mang theo một làn khói đen trên đầu. Không kịp bỏ bom, nó

ngóat ra phía biển, làn khói trên đầu nó to và đen dần kéo một vết dài trên không, biến thành một khối lửa chấp chới đâm sầm xuống mảng cánh đồng xanh biếc phía xa. Thằng giặc trời bay sau hoảng hốt quăng vội một chùm bom xuống sông Hương rồi bay vụt qua Cột Cờ khuất mất.

Chỉ một phút sau, thằng L.16 lại về về mò đến. Nó rà dai như đĩa đói, lắc lảo nghiêng bên này nghiêng bên kia nhìn xuống Cột Cờ như muốn tìm xem cái tổ phòng không của quân Giải phóng ở đây đã bị trận bom hồi nãy xóa sạch hẳn chưa. Chi ra lệnh cho tổ phòng không đề phòng pháo. Việt và Nhật đưa súng xuống công sự, rút về hầm ngồi thì quả nhiên một loạt pháo đã ầm ầm rơi xuống trận địa. Pháo bầy từ hạm tàu nó dồn dập đến nỗi ngồi trong công sự, Việt không còn phân biệt được tiếng nổ của tiếng quả đạn, chỉ nghe một thứ tiếng nổ rền liên miên vô tận như tiếng sấm làm buốt cả màng nhĩ, và cái sân cỏ Cột Cờ như sôi lên sùng sục dưới làn khói đen dày đặc, khét lẹt. Trên đầu anh, chiếc công sự đã chiến lát bằng mấy tấm phản nhún bần bật như một chiếc giường lò-xo, thỉnh thoảng lại chao nghiêng đi như một chiếc thuyền. Nhật đưa tay đẩy chiếc trụ chống trần vừa bị sức ép xô lệch đi, vừa cười hắc hắc trong khói pháo, hàm răng Nhật trắng bóng lên giữa khuôn mặt đen sì vì khói bom :

- Ngó như đi noốc (33) ấy mà y ạ.

Việt thoáng nghĩ: "Dễ chừng tụi nó muốn bắn cho gãy Cột Cờ đây chắc?" Anh toan kéo Nhật bỏ hầm chạy qua chỗ tăng-sê thì một tiếng nổ đình tai đã vỡ ra trên đầu anh, và một cái gì rất nặng như một khối đất lớn đập vào lưng anh làm cho anh té sấp xuống. Hai cánh tay anh choãi ra đỡ cho thân mình khỏi bị đè bẹp xuống đất. Anh trườn ra phía miệng hầm, vịn vào bậc thềm đất đứng lên, người vẫn cúi để tránh mảnh pháo. Căn hầm đã bị sập hoàn toàn, Nhật đang bị vùi trong đồng đất và gỗ ấy. Việt nhanh nhen vớ lấy chiếc xẻng ngắn xúc bớt lớp đất dày ở trần, lần theo mép gỗ hất tung mảnh trần hầm lên. Nhật nằm sấp dưới đất, chiếc xà ngang trên trần hầm chặn lên gáy anh. Việt kéo Nhật lên, thấy người Nhật nặng trĩu như muốn trì lại. Việt vòng tay trái qua vai Nhật, tay kia luồn vào sau khuỷu chân bạn, bế Nhật đứng lên. Anh bối rối ghé miệng vào tai Nhật gọi lớn :

- Nhật ơi! Nhật ơi!

Việt sượng tượng muốn điên lên khi anh thấy Nhật mở mắt nhìn anh, mặt Nhật tươi tỉnh và trong sáng lạ lùng đến nỗi anh thấy rõ cả khuôn mặt vui mừng của mình in trong mắt bạn, thấy cả bóng ngọn cờ xanh đỏ và chấm vàng ngôi sao lay động trên cao. Nhật dăm dăm nhìn khuôn mặt của Việt như thế rất lâu, rồi anh ngược mắt nhìn lên, se sẽ nói :

- Mày cố lên, chiến đấu tốt nhét

Nói xong Nhật cười, nụ cười thoải mái nở đầy cả khuôn mặt như mọi ngày mỗi lần anh ăn Việt một ván bài ù và ngồi nghe Việt đọc "Lời thú tội", hai má phính ra tròn trĩnh như một đứa trẻ con. Bỗng nhiên, cái nhìn của Nhật như đứng lại. Nét mặt của Nhật hình như dại hẳn đi.

Việt lắc lắc Nhật, gọi :

- Nhật, Nhật à!

Anh bỗng thét lên, giọng lạc đi :

- Các đồng chí hãy trả thù cho Nhật.

Trận pháo đã dứt từ bao giờ, trận địa trở lên im lặng... Từ đằng kia, đồng chí y tá và Chi, Hải vội vã chạy đến.

Đôi mắt Nhật khép lại, nụ cười hình như vẫn lửng lơ trên môi anh. Việt áp rất chặt khuôn mặt còn rất trẻ của bạn vào ngực mình, mắt Việt lại thấy cay cay giống như khi anh đứng trên trận địa khói bom tạt vào mặt.

Tối hôm ấy, đến phiên Việt gác đêm. Trời tối đặc và im lặng đến độ, vì nghe quen tiếng bom và pháo dữ dội ban ngày, bây giờ người anh như nhẹ hẫng đi. Từ phía vòm cửa hình cung xuống thang gác, một đốm lửa thuốc lập lòe hiện ra, một cái bóng dong dỏng cao tiến về phía anh. Anh cất tiếng hỏi :

- Oánh đó hả?

- Hì hì... Đánh chác túi bụi cả ngày, tối còn ngồi gác, mệt lắm hả anh Việt?

Oánh đã đến bên Việt. Việt kéo Oánh ngồi xuống cạnh mình, ngửi thấy mùi thuốc súng khét trên chiếc bờ-lu-dồng của Oánh. Anh không đáp câu hỏi của Oánh, hỏi :

- Thế nào, tay còn nhức không?

Trong trận đánh hồi sáng, Oánh bị một mảnh pháo cắt vào bàn tay trái, vết thương khá sâu. Cô Theo băng tay cho Oánh xong, vỗ nhẹ vào vai Oánh một cái, cười bảo :

- Chịu khó ăn uống (34) vài bữa nghe, ông lính Liên minh.

Việt bật cười vì cái tên "lính Liên minh" ngộ nghĩnh mà Theo vẫn thường dùng để gọi các cậu học sinh vừa bổ sung vào bộ đội.

Oánh giơ bàn tay băng trắng lớp ra trước mặt, năm ngón tay nắm lại và xòe ra như để tập cho khỏi ngượng ngịu, nói :

- Đau thì chẳng thấm chi. Chỉ tức một cái là ngày mai lỡ có địch đến, anh Vậy lại không cho ra trận.

Oánh lại bật lửa đốt thuốc, nói chuyện lai rai với Việt. Oánh là học sinh Phật tử. Hồi chống Thiệu-Kỳ năm 1966, Oánh vào đoàn học sinh ứng chiến, có lên học vũ khí ở Văn-Thánh bảy ngày, tham gia đủ các vụ đốt phòng thông tin và tòa lãnh sự Mỹ. Sau Thiệu-Kỳ đàn áp phong trào Huế, Oánh bị lòng bắt, phải trốn lên Kông-tum, bỏ thi mất một khóa. Năm rồi Oánh về học lại Nguyễn Tri Phương. Học hành uể oải chán nản vì sợ bị bắt lính. Từ khi Thiệu-Kỳ ra sắc lệnh tổng động viên, bọn quân cảnh không kể gì đến tuổi tác cứ thấy con trai to xác là bắt bừa chở qua quân vụ thị trấn, tổng luôn vô tội nhận ngũ. Ban đêm Oánh không dám ở nhà, phải vào hồ Tịnh-Tâm thấp đèn ngồi học. Nghe bọn quân cảnh đổ xe gíp ngoài cầu, Oánh và tụi bạn tắt đèn, trèo lên cây sấu ngồi trốn, có khi trèo không kịp phải nằm nép trong bãi cỏ bên mép hồ, muỗi đốt sưng cả mình...

Sáng mồng hai Tết, nghe quân Giải phóng vào thành phố, Oánh sợ, đắp mền ngủ kỹ. Một lát sau, anh Thiết đến nhà gọi Oánh dậy. Thiết trước đây là một trong những người cầm đầu phong trào sinh viên tranh đấu. Bị bắt một lần với chị Mai, anh trốn thoát khỏi nhà giam, lên núi lùn. Gặp lại anh Thiết, Oánh mừng hết sức. Rồi có cả anh Bắc, tiểu đoàn trưởng sinh viên quyết tử phụ trách lớp học vũ khí của Oánh ở Văn-Thánh hồi 1966, đi biệt đầu gần hai năm bây giờ cũng trở về. Cả chị Mai nữa, cũng đến nhà động viên Oánh. Oánh nghĩ: "Bao nhiêu người họ học cao hơn mình, suy nghĩ chín chắn hơn mình, người ta cũng đi theo Giải phóng hết, thì mình sợ chi". Thế là Oánh ra tham gia, xung phong vào bộ đội.

Oánh vừa nói chuyện vừa hút thuốc liên tiếp, và khi hút xong một điếu, Oánh lại búng cái tàn cho nó bay ngừng ngoằn trong không. Xong câu chuyện, Oánh xoay sang hỏi Việt :

- Anh có biết anh Thiết không? Anh ấy đấu tranh dữ lắm, sinh viên ở đây gọi anh là cái lục lạc lửa. Hồi đi học, anh ấy nghèo lắm, đi đâu cũng qua mượn xe đạp của em. Anh thường nói với em : "Con người ta có hai bàn tay, phải giữ nó cho sạch. Chi thì chi, chớ đừng để cho tụi hần bắt đi lính. Hề bàn tay đã nhúng vào máu đồng bào rồi thì khó mà lau cho sạch". Bây giờ nghĩ lại em thấy lời dặn của anh Thiết thực là thấm thía. Tưởng tượng nếu em là mấy thằng lính nguy bị bắt hôm trước đó... Ôi cha... chắc em muốn độn thổ vì nhức.

Việt ngồi yên lặng nghe Oánh nói chuyện, thấy dần dần hiểu thêm con người và đất đai ở thành phố này. Anh thấy Huế có những cái lạ riêng của nó. Tình cảm của con người ở đây không biểu lộ một cách vồ vập sôi nổi ngay từ phút đầu, nó cứ từ tốn chung thủy mà đi sâu vào lòng người, màu sắc của nó không rực rỡ như hoa thược dược hay hoa hồng mà đầm đằm và bền bỉ như thể hoa mai. Nhưng một thành phố đẹp và trầm lặng như vậy mà đã biết vùng dậy làm cách mạng tháng Tám và rồi năm nào cũng nổ ra bão táp đấu tranh. Những cô gái kín đáo, e lệ như cô Theo, nghe nói chưa khi nào chịu ngồi ăn chung với một người đàn ông lạ, mà trong những ngày này đã vượt qua bom đạn làm em nuôi cho bộ đội. Những cậu thanh niên trốn lính như Oánh, như Bảo, khi cách mạng đến đã không chút ngần ngại xung phong vào bộ đội và đã trở thành những tay súng dũng cảm một cách không ngờ... Rõ ràng là nằm dưới móng vuốt của địch, tình cảm của Huế đã hướng sẵn về cách mạng. Trước đây, khi mới đặt chân lên đường nhựa, nhìn thấy chiếc cột cờ mọc cao vút trên những thành quách cổ kính hiện ra trước mắt, Việt đã thấy Huế đáng yêu. Anh yêu Huế, trước hết vì đây là trận địa của anh. Nhưng so với bây

giờ tình yêu ấy có khác, vì lúc đó nó còn vương phải cái ý nghĩ “dân mẹ” mà trước đây có khi anh nghe ai đấy nói về người Huế. Bây giờ thì thành phố này đã duỗi ra những cánh tay ấm áp ôm lấy tâm hồn anh, cũng như nó đã ôm lấy thân thể của Nhật và bao nhiêu đồng chí thân yêu khác của anh vào trong lòng đất của nó. Thấy đêm đã khuya, Việt giục Oánh về ngủ để lấy lại sức. Oánh đứng lên và trước khi quay đi còn đưa bàn tay mang băng trắng của mình lên nói với Việt :

- Anh Việt à, giá như bây giờ gặp anh Thiết ở đây em sẽ đưa bàn tay ni bắt tay anh ấy một cái.

Còn lại một mình, Việt mở đài bán dẫn mang theo ra nghe : Đài Tiếng nói Việt Nam đang loan đi một bản tin của các hãng thông tấn các nước nói về cuộc chiến đấu của thành phố Huế. Giọng nói rất đanh và đầy thúc giục quen thuộc của cô phát thanh viên vang lên bên tai Việt : "... trung úy Mỹ Rốt-đinh nói, chúng tôi mất một đại đội ngay khi mới vào thành phố, với khoảng 200 lính chết và bị thương... Một thương sĩ ở một đại đội thủy quân lục chiến Mỹ nói : "chúng tôi có nhận được quân đến thay thế, nhưng đến bao nhiêu thì mất bấy nhiêu. Tôi sợ, tất cả những người quanh tôi cũng sợ, tinh thần căng thẳng suốt 2 4 giờ... Đến nay Việt cộng vẫn còn giữ vững những cứ điểm dọc theo toàn bộ bức thành phía Bắc của thành phố bất chấp những cố gắng nhằm đánh bật họ. Cờ Việt cộng vẫn bay phấp phới trên Cột Cờ chính của thành phố, trong khu cung điện..."

... Hiện có một cái tên đang thu hút sự chú ý của toàn thế giới. Đó là thành phố Huế, kinh đô cũ của nước Việt Nam xưa. Ngày nay Huế đang đi vào lịch sử các thành phố anh hùng : Huế sẽ như một vàng dương trong lịch sử của mình với những dấu vết anh hùng và bất tử của những chiến công hiện nay..."

Bản tin đã làm Việt bồi hồi cảm động. Anh chợt có cái cảm giác là lạ rằng cái Cột Cờ mà anh đang đứng gác dưới chân nó, vụt cao lên, cao hơn cả đỉnh núi cao nhất trên trái đất, đến nỗi tất cả mọi người trên thế giới đều đang nhìn thấy nó. Toàn bộ kiến trúc cổ kính của kỳ đài Huế bỗng hiện ra trước mắt Việt biến dần thành hình ảnh của một con tàu vĩ đại, cái thân Cột Cờ với những dây cáp tỏa ra chung quanh, sừng sững cắm trên cái tháp hai tầng đồ sộ; thân con tàu là dãy thành cao, dài hàng cây số mang những tháp canh là những cửa ô... Và bây giờ con tàu ấy đang mang lá cờ Mặt trận trên đỉnh nó, hùng dũng vượt sóng trên một mặt biển mênh mông nào đó giữa lòng thế giới. Trên chiếc tàu ấy anh và những đồng chí của anh, là những người thủy thủ nhỏ đang chiến đấu để bảo vệ ngọn cờ quang vinh của nó.

Từ trên dòng sông im lặng trong bóng tối phía trước mặt, Việt nghe tiếng ca-nô xình xịch từ xa, đến gần dần rồi tắt ngay trước bến Phu Văn Lâu. Những vệt sáng đèn pin chiếu loang loáng qua vườn cây, vội vã như sợ hãi rồi tắt ngấm. "Bọn mày lại mò ra nhật xác đấy chứ gì. Được". Việt nói một mình và lên đạn khẩu tiểu liên của anh, tiến sát ra mé thành, ghim súng chờ. Hẳn là chúng nó đang lặn mò đi trong bóng tối Một chiếc mũ sắt nào đó bị đá phải, lăn dài trên mặt đường, bật ra tiếng kêu khô và vang, tiếp theo một ánh đèn chớp lên rồi tắt ngay. Nhanh như chớp, Việt chĩa mũi súng về phía ánh đèn, bóp cò. Một tiếng rú bỗng vang lên trong đêm tối, nghẹn lại thành tiếng “ắc ắc” và cuối cùng là tiếng “choảng” của một chiếc mũ sắt khác vừa rơi xuống mặt đường. Khẩu súng trong tay Việt ngừng lại một chút như nghe ngóng, rồi tiếp tục quét xuống mặt đường từng loạt giòn giã.

III

Từ ngày đầu đến nay, vì phải giữ nhiệm vụ chính trong việc phòng không, Việt chưa có thì giờ đến thăm mẹ Năm. Hôm nay, sau một ngày chiến đấu quá ác liệt anh Chi bố trí Hải thay thế cho Việt được nghỉ. Buổi tối Việt xuống thăm mẹ. Mẹ Năm đang cúi húi ngồi lát rau bên bếp lửa. Cạnh mẹ, những cây xà- lách mới nhổ và những trái su-le xanh bóng chất thành một đồng nhỏ trên nền nhà. Thấy Việt vào, mẹ ngẩng lên, nét mặt mẹ mừng rỡ :

- Con đến chơi đó à?

Mẹ đẩy thúng rau sang một bên, đứng dậy đến bên Việt giọng mẹ dịu dàng :

- Các con đánh giặc gan quá, đồng bào ở đây phục lắm. Một lắm không con? Trán nóng đây rồi nè.

Bàn tay mát rượi của mẹ đặt lên trán Việt. Việt cảm động nói thật to để mẹ yên lòng :

- Làm việc nhiều, người nó nóng thế, chứ con vẫn khỏe mẹ ạ.

- Con ở đây ngồi chơi, để mẹ pha sữa uống cho mát.

Việt đưa mắt nhìn quanh nhà. Căn nhà lợp tôn, tường vôi; bầy biện sơ sài, nhưng gọn ghẽ, phía ngoài đặt một bộ ván ngựa và một chiếc bàn bốn ghế đầu. Một bức màn hoa chần giữa nhà, phía sau bức màn kê một chiếc giường gỗ khá rộng, trên trải chiếc chiếu hoa mới có hình chữ thọ tròn, đỏ ở giữa. Cạnh đầu giường, một chiếc bàn sách nhỏ tựa sát vào tường, hẳn là bàn của cô Theo. Gian trong được ngăn với bếp bằng một bức vách làm bằng những chiếc thùng sắt tây ghép lại, trên những tấm sắt ấy còn mang những hình con sò của dầu hỏa và những tấm nhãn hiệu khác màu sắc lòe loẹt. Ở gian ngoài, một chiếc bàn thờ hình như mới được dựng lên, làm bằng tấm ván mộc đóng tựa vào vách, mép ngoài được giữ bởi hai sợi dây treo xiên lên mái nhà. Trên bàn thờ, hai ngọn nến trắng cháy bập bùng, một chiếc lọ cắm mấy đóa hoa vạn thọ còn tươi, nén hương cháy gần tàn tỏa mùi hương đầm ấm. Không thấy ảnh người chết, chỉ có tượng Phật lồng trong khung kính, một bát cơm lùm lùm, một đĩa thức ăn và một đôi đũa.

Mẹ Năm pha xong sữa gọi Việt :

- Vô trong ni ngồi chơi con, khách thương chi mà ngồi ngoài nớ.

Việt vào ngồi trên cái ghế đầu nhỏ trước bàn học Theo. Thấy mẹ ở nhà có một mình, Việt hỏi :

- O Theo đi đâu rồi mẹ?

- Con Theo hẳn đi "tham gia" rồi, con nọ. Hồi chiều con Châu tới đây nói ủy ban... ủy ban chỉ thành lập bữa hôm đó con tề.

- Dạ, ủy ban nhân dân cách mạng.

- Phải, ủy ban cách mạng Thành-Nội thành lập, có cả con Mai tham gia nữa. Con ở trên núi có biết con Mai không?

Việt nhớ lại chị phụ nữ anh gặp hôm vượt qua sông A, để vào thành phố. Hình như chị vừa sốt dậy, da xanh mét. Chị không biết bơi, phải níu vào một bọc ni-lông thật lớn, vừa đập nước vừa đẩy cái bọc đi, vất vả mãi mà cái bọc cứ chòng chành muốn cuốn bằng theo dòng nước. Việt lội ngang qua, dìu hộ chị theo mình, hỏi : "Chị mang gì mà nặng thế?" Chị áp mặt vào bao ni-lông, cười thực hiện : "Cờ khởi nghĩa đó. Tôi sợ ướt".

Việt đáp lời mẹ Năm :

- Dạ, có phải chị Mai trước làm thợ may ở Huế?

- Đúng con Mai đó. Hồi trước con Theo nhà ni cứ xuống may áo dài dưới hẻm luôn. Con đó giỏi lắm, hẳn làm cách mạng ba bốn năm trời mà ngoài cứ lặng như tờ mãi tới hôm hẳn bị bắt, bà con trong xóm mới biết. Nghe thằng địch đánh, địch tra tấn hẳn đủ cách, đóng đinh vô cả mười đầu ngón tay hẳn rồi đẩy hẳn lên mô trên núi đỏ núi xanh. Tưởng hẳn chết đi mô rồi, không ngờ nằm ni hẳn về khởi nghĩa.

Mẹ Năm ngừng lại, với tay lên đầu giường lấy chiếc hộp sắt tây nhỏ vừa tèm trầu vừa nói tiếp :

- Bà con ở đây khen con Mai lắm. Hẳn con gái yếu đuối rứa mà ra đảm đương việc dân việc nước vững vàng không thua chi đàn ông. Bữa trước con Châu gặp hẳn từ trong Nội đi ra, cống một bao gạo cả trăm lon trên lưng. Bom đạn nước nó mà chị em hẳn cứ đi ngơ ngơ cả ngày ngoài đường, hết chỗ ni chỗ tê, lo cứu thương, lo phát gạo, đào hầm cho đồng bào, lo trăm công ngàn việc. Mấy ngày ni Mỹ hẳn thả bom cùng cả Thành-Nội, người chết, bị thương không biết mấy mà kể. Con Mai bàn với con Châu lập một cái trạm cứu thương mô ở dưới Thái-Trạch để lo cứu chữa cho đồng bào. Con Châu học bác sĩ sang năm ra trường. Hẳn lên đây rủ con Theo đi. Con Theo hẳn thương con Mai lắm. Khi chiều hẳn nhớ thằng Nhật, còn ngồi khóc thút thít. Nghe con Châu nói chuyện, hẳn vùng dậy nói : "Mạ ở nhà nấu ăn cho bộ đội, con phải đi làm

việc với chị Mai cái đã, con gửi lời chào anh Việt với mấy anh". Rồi hai chị em hân hỉ kéo nhau đi mất, không kịp ăn uống chi cả.

Chiếc bàn học của Theo được trải bằng một tấm khăn xanh rộng, trên đó những chồng sách vở xếp đặt ngăn nắp, trên bàn đặt một cái chai Pê-ni-xi-lin cắm những bông hoa tím nhỏ xiu và một chiếc ảnh của một người đàn ông mặc đồ bà ba, mặt răn rỏi như công nhân, đứng trước một căn nhà gạch bị sụp đổ. Một chiếc áo dài trắng muốt mắc trên tường cạnh bàn học. Phía tường bên kia, dựng một tấm bảng đen nhỏ, trên đó vẽ hình mấy hạt đậu và mấy phương trình hóa học viết bằng phấn màu. Việt nghĩ đây là một bài học Theo vừa bỏ dở, trước hôm khởi nghĩa.

Căn nhà của mẹ Năm có cái gì vừa thanh bạch vừa quen thuộc và thân thiết với những gia đình ở vùng Giải phóng mà anh đã sống trong những ngày bấp bấp đánh địch vừa qua. Và ở đâu cũng vậy, Việt đều gặp những nét quen thuộc ấy từ lâu nay đã ăn sâu vào tâm hồn Việt thành như một thứ trực giác rất nhạy bén, anh dựa vào đó làm mẫu, cứ theo cái mẫu đó mà phán đoán người khác ít khi sai lầm. Ngay cả ở trong một thành phố đầy rẫy đủ các loại địch này, chỉ tiếp xúc với ai một vài lần là Việt thấy mình đã nghĩ đúng về họ. Ai tốt ai xấu, ai thật ai giả, cứ hiện ra như in trên nét mặt họ.

Nén hương trên bàn thờ đã cháy hết. Mẹ Năm đứng dậy thắp một nén khác vừa vái vái vừa nói, giọng mẹ rơm rớm nước mắt :

- Con xa nhà tới đây, vì nghĩa quên mình, thôi cứ yên lòng ở lại với mẹ với em, với bà con cô bác, mô cũng là quê cha đất tổ. Mai một hòa bình thống nhất, mẹ sẽ đưa con về lại nơi chôn rau cắt rốn.

Lúc mới vào, Việt cứ ngỡ là mẹ Năm đang cúng cơm Tết cho một người nào đó trong gia đình mẹ. Bây giờ thì anh chợt hiểu người chết là ai. Nhìn mẹ lụm cụm cắm nén hương lên bát gạo trên bàn thờ Nhật, Việt thấy lòng mình quặn lại vì xúc động. Anh quay mặt vào trong tối, lấy ngón tay cái quệt nhanh vào khóe mắt.

Chiều hôm qua khi xe đến để đưa thương binh và tử sĩ đi, mẹ Năm nhất định giữ lại không cho. Theo vừa khóc vừa chạy đi pha sữa cho Sánh uống. Mẹ Năm ngồi vuốt tóc Sánh, nói : "Đưa đi mô? Bị thương thì ở lại đây, mẹ săn sóc cho. Ở đây y tá có, sinh viên y khoa cũng có, các con đừng lo. Còn anh Nhật thì mẹ thay mặt bà con ở đây xin lo liệu việc chôn cất". Anh Vĩnh phải hết lời giải thích với mẹ rằng các anh có trách nhiệm thi hành chính sách của quân đội đối với thương binh tử sĩ, mẹ mới chịu để anh em đưa Sánh lên xe về trạm phẫu. Nhưng đến khi anh em khiêng thi hài của Nhật lên thì các mẹ nhất định níu lại. Mẹ Năm nói : "Các con có bốn phận thì đồng bào ở đây cũng có bốn phận chớ. Anh ấy đánh giặc bảo vệ Cột Cờ chết ở đây thì chôn ở đây. Đất là đất của nhân dân chớ đất chi của cha ông thằng Thiệu-Kỳ mà sợ".

Nhật đã được chôn cất trong vườn rau của mẹ Năm, mảnh đất trồng xà-lách đã làm ra những bát canh ngọt ngào nuôi Nhật và các đồng chí trong cuộc chiến đấu dưới chân Cột Cờ Huế. Nơi Nhật yên nghỉ như vậy thực là đẹp, nó vừa nằm ngay trên trận địa nóng bỏng, vừa nằm trong cội ấm áp vô cùng giữa lòng nhân dân. Bây giờ hẳn Nhật đang ngủ một giấc ngon lành. Nghĩ như thế, Việt bỗng thấy yên lòng về người bạn thân yêu đã chết. Nỗi đau đớn chợt nhẹ đi trong anh, và thay thế vào đó Việt thấy lòng mình lâng lâng tự hào về sự cống hiến của Nhật trong sự nghiệp giải phóng thành phố này. Việt muốn nói với mẹ Năm một cái gì để tỏ lòng biết ơn của anh đối với mẹ, nhưng anh sợ nói thế nó thành ra khách sáo nên anh lại thôi. Anh cầm tấm ảnh trên bàn Theo đưa đến gần đèn, nghiêng nghiêng nhìn. Người đàn ông có đôi mắt to đen và chiếc sống mũi cao trông hao hao giống Theo, dưới tấm ảnh đề năm 1952. Việt ngẩng lên nhìn mẹ Năm :

- Đây có phải là ảnh của...

Mẹ Năm đáp giọng hơi ngập ngừng vì nước mắt :

- Cha con Theo đó.

Mẹ ngừng lại, cúi xuống lấy chiếc ống nhổ ở chân giường nhổ quẹt trầu, kéo cái khăn vắt trên vai lau miệng, nhắc lại :

- Cha con Theo chụp hồi kháng chiến đó.

Nghe mẹ Năm nói thế không hiểu sao lòng Việt thấy vui thêm. Anh ngồi vào phản :

- Chắc là bác trai đi tập kết ngoài Bắc phải không mẹ?

Mẹ Năm lắc đầu :

- Không. Ông hy sinh rồi. Bị Tây nó bắn ở Chí- Long năm năm ba.

Mẹ Năm đứng dậy đi thẳng ra ngoài khép cửa lại, kéo chiếc màn ở giữa nhà ra che kín cả gian trong. Dáng điệu của mẹ có vẻ bí mật như thể sợ ai ở ngoài trông thấy việc mẹ sắp làm. Xong mẹ quay vào mở chiếc rương nhỏ kê sát tường phía trên đầu giường. Mẹ lấy từ đáy rương ra một chiếc ống tre cũ đưa cho Việt :

- Đây là vật kỷ niệm của ông nhà tui.

Chiếc ống tre nhẹ, dài khoảng hai gang tay màu vàng óng, một đầu có mắt, đầu kia nút lại bằng một cái nút chai. Việt mở nút, dựng ngược ống, thổi nhẹ vào bàn tay. Một tờ giấy cuộn tròn thò ra ngoài. Anh trải tấm giấy lên bàn. Đó là một lá cờ đỏ sao vàng làm bằng giấy hồng điều, ngoài biên giấy mủn ra rách lam nhám, cái nền đỏ đã phai đi từng đám lỗ chỗ, nhưng ngôi sao vàng năm cánh ở giữa vẫn sắc, nhát kéo tướng như còn mới. Và trong lòng lá cờ cuộn lại ấy là một tấm ảnh Bác Hồ cắt từ một tờ báo nào đó giấy đã cũ và ngả sang màu vàng, khuôn mặt rất gầy làm đôi mắt Bác như sâu hơn và vàng trán như rộng thêm ra. Việt thấy lòng xúc động đến bồi hồi không hiểu vì nhìn thấy lại khuôn mặt hao gầy khắc khổ của Bác năm xưa, hay là vì tấm lòng thủy chung của mẹ Năm, mà có lẽ là cả hai. Mẹ Năm ngồi buông chân xuống đất, chân kia co lên giường, bàn tay gầy guộc của mẹ chống cằm, miếng bã trầu đã khô lười ra bên khóe miệng. Mẹ nhìn vào khoảng không, đôi mắt lơ đãng. Mấy sợi tóc hoa râm từ đường ngôi rẽ xuống, rung rinh lên vàng trán nhiều nếp nhăn của mẹ.

Giọng mẹ xa xăm, Việt tưởng như mẹ Năm đang ngồi nói một mình với chính mẹ :

- Cờ đỏ ông làm hồi cướp chính quyền, năm Ất Dậu. Lúc ông đi kháng chiến, tui ở nhà sinh con Theo được ba tháng thì ông hy sinh. Ông biên thư về căn dặn tui đủ điều dặn đi dặn lại phải đặt tên em Theo như vậy. Ông nói Theo là theo cụ Hồ ấy.

Mẹ kể lại cho Việt nghe những năm dài sống u uất dưới chân Cột Cờ này. Hồi thằng Diệm tố cộng, tuần nào tui nó cũng bắt mẹ đi "học tập", bắt chính miệng mẹ phải nói xấu kháng chiến. Thằng quận trưởng cứ lâu lâu gọi mẹ tới, mặt lăm lăm : "Răng, mụ bữa ni còn theo Cụ Hồ nữa không?". Mấy thằng "cần lao" trong xóm cứ đem chuyện chồng mẹ đi kháng chiến để đòi đuổi mẹ đi khỏi Cột Cờ, tìm cách chiếm mất vườn xà-lách của mẹ. Theo lớn lên, bọn thiếu úy, trung úy giữ Cột Cờ ngày nào cũng vào chọc ghẹo, nói năng càn rỡ. Chúng không đánh đập gì mẹ, nhưng mẹ thấy đau đớn day dứt hơn cả đòn vọt tra tấn, vì những cái ấy ngày nào cũng xảy ra, kéo dài năm này qua năm khác, giày đạp lên một cái gì rất thiêng liêng mà mẹ tôn thờ trong lòng. Có lần bọn nguy quyền đem ra "trình diện" ngoài Nhà hát lớn những người mà chúng gọi là "Việt cộng nằm vùng" bị chúng bắt được. Theo bộp chộp đi xem về mách lại với mẹ. Mẹ giận, cốc con gái một cái nên thân mắng : "Lớn sầm sầm cái đầu rồi còn ngu. Cha mi ngoài nớ chứ ai đó mà đi coi". Mẹ nói chuyện với Việt có lúc mẹ rơm rớm nước mắt : "Mẹ mang tiếng ở thành phố mà có sướng chi cho cam. Không hiểu răng mà cứ thấy o ép tức tối đêm ngủ đầu óc cứ bứt rứt". Mẹ kể tiếp cho Việt nghe những ngày mẹ và Theo cùng bà con đi đấu tranh chống Diệm, Khánh, Hương, Mỹ-Thiệu- Kỳ. Theo thì đi hội họp, biểu tình liên miên, mẹ cũng ở luôn ngoài tru sở nấu cơm cho sinh viên ăn, nhà bỏ trống hàng chục ngày trời. Lâu lâu mẹ phải về một bữa đốt lại bếp lửa cho ấm nhà, vun lại luống rau bị gà bươi, rồi mẹ lại đi với bà con cho đến lúc dứt đợt đấu tranh. Mỗi lần một thằng đầu sỏ trong nguy quyền Sài-Gòn bị hất cổ xuống, lòng mẹ lại thấy vui lên một chút, nhưng chỉ một đôi lúc thôi. Từ ngoài phố về nhà, ngang qua Cột Cờ, thấy lá cờ ba sọc vàng ngoạch cứ hí ha hí hửng, phe phe phẩy phẩy, mẹ đứng lại nhổ một bãi quết trầu xuống cỏ rồi lăm bằm một mình : "thằng mô thì cũng là cái thằng ba que... một ma chó nỏ mấy mồ" và lòng mẹ lại tối sầm xuống như đi ngoài nắng vào. Đòi mẹ lại tiếp tục cái nhịp cũ với những buổi chạy vạy buồn thui ruột, dài tưởng như không hết, lòng mẹ day dứt nhớ đến những lời căn dặn của người chồng đã hy sinh, lo nghĩ làm sao nuôi nấng đứa con gái cho nên người đàng hoàng. Cái lo nhất của mẹ là lo cô Theo lấy phải thằng chồng đi lính

nguy. Gả cho con nhà ăn học tử tế thì rồi nó cũng trở thành lính, biết tính sao bây giờ... Nhưng rồi buổi tối mở đài ra nghe, nghe miền Bắc bắn rơi thêm mấy chiếc tàu bay Mỹ, nghe miền Nam chiến thắng dồn dập, hình ảnh lá cờ đỏ sao vàng từ từ lên cao trên đỉnh Cột Cờ này hồi mùa thu năm xưa lại hiện về gần gũi trong tâm trí mẹ, lòng mẹ như tháng năm tháng sáu trời trở gió hướng nồm, mát mẻ, bồi hồi... Mẹ lại cuốc đất trồng rau, tần tảo nuôi con, với cái linh cảm ngày càng rõ ràng rằng một cái gì đó rất to lớn sắp xảy đến ngay dưới chân Cột Cờ này, to lớn đến nỗi nó sẽ làm thay đổi hết cả vận mệnh của mọi người ở đây, cả vận mệnh của gia đình mẹ.

Mẹ không ngờ cái ngày ấy nó lại đến sớm và đột ngột như vậy. Sáng mùng một Tết, tụi cảnh sát dã chiến còn đi từng nhà bắt bà con ra đứng chào cờ ba que. Sáng mùng hai cờ Mặt trận đã bay phới phới trên đỉnh Cột Cờ... Mẹ nói buổi sáng ấy cả trời đất phờ phạc mờ mờ ảo ảo trong sương, mẹ mở mắt sờ sờ nhìn lá cờ lên mà cứ tưởng chuyện trong chiêm bao... Bỗng nhiên trong tiếng súng lặng dần, một mớ tiếng khác bắt đầu dấy lên, trong đó mẹ nghe có tiếng phèng la từng hồi như kêu như giục, tiếng mõ sảng đánh lốc cốc... lốc cốc như rượt bắt, tiếng trống đại ầm ầm tung tức như có cái chi trong ngực muốn nổ tung ra, và tiếng leng keng của đủ loại thùng sắt tây đông đảo, háo hức như tiếng cả ngàn người vừa chạy vừa hò. Cả mớ tiếng ầm ả ấy bắt đầu nổi lên ở vùng cửa An-Hòa, cửa Chánh-Tây, râm ran hết cả vùng Xã-Tắc, Tây-Lộc, cầu Đất và càng ngày càng to; càng rộng dọc theo mặt thành lan xuống Cột Cờ. Niềm hăm hở say mê của hồi còn trẻ theo chồng đi cướp chính quyền hơn hai mươi năm sống lại tràn trề trong tâm hồn mẹ. Mẹ chạy vào nhà xách chiếc thùng dầu hỏa ra đập liên hồi, cánh tay mẹ cứ hoa lên theo mớ tiếng thúc giục vọng lại mỗi lúc một gần. Rồi o Theo cũng xách chiếc thùng dầu xà-lách ra đánh phụ họa với mẹ, tiếp theo đó là tiếng mâm đồng, tiếng dùi gỗ đập vào ống tre... Bà con xóm Cột cờ bắt đầu nổi dậy...

Mẹ Năm nói với Việt hết chuyện này đến chuyện khác. Nét mặt mẹ như hồng hào trở lại, cái chân chim sau đuôi mắt mẹ nhấp nháy theo câu chuyện của mẹ.

Một lát mẹ bước xuống giường, đến sát bên Việt, giọng mẹ thì thảo như sợ có ai nghe :

- Nè con... đến khi mô mình mới treo cờ ni như hồi truất phế Bảo Đại đó hả con?

Mẹ vừa nói vừa chỉ lá cờ sao trái trên mặt bàn. Việt hiểu nỗi băn khoăn của mẹ. Càng căm ghét lá cờ ba que thì lòng mẹ càng hướng về lá cờ của Cách mạng tháng Tám. Ngọn cờ ấy chính tay mẹ đã cầm phất lên cùng với một lần lớn dậy rất đổi thiêng liêng của tâm hồn mẹ lúc trẻ, đã đổ thêm thêm bằng máu của bác Năm, nên hai mươi năm dài xa vắng, tất cả niềm tin tưởng và mong đợi của mẹ đều hướng vọng về ngọn cờ ấy. Việt dịu dàng nói :

- Cái đó còn tùy ở ý muốn của nhân dân. Bây giờ trước mắt hai miền đang dốc sức đánh Mỹ cái đã. Nhưng chắc chắn thế nào rồi nước mình cũng thống nhất mẹ ạ.

Mẹ Năm gật gật đầu, im lặng. Một lát, mẹ nói :

- Nói thiệt với con, mấy chục năm trời ni tau chỉ có một chút tư tưởng trong lòng. Lâu nay tau tần tiện cố dành dụm chút ít tiền để mai mốt làm lộ phí. Hòa bình rồi tau dắt con Theo ra thăm Hà-Nội một chuyến. Hai mẹ con tau đứng bên lề đường với đồng bào, đón Cụ Hồ đi qua, để được thấy Cụ tận mắt một lần.

Mẹ Năm vừa nói vừa vuốt tấm ảnh Bác Hồ để trên mặt bàn, miệng mẹ cười cười, mắt mẹ lấp lánh ánh đèn. Giọng mẹ có cái gì quá đổi chân thành làm cho Việt bỗng thấy mắt mình rung rung. Anh chợt hiểu vì sao giữa một thành phố mà đồn thù dày đặc như bát úp, quân Giải phóng đã có thể tiến vào, trùng trùng điệp điệp, giành lấy chiến thắng nhanh gọn như trở bàn tay. Đúng là vì trận địa Huế không chỉ được chuẩn bị khi mở chiến dịch. Trận địa ấy đã được chuẩn bị một cách thầm lặng từ hơn hai mươi năm nay, ngay ở lòng địch. Trận địa ấy chính là tấm lòng nhân dân Huế. Trong đau khổ uất hận. Huế vẫn trung trinh hướng về Cách mạng tháng Tám, vẫn một lòng theo Bác. Rồi đây chiến dịch này sẽ chấm dứt, nhưng trận địa ấy vẫn còn, nó sẽ được tiếp tục chuẩn bị và bảo vệ để chờ chiến dịch khác tiếp theo. Và bóng cờ Giải phóng đã được treo trên trận địa ấy sẽ tươi thắm mãi giữa lòng nhân dân Huế cho đến ngày toàn thắng. Nỗi vui sướng tràn ngập trong lòng, Việt đứng dậy đặt hai tay lên vai mẹ Năm, anh nói như nói với mẹ mình :

- Mẹ khỏi phải đi xa làm gì. Hòa bình rồi, Bác Hồ sẽ vô thăm miền Nam. Bác sẽ vô thăm mẹ con ta mẹ ạ!

1969

(1) Chỗ đất quang, không có cây cối.

(2) Trận Chợ Cạn là một trận giặc giết hơn 1.200 đồng bào ở Cam Lộ - Quảng Trị.

(3) Cồn cát cao.

(4) Ống sữa bò gạo.

(5) Ông

(6) Anh.

(7) Đốt.

(8) Cha. tiếng xưng hô thân mật.

(9) Cửa Phê-đô-rốp (Tĩnh ủy bí mật).

(10) Đồn ngoại vi về phía nam Đông Khê chiếm được sáng 17.

(11) Ca dao của trung đoàn Khâu Luông.

(12) Tiểu đoàn nhảy dù.

(13) Bài hát Hò dân cày của Văn Chung.

(14) Thuật theo báo Tiến mạnh của tiểu đoàn...

(15) Nói trống không.

(16) Bên ấy.

(17) Ngày kia

(18) Tiếng của anh em Cồn Cỏ gọi tắt một chiếc phản lực.

(19) Một nghĩa quân trẻ tuổi của Ông Ích Khiêm rất mưu trí, dũng cảm, chiến đấu chống giặc Pháp khi chúng mới sang xâm lược nước ta (trong truyện "Ông Cẩn Ngũ" của Kim Lân).

(20) Cây xoan.

(21) Vải cầu : vì cầu, nhịp cầu

(22) Cha.

(23) Mách.

(24) Tiếng gọi lẳng lơ với phụ nữ.

(25) Số một, đẹp.

(26) Số mười, không ra gì.

(27) Nhảy đầm

(28) Ngạo ngược, ngông nghênh.

(29) Nổi giận.

(30) Phiên âm tiếng Pháp: xưng phong.

(31) US. (nhãn hiệu Mỹ).

(32) Từ tiếng Pháp drap : tấm vải trải, đây ý nói vải dù.

(33) Thuyền

(34) Thìa

Chia sẻ ebook : <http://downloadsachmienphi.com/>

Tham gia cộng đồng chia sẻ sách :

Fanpage : <https://www.facebook.com/downloadsachfree>

Cộng đồng Google : <http://bit.ly/downloadsach>